

Natalia Aleksandrovna

tve-4U

CÙNG ĐỌC CÙNG CHIA SẺ



Bí mật bức

TUẦN TRÀ ĐÊM

Của danh họa Rembrandt van Rijn

Người dịch: Dương An



Natalia Alekcandrova
Người dịch: Dương An

Bí mật bức
“Tuần tra đêm”



Lời giới thiệu

Natalia Alecsandrovna sinh ra ở Leningrad (hiện giờ là Saint Petersburg). Tốt nghiệp đại học kỹ thuật điện Leningrad. Bà đã từng là kỹ sư, lập trình viên, nhà báo của đài phát thanh Saint Petersburg và làm ở bộ phận tiếng Nga đài BBC.

Là tác giả của một loạt các truyện trinh thám, được xuất bản ở nhà xuất bản “Eksmo” trong seri “những tác phẩm Nga bán chạy nhất”, đồng thời là tác giả của những truyện trinh thám hiện thực ăn khách nằm trong tuyển tập các truyện trinh thám của nhà xuất bản “Olma-Press” và nhà xuất bản “Nheva”. Số lượng bản in các tác phẩm của bà ước tính khoảng ba triệu bản.

Natalia Alecsandrovna có một khả năng kiểm soát trong việc nhận biết những điều bất thường trong cuộc sống hằng ngày. Văn phong đặc biệt giản dị và phong cách luôn thay đổi đã cuốn hút những nhà phê bình văn học hiện đại. Các mẫu truyện trinh thám của bà luôn kỳ dị và nhiều màu sắc, những người anh hùng hết sức giản dị và dễ gần, tình tiết cuốn hút và bất ngờ. Tư liệu cho các câu chuyện đó được lấy từ những chuyến tham quan nước ngoài của bà và chồng. Sức tưởng tượng và khả

năng làm việc của nữ văn sĩ gần như không có giới hạn, bà đã cho ra đời không dưới sáu mươi tiểu thuyết các thể loại.

Câu chuyện dưới đây với tựa đề là “Bí mật bức “Tuần tra đêm” là tác phẩm thứ hai trong bộ hai tác phẩm đã viết của bà. Cuốn thứ nhất với tựa đề “Code de Vinci” kể về cuộc tìm kiếm bức tranh “Madonna Litta” của Starugin và nữ cộng sự - một nữ nhà báo trẻ tuổi. Câu chuyện thứ hai kể về cuộc phiêu lưu của Starugin xung quanh những bí ẩn của bức tranh “Tuần tra đêm”...

Dương An

Lời nhà xuất bản

Một âm mưu táo bạo muốn phá hủy kiệt tác của thiên tài Rembrandt- bức tranh “Tuần tra đêm”.

Một vụ tử tử không giải thích nổi của hung thủ, kẻ có những hiểu biết về những điều huyền bí...

Bí mật gì ẩn giấu sau những lá bài Taro cổ?

Bí ẩn gì phía sau những phép màu trong tấm vải tranh kiệt tác của danh họa Hà Lan vĩ đại...

Để tìm kiếm đáp án, nhà phục chế nổi tiếng Starugin đã đến Praha. Thành phố huyền bí, trung tâm của những truyền thuyết Trung Cổ và của sự mê hoặc, dường như không chịu tiết lộ những bí mật của nó. Ai và vì cái gì đã giết những bản sao của các nhân vật chính trong bức tranh của Rembrandt. Bí ẩn gì trong tâm hồn người phụ nữ đã giúp đỡ Starugin trong chuyến đi đầy hiểm nguy của anh? Liệu có phải dòng máu phù thủy đang chảy trong người cô ta...

Một cuốn truyện trinh thám huyền bí đầy lôi cuốn!

Lidia Alecsandrovna nhắm mắt trong giây lát.

Tất nhiên, điều này là không được phép, nhưng sự chuyển động không ngừng của đám đông phía trước khiến cô cảm thấy chóng mặt.

Hôm nay ở bảo tàng Hermitage (*) đã có một sự ồn ào không thể tưởng tượng nổi, đặc biệt là ở đây, nơi cô đang trực – phòng Nhicolaiskii.

(* *Hermitage*: Bảo tàng quốc gia Nga Hermitage là một trong những triển lãm nghệ thuật và bảo tàng lớn nhất, lâu đời nhất, quan trọng nhất và nổi tiếng nhất trong lịch sử văn hóa nhân loại thế giới. Những bộ sưu tập đồ sộ của Hermitage được trưng bày trong sáu tòa nhà lớn, mà tòa nhà lớn nhất là Cung điện mùa đông, thời trước cách mạng tháng Mười là nơi ở chính thức của Sa hoàng Nga.

Những điểm nổi bật của bảo tàng Hermitage là những tác phẩm nghệ thuật của Michelangelo, Leonardo da Vinci, Rubens, Van Dyck, Rembrandt, Poussin, Claude Lorrain, Watteau, Tiepolo, Canaletto, Canova, Rodin, Monet, Pissarro, Renoir, Cezanne, Van Gogh, Gauguin, Picasso, Matisse,... Ngoài ra còn rất nhiều tác phẩm nổi tiếng khác, bao gồm những đồ dùng trong hoàng cung, một loạt các đồ kim hoàn của Faberge – một nhà kim hoàn Nga nổi tiếng thế giới, và vô số các đồ kim hoàn cổ từ Đông Âu và Bắc Á.)

Điều đó thật dễ hiểu, hôm nay người ta đã mở triển lãm một bức tranh- một bức tranh đặc biệt. Nó nổi tiếng không chỉ khắp châu Âu, kiệt tác “Tuần tra đêm” của danh họa Rembrandt.

(Về Rembrandt :

http://en.wikipedia.org/wiki/Rembrandt_Harmenszoon_van_Rijn)

Đúng là một sự kiện gây ấn tượng mạnh mẽ.

“Tuần tra đêm”, bức tranh vốn chưa từng rời khỏi bảo tàng ở Amsterdam, đã thực hiện một chuyến chu du đầy bất ngờ qua một loạt thành phố châu Âu. Người ta muốn kỉ niệm sự kiện tác giả của bức tranh – Rembrandt van Rijn tròn bốn trăm tuổi. Madrid, Florences, Praha, và cuối cùng là Saint Petersburg...

Dễ dàng đoán được, ngày hôm nay, buổi trưng bày đầu tiên, bảo tàng đông đến không thể chen nổi.

Lidia Alecsandrovna mở mắt ra.

Đám đông phía trước đã dày đặc đến không thể chịu nổi.

Giọng nói đều đều của cô hướng dẫn viên át đi tiếng xì xào của đám đông:

- Cái tên “Tuần tra đêm” được đặt bởi Rembrandt chỉ bởi vì trong rất nhiều năm, bức tranh đã bị phủ một lớp bồ hóng từ lò sưởi than trong phòng họp của Đại đội dân quân Amsterdam. Thực sự mọi chuyện trong tranh diễn ra vào ban ngày, và ban đầu bức tranh mang tên: “ Sự khởi hành của đội cảnh binh dưới sự chỉ huy của Đại úy Frans Banning Cocq và Trung úy Willem van Ruytenburg”. Chỉ sau khi phục chế vào năm 1889 mới hiện ra lớp sơn ban đầu của bức tranh, và lúc đó người ta mới hiểu được ý tưởng của Rembrandt...

*(*Dân quân - những người khỏe mạnh đủ tiêu chuẩn để khi cần có thể được gọi để bảo vệ thành phố hay dập tắt bạo loạn*)*

Cô nhân viên day day ngón tay lên thái dương. Cô cảm thấy khó thở, không khí trong gian phòng đã ngột ngạt như ở vũng lầy.

Trong góc phòng, một chàng trai bảo vệ đang đứng nhìn đám đông một cách lười biếng, chốc chốc lại nói gì đó vào chiếc máy bộ đàm màu đen.

Lidia Alecsandrovna cố gắng khích lệ bản thân giữ trấn tĩnh.

Một cậu bé tám tuổi tiến đến rất gần bức tranh, và cô nghiêm khắc nhắc nhở cậu bé lùi lại.

Cô vẫn chưa hết khó chịu, giờ lại có thêm dự cảm bất thường, từng như có chuyện gì đó sắp xảy ra.

Cô chưa từng bao giờ có linh cảm. Được giáo dục một cách kỷ lưỡng theo chủ nghĩa duy vật, cô hoàn toàn phản đối những gì thuộc về thần bí, và lúc này cô đang cố gắng loại bỏ cảm giác tồi tệ này.

Để trụ được, cô lấy từ trong túi một lọ thuốc, đổ ra lòng bàn tay một viên nhỏ màu trắng và cho vào miệng.

Và đúng vào giây phút đó đã xảy ra chuyện mà cô sợ hãi nhất, việc mà thỉnh thoảng cô vẫn thấy trong những cơn ác mộng.

Từ dòng người vô tận, một người nổi bật lên – một khuôn mặt trắng toát như thể đang đeo mặt nạ thạch cao, đôi mắt to đen và sâu hoắm, giống

như hai cửa sổ trong bóng đêm.

Lidia Aleksandrovna không nhận ngay ra được đó là một bộ mặt phụ nữ.

Cô chỉ cảm thấy rằng, linh cảm khó chịu lúc này đang trở thành hiện thực.

Cần phải làm gì đó để có thể ngăn điều khủng khiếp sắp diễn ra, nhưng cô bỗng thấy toàn thân nặng như chì. Cô không thể nhúc nhích được, thậm chí không thể rời mắt khỏi bộ mặt trắng vô cảm kia...

Ác mộng khủng khiếp của Lidia sắp trở thành hiện thực...

Cô thường nghe các đồng nghiệp già kể rằng, vào khoảng hai mươi năm trước, tức vào năm 1985, một kẻ điên rồ đã mang theo một lọ axit và dao găm vào gian triển lãm tranh Rembrandt. Hỏi nhân viên ở đó xem bức tranh nào giá trị nhất, và những người phụ nữ khi đó đã không nghi ngờ gì chỉ cho hắn bức “Danaju”.

Tên điên hùng tiến đến gần bức tranh, hất axit lên đó và như một con thú điên cuồng dùng dao đâm không ngừng lên bức tranh.

Lidia đã có lúc cố thử hình dung cảm giác của những đồng nghiệp đó, khi mà tận mắt chứng kiến thảm kịch xảy ra, tưởng tượng rằng, họ đã phải trải qua cảm giác, dường như trước mặt họ là cái chết của một thiên tài thế giới...

Và bây giờ chuyện đó đang xảy ra với cô!

Người phụ nữ với bộ mặt trắng bệch vô cảm đang cố tách ra khỏi đám đông và từng bước tiến dần đến bức tranh.

Viên thuốc trong miệng cô bắt đầu phát huy tác dụng. Lidia thở hắt ra, dường như đã xua hết những cảm giác khó chịu. Cô hô toáng lên và bắt đầu lao đến chỗ kẻ điên hùng.

Trong tay kẻ lạ mặt là một thứ gì đó nhọn và sáng lấp lánh.

Tiếng hô của cô được hơn mười người hưởng ứng, nhưng những vị khách tham quan hoảng hốt đã giạt sang hai bên, mở rộng lối đi cho kẻ điên rồ. Chỉ còn mình Lidia đang lao đến chỗ cô ả.

Từ góc phòng, chàng trai bảo vệ mặc comple đen lao tới, nhưng anh ta còn ở rất xa.

Lidia bị vấp, nhưng cô gượng đứng lên.

Kẻ điên rồ bị vướng vào cô, ả cố gắng đẩy cô ra xa, đồng thời vươn tay cầm dao về phía bức tranh, cố gắng đâm thẳng xuống mặt vải...

Cùng lúc đó, một người bảo vệ chạy tới nơi, anh ta nhanh chóng bẻ quặt tay cô ả ra sau và hét thất thanh vào máy bộ đàm...

Tiếng chuông điện thoại rền vang khắp căn phòng như thể hàng nghìn chiếc chuông nhỏ đang reo. Chuông đã reo lần thứ nhất, lần thứ hai, rồi lần thứ ba, nhưng người đang ngủ trên chiếc giường gỗ rộng rãi thậm chí không hề động dậy. Tiếng chuông lại vang lên lần nữa, lần này kéo dài gấp đôi. Người trên giường khẽ nhúc nhích, vùi đầu xuống gối và nằm im. Nhưng tiếng chuông vẫn vọng đến tận tai, và một lúc sau, từ dưới gối vang lên tiếng rên rỉ đầy khổ sở, dù chẳng mấy may làm mũi lòng chiếc điện thoại đáng nguyên rủa. Cuối cùng là một tiếng thở dài, và chân mền khẽ nhúc nhích. Từ cách tay người nằm trên giường thò ra một cái chân mèo lông vàng. Nó giơ vuốt, rồi sau đó ló ra cái mõm nhọn đen đầy ria trắng. Con mèo uể oải nhìn khắp phòng, tỏ vẻ khó chịu với tiếng chuông điện thoại. Nó vểnh tai và duỗi dài thân mình trên nệm. Chiếc giường rất rộng, nó đủ chỗ để có thể nằm duỗi tay chân thoải mái. Người nằm trong chăn khó chịu rên rỉ và cuộn mình chặt hơn. Nhưng tiếng chuông ngoan cố không chịu tắt, chỉ có thanh điệu là thay đổi, tựa như nó đã khản tiếng. Chú mèo nằm xuống và bắt đầu cắn mép chăn.

- Vasilii, dừng lại ngay! – ngay lập tức có tiếng găt, và chủ nhân của nó trên giường ngồi dậy.

Mắt nhắm mắt mở, anh cầm ống nghe và đưa lên tai, chỉ có điều là cầm ngược. Từ ống nghe vang lên giọng phụ nữ hoảng hốt.

Người đàn ông khẽ vuốt mái tóc rối, nhận ra sai sót và xoay ống nghe lại:

- Dmitrii Alecseevich thân mến – tiếng phụ nữ thồn thức – Anh hãy đến đây ngay đi!

- Có chuyện gì thế Agnessa Igorevna?- Dmitrii Starugin, nhà phục chế nổi tiếng, chuyên gia của bảo tàng Hermitage phải khó khăn lắm

mới nhận ra giọng nói quen thuộc.

- Tai họa! Tai họa anh ạ! – Cô gái gần như rú lên.

- Có ai đó chết à?- Nửa mơ nửa tỉnh Starugin bộp chộp hỏi.

- Rách rồi! – Cô gái nức nở, cố gắng tìm cách trình bày tình hình – Bức tranh rách rồi! Bức của Rembrandt ấy!

- Lạy Chúa tôi! – Starugin bật ra khỏi giường, nhân tiện hất chú mèo đang tiếp tục cản chân xuống đất.

Trong lúc xúc động, anh quên bẵng là mình vừa mới trở về nhà từ sân bay lúc năm giờ sáng hôm qua sau chuyến công tác ba tuần, lúc này anh đang trong kì nghỉ phép, và anh đang dự định dùng kì nghỉ cho việc đọc sách. Trấn tĩnh trong khi tắm khoảng mười phút, anh nhìn bộ râu xám của mình trong gương và xua tay – chưa cần phải cạo ngay. Điều gì đó nhắc nhở anh rằng, không được phép chậm trễ vào lúc này. Sau khi mặc xong quần áo, trước khi đi, anh đổ đầy đĩa thức ăn cho mèo. Chú mèo Vasilii, ngược lại, không thèm tiến đến đĩa thức ăn. Nó khinh khỉnh nhìn rồi rời bếp, khi chia tay chủ nó giẫy giụa, làm như thể nó vừa bị rơi vào vũng nước.

- Dmitrii Alecseevich, anh bạn thân mến của tôi, cả châu Âu đang trông chờ ở anh đấy – một cô gái cao ráo mảnh mai với mái tóc xoắn bạch kim nói – Chính xác là toàn châu Âu! Thậm chí là toàn thế giới!

Người phụ trách mảng hội họa Hà Lan chấp tay cầu khẩn.

Cô không thể nào tiêu hóa nổi chuyện đã xảy ra.

Cô đã tính rằng đây là sự kiện thành công vĩ đại, đỉnh cao trong nghề bảo tàng của cô, hi vọng rằng có thể viết một bài báo khoa học nghiêm túc, hoặc thậm chí viết tiểu sử của bức tranh nổi tiếng – và bất ngờ thành công trở thành ác mộng, bất hạnh, hay đúng hơn là thảm họa.

Nhưng tại sao, tại sao kẻ điên khùng kia lại tìm cách phá hủy bức tranh ngay tại đây, tại Hermitage này? Tại sao không phải xảy ra ở một nơi khác khác, ở một thành phố nào khác trong chuyến du khắp châu Âu của bức tranh - ở Prado, ở Uffisi, hay là ở triển lãm tranh tại Prague Hail...,

không, kẻ mất trí này đã không chọn được nơi nào tốt hơn ở đây, ở Petersburg này.

Dmitrii Alekseevich Starugin lùi lại vài bước xem xét chỗ rách của tấm vải.

- Cũng không kinh khủng quá đâu Agnessa Igorevna – nhà phục chế thốt lên – một vết rách nhỏ, với đường viền cẩn thận. Phía dưới này, ngay giữa đôi giày của người Trung úy. Tôi sẽ cố gắng sửa chữa trong hai hoặc ba ngày. Sẽ không ai nhận ra đâu.

- Chỉ mong anh đừng vội vã – cô gái mảnh mai thốt lên – bởi vì sau khi anh sửa chữa, bức tranh sẽ được xem xét bởi các chuyên gia của công ty bảo hiểm nhằm đánh giá mức độ hư hại và định giá bảo hiểm. Vì thế, quan trọng không phải là tiến độ, mà là chất lượng sửa chữa.

- Chả nhẽ cô không biết rằng bức tranh này đã bị hư hại hai lần rồi à,- Starugin tiếp lời trong khi chăm chú xem xét vết rách – vào năm 1915, một kẻ vụng về chưa có tay nghề đã lấy đi một mẫu ở giày phải của Trung úy Van Reitenburg, và vào năm 1975, một giáo viên đã làm rơi vào bức tranh con dao cắt bánh mì, kết quả là để lại cả tá vết xước cho Đại úy Banning Cocq và cả Trung úy Ruytenburg...

Trong khi trò chuyện, anh tiến đến một chiếc máy lớn – đang chiếu vào bức tranh, một thiết bị quét tia cực tím lưu động, và cúi xuống màn hình.

Nhà phục chế im lặng.

Anh tiếp tục im lặng trong vài phút, và sự im lặng của anh làm cho không khí trong phòng thêm nặng nề, căng thẳng.

- Chuyện gì vậy Dmitrii? – Cô gái cảm nhận được sự lo lắng của anh và tiến lại gần - Có gì không ổn à?

- Không thể nào, - Starugin lùi lại, lấy một chiếc khăn mùi xoa trắng trong túi ra lau các ngón tay. – Hoàn toàn không thể nào... Cô hãy tự xem đi...

Lúc này cửa phòng bỗng mở ra, và một cụ già béo tròn với khuôn mặt hồng hào trẻ trung và đôi tai dài chạy vào. Ông cụ xúc động nắm chặt hai

bàn tay nhỏ bé, và trên khuôn mặt hiện rõ vẻ hưng phấn, tựa như trẻ con khi có lễ hội.

- Anechka, nó đâu? Cho ta ngắm nó một chút nào.

- Ivan Filaretovich!- cô phụ trách quay về phía người mới vào- sao cụ không gọi điện cho cháu để cháu ra đón.

Ivan Filaretovich Krestovozdvizenskii, người phụ trách mảng hội họa Hà Lan tiền nhiệm của Agnessa, là người rất có uy tín với cô.

- Cháu sao thế Anheska- ông cụ cười âu yếm và đeo lên cặp kính tròn gọng kim loại – ta vẫn còn đủ sức để tự đi được, đặc biệt là trong những ngày như thế này..., ngày hạnh phúc nhất trong đời ta, ngày mà ta được tận mắt ngắm nhìn bức tranh này...

Với cặp kính trễ trên mũi, cụ già tiến lại gần bức tranh, sau đó lùi lại để nhìn toàn bộ, rồi lại tiến đến gần.

- Tuyệt vời- cuối cùng cụ thốt lên, với sự thất vọng rõ rệt trong âm điệu- Một bản sao hoàn hảo! Vậy bức tranh nguyên bản của Rembrandt đâu?

- Bản sao! – Agnessa lặp lại một cách máy móc – Sao lại là bản sao? Đây là bản gốc...

- Không, - Starugin ngăn lời cô – tôi đã muốn nói với cô rằng...

- Không, Anheska, đây là bản sao! Ivan Filretovich nóng nảy thốt lên – Đáng lẽ cháu phải nhận ra ngay chứ.

Cô phụ trách chuyển cái nhìn từ người này sang người kia, hoàn toàn không hiểu gì hết.

- Cái trống, Anheska, cái trống! – Cụ già tiến về phía viền phải bức tranh, ở đây, ngay phía viền tranh, một cái trống ló ra. – Cái trống không bị thùng.

- Chúa ơi!- Cô gái ôm mặt – Tại sao tôi không nhận ra ngay từ đầu...

- Cô xem này! – Starugin gọi cô gái.

Agnessa Igorevna cúi xuống màn hình của máy quét tia cực tím, tăng cường độ rõ...

- Cái gì thế này? – Cô tránh sang một bên, vẻ bối rối đến cùng cực – dưới lớp sơn này...

- Dưới lớp sơn này là một bức tranh khác – nhà phục chế lên tiếng trong khi điều khiển khung máy quét.

Agnessa suýt nữa ngã phịch xuống ghế một cách vô thức.

- Đúng là một thảm họa! – Cô rên rỉ, toàn thân tái nhợt đi – đây là một xì-căng-đan tầm cỡ thế giới.

Có tiếng gõ cửa, và người đại diện đối ngoại của bảo tàng Hermitage bước vào.

- Tôi phải nói gì với báo chí đây? – Anh ta thăm dò – đã có một đám đông kéo đến tụ tập bên ngoài, và điện thoại thì đổ chuông không ngừng.

Agnessa xoa xoa tay quanh cổ, như thể cô thiếu không khí.

Starugin ngay lập tức chen thân hình to lớn của anh vào giữa họ và bức tranh, để không ai có thể nhìn thấy gì.

- Tạm thời anh đừng nói gì rõ ràng với báo chí vội – Anh nói rần rỏi – Vết hư hại đang được khắc phục.

Sau khi đuổi khéo vị khách nguy hiểm ra khỏi cửa, anh nhắc Agnessa cần hết sức bình tĩnh và phải báo ngay cho người đứng đầu bảo tàng.

- Đúng thế, Anheska, giờ không là việc riêng của chúng ta nữa rồi.- Ivan Filaretovich đồng tình.

Trong khi chờ đợi người đứng đầu bảo tàng, Starugin không bỏ phí thời gian. Sau vài phút xem xét, anh quay về phía hai người và thông báo:

- Phía dưới là một bức tranh về chủ đề thần học. Tôi sẽ nói rõ hơn sau.

- Nhưng bức vải...

- Bức vải của thế kỉ mười bảy, - Starugin xác nhận sự lo lắng của cô – bởi thế ngay từ đầu chẳng ai chú ý cả...

- Chúa ơi! – Một lần nữa Agnessa rên rỉ và ngã xuống ghế. – Chuyện gì thế này... lẽ nào... phải làm gì bây giờ...

- Làm gì à, khó nói lắm – nhà phục chế nhận xét – tôi không phải là Notradamus. Với những gì xảy ra có thể đoán rằng: Một kẻ nào đó

đã lấy đi một tấm vải tranh thời đó và vẽ lên đó bản sao của bức tranh “Tuần tra đêm”.

Cả căn phòng lặng đi trong vài phút.

- “Cuộc chia tay của Hector và Andromax”, - Starugin thông báo sau một lúc – nếu như tôi không nhầm...

- Anh không nhầm đâu, anh bạn thân mến, - Ivan Filaretovich khẳng định. Nãy giờ cụ vẫn im lặng đứng ngay sau lưng nhà phục chế, - Herman van Svenevelt, người cùng thời với Rembrandt. Nhưng mà nơi nó được bảo quản, hay là đã bảo quản, tôi quên mất rồi. Anh có biết không?

- Cụ khoe khoang thế, Ivan Filaretovich, - Agnessa Igorevna cười châm chọc – chả nhẽ cụ có thể nhớ tất cả mọi thứ liên quan đến các danh họa Hà Lan thế kỉ mười bảy cơ à!

- Trước đây thì nhớ hết – Cụ già nói đầy tự hào.

- Không sao! – Starugin tiến về chiếc bàn máy tính – Để xem trên Internet có gì nào?

Anh bật máy, chờ máy khởi động và cầm chuột.

- Tôi chẳng tin vào những thứ máy móc hiện đại này – nhà nghiên cứu già lẩm bẩm – Chuyên gia cần trông cậy vào mắt và tay của mình... và trí nhớ nữa!

- Tuy nhiên đôi khi những thứ này lại rất có ích! – Starugin quay lại và thông báo: - Theo tài liệu từ Internet, bức tranh “Cuộc chia tay của Hector và Andromax” của Herman van Svenevelt đã thuộc về bộ sưu tập của lâu đài Svarsenfield ở Czech...

- Tôi biết người phụ trách ở đó! – Agnessa hồi hộp thốt lên. – Miroslav Pesta..., cần phải gọi điện cho anh ta.

- Từ từ đã, - Starugin ngăn cô lại. – Tôi đã nói, bức tranh đã thuộc về bộ sưu tập của lâu đài này, cho đến tháng Sáu năm ngoái, khi đó nó đã được đưa ra bán cùng các tác phẩm khác.

- Bán rồiiii! – cô gái tuyệt vọng kéo dài giọng.

- Ủ, đúng thế, họ đã bán đấu giá một số tác phẩm không thuộc hạng nhất. Bức “Hector và Andromax” cùng với ba bức họa Hà Lan thế kỉ

mười bảy khác đã được mua bởi một nhà sưu tập gốc Nga, đang sống ở Karl Vara...

Cuộc hội ý với những người đứng đầu bảo tàng diễn ra ngay bên cạnh bức tranh. Những người bình thường được phép tham gia là Agnessa Igorevna và Starugin, và cả người tiền nhiệm Ivan Filaretovich Krestovozdvizenskii, người mà trong tình trạng rối bời hiện nay họ không biết được- liệu cụ có thể kín miệng không. Về cơ bản, cuộc hội ý diễn ra theo hướng là, tất cả cho rằng những gì đã xảy ra là một thảm họa kinh hoàng. Điều mấu chốt là không ai biết bức tranh thật sự đang ở đâu, điều duy nhất họ biết chính xác là cho đến năm nay bức tranh chưa từng rời khỏi Amsterdam, mà chỉ thay đổi nơi treo ở đó. Lúc đầu bức tranh, khi đó mang một cái tên khác, được treo trong tòa nhà của Đại đội dân quân Amsterdam và bức tranh xám dần do bồ hóng và thậm chí do tiếp xúc với những bộ quần áo không sạch của vô số người ra vào, với tàn thuốc của những người hút tẩu, với khói từ nến thắp sáng hay những chiếc áo giáp và súng trường bắn. Từ những sự bất cẩn trên, bức tranh dần đổi màu, khiến hậu thế tưởng rằng, đại đội vệ binh xuất phát lúc đêm tối, và điều đó, lẽ dĩ nhiên, có gì đó bất thường, không phù hợp với lối sống của những quý tộc Amsterdam giàu có.

Vào năm 1715 người ta quyết định mang bức tranh đến tòa thị chính Amsterdam, và cùng lúc mang đến những điều khủng khiếp cho nó. Bức tường- nơi dự kiến sẽ treo bức tranh “Tuần tra đêm” - quá nhỏ, và những người Hà Lan khi đó, không nghĩ được gì tốt hơn việc thu nhỏ bức tranh từ mọi phía, và một cách thô bạo, từ phía phải cắt đi một phần của cái trống, còn từ phía trái thì biến mất hai nhân vật. Đến đây, những kẻ ngu dốt chưa dừng lại và tiếp tục công việc ngu ngốc của chúng, cắt tiếp phần trên của bức tranh, kết quả là mất đi một phần mái vòm, và thậm chí đã cắt bớt phần dưới khoảng hai mươi centimet, làm thay đổi gần như hoàn toàn bố cục bức tranh.

Đáng ngạc nhiên là, với hình hài đó, bức tranh lớn (khoảng ba mét rưỡi đến bốn mét), treo trên tường, không hề bị cướp đi, kể cả trong thời gian lộn xộn ở châu Âu- thời kì chiến tranh, nổi loạn, lộn xộn.

Tuy vậy, cũng có một chuyện xảy ra, khi “Tuần tra đêm” suýt chút nữa bị chuyển ra khỏi Hà Lan.

Trong thời kì Cách mạng Pháp năm 1791 ở Luvơ đã mở một bảo tàng công cộng đầu tiên. Ý tưởng thuộc về Vôn-te và Diderot – bảo tàng cần trở thành “Bách khoa toàn thư về văn hóa” trực quan, một hình mẫu độc đáo của “Bách khoa toàn thư” được thực hiện bởi những nhà khai sáng Pháp. Robespier và đồng chí của ông đã tìm cách hiện thực hóa ước mơ của các tác gia cổ điển vào cuộc sống.

Đầu tiên họ chuyển đến bảo tàng những bức tranh và những tác phẩm điêu khắc thu được từ nơi ở của những “kẻ thù của dân tộc” – vua Pháp và những nhà quý tộc, nhưng khi quân đội Pháp xâm lăng châu Âu, Quốc hội đã kí sắc lệnh yêu cầu thu thập những sản phẩm nghệ thuật ở những đất nước bị chiếm đóng.

Tuy nhiên những sản phẩm nghệ thuật thuộc sở hữu của chính quyền, thì các phái viên của Robespier không động đến. Nhờ thế, bức tranh “Tuần tra đêm” vẫn nguyên vẹn thuộc về Amsterdam.

Và cuối cùng, khi chuyển đến Bảo tàng quốc gia Amsterdam sau này, người ta đã hết sức thận trọng và nâng niu bức tranh.

Trước khi bắt đầu cuộc chu du của tác phẩm vô giá qua các thành phố ở châu Âu, một công ty bảo hiểm đã tiến hành giám định kĩ lưỡng và nhận bảo hiểm bức tranh “Tuần tra đêm” với mức bảo hiểm không lồ: ba mươi triệu Euro. Từ đó có thể tin cậy rằng, cho đến trước chuyến đi, mọi chuyện với bức tranh đều ổn cả.

Lúc này giám đốc bảo tàng Hermitage đang liên lạc khẩn cấp với công ty bảo hiểm. Cho đến lúc đó, mọi người quyết định tạm thời chưa công bố tình trạng tồi tệ. Chỉ cần thông tin rò rỉ cho báo chí, thì ngay lập tức những người qua đường và những kẻ hiếu kì sẽ vây kín quanh bảo tàng Hermitage.

Starugin cần đi viết giấy xác nhận sự giả mạo, việc này đồng nghĩa với việc phải điền cả đồng giấy tờ hành chính, và trên đường đi anh quyết định sẽ trò chuyện với Lidia Alecsandrovna, cô nhân viên dũng cảm, người đã

trực ngày hôm qua trong gian phòng Nhicolaievskii và đã cố gắng ngăn chặn người phụ nữ lạ mặt.

Đi dọc theo hành lang dài, Starugin suy ngẫm, vì cái gì tất cả những chuyện này xảy ra. Tại sao người phụ nữ đó lại nhắm vào đúng bức tranh của Rembrandt?

Liệu đây có phải là nhóm tội phạm khét tiếng Gerostrata? Hay là khát vọng nổi tiếng bằng bất kì giá nào, kể cả bằng cách tội lỗi, để được đi vào lịch sử? Hay là cô ta có một lí do đặc biệt nào đó?

Anh biết rằng, ả tội phạm đã nhanh chóng bị bắt giữ và đưa ra khỏi phòng. Khách tham quan đã rời khỏi đó theo cách nhanh nhất có thể, và gian phòng đã được khóa lại. Trong khi họ bận rộn với bức tranh, Legov – thủ trưởng cơ quan an ninh bảo tàng Hermitage đã thẩm vấn cô ta. Cô ả im như thóc, chỉ lắc đầu và hàm răng gõ lập cập. Sợ rằng trong khi bắt giữ cô ta, lực lượng an ninh đã ra tay quá mức cần thiết và có thể làm ả bị thương, người ta đã gọi bác sĩ. Bác sĩ đến, nhanh chóng khám nghiệm và tiêm cho ả một mũi thuốc an thần. Người phụ nữ bắt đầu run rẩy, ánh mắt nhìn dù vô hồn nhưng đã hết hoang dại, cuối cùng đã mở miệng. Tuy nhiên, cô ta chẳng nói điều gì mà họ đang quan tâm, thậm chí không xưng tên, chỉ một mực khẳng định rằng, chúng yêu cầu cô phá hủy bức tranh. Khi được hỏi chúng là ai, cô gái không đưa ra câu trả lời, mà chỉ tiếp tục lắc đầu, như thể đang cố xua đi những con ruồi vô hình.

Starugin nhớ rằng, người giáo viên tiểu học năm xưa ở Amsterdam, người đã làm hư hại bức tranh năm 1975, cũng nói rằng, chúng yêu cầu ông ta làm thế. Nhưng khi được hỏi chúng là ai thì ông ta chỉ câm như hến. Có lẽ, bức tranh nổi tiếng đã cuốn hút những kẻ điên rồ.

- Nhìn ta này – Quí bà Saskia nghênh đầu khỏi gối và giơ tay đe dọa – Nếu như ta biết chuyện lãng nhăng của người với ông chủ thì...

Trên khuôn mặt trắng bệch vì bệnh của bà ta đầm đìa nước mắt. Bà ta cắn môi và mím miệng vì đau.

- Lẽ nào lại thế, thưa Phu nhân! – Herdji cúi gằm xuống như một người hầu trung thành, và lùi về phía cửa. – Tôi thậm chí trong ý nghĩ cũng chẳng muốn chuyện đó...

- Ta đi guốc trong bụng người! – cùng với tiếng thở dài cam chịu của bà nội trợ và cơn ho đến kiệt sức – người ngủ mà trong đầu thì lúc nào cũng nghĩ, làm thế nào để lên giường với hân. Lên giường của ta!

- Tôi thật đau khổ khi nghe những lời như thế! – Herdji chùi hai tay vào tạp dề và bặm môi – Tôi là một bà góa đứng đắn! Tôi đi nhé, thưa phu nhân, người đánh cá đang đợi tôi!

- Đi đi... - Saskia bỏ chiếc khăn tay che miệng lấm tẩm máu ra, mụ ngả đầu xuống gối và nhắm mắt về mặt trời. – Đi đi, nhưng hãy nhớ những gì ta nói đấy...

Herdji cúi chào và bước nhanh ra khỏi cửa.

Con lợn cái bệnh tật! Con chó canh cửa! Nó đã bước một chân vào mớ rồi, sao không vào luôn đi nhỉ! Mấy tháng trời nó không ngủ với ông ấy, mà ông ấy thì còn trẻ và tràn trề sinh lực! Không đâu, chúng ta sẽ cùng chờ xem, ai sẽ là bà chủ thực sự trong căn nhà này!

Ngôi nhà lớn và giàu có ở khu vực thanh lịch tại Saint-Antoniësbresstraat quá hấp dẫn đối với Herdji Dirk - bà vợ góa của người chơi kèn. Nó cuốn hút hơn hân ông chủ của ngôi nhà. Sau cái chết của Dirk- chồng cô, một người nhạc sĩ chơi kèn đầy hào hoa, thì Meister Rembrandt, nói một cách trung thực, chỉ là một người đàn ông nhạt nhẽo. Cả ngày lẫn đêm ông ở trong căn phòng riêng trên gác, nơi đặt xưởng vẽ của ông. Mỗi khi rời khỏi nhà ông lại đi lang thang khắp những nơi bán đồ cũ, đồ hiếm, nơi ông có thể mua và tha về những thứ hết sức nhảm nhí: quần áo cũ chẳng ai dùng đến, thậm chí bị mối mọt, hay vải quý, súng ống,... tuồng như tất cả những thứ đó cần thiết cho công việc của ông. Khi Herdji nhắc nhở ông rằng, đã chậm trả tiền người đánh cá đến hai tuần, ông chỉ xua tay gạt đi, như thể những điều cô nói chỉ là điều vớ vẩn không đáng quan tâm. Nếu như có thể nói thẳng thắn, thì trong đầu ông ta chỉ toàn gián bò lổm ngổm. Thay vì làm hài lòng những khách hàng giàu có muốn được vẽ theo ý muốn – người muốn tự nhiên hơn, người muốn cao hơn, tức là thể

hiện họ sao cho thật đẹp, thật trẻ trung mạnh mẽ, điều vốn được chấp nhận ở thành phố Amsterdam giàu có, thì thay vào đó, Meister van Rijn trong bức tranh cuối cùng của mình đã vẽ những vị dân quân trong các tư thế hết sức khiếm nhã, cứ như thể họ không phải là những người sang trọng đứng đắn mà giống như những anh xiếc rong. Ông đã diện cho họ những bộ đồ hoàn toàn không xứng với tầm cỡ của họ, và còn vũ trang cho họ - thật hết hiểu nổi – đến mức độ khi Quý ông Banning Cocq đi kiểm tra tiến độ hoàn thành bức tranh đã phải thở dài và lắc đầu chán nản. Điều đó ai cũng hiểu rằng, đó là một dấu hiệu tồi tệ.

Những vị dân quân – những người quan trọng và khả kính ở thành phố, mỗi người đã trả một trăm gulden, đây là một số tiền rất lớn, và với số tiền đó họ có quyền đòi hỏi những gì họ muốn. Nếu điều tồi tệ xảy ra, sẽ chẳng còn ai đặt hàng Meister Rembrandt nữa.

Cần phải nói rằng, cách đây mười năm, ông ta là một họa sĩ rất nổi tiếng, chưa bao giờ phải nghe lời phàn nàn từ khách hàng, và tiền vào như nước..., khi đó ông đã cưới Saskia, và mua ngôi nhà tuyệt đẹp này bằng tiền của vợ.

Herdji nhắm mắt và tưởng tượng mình trở thành chủ nhân của ngôi nhà, một quý bà kiêu hãnh và được kính trọng. Vì điều đó có thể chịu đựng Saskia thêm một thời gian, vì điều đó có thể chiều ý chồng bà ta, với tất cả sự quái gở của lão.

Herdji xuống cầu thang, bước vào nhà bếp rộng thênh thang, nơi người đánh cá đang đợi cô, ông Svammer. Người ta nghĩ rằng, cô, một quả phụ, chỉ đến đây để chăm sóc mấy đứa trẻ, nhưng giờ đây mọi việc trong gia đình dồn hết lên vai cô!

Giữ vẻ nghiêm nghị trên khuôn mặt tròn, Herdji đến gần người đánh cá.

- Hôm nay ông mang gì đến thế? – Với vẻ không mấy thiện cảm cô nhìn vào giỏ và ngạc nhiên nhướn cặp lông mày sáng màu – Gì thế này? Chỉ có một con cá trích, và một cặp cá măng còi thôi à? Ông làm tôi ngạc nhiên đấy, thưa ông Svammer!

- Cô muốn gì nào, quý cô? – người đánh cá nhe răng cười – Cô nợ tôi bao nhiêu rồi?

- Xin ông chờ cho hai ngày. Meister van Rijn sắp nhận được tiền về tranh từ quý ông người Ý và sẽ trả hết cho những thứ này...

- Hay là ông ấy lại dùng tiền đó để mua những thứ quý hiếm!- người đánh cá ngăn lời cô, đặt chiếc giỏ xuống nền gạch men đen trắng như một bàn cờ vua.

- Nghe tôi này, quý cô, - trong giọng nói của ông ta ẩn chứa vẻ chân thành đáng tin cậy. – Cô đang chôn vùi tuổi trẻ và sắc đẹp ở ngôi nhà này một cách uổng phí. Cô là một góa phụ, còn tôi là người góa vợ, tôi và cô chúng ta có thể kết hợp một cách hoàn hảo...

- Tạm biệt, ông Svammer! – Herdji lạnh lùng cắt lời ông ta – hi vọng là ngày mai ông sẽ mang cho chúng tôi thứ gì tốt hơn là cá trích!

Hừ! Lấy một người đánh cá – trừ khi đến đường cùng.

Đôi mắt hằn ta mờ đục như cá chết, tay lúc nào cũng lạnh, và nhất là cái mùi tanh của cá không bao giờ khử được..., không, không bao giờ! Chỉ trừ khi, lúc cùng đường, khi không còn có thể trở thành chủ nhân ngôi nhà giàu có và xinh đẹp này.

Người đánh cá chào cô và ra về, cùng lúc đó vang lên tiếng chân quen thuộc ngoài cửa.

Tim của Herdji đau thắt lại.

Cô biết rằng người đó lại đến, người mà mỗi chuyến viếng thăm đều khiến cô bồn chồn, sợ hãi một cách vô thức.

Có tiếng gõ cửa, cô gái cố gắng trấn tĩnh và tiến về phía cửa.

Chắc chắn trên ngưỡng cửa là hăn, người đàn ông trong bộ đồ đen. Thời gian gần đây hăn thường xuyên đến chỗ Meister van Rijn.

- Chào người đẹp! – hăn lên tiếng và bẹo cằm Herdji.

Tay hăn lạnh băng, cũng như giọng nói và khuôn mặt lãnh đạm, nơi không có một dấu ấn đặc biệt nào, một khuôn mặt hoàn toàn lạnh lẽo vô tình.

- Thế nào, người đẹp, cô đã chiến thắng chưa?

- Ông muốn nói chuyện gì? – Herdji trả lời một cách khó khăn, trong khi mắt dán xuống nền nhà.

- Cô biết tôi nói chuyện gì mà!- Người bí ẩn cười mĩa – Leo lên giường với ông chủ chứ sao nữa?

- Ông nói điều viễn vông gì thế! Ông chủ đã có vợ rồi – còn tôi là một phụ nữ đứng đắn thưa ông!

- Thì đã sao? – vị khách lại cười mĩa – phụ nữ đứng đắn cũng muốn sống tốt đẹp hơn, cũng muốn mình là bà chủ trong nhà chứ! Người đẹp ạ, cô sẽ uống công khi lảng tránh tôi, bởi tôi có thể giúp đỡ cô đấy.

- Tôi không hiểu, thưa ông! – Herdji khẽ thốt và nhướn lông mày, ném một cái nhìn chăm chú về phía người khách.

- Người đẹp hiểu mà!- hắn lại nâng cằm cô bằng bàn tay lạnh ngắt và nói khẽ bằng giọng nói hoàn toàn khác – rõ ràng và dứt khoát:

- Ông chủ của cô đâu? Tôi cần gặp ông ấy có việc quan trọng không thể trì hoãn được.

- Meister van Rijn ở trên gác, trong xưởng vẽ của ông ấy! – Herdji trả lời và bước lên cầu thang – có phải thông báo cho ông ấy không, thưa ông?

Cô hi vọng rằng, cuối cùng hắn cũng nói tên cho cô biết, nhưng một lần nữa hắn lại khôn ngoan lảng tránh như một con lươn:

- Không cần đâu, tự tôi sẽ lên đó. Sinh viên cũng ở trên đó như mọi khi chứ?

- Chỉ có cậu Van Domer thôi!

Người Bí Ẩn gạt đầu và bước lên cầu thang.

Herdji nhìn theo hắn và bỗng nhận ra, lại một lần nữa cô không nhớ được khuôn mặt hắn. Mặc dù hắn vừa mới đứng trước mặt cô, nhưng cô vẫn không thể nhớ được, bộ mặt hắn trông thế nào.

- Tên bà là gì? – Legov kiên nhẫn lặp lại.

Đáp lại là một sự im lặng.

- Thôi được, điều này chỉ làm phức tạp thêm vấn đề của bà thôi. Tôi nghĩ bà biết rằng, chuyện này nghiêm trọng đến mức độ nào. Dù sao

chúng tôi cũng sẽ xác định được danh tính của bà thôi. Các phương pháp hiện đại cho phép thực hiện điều đó dễ dàng, và lúc đó chúng tôi sẽ xác minh được tất cả những điều còn lại. Chúng tôi sẽ chỉ đích danh kẻ đã xúi giục bà làm việc này.

- Chúng đã ra lệnh cho tôi, - người phụ nữ ồm yếu kiên trì nhắc lại, mắt vẫn hướng về phía trước.

- Vậy chúng là ai? – Evghenhi Ivanovich Legov lặp lại câu hỏi lần thứ một trăm, ánh mắt lạnh lẽo chiếu thẳng vào người phụ nữ. – Dù thế nào bà cũng phải khai ra những kẻ tòng phạm, thế nên bà khai sớm chừng nào thì tốt cho bà chừng đó! Chẳng nhẽ bà muốn một mình gánh hết tội lỗi trong chuyện này à?

- Tòng phạm? – người phụ nữ ngạc nhiên nhìn Legov, khuôn mặt trắng bệch vô hồn cau lại, tưởng như một nụ cười mỉa mai – Tòng phạm nào?

- Nhưng bà vừa mới nói rằng chúng ra lệnh cho bà làm điều đó! Ra lệnh cho bà rạch bức tranh.

- Ông chẳng hiểu gì hết! – bà ta lạnh lùng cắt lời, và khuôn mặt lại trở nên đờ đẫn, tách biệt khỏi thế giới bên ngoài, khiến không ai có thể tiếp cận được, không khác gì kết sắt của ngân hàng.

Bà ta giống hệt một cái kết sắt ngân hàng, nơi cất giữ những bí mật của cái tai họa kinh hoàng kia.

Người phụ nữ không những không giải thích lí do hành động điên khùng của mình, không khai báo tên đồng bọn, thậm chí không chịu khai cả tên riêng của bà ta.

Hình hài gầy guộc và ồm yếu của thủ phạm không đánh lừa được Evghenhi Ivanovich, ông biết rằng, những người trông tưởng nhỏ bé và yếu đuối đôi khi rất mạnh mẽ và bền bỉ.

Cũng như bản thân ông lại là một người cứng rắn.

Khuôn mặt tròn trịa của ông từ cái nhìn đầu tiên toát lên vẻ ân cần, hiền hậu, nhưng ông chỉ có thể đánh lừa được nhưng ai chưa từng tiếp xúc với thủ trưởng cơ quan an ninh của bảo tàng Hermitage. Legov là người

cứng rắn, thậm chí đến mức thô bạo, và quan trọng nhất là, hết sức bền bỉ. Vậy là, trong tình huống này, vỏ quít dày đã gặp móng tay nhọn.

- Thôi được rồi, - ông thốt lên với vẻ hiền lành đầy miễn cưỡng, ngả người tựa vào lưng ghế bành. – Nghĩa là, bà không muốn khai ra tòng phạm...

Người phụ nữ tiếp tục im lặng, và không ai đoán được, liệu bà ta có nghe thấy gì không.

- Dù sao thì chúng cũng đã lừa bà...

Trên khuôn mặt người phụ nữ, không một cơ bắp nào động đậy.

- Chẳng nhẽ chúng không nói với bà rằng, bức tranh mà bà đã cố gắng phá hủy, chỉ là tranh giả...

Legov chơi bài ngửa.

Ông đã nói ra bí mật vô cùng quan trọng cho kẻ tội phạm, điều mà cho đến giờ phút đó chưa được biết đến bởi bất cứ ai khác, trừ những người trực tiếp có mặt trong cuộc họp kín với lãnh đạo bảo tàng. Nhưng ông suy tính rằng, bí mật đó sẽ không thể rời khỏi căn phòng này, và một tin tức chấn động như thế, có thể làm sụp đổ kẻ đang bị thẩm vấn, buộc bà ta phải mở miệng.

Và ông không nhầm.

Khuôn mặt trắng bệch vô hồn cứng đờ của bà ta bỗng chốc dúm dỏ lại, tựa như một chiếc mặt nạ vừa vỡ thành hàng nghìn mảnh nhỏ. Legov trong khoảnh khắc bỗng cảm thấy sợ rằng, kẻ bị bắt có thể vỡ tan ra, như thể một chiếc tượng sứ bị rơi xuống nền nhà.

- Ông nói láo! – Bà ta thét lên, và lần đầu tiên trong suốt thời gian hỏi cung cái nhìn của bà ta trở nên rõ ràng dễ hiểu.

- Không phải thế! – Legov uể oải đứng lên, cố ý tỏ rằng, cuộc hỏi cung đã làm ông chán ngấy – Rembrandt chả có liên quan gì đến bức tranh này cả, nó đã được làm giả vô cùng khéo léo. Bởi thế bà đã hoàn toàn phí công khi chơi trò anh hùng ở đây. Chẳng ai cần điều đó cả. Tòng phạm của bà đã lừa bà một cách ngu ngốc!

Ông đứng lên, bước vài bước về phía cửa, và quay về phía người phụ nữ gầy gò, như thể bất chợt nhớ đến cô ta:

- Hãy suy nghĩ đi, có đáng để tiếp tục trò chơi này không. Tôi sẽ trở lại trong vài phút nữa, và rất hi vọng rằng, lúc đó bà sẽ cư xử như một người khôn ngoan.

Ông rời phòng, khóa trái cửa lại và đứng suy nghĩ, như thể con mèo trước hang chuột. Ông biết rằng, băng đã tan, kẻ bị bắt đã sụp đổ. Cả hai đều biết, hành động của cô ả đã trở thành công toi, vô nghĩa, bởi cô ả đã phá hủy một bức tranh giả, cô ả đã mất đi chỗ dựa trong tâm hồn, mất đi sự tự tin, và bây giờ chắc chắn sẽ khai hết.

Cần phải chờ đợi một lát, để cô ta thăm dò. Chính xác là vài phút...

Ngay sau khi Legov đóng cửa, người phụ nữ gầy gò lặng lẽ đứng lên, mắt vẫn trông chừng phía cửa, trong khi nắm lấy chiếc ghế gỗ cũ màu đen.

Chiếc ghế nặng một cách khác thường, gần như không thể nhấc nổi, nhưng trong thân thể gầy gò của bà ta dường như xuất hiện một sức mạnh phi thường. Bà ta nhấc chiếc ghế lên, bước về phía cửa sổ lớn, và dùng hết sức ném thẳng cái ghế vào nó.

Tấm kính cửa sổ lớn, một trong số những tấm kính hiếm hoi màu hồng thể kỉ mười bảy được bảo quản tại bảo tàng, vỡ tan thành hàng nghìn mảnh nhỏ, chiếc ghế gỗ màu đen nặng nề bay xuyên qua cửa sổ và đập xuống mặt đường. Và ngay sau đó, từ khe vỡ của cửa sổ, người đàn bà gầy gò nhảy ra.

Tưởng như, nguồn sức mạnh trong người giúp bà ta, không phải rơi thẳng xuống mặt đất, mà như thể bay lên bầu trời mùa xuân trong xanh.

Nhưng trọng lực nghiệt ngã đã chiến thắng.

Người phụ nữ rơi thẳng xuống nền đường, giữa tàn tích vừa gây ra bởi cánh cửa sổ kính bị vỡ.

Bà ta chỉ còn thoi thóp trong vài giây nữa.

Trước mắt bà ta, mặt đường màu ghi xám đang thẩm dần lại bởi máu.

Máu từ người bà ta.

Đột nhiên, thu hết tàn lực còn sót lại, bà ta cố gắng cử động cánh tay phải. Cánh tay không nhúc nhích, bà ta nghiến chặt hàm răng, và cánh tay từ từ nâng lên. Cánh tay nhích sang phải vài cen-ti-mét, người phụ nữ chấm ngón tay run run vào máu và vẽ một dấu hiệu khó hiểu lên mặt đường.

Ngày xuân tối dần, và bóng tối cuối ngày chìm vào mắt của người hấp hối.

Legov nghe thấy tiếng vỡ và vội vã vội lấy tay nắm cửa.

Chẳng nhẽ ông tính nhầm? Chẳng lẽ ông đã đánh giá sai bà ta?

Cửa không mở được. Cuối cùng ông mới nhận ra, cần phải xoay tay nắm theo hướng ngược lại. Ông lăm bầm rửa: chẳng nhẽ ông mất bình tĩnh đến mức đó sao?

Xoay lại tay nắm cửa, ông đẩy cửa ra và xộc vào phòng.

Thoạt tiên ông không nhận ra căn phòng đó.

Căn phòng sáng hắt lên, và không khí trong lành của mùa xuân tràn ngập khắp phòng.

Trong vài giây tiếp theo, ông hiểu ra tất cả.

Cửa sổ lớn đã bị vỡ, và từ đó, ánh sáng và không khí mùa xuân từ sông Nheva ủa vào.

Chạy lại gần, ông nhào người ra bậu cửa sổ.

Phía dưới cửa sổ bị vỡ, giữa những mảnh vỡ của chiếc ghế và cửa sổ, hiện ra một hình hài dúm dỏ.

Một vũng máu bao quanh thân hình bà ta.

Starugin định rời buổi nói chuyện với Lidia Alecsandrova sang ngày hôm sau. Bởi lúc này cô gái đã hoàn toàn mất tự chủ và hết sức phần nộ.

- Không, anh thử nghĩ xem! – cô gái phần uất – Dùng dao đâm vào bức tranh! Đâm vào kiệt tác thế giới! Tôi muốn biết bằng cách nào bà ta có thể mang dao vượt qua cổng an ninh của bảo tàng chứ? Tôi đã hỏi thẳng Legov, từ bây giờ còn phải đề phòng thêm những gì nữa!

- Vậy ông ấy trả lời thế nào? – Starugin cười nhạt hỏi.

Anh không thích người đứng đầu cơ quan an ninh- Evghenhi Ivanovich Legov và không hề có ý giấu diếm điều đó, bởi những nguyên nhân hết sức sâu xa.

Khó có thể nói rằng, quan hệ trước đây của hai người tốt đẹp. Evghenhi Ivanovich Legov không phải là mẫu người dễ có thể giao thiệp một cách suông sã. Mặc dù vẻ ngoài của ông ta không khiến ai méch lòng – chiều cao vừa phải, đầu tròn nhẵn bóng, cổ hơi ngắn, bàn tay nhỏ nhắn... Nhưng bất kì ai, khi nhìn vào mắt ông ta, đều hiểu rằng, trước mặt họ là một người quyết đoán, một người luôn biết chắc chắn mình muốn cái gì, và sẵn sàng dùng mọi biện pháp có thể để đạt được điều đó.

Khoảng gần một năm trước, Starugin đã có một tai nạn thấy rõ trong chuyện này. Giờ đây anh khẽ rùng mình, tựa như bị lạnh. Cảm giác đến không phải từ cửa sổ nhìn ra bờ sông Nheva, nơi trong lúc chạng vạng đã mờ dần, bầu trời tháng Tư phản chiếu trên mặt nước, đôi ba chỗ lớn nhồn băng chưa tan hết, cảm giác đó đến từ sâu thẳm tâm hồn anh. Anh nhớ lại điều kinh hoàng đã diễn ra suốt mười ngày, khi một bức tranh nổi tiếng biến mất khỏi bảo tàng Hermitage – kiệt tác vô giá “Mona Lisa” của danh họa Leonardo de Vinci. Cho đến lúc này Starugin vẫn chưa thể hiểu nổi, làm sao họ có thể giữ thông tin kín như bưng trong suốt từng ấy ngày, cho đến khi họ tìm được bức tranh. Nhưng lúc đó Legov đã thể hiện xuất sắc đến mức không thể tốt hơn.

- Ông ấy trả lời thế nào ư! – Lidia buông thông tay – Chẳng nói gì hết! Tôi sẽ nói rằng, bảo vệ làm việc quá chênh mảng. Họ đặt một thiết bị dò ở lối vào, tất cả đều phải đi qua nó, nhưng chẳng thu được tín hiệu khả nghi nào hết. Nếu ai mang súng đi qua, thì tiếng chuông báo động sẽ vang lên ngay lập tức. Tuy nhiên, nếu là chìa khóa chẳng hạn, sẽ không gây ra phản ứng gì cho thiết bị..., tôi vẫn đi qua nó với chìa khóa trong túi. Có lẽ bà ta cũng mang dao vào như thế. Thậm chí bà ta có thể mang cả bình axit vào cũng được nữa. Chỉ tưởng tượng thế thôi tôi đã nổi hết cả gai ốc.

Starugin gật đầu đồng ý, anh nhớ rằng, ở sân bay người ta cũng đặt thiết bị kiểm tra như thế, chúng phát tín hiệu với chìa khóa, điện thoại di động, thậm chí là miếng đệm kim loại của giày, hay như ở Paris, anh cũng bị giữ lại rất lâu khi muốn vào thăm Nhà thờ Đức Bà, chỉ bởi vì trong túi anh có một mảnh giấy bạc vỏ kẹo cao su.

- Nói ngắn gọn – chúng ta đã gặp phải chuyện không hay rồi!- Trong cơn hăng, cô gái tiếp tục. – Ba năm trước, anh còn nhớ không, một bức tranh đã bị lấy đi từ phòng hội họa Pháp?

- Tôi nhớ chứ, bức “Bể bơi trong hoàng cung”, - Starugin bồi hồi, - giữa thanh thiên bạch nhật bức tranh bị lấy đi, và cho đến giờ vẫn họ chưa tìm thấy, chẳng có chút tăm hơi gì...

- Khi nói chuyện về bức tranh lần này, Legov đã quát mắng tôi! – cô gái thật thà kể – Hẳn nói tôi không hoàn thành hết trách nhiệm, nói tôi ngủ trong giờ làm. Hẳn còn nói, tôi sẽ phải trả lời trước ban lãnh đạo về thái độ chểnh mảng đáng chê trách. Tôi đã nói, chuyện hay thật, tôi là một người kinh nghiệm, tôi đã phát hiện điều bất ổn, và đã cố gắng ngăn chặn điều đó, còn họ, những người bảo vệ, họ mãi mê ngắm nghía cái gì thế. Và thế là Legov nói rằng, hẳn tự biết sắp xếp, tôi không phải chõ mũi vào, không phải việc của tôi.

- Đều cáng thật – Starugin không kìm được thốt lên.

- Chính thế đấy. Lúc ấy tôi đã hết sức tức giận và đã không đưa cho hẳn cái này, - Lidia nhìn quanh để chắc chắn trong phòng ngoài họ ra không còn ai khác, và thò tay vào túi lấy ra một mảnh giấy màu vàng gấp bốn.

Lại nhìn quanh một lượt nữa, cô gái mở mảnh giấy ra, và Starugin kinh ngạc đến độ thốt lên. Trước mặt họ là mẫu của bức tranh “Tuần tra đêm”. Các nhân vật ở tiền cảnh được vẽ phác, nhưng không chỉ đơn giản thế, thậm chí cả ba-toong, chòm mũ, và ngay cả những nhân vật phía sau... Không, bức vẽ được làm hoàn toàn chuyên nghiệp, một bàn tay thành thạo nào đó đã bằng nét phác chì rất mạch lạc đã vẽ ra hai nhân vật trung tâm, viên Đại úy và Trung úy, cùng với phía sau họ người cầm cờ cao lớn, một cung thủ và một xạ thủ phía trái, người trong bức tranh thực được vẽ màu đỏ, và hình bóng một cô gái, vị trí trong tranh khuất sau người xạ thủ mặc đồ đỏ, còn phía bên phải viên Trung úy, gần như ở góc tranh, một xạ thủ với cái cổ áo màu trắng. Ngoài ra bên phía trái còn có thêm viên trung sĩ đội mũ sắt cầm giáo cũng được vẽ. Tổng cộng Starugin đếm được trong bức tranh có tám hình phác cả thảy. Mỗi hình được đánh số riêng, nhưng

không phải bắt đầu theo thứ tự từ 1 đến 8, mà rất lộn xộn: 3, 9, 12,.. 20... Có một số rất mờ, không rõ là 13 hay 15.

- Đây là cái gì? – Cô gái cảm thấy hết sức khó hiểu, Starugin hạ giọng. – Cô lấy cái này ở đâu thế?

- Anh không tưởng tượng được đâu! – Lidia thì thào – Ngay lúc lộn xộn, lúc mà bảo vệ công tay kẻ điên khùng đang cố ném mọi thứ về phía bức tranh. Lúc đấy tôi mệt đến không thể đứng lên nổi, thế là cứ ngồi bệt trên nền nhà. Đột nhiên, một người đàn ông đến gần tôi, đỡ tôi dậy, và đặt tôi ngồi xuống ghế. Ông ta còn hỏi tôi, cô cảm thấy thế nào. Tôi cố thở sâu vài hơi và trả lời, tôi không sao, cảm ơn ông, mọi chuyện đều ổn cả. Lúc đó ông ấy đã đưa tôi mảnh giấy này, và nói rằng, cái này bị rơi khỏi túi xách tay khi cô vật lộn với bà ta. Tôi cầm lấy một cách máy móc, và khi mở nó ra, thì ông ta đã biến mất.

- Cô không tìm thấy ông ta trong đám đông sau đó sao?

- Vào lúc nào được! Bảo vệ chạy đến và yêu cầu tất cả rời đó ngay lập tức, sau đó thì khách tham quan rời đi hết, còn tôi thì phải nói chuyện với Legov- ra sao thì tôi vừa kể rồi đấy.

- Trông ông ta thế nào? – Starugin tiếp tục hỏi, dù tự thấy chẳng dễ làm gì.

- Trông khá lịch sự - cô gái trả lời khá chắc chắn, – tầm tuổi trung niên, để râu, mặc khá chải chuốt trong bộ đồ màu đỏ, không phải áo len, cũng không phải áo khoác..., tôi chịu không nhớ được. Có lẽ là ông ấy quyết định bỏ đi, để tránh khỏi những phiền hà có thể xảy ra, và vì thế đưa cho tôi mảnh giấy này.

- Thế còn cô?

- Lúc ấy tôi bức Legov đến mức quên hết tất cả, kể cả mảnh giấy này! – Lidia Alecsandrovna thú nhận. – Sau đó khi trở lại, tôi đáng nhẽ đã có thể nói rồi? Nhưng hăn gắt tôi, Đừng làm phiền! Chẳng nhẽ cô không thấy tôi bận à! Cô, hăn nói, không phải là một trong số trình tự những người hăn cần làm việc. Thế là tôi đi! Sau đó thì chuyện đó xảy ra, người đàn bà đó nháy khỏi cửa sổ... Thật khác thường... Tôi nghĩ là, giờ thì có gì khác nhau đâu? Có ai biết là tôi có bản vẽ phác dở hơi này đâu? Có gì

khác nếu có hay không có nó trên thế giới này? Còn bức tranh, có thể là, không bị hư hại nhiều lắm. Còn đối với Legov, tôi sẽ không đến chỗ hắn thêm một lần nào nữa, với tôi thế là đủ lắm rồi! Bây giờ thì hắn tha hồ mà hoang mang, mất hết dấu vết rồi...

- Thôi được, tôi sẽ giữ mảnh giấy này nhé, chẳng biết có ích gì không... - Starugin lăm bắm, tay cầm mảnh giấy.

- Tôi sẽ xin chuyển sang một gian phòng yên tĩnh hơn – Lidia Alecsandrovna thở dài buồn bã, - tôi chẳng còn chút sức lực nào. Ở tuổi tôi điều đó gây chấn động lắm!

Cô đã ở tầm tuổi, mà khi hồi tưởng về những năm tháng xa xưa, đã mất đi niềm tin tưởng mạnh mẽ rằng mình hãy còn đủ trẻ và đủ quyến rũ, và Dmitrii Alecseevich ra về.

Bản vẽ kì quặc khiến Starugin cảm thấy bất an. Có lẽ, tốt hơn là nên nói chuyện với Legov để biết những điều cuối cùng mà kẻ điên khùng kia đã nói trước khi chết, có thể, điều đó sẽ vạch ra một điều gì đó rõ ràng hơn. Starugin chỉ tin chắc một điều, không phải bà ta thực hiện bức vẽ này. Kẻ tội phạm hắn đã có vấn đề tâm lý trong cuộc sống – tính khí thất thường, không thể tập trung cao độ, tâm trí bị tản mạn, tay thì run... Còn ở bức vẽ này, là một bàn tay thành thạo chuyên nghiệp.

Điện thoại di động reo lên, cô thư kí của phó giám đốc bảo tàng đang tìm Starugin.

Trong văn phòng, anh gặp Agnessa Igorevna, cô gái đang lo lắng không yên. Và gặp lại cụ già đang lặng lẽ ngồi ở góc phòng.

- Dmitrii Alecseevich, - vị phó giám đốc cao lớn dừng lại một chút- chúng tôi đã hội ý và...

Dường như ông cảm thấy khó khăn khi lựa chọn từ ngữ. Starugin ngay lập tức cảm thấy có gì không ổn. Khi lãnh đạo đã ngập ngừng và thở dài, thì đừng mong chờ điều gì tốt đẹp! Hoặc là giao phó một công việc khó khăn khẩn cấp nào đó, hoặc là điều đi công tác ở nơi heo hút đến mức điện thoại liên lạc cũng không có.

- Đơn giản là tôi chẳng biết phải bắt đầu thế nào! – ông bức bối – Agnessa Igorevna, chẳng phải cô đã lôi kéo tôi vào chuyện này sao!

- Dmitrii Alekseevich thân mến! – Agnessa ngắt lời vị lãnh đạo và nói dồn dập. – Anh bạn thân mến! Hãy đi Czech đi!

- Tôi mất gì ở đó hay sao? – quá bất ngờ, Starugin phản đối một cách không lấy gì làm lịch sự cho lắm.

- Không phải mình anh, mà là chúng ta! – Agnessa hào hứng. – Chúng ta đã mất tất cả! Mất bức tranh của Rembrandt!

- Nhưng, - Starugin nhún vai và xòe tay, tỏ vẻ không quan tâm.

- Đima (**cách gọi thân mật của Dmitrii*), tôi nói nghiêm túc đấy. Visa của anh vẫn còn hạn sau hội nghị ở Praha cơ mà? Tôi đã gọi cho Miroslav Pesta, anh ta đã sẵn sàng tiếp đón anh. Mặc dù anh không cần phải gặp anh ta, nhưng Pesta đã hứa sẽ giới thiệu anh với tiến sĩ Absto, đây là người biết rất rõ nhà sưu tập gốc Nga, người sở hữu bức tranh giả đó. Đima, khi mọi việc chưa công bố, chẳng nhẽ anh không thể điều tra nó một cách bí mật sao?

- Cho phép tôi hỏi, đây chả nhẽ không phải cuộc điều tra chính thức sao, tôi thì làm được gì chứ?

- Nhưng mà, vụ năm ngoái... - Agnessa nóng nảy thốt lên, và vị phó giám đốc ngắt lời cô:

- Bình tĩnh nào, và đừng tranh cãi vô ích nữa! Chúng ta không thể ép buộc ai hết! Mà nói chung, ý tưởng này cũng không hay cho lắm! Thôi hãy để mọi việc diễn ra theo luật định - ngày mai, đại diện của công ty bảo hiểm sẽ đến đây, họ sẽ tiến hành điều tra, còn anh thì...

- Tôi đang nghỉ phép!- Starugin bộp chộp.

- Thật đau lòng! – Agnessa Igorevna thở dài – Bức tranh đã hoàn toàn biến mất. Đúng là nỗi nhục nhã cho bảo tàng!

Bước lên gác thượng, Người bí ẩn đẩy cửa và bước vào xưởng vẽ.

Meister Rembrandt với khuôn mặt ủ rũ đang đứng trước một bức vẽ lớn. Dùng tay che mắt trái, ông ngắm nhân vật ở góc trái bức tranh. Cậu sinh viên trẻ Lambert van Domer đang nghiền thuốc màu.

- Ở đây chưa đủ tối!- Người bí ẩn lên tiếng thay cho lời chào.

- Anh nghĩ thế à? – Rembrandt nghiêng về phía Người bí ẩn. – trong mắt tôi, phía đó chưa cần tô thêm đã đủ tối rồi!

- Hãy nhớ lời tôi nói – theo thời gian bức tranh này sẽ trở nên tối hơn! Rất tối, giống như cảnh trong tranh diễn ra lúc đêm khuya. Tuy nhiên, tôi đến đây không phải để tranh cãi về sự phối màu trong tranh của anh.

- Thật à? – Rembrandt châm chọc. – Thế anh đến có việc gì? Tất cả những điều anh nói trong chuyến thăm lần trước, tôi nói thẳng nhé, không khôn ngoan chút nào!

- Mỗi người đánh giá theo cách riêng. Ông hãy yêu cầu sinh viên tránh mặt một lát đi...

- Để làm gì? – Rembrandt nghi ngại nhìn khách dò xét – tôi chẳng có điều gì phải giấu diếm cậu ta cả!

- Ông nhầm rồi, - Người Bí Ẩn cười nhạt. – Ông sẽ nói gì với chàng trai Van Domer này về những vụ làm ăn của ông với những khách buôn nước ngoài, những người được ông bí mật cung cấp tranh, và tiền thì không ngừng chảy vào túi của ông?

- Lambert, cậu ra ngoài đi! – ông họa sĩ hấp tấp nói – cậu đến chỗ Herdji xem, có thể cô ấy cần cậu giúp.

- Chắc chắn là cô ấy cần sự giúp đỡ! – vị khách đồng tình. – Thực ra, theo tôi nghĩ, cô ấy cần sự giúp đỡ của anh hơn là của chàng trai trẻ Van Domer này...

Cánh cửa đóng lại sau lưng người học viên, Rembrandt quay về phía vị khách:

- Từ đâu mà anh biết đến chuyện đó? Anh cần gì ở tôi - tiền chăng?

- Không! – Người bí ẩn nhếch mép cười nhạt – Tôi không cần tiền! Đặc biệt là tiền của ông. Không phải ông – Meister van Rijn – đang nợ đầm đìa hay sao? Và người ta trả giá ngôi nhà của ông bằng nửa giá thị trường phải không..., vì thế nên một trò đùa vô tội với những khách buôn nước ngoài có thể hiểu được. Hiểu được và có thể tha thứ được.

- Vậy anh cần gì? – người họa sĩ lặp lại.

- Tôi đã nói với anh rồi..., đầu tiên là, tôi muốn rằng, anh sẽ vẽ khuôn mặt tôi trong bức tranh này.

Hắn tiến về phía bức tranh chân dung tập thể của Đại đội dân quân Amsterdam, neho mắt nhìn, và chỉ vào chính giữa mặt vải.

- Hãy đưa vào chỗ nào đó quanh đây!

- Tại sao anh không đến sớm hơn một chút? – Rembrandt nhăn nhó – ngay từ đầu tôi có thể dễ dàng sắp xếp bố cục. Và sẽ lấy không đắt lắm- khoảng một trăm gulden, như những người khác...

- Những quý ông này thì nghĩ gì đến một trăm gulden, đây chỉ là khoản tiền nhỏ! – Người bí ẩn cười mỉa mai. – Họ chỉ nghĩ rằng, với số tiền bỏ ra, họ có thể nhận được một bản vẽ không thể tốt hơn nữa.

- Bọn họ vốn chẳng hiểu gì cả!- Rembrandt nổi nóng và lại gần cửa sổ. – Đây là bức tranh vĩ đại, một bức tranh chưa từng có bao giờ!

- Tôi không tranh cãi với ông, - vị khách nói với giọng dàn hòa. – Và tôi thậm chí sẵn sàng trả nhiều hơn bọn họ. Ông cứ nói giá đi, năm trăm chẳng hạn, ... Trước đây tôi không thể đến chỗ ông được, tôi đã có công chuyện..., ở một nơi rất xa.

- Năm trăm gulden? – người họa sĩ tươi tỉnh hẳn, và chăm chú nhìn vị khách đặt hàng. – Với năm trăm gulden tôi có thể thay đổi lại bố cục bức tranh...

Đang nói, thành linh ông dừng lại đầy bối rối.

Khuôn mặt vị khách có gì đó rất lạ. Dù là một họa sĩ lão luyện, một người chuyên vẽ tranh chân dung, nhưng ông không thể nắm bắt được đường nét khuôn mặt người khách. Chúng dường như trơn tuột và rất khó phác họa. Tưởng như, con người này không có khuôn mặt, hay là ngược lại, có hàng trăm, hàng nghìn bộ mặt khác nhau, mỗi giây phút lại biến đổi từ cái này sang cái kia. Vì vậy, khuôn mặt trông như không thật, thiếu nổi bật..., nhưng ngược lại, vào một phút nào đó, nó bỗng dừng lại bất động như một cái mặt nạ cứng đờ.

- Ông đừng lo về vẽ ngoài khó vẽ, Meister van Rijn – vị khách trấn an, như thể đọc được suy nghĩ của ông họa sĩ. – Nó có thể xuất hiện

bằng cách này hay cách khác. Cùng lắm, ông có thể vẽ tôi trong bóng tối, phía sau những người khác, làm sao để có thể thấy một mắt hoặc một phần nhỏ bộ mặt cũng được...

- Và ông sẵn sàng trả tôi năm trăm gulden cho điều đó? – Người họa sĩ hỏi vẻ không tin tưởng.

- Nhất định thế! – Người bí ẩn đặt tay lên ngực. – Nhất định sẽ trả! Sự thật là, ngoài ra tôi còn có một thỉnh cầu nữa.., chuyện vặt vãnh thôi...

- Chuyện gì? – đôi mắt Rembrandt ngược lên. – Ông làm tôi thắc mắc đấy! Yêu cầu gì vậy?

Người khách tiến lại gần, nắm lấy khuỷu tay và thì thầm gì đó vào tai ông họa sĩ.

Cần phải nói rằng, lúc này quan hệ giữa Starugin và Legov không tốt đẹp gì, điều đó có nghĩa là, có thể Legov sẽ chẳng tiết lộ điều gì đáng giá cả.

Khi xảy ra chuyện với kiệt tác “Mona Lisa” của Leonardo vĩ đại, Legov đã cố gắng biến Starugin thành kẻ giơ đầu chịu báng thay cho ông ta. Lúc đó, Dmitrii Alekseevich Starugin đã phải cố hết sức tìm ra manh mối, nhờ đó mới gỡ bỏ được lời buộc tội khoác lên đầu anh.

Anh không thể nào xua đi ác cảm đối với Legov.

Bởi vì, cảm giác đó đến từ cả hai phía.

Lúc này, khi tiến đến văn phòng của thủ trưởng cơ quan an ninh, Starugin cảm thấy không mấy thoải mái.

Ngay cửa vào, một anh chàng cao lớn tóc sáng đang đứng hút thuốc. Starugin biết rằng, đó là người đã bắt giữ kẻ điên rồ có mưu đồ phá hoại bức “Tuần tra đêm”.

- Sếp bạn à? – Starugin hỏi, mắt hướng về phía cánh cửa đồ sộ nặng nề.

Chàng trai đảo mắt, dụi mẩu thuốc lá và thì thào:

- Đừng đến chỗ ông ấy lúc này! Ông ấy đang ở trong tình trạng sẵn sàng giết bất cứ ai một cách không thương tiếc gì đâu. Vừa nãy ông ấy

suýt đập vỡ chiếc bình sứ Tàu đắt tiền vì tôi vào đấy.

- Sao thế nhỉ? – Starugin ngừng lời: Legov ngay cả lúc điềm tỉnh cũng đã không khiến anh có chút cảm tình nào.

- Chẳng nhẽ anh chưa nghe chuyện gì à? – người bảo vệ sợ hãi liếc về phía cửa và thì thào:

- Nghi phạm đã nhảy ra khỏi cửa sổ tự sát rồi!

- Tôi biết chuyện đó! – Starugin lùi lại, khẽ phẩy tay – cả thành phố này đã biết chuyện đó rồi!

- Nhân tiện nói luôn, chính tôi đã bắt bà ta, còn sếp thì chẳng nghĩ ra điều gì tốt hơn, đã để bà ta một mình trong phòng! Nhà tâm lý cơ đấy, khi thật! Sếp nghĩ bà ta sẽ thăm dòn và sẽ chín như cà chua trên cánh đồng, và tất nhiên sẽ khai hết cho sếp. Ủ thì bà ấy đã chín thật, những đã nhảy khỏi cửa sổ rồi.

Chàng trai châm một điếu thuốc mới, và chăm chú nhìn Starugin:

- A, tôi biết anh! Anh chính là người sếp đã buộc tội khi bức tranh “Mona Lisa” biến mất!

- Chuyện xưa rồi...- Starugin miễn cưỡng nói.

- Tôi có cái này muốn cho anh xem, - chàng trai một lần nữa lại chuyển sang giọng thì thào và bước lại gần một chiếc bàn, mặt bàn được chiếu sáng bởi đèn vách bằng đồng. – Chúng tôi đang thu xếp công việc này, bởi cái chết có vẻ như bị cưỡng ép, nên cảnh sát sẽ điều tra..., này, đây có lẽ chính là cái anh quan tâm!

Anh ta bày lên bàn một xấp ảnh khổ rộng.

Starugin cúi xuống mặt bàn và bắt giắc rùng mình.

Trong tất cả các bức ảnh là người phụ nữ đã chết, trong một tư thế hết sức phi tự nhiên trên mặt đường sạch sẽ. Tay và chân bà ta bị xoắn lại, tựa như không phải là một con người, mà là một con búp bê bị vặn hỏng. Phía dưới thi thể bà ta là một vũng máu đông đặc.

- Chúa ơi!- Starugin khẽ thốt. – Đây là bà ta sao?

- Ủ, - người bảo vệ vẻ hài lòng khẽ khẳng định. – Nhưng tôi muốn cho anh xem cái này... - anh ta lấy ra một bức ảnh và dùng đầu bút

bi chỉ vào tay phải của xác chết. – Anh xem này, bà ta đã vẽ cái này trước khi chết...

Gần tay phải của bà ta, trên mặt đường lờ mờ hiện ra một dấu hiệu, tương tự như một vòng tròn bao quanh một ngôi sao.

- Đây chính xác là những gì bà ta vẽ sao? – Starugin hỏi, cố gắng giữ cho giọng nói đều đều.

- Tất nhiên, - chàng trai khẳng định. – Vẽ bằng máu của mình. Ngón tay bà ta vẫn còn nhúc nhích khi chúng tôi đến. Ngoài ra, đầu ngón tay cũng dính máu.

- Chúa ơi!- Starugin lặp lại.

- Nghĩa là, điều này hết sức quan trọng phải không... chàng trai cúi xuống bức ảnh, mắt căng ra. – Tôi đã nghĩ là, có thể anh biết dấu hiệu này là gì...

Starugin thở sâu vài lần để lấy lại bình tĩnh, sau đó lấy chiếc kính lúp quen dùng trong túi ra và soi lên bức tranh.

Trên mặt đường, bà ta đã vẽ một vòng tròn và nội tiếp bên trong là một ngôi sao sáu cạnh.

- Đúng như tôi nghĩ...

- Đây là cái gì thế?- Người bảo vệ hỏi vẻ hiếu kì.

- Đây là biểu tượng, biểu thị Bánh xe Số phận, - Starugin thốt lên trong khi gấp kính lúp lại. – Một trong những cái Vòng tròn Tarô cổ xưa, như người ta vẫn gọi.

- Tarô? – Người bảo vệ kéo dài giọng vẻ thất vọng. – Không lẽ cái này giống với những lá bài ấy?

- Tarô, hay là Tarôk, đây không chỉ là các lá bài, chúng là một hệ thống các biểu tượng hết sức phức tạp. Chúng đã được năm nghìn năm tuổi rồi đấy. Hệ thống này, theo một quan điểm, thuộc về Ai cập cổ, người khác thì cho rằng, tác giả của chúng là nhà giả kim thuật huyền thoại Hermes Trismehist, hay là người Ba lần Vĩ đại...

- Nói chung, đó là đám dị giáo! – chàng trai thở dài. - Ở cái đám này luôn có điều khó chịu chờ đợi ta.

Starugin nháy mắt và từ biệt chàng bảo vệ.

Ý muốn nói chuyện với Legov, cho đến lúc đó vẫn chưa quá thôi thúc, đặc biệt là khi anh nghĩ đến tâm trạng của ông ta lúc này. Sau cuộc nói chuyện với người bảo vệ, Starugin muốn gặp lại người bạn cũ đang làm việc ở Hermitage.

Bước qua hành lang hẹp, anh leo lên tầng ba và dừng lại trước cánh cửa cao với tấm bảng đồng “Phòng tài liệu”.

Starugin nhấn chuông, và khoảng nửa phút sau, từ phía sau cánh cửa vang lên tiếng bước chân vội vã, có phần hấp tấp.

Cửa mở ra, và ngay ngưỡng cửa một người phụ nữ còn khá trẻ, hơi gù. Trông thấy Starugin, cô ta mỉm cười hoan hỉ, và khuôn mặt không mấy biểu cảm của cô bỗng rạng rỡ hẳn lên.

Hình như Lev Tônxtôi đã nói rằng, những người đẹp dễ, là những người được nụ cười tô điểm cho, còn những người không đẹp, là những người bị nụ cười làm cho xấu đi. Nếu như tác gia kinh điển đó đúng, thì cô gái trong phòng đánh máy đó cực kì xinh đẹp, nụ cười khiến cô trở nên vô cùng quyến rũ.

- Đima! – Cô gái reo lên hân hoan. – Một người khách hiếm có! Vào đi, em sẽ pha cho anh một tách cà phê.

- Lính cứu hỏa không cho phép em đun nấu vào giờ này đâu.

- Họ không biết đâu! Anh có biết em để bình cà phê ở đâu không? Em để trong tủ chống cháy để lưu trữ những tài liệu đặc biệt đấy! Hi vọng là, anh không bán rẻ em đấy nhé?

- Aha! – Starugin cười to. – Giờ thì anh có cái để tổng tiền em rồi! Nếu em không đưa cho anh những giấy tờ cần thiết thì...

- Thế đấy, - Cô gái buồn thiu. – Như mọi khi, anh lại đến chỉ vì công việc...

- Em đừng giận, Tanheska, em biết chuyện xảy ra ở bảo tàng Hermitage này rồi còn gì! Em đã nghe chuyện gì xảy ra cho bức “Tuần tra đêm” của Rembrandt rồi chứ...

- Em nghe rồi... - cô gái thở dài, và hơi tập tễnh, bước đi giữa hai hàng tủ cao đến trần nhà, trong đống những cặp giấy tờ vô giá.

Ở cuối hành lang hẹp đó là phòng làm việc của cô. Đây thực ra không phải là phòng làm việc, chỉ là một khoảng trống không rộng lắm được ngăn bởi những tủ sách lớn, ở giữa đặt một chiếc bàn giấy. Thứ xa hoa nhất trong căn phòng đó là hai cửa sổ lớn, một nhìn ra sông Nheva, cái kia nhìn ra kênh Mùa đông và Nhà hát Hermitage. Những người am hiểu sẽ thấy rằng, khung cảnh bên ngoài cửa sổ, là một trong những cảnh đẹp nhất ở Peterburg.

Starugin thỉnh thoảng vẫn đến đây và cảm thấy có hứng thú với cô gái xinh đẹp này.

- Vậy, lần này anh cần gì nào? – Cô gái hỏi giọng giận dỗi. – Sách giáo khoa về chăn nuôi giun thể kỉ mười hai, hay là hướng dẫn về quản lý việc hỏi cung dành cho người mới quản lý giáo hội.

- Đừng giận anh mà, - Starugin thở khẽ và vuốt tay Tatiana. – Vấn đề hết sức nghiêm trọng đấy... anh cần tài liệu về Francis Paduans, bản có mã là “Omega”...

- Em chả bao giờ nghĩ rằng, trong những điều anh quan tâm lại có bói toán cơ đấy...

- Đây không phải là bói toán- Starugin đính chính. – chính xác hơn, không chỉ là bói toán. Đây là một cái gì đó khác lắm...

- Dù sao em cũng chẳng hiểu nổi, chuyện này thì có liên quan gì đến bức tranh của Rembrandt chứ. Thôi, dù sao cũng là việc của anh. Đây, em tìm thấy nó rồi này: đơn vị bảo lưu..., cái này chắc anh không quan tâm..., tủ số mười bảy, ngăn thứ sáu...

Cô gái đứng lên rời bàn và, hơi tập tễnh tiến về phía một chiếc tủ lớn. Cô kiễng chân lên và lấy xuống một chiếc hộp cac-tong và thận trọng đưa nó cho Starugin:

- Chắc không phải nhắc anh, như anh đã biết, chỉ được phép tra cứu tài liệu tại đây, và sử dụng nó với sự thận trọng tối đa.

- Tất nhiên rồi! – Starugin sốt ruột đáp và cẩn thận lấy những tập giấy đã ố vàng theo thời gian ra mặt bàn. Những tập giấy viết đầy những nét chữ tròn, nghiêng màu đen đã phai lạt. Mỗi mảnh giấy viết tay được kẹp cẩn thận trong lớp mỏng trong suốt để bảo quản.

Tài liệu được viết bằng tiếng Latin, một tử ngữ mà Starugin rất thông thạo.

Anh lật vài trang và bắt đầu đọc, bản văn tiếng Latin tạm dịch như sau:

“ Cuốn sách vinh quang được soạn bởi Hermes Ba Lần Vĩ Đại, người còn có tên Ai Cập là Totom. Ông ta đã ban phát trí tuệ đó cho những người thông thái và sáng suốt, bằng cách tặng cho họ cuốn sách vĩ đại này, ngoài ra còn thêm vào đó hai mươi hai bức tranh bí mật trong một gian hầm ngầm dưới đáy một Kim tự tháp..., nếu một ai đó trong số họ ham muốn khám phá những tri thức bí ẩn, các thầy tế sẽ buộc họ phải trải qua cuộc kiểm tra khắc nghiệt nhằm kiểm tra mức độ khát vọng của anh ta. Và chỉ một trong số hàng trăm người, sau khi vượt qua những thử thách chết người, sẽ vào được gian hầm ngầm và tận mắt được nhìn thấy những bức tranh đó..., và người này sẽ thực hiện sự Hiến Dâng Vĩ Đại, điều đó giúp anh ta có thể đọc nốt bốn hai cuốn sách bí mật của Hermes Ba Lần Vĩ Đại...”

- Anh định tìm gì ở đây thế? – Tatiana gắt gỏng. – Điều phi lý huyền bí nào đó thời Trung Cổ chẳng...

- Yên nào, - Starugin lật trang tiếp theo. Lúc này, trước mặt anh là những bức vẽ hoàn chỉnh xinh xắn, sơn thậm chí gần như chưa mất màu dù đã qua bao nhiêu thế kỉ.

Bức tranh đầu tiên vẽ một tu sĩ già với một tay cầm trượng, tay kia cầm một chiếc cốc lớn.

- Một trong số những Vòng tròn Vĩ Đại – Phép màu, - Starugin đọc chữ kí dưới bức tranh. – Các mẫu tự đại diện là Alef, số của nó – số 1, trong sách của Sefiroth nó tương ứng với Vương miện, ý nghĩa giả kim học của nó –Đất, trong Chiêm tinh nó không tương ứng với gì hết... Những người không biết gọi nó là thẳng hề, hay là kẻ diễn trò...

Bức tranh tiếp theo vẽ một người phụ nữ ngồi trong hào quang trên ngai vàng.

- Vòng Tròn Vĩ Đại thứ hai – Nữ tu sĩ hay là Papessa... - Dmitrii Alekseevich tiếp tục. – Mẫu tự là – Beth, số - hai, trong sách của

Sefiroth mang ý nghĩa – sự Sáng suốt, trong giả kim học – Không khí, trong chiêm tinh học nó tương ứng với mặt trăng Luna...

Bức tranh thứ ba vẫn là một người phụ nữ ngồi trong hào quang, nhưng nếu như ở bức thứ hai người phụ nữ mặc đơn giản và gọn gàng, thì ở bức thứ ba này quần áo may từ gấm lụa thêu vàng, và trên đầu bà ta đội một chiếc vương miện bằng đá quý.

- Vòng Tròn Vĩ Đại thứ ba – Hoàng hậu. Mẫu tự là Gilel, số- ba, trong sách của Sefiroth tương ứng với Lý trí, trong giả kim học là Lửa, và trong chiêm tinh là sao Kim Venus...

Trong bức vẽ thứ tư là Hoàng đế, bức thứ năm là – Người Chủ tế...

- Anh định đọc cho em nghe từ tất cả các bức tranh này à? – Tatiana bắt đầu thấy thích thú hỏi. – Em thì không phản đối, nhưng giờ làm việc sắp hết rồi...

- Không, anh xin lỗi, - Starugin lật nhanh tập bản thảo. – Nó đây rồi. Cái mà anh đang tìm kiếm, cũng là cái mà bà ta đã vẽ trên mặt đường...

Bức tranh trước mắt họ vẽ một vòng tròn, hay là một bánh xe, và nội tiếp bên trong là một ngôi sao sáu cạnh.

- Vòng Tròn Vĩ Đại thứ mười- Nhân sư, mẫu tự của nó là Iodine, số-mười, trong sách của Sefiroth tương ứng với Vương triều, trong giả kim học- Sự Trật tự, trong chiêm tinh học, chòm sao Thất nữ Virgo, những người không biết gọi nó là Bánh xe số phận..., ý nghĩa thực sự của nó – học thuyết về sự toàn vẹn, thống nhất và hữu hạn của vũ trụ, về sự không tách rời và mối liên quan giữa các phần của nó...

- Anh nói về cái gì thế? – Tatiana ngắt lời anh. – Ai vẽ biểu tượng này lên mặt đường? Một bí mật của triều đình Madrid chăng?

- Xin lỗi em, - Starugin cười vẻ ngượng nghịu. – Anh đã nói quá nhiều điều thừa thãi nhỉ, mà càng biết nhiều thì – như các nhà hiền triết vẫn nói, chỉ tổ càng nhiều phiền não mà thôi... Cho nên tốt nhất là em chả nên để ý đến những sự kiện buồn tẻ này làm gì.

- Tùy anh, - cô phụ trách phòng tài liệu hờn mát và với vẻ giận dỗi rõ rệt quay mặt về phía màn hình máy tính.

Starugin lấy từ trong túi ra mảnh giấy mà Lidia đã đưa cho anh, xem lại một lượt và nhanh chóng chép lại ý nghĩa bảy Vòng Tròn: Hoàng Hậu, Hoàng Đế, Công Lý, Ẩn Sĩ, Giá Treo Cổ, Tháp, Tòa Pháp Đình.., số thứ tám trong bức vẽ không rõ ràng lắm, có thể là số 13- Tử Thần, hoặc là số 15- Quỷ Sứ.

Suy tính vài giây, anh quyết định chép lại cả hai dấu hiệu và trả tập tài liệu cho Tatiana.

Cô gái vẫn chưa hết giận dữ, nhưng Starugin chẳng có thời gian để giải thích, anh trở về xưởng riêng của mình.

Ở đây, anh mở một tập album có một bản in khá chuẩn của bức “Tuần tra đêm”, anh đặt bức vẽ của người tự tử sang bên cạnh, và bắt đầu nghiên cứu cả hai bức vẽ.

Nhân vật trung tâm của bức tranh, chỉ huy đội cận vệ tòa thị chính, Đại úy Frans Banning Kok được đánh dấu trên bản vẽ tay không phải là số đầu tiên, mà là số thứ tư. Nếu như lần đầu nhìn vào bản vẽ tay, Starugin cảm thấy khó hiểu, thì bây giờ mọi thứ đã trở nên rõ ràng, khi biết ý nghĩa các Vòng tròn Tarô cổ, anh nhận ra sự logic: ý nghĩa của Vòng tròn thứ tư- Hoàng Đế, và trong bức tranh kia, thì còn ai nữa ngoài người chỉ huy tương ứng với ý nghĩa của biểu tượng này.

Nhân vật chính thứ hai, Trung úy Willem van Reitenburg, được đánh số thứ tám trên bức vẽ tay. Đối chiếu với bản chép tay của mình, Starugin thu được:

“Thòong Lọng thứ tám- Themis, hay là Công Lý, tương ứng với mẫu tự Seth, trong sách của Sefiroth biểu thị Vinh quang, trong giả kim học tương ứng với Sự Phân bố, còn trong chiêm tinh học là chòm sao Cự giải Cancer.

Bên cạnh hai nhân vật chính nhất, trong bức vẽ còn đánh dấu thêm bốn người đàn ông nữa. Người cầm cờ Jan Kornelisson Viser, người dễ nhận thấy nhất nhờ chiều cao, được đánh số 12 (tương ứng với Giá Treo Cổ). Tiếp theo là trung sĩ Reiner Engelen ở bên viền trái bức tranh- người đàn ông trầm mặc đội mũ sắt, tay cầm thương, và trung sĩ Rombut Kemp, người có thể dễ dàng nhận ra ở bên phải, đội mũ đen và cổ áo tròn màu trắng, được đánh số theo thứ tự là 16 và 9. Starugin đọc được rằng, Vòng

tròn thứ chín- Ẩn sĩ hay Thế giới bí ẩn. Mẫu tự Teth, số 9, theo sách Sefiroth, nó có ý nghĩa là – Hình Thái, trong giả kim học là sự Hiến dâng, trong chiêm tinh ứng với chòm sao Sư tử Leon...

Vòng tròn số 16 – Tháp còn gọi là Ngôi nhà Chúa, tương ứng với mẫu tự Ain, tương ứng Nỗi sợ Chúa, và tương ứng với chòm sao Sơn Dương.

Còn một người nữa, rất dễ nhận ra trong bộ đồ màu đỏ và chiếc mũ lớn gắn lông chim, một số nhà nghiên cứu cho rằng đó là Jacob Dirksen de Roi, được đánh số 20.

Dmitrii Alecseevich thấy rằng, Vòng tròn số 20 mang tên Tòa Pháp Đình, hay còn là Sự Phục Sinh từ cái chết.

Ngoài ra, một nhân vật nhỏ được chiếu sáng, một cô gái hoặc là một người phụ nữ với một con ngỗng trắng ở hông, một trong những nhân vật bí ẩn nhất trong bức tranh, được đánh số 3 (Hoàng hậu).

Và cuối cùng, một con số không rõ là 13 hay 15, được đánh dấu cho một nhân vật bí ẩn trong tranh, phần lớn bộ mặt của anh ta, thậm chí cả một mắt ẩn phía dưới cánh tay trái người cầm cờ. Rất nhiều nhà nghiên cứu, trong đó có cả Salvador Dali, cho rằng, đây là chân dung tự họa của chính Rembrandt.

Dù sao chăng nữa, nhân vật này cũng tương ứng với Vòng tròn đáng sợ nhất : số 13- Tử thần, hay Lưỡi hái Tử thần, trong giả kim học- Sự hủy diệt, số 15- Quỷ sứ, hay Bệnh Tật, trong chiêm tinh nó ứng với chòm sao Nhân mã, trong giả kim thuật, nó là nhân tố thần bí, hay còn được gọi là Hòn đá ma thuật...

Starugin ngồi rất lâu trước xấp giấy tờ, cố gắng sắp xếp lại những ý tưởng đang xáo trộn trong đầu nhưng vô ích. Chỉ có một điều dễ thấy nhất: anh lại bị kéo vào một chuyện bí ẩn và nguy hiểm. Câu chuyện đã không có vẻ nguy hiểm thế cho đến khi có người chết. Một cái chết rất khó hiểu và bí ẩn. Người đàn bà vô danh đã nhảy ra khỏi cửa sổ. Vì cái gì? Để trốn tránh sự trừng phạt vì tội lỗi của mình chăng? Nhưng họ vốn chẳng thể nào kết án tử hình bà ta được!

Cùng lắm người ta sẽ gửi bà ta vào nhà thương điên, giống như người đàn ông điên khùng cách đây hai mươi năm đã phá hủy bức “Danaju”.

Bà ta không hề muốn khai, ai hay vì cái gì đã khiến bà ta muốn rạch bức tranh, nhưng trước khi chết, bằng tàn lực còn lại đã vẽ ra một dấu hiệu bí ẩn bằng máu của mình, điều đó có thể hé lộ một manh mối nào đó. Nhưng chỉ có người am hiểu mới biết ý nghĩa của dấu hiệu đó. Thậm chí, ngay cả Legov cũng chưa chắc đã xác định được đây là cái gì. Lúc này, vụ tự sát của kẻ vô danh đã được chuyển cho cảnh sát điều tra, rất có thể, người ta sẽ quan tâm đến dấu hiệu này. Và chuyển nó cho các chuyên gia. Dù sao, trước hết, họ sẽ không chú ý đến nó. Nhưng nói gì thì nói, cũng sẽ phải còn tồn rất nhiều thời gian để làm sáng tỏ mọi chuyện. Lúc này cần phải nghĩ xem sẽ làm gì với mảnh giấy mà Lidia Alecsandrovna đã đưa anh.

Starugin tưởng tượng cảnh anh kiên trì nhẫn nại giải thích cho người cảnh sát mà anh sẽ chuyển cho mảnh giấy này rằng các lá bài Taro là gì, và chúng có liên quan gì đến bức tranh của Rembrandt.

- Thú vị thật, - anh nói to thành tiếng, - làm sao mình có thể làm thế được, nếu như ngay cả bản thân mình còn chưa hiểu hết...

Sự thực thì câu chuyện khá kì quặc. Một kẻ lạ mặt nào đó đã đưa cho Lidia mảnh giấy đó và nói rằng, anh ta nhìn thấy nó rơi ra từ túi của ả tội phạm. Ngay sau đó hẫng biến mất. Những người điều tra sẽ không cho rằng đây là một chứng cứ hay manh mối quan trọng.

Nhưng đối với Starugin mối liên quan này hết sức rõ ràng, anh cảm nhận được điều này bằng trực giác. Và anh còn biết rằng, anh sẽ không thể cảm thấy an tâm, nếu anh không tháo gỡ những bí mật này.

“ Có lẽ, tổ tiên mình là những người ưa phiêu lưu— Starugin mỉm cười với chính mình, - thậm chí có thể là cướp biển hay những nhà thám hiểm. Nếu không phải thế, thì mình, một người trầm lặng với công việc văn phòng, xoay sở thế nào mà lại toàn rơi vào những chuyện oái oăm có thể xảy ra?

Lúc này anh có hai phương án: một là quên đi mảnh giấy cũng như các dấu hiệu, biểu tượng, gửi chú mèo Vasili cho cô hàng xóm chăm sóc

và bay đến một nước nhiệt đới nào đó để nghỉ ngơi. Hai là nói với tất cả là mình đã đi nơi nào đó, tắt điện thoại đi và dành thời gian đọc sách và cũng như chăm sóc Vasilii. Anh ưa lựa chọn thứ hai hơn... Tuy nhiên, Starugin đã chọn phương án thứ ba.

Anh sẽ đến Praha – thành phố của những vẻ đẹp khác thường, thành phố, mà ngay cả trong không khí cũng bốc mùi bí ẩn và phiêu lưu, thành phố mà dưới triều đại của mình, Hoàng đế Rudolf đã tập hợp về đây hầu hết các phù thủy và những nhà giả kim thuật từ khắp châu Âu. Hoàng đế bảo trợ họ, với hi vọng tìm ra công thức luyện vàng từ chì hoặc thủy ngân. Ông đã chấp nhận mọi thỉnh cầu, bởi vì rất cần vàng.

Chính ở Praha tồn tại một thánh đường Do thái, được xây dựng từ thế kỉ mười ba, và từ “Taroc” hay “Tarot”, hay ở châu Âu là “Tora” có nghĩa là luật lệ. Không phải vô cớ mà Taro có đúng 22 lá bài, đúng bằng số chữ cái trong bảng chữ cái châu Âu cổ.

Và cuối cùng, chính đó là điểm dừng chân cuối cùng của bức “Tuần tra đêm” trước khi được chuyển giao cho Hermitage, và cũng chính ở đây là nơi lưu trữ tấm vải, được dùng để vẽ bức tranh giả.

Starugin cẩn thận thu những mảnh giấy lại, đóng cửa buồng làm việc và đi về phía lối ra. Anh đã quyết định.

Cầu thang dẫn lên gác nghiêng lên kèn kẹt dưới sức nặng.

Herdji Dirk lại một lần nữa cảm thấy trống ngực đập thành thịch và miệng khô ran- những dấu hiệu cho thấy- người đàn ông trong bộ đồ đen đang trở lại sau khi đã nói chuyện với Meister Rembrandt.

Như mọi khi, hắn đứng ở giữa sảnh với nụ cười nửa miệng.

- Đây người đẹp, - hắn nói trong khi đứng sát Herdji và lại nâng cằm cô. – Tôi có lẽ sẽ giúp cô.

- Tôi không hiểu ông nói đến chuyện gì...- Herdji thì thào, toàn thân lạnh buốt vì cảm giác lo lắng sợ hãi.

- Cô hiểu mà! – hắn nói vừa đưa đôi môi mỏng dính đỏ loét lại gần tai Herdji – Bà ta sẽ còn sống thoi thóp rất lâu! Có thể là một năm, hay thậm chí lâu hơn nữa! Chẳng lẽ cô cứ chờ đợi mãi sao?

- Tôi không muốn nghe ông nói, thưa ông... - cô gái cố hết sức thốt lên, trong khi cố gắng dịch ra để chạy trốn khỏi người đàn ông đáng sợ, nhưng tay và chân cô không chịu nghe theo sự điều khiển của cô nữa, và cô vẫn đứng yên tại chỗ.

- Cô đã thấy những thứ quý giá trong chiếc hộp khám xà cừ của bà ta chưa? Cô đã thấy viên hồng ngọc vô giá đó chưa?

- Tôi không muốn nghe nữa! – Cô gái nói to hơn, trong tâm trí muốn bịt tai lại, nhưng tay cô không thể cử động.

- Tuổi xuân của cô đang qua đi! – hân tiếp tục, và đôi mắt lạnh lạnh nhìn thẳng vào tâm hồn người phụ nữ bất hạnh. – Liệu cô có mãi trẻ trung xinh đẹp không?

- Tôi không nghe, không nghe... - Herdji lẩm nhẩm như đọc kinh hay đang cầu khẩn. – Tôi không nghe và không hiểu gì hết!

- Cô nghe hết và cô hiểu hết! – Người bí ẩn lạnh lẽo ngắt lời. – Và sẽ nhớ rất kĩ lời ta nói. Cô sẽ đi Nhistraat, ngay bên cạnh chợ rau, và hỏi ở đó bà cụ tên Ketlin. Bà ta sẽ giúp cô. Bà ta biết cần phải làm gì trong những tình huống thế này.

Herdji cố gắng làm dấu thánh, nhưng Người bí ẩn nhìn thẳng vào mắt cô đến nỗi khiến cánh tay cô bất lực lại thông xuống.

Hắn đột ngột rời khỏi Herdji, cô gái suýt chút nữa thì ngã xuống, như chiếc áo tuột khỏi giá đỡ của máy khâu.

Người bí ẩn một lần nữa ném một cái nhìn chòng chọc, lạnh lẽo, soi mói vào cô gái, như thể ngắm nghía một con côn trùng vô tình bay vào nhà, và cười nửa miệng như mọi khi.

- Tạm biệt người đẹp! – hân ngừng lại và bước ra cửa – Nhớ nhé, bà già tên Ketlin.

Nửa tiếng sau, khi Meister Rembrandt rời khỏi xưởng vẽ, ông thấy Herdji đứng ở cửa đang thắt chặt lại chiếc khăn choàng rủ tiền làm từ lông chồn.

- Cô đi đâu đấy? – Ông chủ hỏi vẻ không mấy quan tâm.

- Tôi đi chợ rau, - Herdji trả lời, tay xách giỏ. – Người bán rau không mang rau và đậu đến.

Trên bảng tín hiệu nhấp nháy dòng chữ “ Thắt dây lưng an toàn và không hút thuốc”. Cô gái ngồi bên gập tờ tạp chí lại và nhìn Dmitrii.

- Xin lỗi, anh có thể đổi chỗ cho tôi không? Tôi sợ mình sẽ bị chóng mặt khi nhìn ra cửa sổ...

“Sao không nói ngay từ đầu”, - Starugin bực bội nghĩ.

Anh cảm thấy rất mệt, sau hai ngày thức trắng và không ngừng lo lắng bồn chồn. Ngoài ra, anh còn không thể ăn sáng cho tử tế và lúc này đã đói rồi. Tuy nhiên, anh cố ép mình nở ra nụ cười nhã nhặn với cô gái ngồi bên, và ngắm cô gái kỹ hơn. Đó là một cô gái tóc vàng, mặt phớt hồng, và làn da trắng như sứ, một hình mẫu mà các họa sĩ Hà Lan rất thích khắc họa. Cô gái hơi cúi đầu chờ đợi câu trả lời, và Starugin bỗng cảm thấy có gì đó quen quen trong làn da trắng như sứ và cái má bầu bầu này.

Tuy nhiên, cô gái không vội ngồi xuống mà tìm kiếm gì đó trong chiếc túi đất tiền rất lâu, sau đó phủ lên trên ghế, cảm giác của Starugin biến mất. Cô gái không còn trẻ nữa, và có thể, nói một cách đơn giản là hơi mập quá.

“Lại một con ngỗng cái tóc vàng, - một lần nữa cảm thấy bực bội, Dmitrii nghĩ, có lẽ cô ta sẽ tìm cách trò chuyện suốt chuyến bay, không để anh ngủ một phút nào.

Starugin thắt chặt dây an toàn và quay về phía cửa sổ. Máy bay đã rời mặt đất và đang nâng độ cao. Trong lòng anh có chút lo lắng.

Anh liếc nhìn người phụ nữ ngồi bên. Cô ta đang đọc một tạp chí quảng cáo được in bóng loáng. Và- cái gì thế này? Anh gần như không tin vào mắt mình. Trên trang báo cô gái đang xem chính là bức tranh mà ba ngày nay anh đã không ngừng nghĩ đến. Vâng, tất nhiên đó là bức “Tuần tra đêm” của Rembrandt.

Anh nhích lại gần một chút và nghiêng cổ để ngắm cô gái ngồi bên qua vai. Trước mắt anh là một đôi tai hồng hào sạch sẽ và một cái cổ trắng ngần, vươn ra từ cổ áo cánh. Mùi nước hoa nhẹ thoang thoảng. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu anh, rằng người phụ nữ trông vẫn còn khá trẻ, chỉ có thân hình hơi quá khổ, và chúng khiến cô ta cử động chậm chạp nặng nề.

Anh đã nhìn thấy bộ mặt này ở đâu rồi nhỉ?

Cô gái bên cạnh bỗng quay về phía anh, và làm một động tác dịch ra xa nhưng không được, chỉ còn cách lùi hẳn ra lối đi! Starugin giật mình, vội xin lỗi, sau đó cũng lấy tờ tạp chí cùng loại, và gấp gấp tìm trang đó.

Chẳng có gì đặc biệt, đơn giản là thông báo về việc trưng bày một bức tranh ở Hermitage ngày thứ ba, thời gian trưng bày là ba ngày. Một cuộc triển lãm tai hại!

Starugin thở dài và gấp tờ báo lại. Sao đen đui thế! Ngày đầu tiên – bỗng xảy ra vụ phá hoại bức tranh rất nghiêm trọng! Dù vậy sau đó, với kết quả khám phá được, vụ phá hoại bị lãng quên nhanh chóng

Starugin lại thở dài, khiến cô gái ngồi bên liếc nhìn vẻ nghi ngại. Anh vội nhắm mắt, giả vờ rằng mình đang ngủ mơ.

Tuy nhiên, giấc ngủ không đến bởi tiếng ồn động cơ, cơn đói hành hạ và những lo lắng bồn chồn. Anh bay đến Praha để làm gì? Chắc gì anh có thể phát hiện điều gì đó quan trọng ở đó. Nếu những tên tội phạm đã đủ khả năng đánh tráo kiệt tác vĩ đại đó, thì chúng cũng hoàn toàn đủ khả năng xóa bỏ dấu vết. Và anh sẽ chẳng còn gì để mà tìm kiếm.

Tình huống tương tự khiến anh nhớ đến vụ xảy ra với bức tranh “Mona Lisa” của Leonardo. Tuy nhiên, lần đó anh đã điều tra hết sức xuất sắc. Hơn nữa, anh còn được sự trợ giúp của Masha – một nữ phóng viên trẻ tuổi, một cô gái thông minh, và trong nhiều tình huống rất vô nguyên tắc, như các đồng nghiệp của cô vẫn gọi “nghề nghiệp cổ xưa thứ hai”. Cô gái không ngần ngại vi phạm các qui tắc luật lệ lặt vặt trong quá trình thu thập thông tin.

Starugin mỉm cười, ngao ngán về cuộc đời. Sau chuyến phiêu lưu chung của hai người, cô gái đã viết một cuốn sách mà ngay sau khi phát hành đã trở thành bestseller (bán chạy nhất). Và Maria, đến lượt mình- trở nên vô cùng nổi tiếng. Cô gái thường xuyên xuất hiện trong các cuộc hội họp của giới thượng lưu và bắt đầu lôi kéo Starugin cùng đi. Anh không cần quá nhiều thời gian để hiểu rằng: anh không thích hợp với cuộc sống như thế. Tất nhiên, anh rất thích cô phóng viên mà thậm chí vì mối quan hệ ấy anh đã chảnh mảng cả Vasilii.

Con mèo của anh ghen tuông một cách đáng sợ với tất cả những gì giống cái. Nó chỉ quần quít bà cụ hàng xóm, người được Starugin nhờ chăm sóc Vasilii mỗi khi anh đi công tác.

Starugin lại thở dài khi tưởng tượng đến tính khí đồng đánh và thất thường của chú mèo khi anh trở về, và bỗng thấy lo ngại khi mình bắt đầu thở dài hơi nhiều. Và còn nặng nề như một ông già. Cần phải hết sức trấn tĩnh.

Để quên đi những ý nghĩ lan man, anh bắt đầu nghĩ đến bức “Tuần tra đêm”

Rembrandt đã vẽ bức tranh này năm 1642, và cho đến bây giờ, giới nghiên cứu nghệ thuật vẫn còn tranh cãi về ý tưởng bức tranh. Bức tranh nhẽ ra phải mang tên “Cuộc diễu hành của Đội dân quân quốc gia”. Đại đội dân quân Amsterdam đã đặt hàng họa sĩ một bức chân dung tập thể. Thành viên của đại đội là một trong số những công dân giàu có và quyền quý ở Amsterdam- những người đảm trách an ninh của thành phố. Ngoài ra, họ còn là đội vệ binh danh dự trong những nghi lễ quốc gia. Vì vậy, người giữ chức chỉ huy trong đại đội được đánh giá rất cao.

Nhằm lưu danh muôn thuở, giữa những công dân giàu có này xuất hiện trào lưu đặt vẽ các bức chân dung tập thể.

Starugin đuổi chân cho thoải mái và thả lỏng toàn thân. Trong tâm trí anh hiện lên hai bức tranh bảo quản trên tầng hai bảo tàng Hermitage, trong gian phòng Nghệ thuật Hà Lan, nơi luôn luôn lạnh lẽo, ngay cả giữa mùa hè. Họa sĩ Hà Lan Dirk Jacobe đã vẽ chúng với cùng một cái tên “Chân dung tập thể Đại đội dân quân Amsterdam”. Hai bức tranh được vẽ cách nhau chừng ba mươi năm, còn bức của Rembrandt thì vẽ sau đó khoảng một trăm năm.

Hai bức tranh hết sức giống nhau, khoảng mười lăm người đàn ông trong bộ quần áo đen trắng cùng loại xếp thành hai hàng ngồi và đứng trên nền trống. Trong bức tranh thứ hai, những người đàn ông được vẽ lớn hơn, và già hơn rất nhiều. Hai bức tranh này làm ta liên tưởng đến những bức ảnh tập thể - các nhân vật xếp thành hàng và dễ dàng nhận ra từng người một.

Bức chân dung tập thể đó thể hiện quan niệm của những người Hà Lan về sự bình đẳng và công bằng giữa cộng đồng riêng của họ. Mỗi người dân quân làm mẫu cho họa sĩ đã trả cùng một lượng tiền đáng kể, vì thế anh ta có quyền nhận được bức chân dung bản thân mình, cũng giống như những người khác, là một hình ảnh đứng đắn, dễ nhận biết và khả kính, để hậu thế sau này sẽ nhìn ngắm với sự kính trọng.

Starugin bị kéo khỏi dòng suy nghĩ. Người ta bắt đầu phục vụ bữa sáng. Máy bay thuộc về một công ty hàng không Czech, nên thực đơn toàn món ăn Czech. Nói chung thì anh không phản đối, trừ món cnedlik- niềm tự hào của nền ẩm thực Czech. Dmitrii Alecseevich không phải là người kén ăn, nhưng hình ảnh một khối khoai tây nghiền khiến anh phát ngán.

Lẽ cố nhiên, người ta mang cho anh cnedlic, thậm chí đã nguội lạnh! Starugin ăn một cách ngao ngán. Người đồng hành không chút chú ý đến anh, cô ta tập trung vào bữa sáng, từ tốn mở các hộp và cẩn thận xem xét những món ăn bên trong.

Cơn đói không phải là một bà thím khó tính, bởi Starugin không hề nhận ra rằng, anh đã ăn hết sạch. Cô bạn đồng hành cũng đã ăn hết với sự hài lòng rõ rệt, và anh, khi nhìn cô ta, lại nhớ đến những người phụ nữ cùng thời với Rembrandt, những người nổi tiếng vì sự háu ăn và có thể ăn nhiều ngang ngửa với đàn ông.

Sau khi uống cà phê, tâm trạng của anh tốt hẳn lên. Starugin ngồi thật thoải mái và nhắm mắt lại để suy tư mà không bị làm phiền.

Mỗi người trong số mười chín thành viên của Đại đội dân quân đã trả cho Rembrandt một trăm gulden. Đây là một số tiền không nhỏ chút nào. Với số tiền ấy, một thợ thủ công có thể nuôi sống cả gia đình trong một năm.

Không hề ngạc nhiên rằng, khi trông thấy bức tranh, các quý ông này đã bức bối đến mức nào. Làm sao họ có thể hài lòng với bức tranh như thế!

Thay vì vẽ bức chân dung tập thể như truyền thống thừa ấy, họa sĩ đã vẽ họ trong những bộ đồ khác nhau, cùng với vũ khí, gần như cảnh trong một vở kịch.

Bắt đầu từ phong nền, Jacobe đã chọn bờ của một con kênh Amsterdam, còn mái vòm trong tranh là mái vòm của Tòa nhà chung của Đại đội, theo dự tính sẽ là nơi treo bức tranh. Tuy nhiên, một lượng lớn người như thế không thể nào có đủ chỗ trên cầu thang nhỏ hẹp của tòa nhà. Vì lí do gì Rembrandt đã làm thay đổi không gian như vậy?

Tiếp theo, ngay phía sau hai nhân vật chính – Viên đại úy và trung úy đang thân mật trò chuyện, là một người dân quân đang nạp đạn, một người khác đang hướng về phía đồng đội, một người lính đứng tuổi trong bộ áo và mũ sắt đang chĩa mũi súng về hướng khác, tránh làm viên trung úy bị thương. Một ngọn giáo rất dài, vốn không thể chĩa được như thế trên cầu thang hẹp. Người đánh trống thì đang gõ thay vì chú ý nghe và đợi lệnh từ chỉ huy...

Không ai trong số những nhà nghiên cứu nghệ thuật nhằm lẫn rằng Rembrandt có ý định vẽ chân dung tập thể của Đại đội dân quân trong bức “Tuần tra đêm” như một bức tranh lịch sử. Starugin vì nhiều lí do luôn cho rằng bức tranh là một cảnh trong một vở kịch. Thực chất, những tư thế kì quặc, những bậc thang trông tựa tựa như bậc sân khấu, áo giáp và mũ sắt được mặc một cách cầu thả - người rộng, người chật – quần áo thì rất kệch cỡm, chùng như các nhân vật mặc nhằm đồ người khác... Người xem có cảm tưởng rằng, đây là một gánh xiếc rong đang chuẩn bị cho một vở diễn, người thì không tỉnh táo lắm, người thì còn ngái ngủ mặc nhằm đồ, người cầm nhằm cây giáo quá dài và nặng... Có thể chờ đợi trong cảnh nhốn nháo ấy một tiếng hô “ Mở màn!” và vở kịch bắt đầu.

Vì sao họa sĩ lại cố tình thể hiện những con người tên tuổi trong bộ dạng như thế? Phải chăng là ý tưởng bậc thầy? Hay là một trò đùa của thiên tài?

Những người dân quân chắc chắn không muốn hiểu một trò đùa như thế.

Tại sao Rembrandt không hạn chế số lượng nhân vật là mười chín, mà còn bổ sung thêm một số. Ví dụ như, người đánh trống già Jan van Campurta phía viền phải tranh, vốn không phải là thành viên của đội dân

quân của Đại tá Banning Cocq. Và một số người nữa, những người không hề trả tiền để được lưu danh muôn thủa.

Và điều ngạc nhiên nhất – đó là hình ảnh một cô gái gần như ở trung tâm của bức tranh, được chiếu bằng ánh sáng vàng, quần khăn đỏ, tóc đính ngọc trai. Những người dân quân hoàn toàn không muốn có sự hiện diện của cô ta trong hàng ngũ của họ. Cô ta là ai? Không ai biết. Tại sao người họa sĩ lại thể hiện hình ảnh cô ta với sự kỹ lưỡng và trù mẫn đến thế? Một số người nhận ra sự tương đồng giữa cô ta và hình ảnh Saskia- người vợ đầu tiên của Rembrandt, đã chết rất trẻ ngay trong năm mà bức tranh hoàn thành. Có thể, danh họa đã vẽ cô ta giống Saskia một cách vô tình. Ở thắt lưng cô gái treo một chiếc ví và một con ngỗng trắng, là nguyên nhân gây ra cái nhún vai ở tất cả những người nghiên cứu các tác phẩm của Rembrandt.

Người ta biết rằng, Rembrandt đã sưu tầm một lượng lớn đồ quý hiếm. Bên cạnh các tác phẩm nghệ thuật là các thiết bị khoa học, vải vóc cổ đắt giá, chai lọ, xương thú, thực vật từ châu Á và châu Phi. Tất cả những thứ này được danh họa sử dụng trong sáng tác – ông diện cho nhân vật những bộ đồ kì quặc được may từ vải vóc cổ. Thế còn con ngỗng?

Trước đây, Starugin cho rằng Rembrandt đã vẽ bức tranh một cách ngẫu hứng, lúc này hoàn toàn có thể là, trong bức tranh có một hệ thống chặt chẽ nào đó, mọi nhân vật đều quan trọng. Và chúng đóng vai trò gì, chính là điều mà anh cần phải biết.

Điều đầu tiên đập vào mắt Starugin khi anh rời khỏi quầy kiểm tra giấy tờ nhập cảnh là tên của anh, được viết trên một tấm bìa cac-ton bằng những chữ cái La-tinh to tướng. Tấm bìa được cầm bởi một cô gái cao ráo, mặc quần bò bó tối màu, khoác một chiếc áo da kì quặc cả về màu sắc lẫn kiểu may – tất cả các vết may đều bằng chỉ xám.

“Có lẽ, đây đang là một”, - Starugin nghĩ trong lúc dè dặt tiến lại gần cô gái và nhận ra rằng, mỗi chiếc cúc áo lại có một màu sắc và kiểu dáng riêng.

- Chúc một ngày tốt lành!- Starugin chào bằng tiếng Anh và ngẩng đầu lên, bởi khi tiến lại gần, cô gái có vẻ còn cao hơn anh. – Tôi là Dmitrii Starugin. Còn cô, có phải là người sẽ đưa tôi đi gặp tiến sĩ Abst không?

- Tôi là tiến sĩ Abst, - cô gái trả lời giọng khàn khàn, tay bỏ cặp kính mát khỏi mắt. – Tiến sĩ Katarzina Abst – và bổ sung thêm bằng tiếng Nga - Hân hạnh phục vụ anh.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên Starugin đã có thể dễ dàng xác định chính xác tuổi của những bức tranh. Hơn thế nữa, anh còn có thể xác định chính xác tuổi của những cô gái được vẽ trong tranh. Nhưng với những người phụ nữ thật sự thì anh lại rất kém. Tiến sĩ Katarzina trông cao, gầy và hơi khăng khiu. Mái tóc đen hớt ngắn ôm chặt lấy đầu hết như một cái mũ. Mắt đen đầy biểu cảm, miệng rộng.

“Có lẽ cô ấy khoảng ba mươi tuổi, - Starugin nghĩ, - chắc không lâu sau khi ra trường cô ấy bảo vệ luận án tiến sĩ... Quý tha ma bắt cô ả này đi. Không phải vô cớ mà người ta có câu cửa miệng: Đừng bao giờ ngăm nhìn những cô gái vừa rời khỏi thẩm mỹ viện, cô ấy có thể là bà ngoại của bạn đấy!”.

- Từ đâu mà cô nói tiếng Nga tốt thế? – Anh hỏi một câu muộn thủa.

- Tôi đã học ở Moscow, - tiến sĩ Abst trả lời ngắn gọn, và anh lúng túng hỏi cô ta đã học từ bao giờ.

Trong bãi đỗ xe cạnh sân bay, một chiếc xe “Peugoet” nữ màu đỏ tươi đang đợi họ.

- Nếu anh không mệt sau chuyến đi, - cô gái hỏi Starugin khi đã ngồi vào xe, - thì tôi sẽ đưa anh đi Karl Vara gặp Kovraiskii ngay bây giờ.

- Đây có phải là người đã mua bức tranh của Svenevelt không?

- Phải, chính là ông ta, Boris Kovraiskii. Ngài Miroslav Pesta gọi điện cho tôi hôm qua, và tôi đã nói chuyện với Kovraiskii ngay sau đó, để đỡ mất thời gian.

Điều này đã nói lên rằng, tiến sĩ Abst là một cô gái vô cùng bận rộn, và việc cô ta đồng ý hộ tống Starugin đến gặp Kovraiskii chẳng qua chỉ vì

mối quan hệ với Miroslav Pesta, chứ hoàn toàn không phải vì muốn làm Starugin hài lòng.

“Cô ả này còn có thể đáng ghét hơn nữa không nhỉ”, - Starugin bức bối nghĩ, nhưng anh bỗng nhớ ra rằng, Agnessa Igorevna khi trò chuyện với ngài Pesta đã không nhắc một lời về việc bức tranh “Tuần tra đêm” là tranh giả, và cô đã giới thiệu anh, Starugin là một nhân viên bảo tàng Hermitage, người đang viết chuyên khảo về những họa sĩ Hà Lan thế kỉ mười bảy ít tiếng tăm. Tất nhiên, một nhân viên Hermitage bình thường chưa chắc đã có thể cuốn hút người đàn bà cá tính như Katarzina.

Anh chìm vào suy nghĩ và chỉ bừng tỉnh bởi những hàng cây vùn vụt lướt qua ngoài cửa kính ô tô. Chiếc xe đang bay trên đường với tốc độ tối đa. Starugin khẽ dặng hắng trong khi cố gắng giữ cho chân khỏi run.

- Anh đừng lo, - Katarzina nói, đoán đúng nỗi sợ hãi của anh, - Czech được gia nhập liên minh châu Âu chỉ sau khi đã xây dựng xong những con đường hiện đại bậc nhất.

“Cô ta chỉ an ủi, chẳng có gì hơn”, - Starugin rời mắt khỏi cửa sổ, những hình ảnh lướt qua khiến anh chóng mặt.

- Cô đã lái xe lâu chưa? – Anh hỏi.

- Tôi nhận bằng ngay sau khi rời ghế nhà trường, - cô gái trả lời với nụ cười, sau đó cua xe hết sức khéo léo ở khúc quanh.

Cô gái giảm tốc độ mà không hề nghĩ rằng, Starugin đang nhìn cô chăm chú. Bờ vai trần trông rắn rỏi và góc cạnh. Starugin thầm đặt tên cho tiến sĩ Abst là “người đàn bà thép” và im lặng rất lâu.

Chiếc xe rẽ vào một con đường giữa hàng cây trắc bá được trồng thẳng tắp đều đặn, và nhanh chóng dừng lại trước một cổng lớn bằng sắt sơn trắng.

Trên cổng treo một chiếc hộp gắn camera.

Katarzina nhào đầu khỏi cửa xe và nói rõ ràng vào chiếc hộp:

- Chúng tôi có hẹn với ngài Kovraiskii!

- Xin mời, quý cô Abst! – một giọng nói lịch thiệp vang lên không rõ từ đâu, và cánh cổng từ từ mở ra.

Katarzina lái xe thẳng đến tòa nhà.

Khi lại gần, khối kiến trúc bằng đá trắng trông lộng lẫy và lẫm liệt hằn lên. Đứng trên bậc thềm trước cửa vào là một người đàn ông không cao lắm mang kính đen, mặc quần Jeans và áo len trắng. Mỉm cười nhã nhặn, ông ta bước lại gần những vị khách:

- Xin chào cô Katarzina! Nguyên nhân của chuyến viếng thăm này là gì thế?

- Xin hãy làm quen, Boris, - đồng nghiệp của tôi từ bảo tàng Hermitage Dmitrii Starugin.

- Hân hạnh, hân hạnh, - chủ nhà dường như hơi nhăn mặt, nhưng chìa tay ra bắt tay Starugin. Bàn tay ông ta hơi nhỏ và mảnh dẻ, nhưng đủ dẻo dai và mạnh mẽ. Và bản thân ông ta trông cân đối như một bức tượng nhỏ bằng gỗ- nhỏ bé nhưng vững vàng và đường hoàng. Bộ mặt ông ta trông có vẻ như bị bệnh- xanh xao bợt bạt thiếu sức sống, có cảm tưởng rằng người đàn ông này phần lớn thời gian sống dưới tầng hầm, nơi không có ánh mặt trời.

- Xin hãy vào nhà, - Kovraiskii mời, một lần nữa khẽ nhăn mặt.
– Tôi không chịu được ánh mặt trời!

Họ bước vào một sảnh lớn rộng thênh thang. Trên tường treo những bức tranh chạm và khắc cổ, phía cuối sảnh nơi xa đặt một tượng khắc gỗ của một vị thần nào đó. Vị thần đứng, đầu cúi xuống, và nhìn vào những người trong phòng, dường như đang cố gắng nhớ lại xem đã nhìn thấy họ trước đây chưa.

Chủ nhà quay đi trong lúc chờ đợi, và lúc này bên cạnh ông ta xuất hiện một người trong bộ đồ đen.

- Chuẩn bị trà trong phòng phía Đông! – Chủ nhà ra lệnh và quay về phía những vị khách:

- Xin lỗi, tôi chưa nghe thấy – tôi có thể giúp gì cho chuyến viếng thăm của các vị?

- Chúng tôi vẫn còn chưa nói chuyện đó, - Starugin bắt đầu câu chuyện. – Số là tôi đang viết chuyên khảo về các họa sĩ Hà Lan thế kỉ mười bảy, và rất muốn được xem bức tranh do ngài sở hữu “Cuộc chia tay của Hector và Andromex” của Van Svenevelt...

Chủ nhà nhăn mặt và quay về phía Katarzina:

- Chẳng nhẽ cô không nắm được tin gì sao Katarzina? Tôi mới bị trộm viếng thăm gần đây! Chúng lấy đi đúng bức tranh này, và hai bức khác nhỏ hơn của Van Svanelt và Saardikstro.

- Chúa ơi! – tiến sĩ Abst kêu lên, và giọng cô gái từ nỗi sợ hãi càng nhỏ hơn nữa. – Đúng bức tranh mà tôi giúp ngài mua năm ngoái ở phiên đấu giá sao! Tôi chẳng hề nghe ai nói cả..., có lẽ, chuyện này đã xảy ra đúng vào thời gian tôi đi Scotland...

- Có cần phải đen đủi đến thế không! – Starugin tuyệt vọng thốt lên. – Hóa ra, tôi đã đến đây uống công!

- Không uống đâu, - Kovraiskii cười mỉa mai. – Nhờ có anh mà quý cô Katarzina còn nhớ đến sự tồn tại của tôi!

Starugin chớp được cái nhìn mà tiến sĩ Abst ném cho Kovraiskii sau lời nhận xét trên. Đôi mắt đen trong giây lát quắc lên, từ đó xuất hiện ngọn lửa đam mê, nhưng ngay lập tức tắt đi, và đôi mắt trở lại kín đáo.

- Tôi có thể biết chuyện đã xảy ra không? – Dmitrii hỏi, mắt nhìn quanh. – Hẳn là ngài có, như tôi thấy, hệ thống báo động tuyệt hảo và những người bảo vệ...

- Hành động của những kẻ chuyên nghiệp thật sự - chủ nhà lãnh đạm trả lời – Đối với chúng, chẳng có chiếc khóa hay hệ thống báo động nào hữu hiệu. Sự thực, chúng khiến tôi ngạc nhiên, tại sao những kẻ tầm cỡ như thế lại phải đi ăn trộm những bức tranh không mấy giá trị? Chẳng bõ công!

Starugin lặng thinh.

Trong đầu anh một bức tranh hoàn chỉnh hiện lên: Bức tranh của Svenevelt bị đám tội phạm lấy đi vì kích thích của nó hoàn toàn tương ứng để có thể vẽ bức tranh “Tuần tra đêm” giả lên đó, còn hai bức tranh kia, trước hết, chúng bị lấy đi để che giấu mục đích thật sự.

Tuy nhiên, Dmitrii Alekseevich không thể chia sẻ giả thuyết của mình với ai hết, cả với Katarzina cũng như với chủ nhân của bức tranh bị mất. Ít nhất là lúc này.

Trong lúc uống trà, cuộc trò chuyện xoay quanh nghệ thuật. Chủ nhà tỏ ra hết sức thông thạo về sự kiện mới nhất ở Hermitage. Trên báo chí viết rất nhiều về vụ phá hại bức tranh trứ danh của Rembrandt. Kararzina cũng đưa ra những câu hỏi về sự thật. Starugin khéo léo tránh khỏi cái bẫy giăng ra và chuyển cuộc nói chuyện sang đề tài trừu tượng. Chủ nhân không tỏ ý mời khách tham quan phòng trưng bày riêng, lấy cớ là ở đó đang tiến hành thay thế hệ thống báo động.

Sau khi chia tay ở sảnh, người đàn ông lầm lì trong bộ đồ đen đưa họ ra ngoài đến ô tô. Đối diện với bậc thềm trên một bãi cỏ đầy nắng, trên một luống hoa lớn hình tròn, hoa xuân đang đua nở - hoa thủy tiên vàng, hoa nghệ tây màu tím nhạt, và một vài loài nữa... Người làm vườn đứng tuổi ưỡn thẳng lưng và cúi chào những vị khách. Từ trong nhà vang ra tiếng gọi người hầu trong bộ đồ đen, Katarzina dừng lại và trò chuyện với người làm vườn bằng tiếng Czech. Ông ta mỉm cười và trả lời hết sức thân thiện, không hề quy lụy. Dmitrii Alekseevich chẳng hiểu gì từ câu chuyện của họ, bởi họ nói rất nhanh và nhỏ.

Người hầu trở lại, xin lỗi, và họ tiếp tục con đường ra cổng. Starugin chán nản lặng thinh. Manh mối bị cắt đứt. Anh sẽ chẳng có gì để thông báo cho Agnessa Igorevna qua điện thoại chiều nay.

- Quả là kì lạ, - anh nói, khi chợt nhận ra, để không kèm theo lời nói tiếng thở dài, - với lực lượng bảo vệ mạnh như vậy và vụ trộm thành công xảy ra! Ngài Kovraiskii, theo tôi nghĩ, đã tiếp nhận mọi chuyện quá sức bình tĩnh... Và thậm chí còn không nói, vụ trộm xảy ra khi nào – không lâu lắm, có cần bí mật thế không!

- Chính bởi chuyện đấy mà tôi đã nói chuyện với người làm vườn, - với vẻ từ tốn Katarzina trả lời, - anh thấy chứ, đó là ông Vor-zich, một người quen cũ. Trước đây ông ấy làm vườn ở lâu đài Karlstain, còn tôi đã làm thêm ở đó vào mùa hè, lúc còn là sinh viên...

Một lần nữa Starugin nhận thấy, người bạn đồng hành không nói việc đó diễn ra khi nào.

- Ông Vor-zi-chek không biết nhiều lắm, - Katarzina tiếp tục, - nhưng những người hầu xì xào rằng, hệ thống báo động bị ai đó tắt đi. Hơn nữa còn rất nhanh và nhẹ nhàng. Cảnh sát tất nhiên được mời đến, tuy nhiên chủ nhân yêu cầu không làm lớn chuyện, viện cớ những bức tranh không mấy giá trị, và ông ta không muốn thanh danh của mình bị tổn thương.

- Nhưng người làm vườn dù sao cũng nhớ chuyện này xảy ra khi nào chứ? - Starugin không kìm nổi bức bối. - Sau khi trò chuyện với chủ nhà, tôi cả cảm tưởng rằng, với ông ta thế nào cũng được.

- Ba tháng trước, ngay sau Tết, - tiến sĩ trả lời, và bổ sung với nụ cười mỉa - Nếu anh cần ngày chính xác, có thể hỏi cảnh sát.

- Có khi nào thủ phạm là người thân cận hay lui tới lâu dài không? - Starugin vội vã hỏi tiếp.

Chủ nhân toà nhà tỏ ra là một người nham hiểm, và hoàn toàn có thể có khả năng, là tự ông ta bày ra một vụ trộm giả. Để nhanh chóng giấu đi sự biến mất của những bức tranh, ông ta nói rằng chúng bị trộm, và hoàn toàn không biết hiện giờ chúng ở đâu.

- Mật mã của hệ thông báo động chỉ một số người biết, - tiến sĩ Abst tiếp tục, - tất cả họ đều nằm ngoài diện nghi vấn. Như anh thấy đấy, ngài Kovraiskii có một cá tính rất khác thường. Ông ta sống hết sức cô độc và rất ít khi rời khỏi toà nhà. Không chịu được tiếng ồn và ánh sáng quá chói chang. Cho đến trước khi vụ trộm xảy ra, có một quý bà nào đó thường xuyên đến thăm ông ta, người làm vườn đã thấy điều đó. Sau đó cô ta biến mất. Ông ta không còn nhìn thấy cô ta thêm lần nào nữa.

- Một quý bà? Ông ta có biết bà ta là ai không? - Starugin tươi tỉnh hẳn lên.

Đôi mắt của Katarzina ánh lên một sự chú ý không thể che giấu, nhưng Starugin không nhận thấy điều đó.

- Người Nga. Một cô nàng da trắng tóc vàng, - cô gái trả lời với vẻ cay nghiệt không che giấu, - tên và địa chỉ của cô ta, rất tiếc, người làm

vườn không có.

Starugin cuối cùng đã thôi đưa ra những câu gạn hỏi, chúng ít nhất cũng có vẻ hơi kì quặc.

- Tôi đã nói với cô bao nhiêu lần về cà phê rồi! – Alisa hất tách xuống thảm và với vẻ hả hê quan sát vết chất lỏng màu nâu loang dần trên mặt thảm màu be sáng.

- Cà phê làm sao ạ? – Cô phục vụ sợ hãi hỏi.

- Cà phê làm sao ạ! – bà chủ nhại lại cô ta. – Đừng tỏ ra cái bộ dạng là cô còn ngu ngốc hơn thế! Tôi đã nói cả trăm lần rồi, rằng cà phê thì phải nóng! Nóng! Cô có hiểu nghĩa của từ này không? Hay là phải chỉ nó cho cô trong từ điển?

- Nhưng ban nãy cà phê còn nóng...- cô phục vụ dè dặt phản đối.

- Cô còn cố cãi à? – Alisa thét lên và quăng chiếc đĩa về phía cô phục vụ cứng đầu.

- Không, thưa Alisa Vasilievna, - cô gái nói trong khi tránh chiếc đĩa. – tôi không...

- Chuyện này mà còn lặp lại lần nữa, cô sẽ nhận giấy đuổi việc ngay!

Sự thực thì cà phê hoàn toàn không đến nỗi nào, nhưng Lika Sarucheva, người hết sức khắc nghiệt với những người giúp việc, đã nói rằng, thỉnh thoảng cần phải mắng chúng một trận, để phòng chúng đồ đốn ra và ngồi lên cổ chủ nhân. Để chuyện đó xảy ra là điều Alisa không muốn chút nào, nên đã quyết định bắt đầu ngày mới với trận mắng đầy tính giáo dục.

- Tôi có phải chờ cà phê lâu không đấy? – bà ta nói với giọng thanh bình.

Cô giúp việc lùi ra cửa, nhưng trước khi cô lùi đi, Alisa để thêm:

- Và đừng quên chùi vết bẩn trên thảm đấy!

Alisa thở phào nhẹ nhõm. Những công việc dạy dỗ thế này thật vất vả!

Cánh cửa phòng ăn nhỏ lại mở ra.

Alisa ngạc nhiên nghĩ rằng, người giúp việc đã mang cà phê đến, nhưng đó là Anfisa. Sau khi đứng lại, như mọi khi, với vẻ ngây ngô, cô ta đặt tay lên bụng và thông báo:

- Alisa Vasilievna, ông Krestvo muốn gặp bà... Kres-to-voz-dvi-zen-skii!

Với vẻ tự hào vì đã nói được một cái họ phức tạp đến thế, cô gái chờ người ra như một xác ướp Ai Cập.

Alisa chợt nhớ ra: ngày hôm nay sẽ có một chuyên gia về bảo tàng thực thụ nào đó đến đây để giám định một bức tượng mới! Ông ta cũng được giới thiệu qua Lika, Sarucheva quả thực có vô số mối quan hệ.

- Mời vào, - Alisa nói hiền hòa.

Một cụ già tóc bạc trắng với khuôn mặt hồng hào ngây thơ và đôi tai dài đến mức có thể xoắn lại đi như lăn vào phòng ăn. Alisa đứng lên và bước vài bước lại gần ông cụ, một người xét cho cùng rất có uy tín trong giới bảo tàng...

- Xin chào cụ Ivan... Fioletovich!- cô ta thốt lên bằng giọng nói của một người quyền thế, như thể một kẻ đang giữ chức đại sứ ngoại quốc.

- Filaretovich, cô bạn thân mến, Filaretovich! – Cụ già đính chính.

- Ôi, xin lỗi cụ, - Alisa nói bằng giọng tao nhã. – Tôi luôn lẫn lộn giữa những cái tên nước ngoài!

- Nhưng cái tên này không có chút Nga nào sao! – Cụ già thờ ắt ra, mắt nhìn quanh.

- Kìa cụ! Tôi chẳng bao giờ nghĩ thế! Cụ uống cà phê chứ? Hay là trà?

- Không, cô bạn thân mến, công việc là công việc, tôi không bao giờ lẫn lộn chuyện đó! Cái đó đâu rồi... cái mà cô muốn biết tôi thẩm định ấy?

- Vậy thì, trước hết hãy vào phòng đọc! – Alisa bước về phía cửa và làm một cử chỉ tỏ ý mời cụ già.

Alisa rất tự hào với phòng đọc. Ở đây tập hợp đồ hiếm đủ loại, mà hầu hết lấy từ Lika Sarucheva. Bốn chiếc tủ lớn từ trên xuống dưới xếp kín những quyển sách bìa da rất đẹp (mua cùng lúc của một vị giáo sư nào đó), trên tường trang trí những bức tranh của các họa sĩ Nga, trên giá lò sưởi đặt hai chiếc bình Trung Quốc màu lam. Tại đây, Alisa đã đặt một bức tượng, mà vì nó cô đã mời cụ già thuộc giới bảo tàng đến đây.

Bởi vì, bức tượng này Alisa đã mua từ một người quen, và khi Lika trông thấy nó, cô ta lập tức hét lên rằng chúng đã lừa Alisa, rằng chúng đã tuồn cho cô ta đồ giả, đồ nhái. Rõ ràng là cô ả đã hết sức bức bối, lẽ dĩ nhiên, khi Alisa tỏ ra độc lập, đã tự ý mua không qua Lika!

Nhưng Alisa lại rất thích bức tượng này, và vì thế Lika đề xuất việc mời cụ già này đến, người vô cùng am hiểu cổ vật. Nếu như ông ta nói, rằng đó là đồ nhái- nghĩa là, sự thật đúng như vậy.

- Chính là cái này đây! – Alisa thốt, chỉ vào bức tượng đất nung – một người phụ nữ trong bộ quần áo Hy Lạp rộng rãi...

Cụ già thận trọng cầm bức tượng lên, mắt chỉnh lại kính, chăm chú xem xét.

- Cụ có thể nói gì? – Alisa thăm dò.

- Còn cô muốn nghe gì? – cụ già đáp trong khi đặt bức tượng về chỗ cũ. – Chúng nói gì khi bán?

- Chúng nói là bức tượng Hy Lạp, thế kỉ một trước công nguyên...

- À, về việc Hy Lạp, thì chúng không lừa cô đâu...

- Ôi, thật không? – Alisa mừng rỡ. Cô ta tưởng tượng cảnh sẽ làm xẹp bộ mặt kiêu căng của Lika.

- Còn về niên đại của nó, thì chúng cũng lừa cô đôi chút.

- Sao cơ – Không phải thế kỉ đầu tiên? – Alisa tuyệt vọng thốt.

- Không phải đầu tiên, - ông cụ khoa tay. – Tôi không thể nhận định khác đi cho cô được.

- Vậy là khi nào?

- Thế kỉ hai mốt, cô bạn thân mến!

- Hai một? – Alisa kinh ngạc thở hắt ra- thế kỉ hai một trước công nguyên?

- Sao lại trước? Thế kỉ hai một theo lịch Ki tô chính là thời đại chúng ta ngày nay... dù vậy, - cụ già thì thâm với bản thân - đã từ lâu tôi cảm thấy mình như một mảnh vỡ của quá khứ... theo một ý nào đó – một cổ vật!

- Ông có chắc chắn không? – Alisa hỏi lại

- Dĩ nhiên rồi, cô bạn thân mến!- cụ già vuốt tóc an ủi cô ta. – Tất nhiên, tôi tin chắc! Ở các cửa hàng lưu niệm tại Piraeus, những bức tượng như thế được bán với giá 10 Euro...

- Ôi, thằng dê tiện! – Alisa thở dài. – Hẳn thề rằng đã phải lén lút mang nó khỏi Hi Lạp, rằng đã mua nó ở ngay hố khai quật...

- Đã một trăm năm nay chẳng thể mang cái gì ra khỏi Ai Cập! – Ivan Filaretovich nói. – Mà cô cũng không cần phiền muộn đến thế! Ai chẳng có lúc gặp chuyện chứ! Hơn nữa cô có một bức tranh rất đẹp của Van Svanelt!

- Ai cơ? – Alisa ngạc nhiên hỏi lại.

- Van Svenelt, họa sĩ Hà Lan giữa thế kỉ mười chín, - cụ già tiến lại gần bức tranh lồng trong khung mạ vàng, chăm chú quan sát. – và bức của Saardikstro cũng khá đẹp...

- Cụ nhầm rồi! – chủ nhà cất giọng khô khan. – Đây là Tvorogov, họa sĩ Tiên phong Nga.

(Họa sĩ tiên phong- hay còn gọi là những người triển lãm tranh lưu động là những họa sĩ Nga cuối thế kỉ 19, những người đi tiên phong trong chủ nghĩa hiện thực, muốn vẽ những bức tranh phản ánh chân thực cuộc sống, tránh xa khỏi các chủ đề bóng bẩy trống rỗng của hội họa kinh điển. Những họa sĩ này đã tổ chức triển lãm lưu động ở khắp nơi trên nước Nga, nhằm thể hiện sự độc lập của nghệ thuật đối với quyền lực)

-Ồ không, cô bạn ơi! – Ivan Filaretovich nở một nụ cười rất hồn nhiên. – Đây là Gustav van Svanelt, còn đây là Saardikstro...

- Cụ nói gì vậy! – Alisa thốt lên đầy phẫn nộ. – Đây là Evlampii Tvorogov! Đây, chữ kí của ông ta ở góc tranh! Bức tranh này mang tên

“Kho thóc”, còn bức này “ Phong cảnh với cối xay”..., nhân tiện nói luôn, tôi đã trả một trăm nghìn mỗi bức...

- Cô bạn ơi, - cụ già bĩu môi. – Về việc hi vọng tôi nhằm, chắc cô chỉ uống công thôi, tôi là chuyên gia về hội họa Hà Lan đây! Tôi chính xác đã trông thấy những bức tranh này chưa lâu trong một phiên bán đấu giá...

- Thế còn những chữ kí?

- Bất kì sinh viên Mỹ thuật nào cũng chỉ cần năm phút để bắt chước bất kì chữ kí nào.

Cảm nhận được sự thay đổi tâm trạng của chủ nhà, Ivan Filaretovich nói thêm:

- Sao cô phải buồn thế? Svanelt và Saardikstro là những họa sĩ xuất sắc, vượt xa Tvorogov của cô!

- Thật à? – Alisa bực bội nói. – Hà Lan hay Thụy Điển thì cũng chỉ tầm năm- sáu nghìn Euro một bức, còn họa sĩ Tiên phong Nga- thì phải một trăm, một trăm năm mươi nghìn! Tôi đã nói với ông rồi, tôi đã trả mỗi bức một trăm nghìn! Ông có nhằm không đấy?

- Cô bạn ơi, - Ivan Filaretovich bĩu môi, như một đứa trẻ con, chỉ có điều thay vì thích kẹo lại có vẻ thích dầu cá hơn. – Sao lại có thể như thế được! Tôi đã nói với cô rồi, - đây là tranh của Gustav van Svanelt, có tên “Kho thóc cũ”, được vẽ khoảng năm 80 hay 85 thế kỉ 19, còn đây là Jan Saardikstro, “Phong cảnh với chàng lười”...

- Aha! – Alisa vui mừng kêu lên. – Ông nhìn xem! Đây mà là phong cảnh và chàng lười sao? Chàng lười ở đâu?

- Đây, ở góc phải!- cụ già trở gọng kính vào mặt vải. – Cô thấy không, nó được vẽ ở đây, tuy không được cẩn thận lắm... thấy không, một người đang hồi hả...

- Hồi hả! – Alisa nói bằng giọng cao vút – Vậy mà Lika nói, chủ tranh sắp đi Mehico, cần mua ngay lập tức... con đàn bà chết tiệt!

- Tôi đã nói mà, - Ivan Filaretovich không ngừng lại. – Tôi biết rất rõ những bức tranh này, chính tôi đã định giá nó cho phiên đấu giá.

- Ông đã định giá bao nhiêu?

- Bức của Svanelt bảy nghìn, còn Saardikstro – năm nghìn rưỡi..., nhưng đây là giá khởi điểm, giá bán đắt hơn một chút...

- Con đàn bà vô lại! – Alisa nghiêng chặt hàm răng. – Lừa cả bạn! Tôi sẽ ghi nhớ chuyện này!

- Đừng xúc động thế, cô bạn thân mến!- Cụ già vuốt tóc an ủi Alisa. – Xúc động ảnh hưởng xấu đến màu sắc khuôn mặt!

Vừa tiễn chân Ivan Filaretovich, Alisa gọi điện ngay cho Lika.

- Thế nào, - cô ta riu rít, ngay khi nhìn thấy số của Alisa trên điện thoại di động. – Con gián già đấy đã nói gì với chị thế? Bức tượng có phải đồ nhái không?

- Đồ nhái, - Alisa rút qua kẽ răng.

- Em đã nói rồi mà! – Sarucheva hào hứng ré lên. – Đừng có mua đồ gì từ người qua đường. Nếu như chị làm việc với người đáng tin cậy, thì chẳng bao giờ gặp phải chuyện gì...

- Với người tin cậy? – Alisa lặp lại.- Tức là với cô à?

- Ờ, thì với em, tại sao không?

- Cô còn hỏi à?

Cuối cùng Lika cũng nhận ra, có gì đó không ổn với cô bạn gái.

- Có chuyện gì thế?

- Cụ già của cô, là chuyên gia thực thụ hả?

- Không còn ai thực thụ hơn! Chị biết em rồi đấy – bọn tẹt nhẹp em không thềm chơi đâu!

- Thế thì , cái ông chuyên gia của cô một mực nói rằng, những họa sĩ tiên phong của cô ấy, chẳng có ông nào là tiên phong cả!

- Sao lại không phải? Em chẳng hiểu chị nói gì!

- Cô hiểu! – Alisa thét lên. – Cô đã chơi tôi một vố, thế thôi!

- Gì cơ, Filaretuch nói rằng Tvorogov là tranh nhái hả?

- Còn tệ hơn! Tranh nhái, ít ra cũng còn được nửa giá! Chúa ơi..., Fioletuch của cô một mực nói với tôi rằng, chẳng có Tvorogov nào hết, cả hai bức tranh là của họa sĩ Hà Lan! Ai cần tranh Hà Lan của cô hả?

- Từ đã! – Lika chặn lại- trước hết, Hà Lan không phải của em, Vupetovskaja đã bán chúng! Mà Vupetovskaja là trùm tranh, chị biết rồi

đấy! Thứ hai là...

- Chẳng có “thứ hai” nào hết! Và cũng chẳng có “thứ ba”! Tôi sẽ không để cô yên đâu, nếu như cô không giải quyết chuyện này! Tôi cho cô thời hạn đến ngày mai!

Lika Sarucheva sa sầm mặt.

Cô ta không phải lần đầu tiên mới biết Alisa, và không hề hoài nghi rằng: Nếu như bà ta đe dọa, nghĩa là bà ta sẽ làm đúng như thế.

Alisa Prutka là người phụ nữ hết sức tự chủ.

Bà ta bằng hai bàn tay đã tự tổ chức kinh doanh, biến chúng trở nên phồn thịnh và sinh lợi, sau khi đã gạt bỏ hầu hết những kẻ cạnh tranh và đưa ra thông điệp cho những người còn lại: Đừng có cản đường bà ta.

Trong một quảng cáo nổi tiếng, người ta khẳng định rằng, tiêu chuẩn của một người bình thường là 32 chiếc răng. Còn Alisa thì có không dưới năm mươi chiếc răng, và tất cả chúng đều nhọn như răng cá mập. Những người làm ăn với cô ta thường gọi cô ta là “Prutka Cá mập” hay đơn giản là “Bà cá mập”. Một ngụ ý thấy được bằng mắt.

Vì những điều đó, mà công việc kinh doanh của bà ta hết sức thuận lợi.

Alisa kinh doanh tã lót trẻ em.

Tất nhiên, bà ta không đứng bán ngoài chợ. Bà ta mua thứ hàng hóa cần thiết cho bất kì đứa trẻ nào từ các nhà sản xuất hàng đầu ở châu Âu, châu Mỹ và Đông Nam Á, và chuyển hàng bằng tàu thủy hay tàu hỏa. Ngoài ra, bà ta cũng có một xưởng sản xuất đặt tại vùng Tverskii, sản xuất hàng triệu chiếc tã lót mỗi ngày.

Nói ngắn gọn, bà ta độc quyền mặt hàng này trên thị trường.

Khoảng đôi năm trước, một thương gia tài năng từ Siberi đã thử cạnh tranh với Cá Mập, nhưng thất bại thảm hại. Đặc biệt là với ông ta. Cho đến một ngày, vào một tối mùa xuân đẹp trời, trở về từ một vụ thương thảo thành công và tâm trạng hết sức phấn khích, thương gia Siberi đã đưa về nhà một cô nàng tóc vàng mắt xanh. Khi lên đến căn hộ của người Siberi, thay vì chuẩn bị qua đêm với anh ta, cô ả đã nện thẳng tay người thương gia khốn khổ, khiến ông ta phải nằm điều trị và dưỡng thương gần nửa

năm, thậm chí sau này, mỗi lần thấy bóng dáng phụ nữ ông ta lại rùng mình. Lẽ dĩ nhiên, ông ta chẳng còn sức mà buôn bán nữa.

- Nói ngắn gọn, - Alisa rút lên lạnh lẽo, không mấy may do dự. - Mà muốn làm gì với Vupetovskaja của mà thì làm, hãy trả lại tiền cho tao!

Lika muốn giải thích rằng, Vupetovskaja hoàn toàn không phải của cô ta, nhưng không còn cơ hội nữa. Alisa đã đập máy.

Bên cạnh một trong những con đường trên đảo Vasilievskii, trong một ngôi nhà cũ nát đáng ra phải sửa từ lâu với hàng tượng nữ bảo quản rất kém ở mặt tiền, là một cửa hàng bán đồ cổ. Nó hoàn toàn không phải là một cửa hàng hào nhoáng với những tủ kính lớn, mà qua đó hiện lên những món đồ cổ bằng gỗ (chỉ có hai ba thứ là đồ xịn, còn lại hầu hết là đồ giả cổ sản xuất ở ngoại ô Matxcova), những chiến đèn bằng đồng và tranh lồng trong khung mạ vàng. Đứng ở cửa vào, như mọi khi, là một người gác cửa cao lớn trong bộ đồ hóa trang thêu đầy kim tuyến lánh lánh vàng, phía bên trong, những người bán hàng chu đáo đang tiếp những vị khách hiếm hoi với giọng nói êm ái và những nụ cười ngọt ngào xã giao.

Cửa hàng này có thể gọi ngay là một cửa tiệm nhỏ, nó chiếm phân nửa tầng hầm. Khách xem hàng sẽ rơi vào một khoảng không chật hẹp kê kín đồ gỗ và đèn bàn đủ loại, trên tường treo những bức tranh chẳng ai thèm mua. Trong tủ bày đủ loại đồ trang sức vô vị cũng như đồ ăn bằng bạc- tất cả đều bán lẻ.

Những năm 90 của thế kỉ trước, là những năm tháng hạnh phúc đối với chủ cửa hàng, khi một cụ già nghèo đói -như đại bộ phận dân chúng - đã phải bán đi những thứ cuối cùng của dòng họ. Từ đó, chỉ trong một thời gian rất ngắn, chủ nhân khéo léo đã tạo nên cho cửa hàng diện mạo ngày nay. Còn lúc này, những người bán hàng buồn tẻ trong khoảng thời gian dài vắng vẻ của một ngày làm việc chỉ buồn bã ngồi nhìn ra cửa sổ hay lau chùi bụi trên đồ vật trưng bày.

Ở cửa hàng trên đảo Vasilievskii, mọi thứ đều được trưng ra hết, như hàng chục cửa hàng tương tự khác. Tuy nhiên, những người sành sỏi biết

rằng, phần chủ yếu nhất không diễn ra ở cửa hàng, mà ở phía sau, trong văn phòng của nữ chủ nhân Aleksandra Vupetovskaja. Những khách hàng thực sự, mang theo những chiếc hộp được bao bọc kỹ lưỡng đến gặp bà ta tại đây, nơi diễn ra những cuộc thương thảo, còn trong những tình huống đặc biệt, với những đối tác giàu có và vai vế, Vupetovskaja tự tìm đến chỗ họ.

Nói chung cũng hiếm khi gặp được bà ta ở văn phòng – bà ta là một hình mẫu năng động trong cuộc sống, thường xuyên có mặt trong các phiên đấu giá và các phòng tranh, gặp gỡ các chuyên gia nổi tiếng và những nhân viên bảo tàng. Công việc làm ăn hết sức trôi chảy, bà ta được biết đến không chỉ ở Peterburg, mà cả ở Moscow, nơi cho rằng mua tranh của bà ta là thời thượng và tiếng tăm, Phu nhân Vupetovskaja đã thành công trong việc gây dựng tên tuổi và ghi dấu ấn riêng trên thị trường tranh và đồ cổ.

Lika Sarucheva phanh lại và lầu bầu chửi rủa: trên con đường hẹp không có chỗ nào để đỗ xe. Cần phải rẽ vào sân của cửa hàng, hoặc đi tiếp hai khu phố nữa để đến bãi đỗ. Lika phẩy tay và dừng xe ngay bên cổng vào, phớt lờ tấm biển cấm.

Trong cửa hàng, như mọi khi, rất vắng khách. Người bán hàng trẻ tuổi vừa bán được cho hai nữ sinh sợi dây chuyền bạc sản xuất ở Thổ Nhĩ Kỳ và đang liếc nhìn một người phụ nữ trung niên ăn mặc giản dị chọn một cái giỏ xinh xắn và lúc này đang thử tưởng tượng xem khi cắm hoa vào trông sẽ thế nào.

Lika luồn vào một chỗ chật hẹp, người bán hàng không cản lại, - anh ta biết rõ cô ả. Tuy nhiên, ngay trước cửa vào văn phòng là một người đàn ông to lớn mặc bộ đồ complê tương đối lịch sự với một khuôn mặt khá biểu cảm. Việc thuê một người gác cửa thông thường với cái đầu chốc chốc lại gục xuống ngủ gật vì buồn tẻ ở trước cửa văn phòng, phu nhân Vupetovskaja cho là không thích hợp.

- Cô sao vậy? – người bảo vệ nhồm nhồm hỏi.

- Tôi có việc gấp! – giọng nói của Lika nghẹn lại vì lo lắng, mắt hoảng loạn, tóc rối bời – Alisa Prutko đang sẵn sàng trút giận lên đầu tôi.

Trên mặt người bảo vệ thoáng hiện vẻ ngờ vực, anh ta biết Lika, thậm chí còn gặp thường xuyên. Lika là người trung gian rất có giá của Phu nhân

Vupetovskaja. Trong những đối tác, cô ta là người riêng biệt – cùng đến các trung tâm thẩm mỹ, trung tâm thể hình, cửa hàng hay các câu lạc bộ, là khách hàng quen thuộc của các cửa hàng thời thượng và các bữa tiệc kín. Rất cởi mở, cô ta nhanh chóng kết thân với những Người bí ẩn, mặc dù có thể nói, trong số những buổi hội họp mà cô ta có mặt, hầu hết đều biết cô ta. Lika rất nhanh chóng lôi kéo được bạn bè, cô ta làm như tình cờ đến thăm họ, và khi đã vào nhà, thì hết lời tán dương nội thất và thẩm mỹ của gia chủ.

- Mọi thứ đều tuyệt hảo, - cô ta nói. – Tất cả đều tương xứng với khuynh hướng đấy. Nhưng giả sử là tôi, thì tôi sẽ treo ở đây một bức tranh phong cảnh nào đó. Còn ở đây, đặt một cái đèn. Hoặc là một bức tượng đồng. Hoặc là một vài thứ đồ sứ...

Chủ nhà tất nhiên hào hứng với ý tưởng hay, và Lika tỏ ý giúp đỡ, bằng cách giới thiệu họ với Phu nhân Vupetovskaja. Lika sẽ được trả khoản phần trăm hoa hồng khá lớn cho mỗi món hàng bán được.

Sự thật là, thời gian gần đây Lika thấy số phần trăm này quá nhỏ bé so với khả năng và công sức của mình, nên đã quyết định bắt đầu tự mình đứng ra buôn bán.

- Tôi sẽ vào báo...- người bảo vệ thốt vẻ không mấy tin tưởng.

- Báo cái gì!- Cô gái mảnh mai Lika đẩy người bảo vệ ra và bước vào văn phòng.

Sẽ là đúng đắn hơn, nếu nói đó là cái buồng nhỏ, một gian phòng nhỏ bài trí hết sức giản dị - một cái bàn bằng gỗ hồ đào, hoàn toàn không phải bằng gỗ bạch dương vùng Careli đắt tiền, một cái giá sách, hoàn toàn đơn giản, xếp đầy những quyển ka-ta-lo và album về nghệ thuật. Trên tường phía đối diện bàn treo, không phải Puskin cũng chẳng phải Aivazov, mà là một bức tranh nào đó của một họa sĩ Xô viết danh tiếng – một cô gái má đào mặc áo sơ mi vải sợi và quần ống rộng màu xanh lơ đang nhìn qua cửa sổ mở toang với nụ cười, vô cùng lạc quan. Ngoài cửa sổ, những bụi cây sáng bừng lên. Bức tranh tươi sáng này không phải mang tên “Buổi sáng ở ngoại ô Matxcova”, cũng không phải “Bình minh ở Kljaz”, mà có thể là “Trước cuộc hẹn”.

Văn phòng không gây cho khách một ấn tượng đặc biệt nào, ấn tượng được gây ra bởi chính Phu nhân Vupetovskaja – một người cao lớn tóc hung luôn giản dị trong bộ đồ kiểu Anh. Tóc dài và dày – được uốn xoắn, làn môi mỏng được phủ lớp son hồng. Đặc biệt gây chú ý là đôi mắt của bà ta. Chúng có thể nhìn thấu khắp nơi, hoặc là nhìn rõ những gì ngay trước mắt, phụ thuộc vào từng tình hình.

Phu nhân thường nhìn thẳng vào mặt những vị khách giàu có bằng một đôi mắt trung thực thẳng thắn. Khi nhã nhặn mỉm cười với đối tác, trong mắt bà ta ánh lên sự cứng cỏi và sự kiên nhẫn không lay chuyển nổi, và cũng từng xảy ra, khi có người nhìn vào đôi mắt, đã thấy rằng khôn ngoan hơn hết là tránh khỏi con đường của bà ta.

Lika xộc vào phòng mà chưa có sự cho phép của bảo vệ. Phu nhân đang nói chuyện điện thoại, quay lưng về phía cửa. Nhanh chóng kết thúc cuộc nói chuyện và đưa mắt nhìn Lika. Đôi mắt bà ta màu xám.

- Sao? – Bà ta hỏi, bỏ qua lời chào, họ vốn đã quá quen thuộc và chẳng cần phải tỏ ra lịch sự, điều vốn cần thiết đối với khách hàng.

- Bà còn hỏi à! – Lika gay gắt, nhồm khỏi chiếc ghế kiểu Áo. – bà vẫn còn trắng trợn mà làm ra vẻ không có chuyện gì sao!

- Nói ngắn gọn thôi, - Alecsandrova Nihikolaevna ra lệnh, - thời gian của tôi rất quý.

Bằng mệnh lệnh trên, bà ta muốn Lika hiểu được vị trí của mình, nhưng lại thu được kết quả trái ngược. Lika trấn tĩnh lại, liếc nhìn ra cửa, bước lại gần bàn và lầm bầm:

- Quý? Tất nhiên là quý! Với tôi chỉ có một đồng tiền mới là quý!

- Cô nói chuyện gì? – Vupetovskaja nói. Trong mắt bà ta thoáng hiện vẻ bất an.

- Chuyện hai bức tranh, của Evlampii Tvogorov, mà bà nói với tôi, - chúng từ đâu ra thế?

- Từ đâu là sao? – Vupetovskaja nhồm khỏi ghế. – Vì cái gì mà tôi phải khai với cô là tôi lấy hàng từ đâu để bán? Bình tĩnh đi – đây là bản gốc của Tvorogov, một chuyên gia bảo tàng Nga đã khẳng định thế.

- Tôi chẳng biết gì về chuyên gia của bà cả, có thể hẳn bị điên, cũng có thể, bà đã mua hẳn, tôi chỉ biết là, thay vì tranh Tvorogov, bà đã bán cho tôi hai bức tranh Hà Lan rẻ tiền! – Lika vầy vầy tờ giấy, trên có ghi tên của Alisa Prutko, tất nhiên, chúng đã bị xóa đi.

- Nhảm nhí! – Vupetovskaja cau mày. – Cô chẳng hiểu gì về hội họa mà còn định đánh giá sao!

- Nếu là tôi, - Lika cười độc ác – nếu tôi am hiểu về hội họa, hẳn là tôi đã không bèn mảng đến chỗ bà! Một người có uy tín đã nhận ra những bức tranh giả! Một người từ Hermitage!

- Ai? – Phu nhân nhát gừng hỏi, mắt hơi nhắm để tránh lộ ra vẻ căng thẳng.

- Kres-to-vo-zdvi-zen-skii! – Lika tung ra át chủ bài.

Phu nhân nắm chặt tay – cái tên Ivan Filaretovich Krestovozdvizenskii hết sức quen thuộc với bà ta. Cụ là người hết sức am hiểu trong lĩnh vực này, và nổi tiếng vì chưa bao giờ nhầm lẫn.

- Bà biết không, tôi đã bán những bức tranh quý sứ này cho Alisa Prutko! – Lika thét lên giọng đầm nghẹn ngào. – Mỗi bức tranh giá năm nghìn này tôi đã bán cho cô ta giá một trăm nghìn!

- Cái gì? – Vupetovskaja rướn hàng lông mày được tỉa tỉ mỉ. – Cô đã mua của tôi giá tám mươi. Cô đã muốn tự buôn bán mà- giờ thì thích nhé!

- Bà là đồ súc sinh! – Lika muốn móc hai mắt bà ta, nhưng cách một cái bàn việc đó rất khó.

- Nói chung là, - phu nhân đứng lên và nhìn thẳng vào Lika – tôi chẳng biết ai tên là Alisa Prutko. Trong đời tôi chưa nhìn thấy cô ta bao giờ, thậm chí cái tên cũng chưa từng nghe. Nếu cô định giới thiệu tôi với cô ta thì đó lại là việc khác. Cô đã muốn tự mình làm việc với cô ta, mà sự tham lam, như đã biết, chẳng bao giờ mang đến điều gì tốt đẹp cả.

- Hãy lấy tranh về và trả tiền lại cho tôi!

- Tôi không nghĩ thế đâu, - Vupetovskaja đáp cứng rắn, như một khối đá hoa cương. – Việc gì đã xảy ra, đã xảy ra rồi. Lần sau cô sẽ biết mình hơn. Công việc của cô- đó là mang khách hàng đến cho tôi và nhận

hoa hồng. Cô đã muốn tự mình làm ăn. Với việc này, cần có cái đầu và tư chất. Cô không có cái đầu, cũng không có tư chất. Cô chỉ biết dạo hết cửa hiệu cắt tóc này đến cửa hàng trang điểm khác thôi, đáng đời cô nhé...

- Nhưng tôi đã mua tranh của bà!

- Ai biết chuyện này chứ? - Phu nhân lạnh nhạt ngắt lời. – Chẳng có giao kèo nào giữa tôi và cô, phải không? Vì thế, cô bạn yêu quý, tôi sẽ chẳng chịu trách nhiệm gì hết! Thôi hãy cư xử cho tử tế, trước khi tôi gọi Valentin vào.

- Bà! – Lika kêu lên đầy phẫn nộ. – Để rồi xem! Tôi sẽ trả lại tiền cho Alisa. Nhưng bà đừng mong dễ dàng phui tay trong chuyện này. Bà nói tôi không có đầu óc, cũng như không có tư chất, phải không? Không sao, tôi vẫn sống như thế đấy thôi! Để xem, ai trong chúng ta sẽ cười sau cùng! Bà nghĩ tôi sẽ phải câm lặng chịu đựng chuyện này ư? Hôm nay tôi sẽ gọi điện cho tất cả những người quen, và cảnh báo họ rằng, tranh của bà là tranh giả. Tôi sẽ tự tìm chuyên gia thẩm định thực sự! Không phải chuyên gia của bà, những thằng đã bị mua đến tận gốc, những thằng sẵn sàng kí giả mạo! Tôi kê xác chúng với bà! Khách hàng sẽ đến đây – họ sẽ nghiến bà ra thành cám. Bà đã lợi dụng sự nhẹ dạ của họ, bà nghĩ rằng họ không thể biết sự thật, giờ thì để xem, ai sẽ là người nhẹ dạ!

- CÁI GÌ?- Phu nhân đứng phắt dậy. – Tao sẽ... tao sẽ...

Nhưng Lika đã rời khỏi phòng, nhanh như chớp lách qua người bảo vệ và chạy ra đường, đúng lúc bên cạnh xe cô ta dừng lại một chiếc xe gom rác, nó cần vào cổng. Bị thúc giục bởi tiếng hét đe dọa của người lái xe, Lika nhanh chóng vào số và phóng vụt đi, và anh chàng bảo vệ Valentin, người được Phu nhân ra lệnh giữ Lika lại, đã không kịp làm gì nữa.

Lúc quay lại, Vupetovskaja nhìn anh bảo vệ bằng cặp mắt, tỏ ý rằng sau khi kết thúc ngày làm việc, anh ta nên mua một tờ báo giới thiệu việc làm, bởi vì, anh ta đã mất công việc ở đây. Bằng một cử chỉ đầy biểu cảm của cặp lông mày, bà ta ra hiệu cho người bảo vệ đóng cửa lại, còn bản thân chìm vào suy nghĩ. Bởi là một người phụ nữ thiết thực, sự trầm ngâm kéo

dài đúng năm phút, sau đó bà ta nhắc điện thoại gọi cho một người nào đó, và ra lệnh cho bảo vệ không cho phép bất cứ ai vào trong khi bà ta đang nói chuyện.

Người được gọi đến mang họ Ba Lan - Psibusevskii và có một tiểu sử dài, gián tiếp liên quan đến nghệ thuật. Trước đây anh ta học ở Học viện Mỹ thuật, sự thật là, anh ta đã bị đuổi khỏi đó từ năm thứ hai, nhưng chúng cho phép anh ta tự coi mình là một người am hiểu về hội họa. Trên thực tế, anh ta cũng có đôi chút kiến thức, và có những quan hệ khá rộng trong lĩnh vực cần thiết, tức là nếu như cần phải giả mạo một chữ kí nào đó hay viết gì đó lên tranh, thì anh ta luôn có trong tay những chuyên gia cần thiết, những người không bao giờ buồn chuyện hay đưa ra những câu hỏi thừa. Về ngoài của Psibusevskii hết sức tầm thường – vóc dáng trung bình, vẻ hiếu động với cặp mắt nhỏ liên tục đảo quanh và một vết sẹo sau gáy to đúng bằng đồng xu năm mươi kopek.

- Xin chào, Alecsandra Nihkolaevna!- từ ngưỡng cửa anh ta chào đầy nhã nhặn bằng tiếng Ba Lan, sau đó bước vào đối diện với bà chủ và dừng lại ở giữa phòng, tựa như bị chặn bởi một vách chắn vô hình.

- Anh lấy ở đâu ra mấy bức tranh thán trước thế, anh nhớ chứ, hai bức Hà Lan?

Bà ta hỏi hết sức nhẹ nhàng, nhưng tim của Psibusevskii trĩu nặng.

- Alecsandra Nihicolaevna kính mến! – Anh ta khẽ nói. – Đây đâu phải lần đầu tiên! Vụ Đan Mạch bà còn nhớ không? Đã chuyển thành Kiselev. Rồi đến hai bức tranh Vasilev được lấy từ đâu? Tôi tìm thấy một bức của Thụy Điển, tên thì quên mất rồi...

- Anh nhớ hết... - Vupetovskaja lẩm bẩm, - đừng có giả vờ ngu ngốc. Sự xơ cứng trong chuyên môn của anh - chỉ là một sự xa hoa không chấp nhận được.

Người đối thoại cuối cùng cũng hiểu, đây là một việc nghiêm túc và phu nhân đang hết sức lo ngại.

- Và không cần phải sắp xếp lại trí nhớ của tôi! – phu nhân lên giọng. – Tự tôi biết phải làm gì!

- Vậy thì có vấn đề gì? – Psibusevskii lo lắng hỏi. – Nhưng, tôi có được chúng một cách tình cờ...

- Anh nói, rằng đã mua chúng của một bà cụ với giá rẻ, phải không?

- Phải...- Mắt của Psibusevskii đảo quanh, nhưng tê liệt dừng lại trước cái nhìn băng giá của phu nhân.

- Tốt nhất là nói tất cả đi...- Vupetovskaja nói với giọng đe dọa.

Psibusevskii hiểu rằng, tốt nhất là kể hết cho bà ta, nhưng hắn vẫn quen thói quanh co dối trá, tâm hồn hắn phản đối mạnh mẽ những câu chuyện chân thực. Mặc dù thừa hưởng từ tổ tiên Ba Lan tính nhã nhặn và khéo léo, hắn xử sự rất thô thiển.

Họ đã quen nhau nhiều năm, và chưa bao giờ xảy ra điều gì khiến họ khó chịu. Hắn chưa bao giờ phụ lòng tin của phu nhân về thời hạn cũng như chất lượng của những bức tranh hắn cung cấp. Về phía mình, phu nhân cũng chưa bao giờ phụ lòng hắn về tiền nong. Hắn chẳng bao giờ hỏi, bà ta bán tranh giá bao nhiêu. Ai cũng biết, hắn có một trái tim hiền lành và mềm yếu, mà ở thời đại chúng ta ngày nay, chẳng mấy người có được. Đặc biệt là trong công việc kinh doanh rất khó khăn và đầy tính tâm lý. Vì thế, hắn ta, ngoài thua thiệt ra, thì chẳng nhận được gì hơn nữa từ tính cách yếu đuối của bản thân, bởi phần lớn số tiền nhận được hắn trả cho những người giới thiệu tranh cho hắn.

Lúc này Psibusevskii đang quanh co lòng vòng, bởi hắn bị dụ dỗ mua tranh chỉ vì người ta đã bán cho hắn với giá cực rẻ.

- Ngăn gọn thôi! – Aleksandra Nhicolaevna mất kiên nhẫn gắt lên, đến nỗi người bảo vệ phía ngoài cửa cũng ngoái đầu lại. – Vào thẳng việc chính đi!

Ấp úng hàng phút, liên tục ho khan và mắt liếc quanh, Psibusevskii kể rằng, những bức tranh đó được một số người giới thiệu cho hắn... nói chung, đó là những người trẻ trung nhanh nhẹn mà hắn ngày trước có làm quen và kết bạn. Bọn chúng, nói chung cũng không có khiếu hội họa cho lắm, tuy nhiên cũng có đôi chút tay nghề và khả năng sáng tạo...

- Anh đã mua đồ ăn trộm, - Phu nhân Vutopeskaja khinh bỉ thốt.

- Thừa, Alecsandrovnna Nihikolaevna, - giọng nói lí nhí của Psibusevskii toát lên sự cứng cỏi, - ở địa vị của bà tôi sẽ không nguyên tắc thế. Trong trường hợp ngược lại tôi kiếm đâu ra được cho bà tranh phong cảnh nông thôn và rừng phương bắc? Chính bà nói – cần rất gấp! Những kẻ nhẹ dạ, theo nhận định của bà, muốn có tranh của họa sĩ Tiên phong, chúng ta sẽ cung cấp cho họ! Cầu ỉa ra cung, đó là qui luật thị trường!

- Anh không phải dậy tôi buôn bán, tự tôi biết rồi!

- Tất nhiên là thế, - Psibusevskii tự nhủ, trong khi cặp mắt vẫn lướt từ bức tranh đến cửa sổ, rồi – với vẻ thèm thuồng- lướt đến cửa chính...

Hắn chỉ muốn rời khỏi căn phòng này, và tránh khỏi phu nhân Vupetovskaja càng xa càng tốt, tuy nhiên hoàn cảnh buộc họ phải làm rõ tình hình.

- Bà có thể nào giải thích cho tôi một cách cặn kẽ, có chuyện gì xảy ra vậy? – hắn lễ phép hỏi.

- Một lão già từ Hermitage đã nhìn thấy những bức tranh đó trong một ngôi nhà giàu có, - phu nhân nói, - lão biết đó là tranh Hà Lan, và làm rùm beng lên! Lão ấy nhận ra đó là tranh giả, anh hiểu không?

- Chẳng lẽ không thể... ông ta- Psibusevskii búng ngón tay, - tức là...

- Ý anh là gì? – Vupetovskaja nhồm nhồm. – Chúng ta là người làm ăn, chứ không phải bọn cướp đường, cướp chợ! Hơn nữa, cũng chẳng có ích gì..., ông ta đã làm xong tất cả những gì ông ta có thể!

- Bà hiểu nhầm ý tôi rồi! – Psibusevskii khúm núm. – Ý tôi là ..., có thể nói chuyện với ông ta, để ông ta thu hồi lại nhận định, và thừa nhận sai lầm vì già cả..., mắt đã kém rồi..., tất nhiên là với một khoản thù lao xứng đáng.

- Không thể, - Vupetovskaja thở dài, - thứ nhất, ông ta sẽ không lấy gì hết, và thứ hai là, ông ta chưa bao giờ nhầm, già cả chẳng có ý nghĩa gì hết, nhất là đối với đôi mắt và trí nhớ ấy... Vì thế hãy nói nhanh lên, tranh từ đâu ra?

- Có Chúa chứng giám, tôi không biết! – Psibusevskii lại một lần nữa để lộ ra cái nhìn thật thà, có lẽ hẳn đã rất hoảng hốt. – Ai mà có thể nhớ được những bà già ấy...

- Anh nói bà già? – phu nhân rên lên. – Còn theo những thông tin tôi được biết, những bức tranh này nửa năm trước đã được một người giàu có ở Karl Vara mua trong một phiên đấu giá! Hẳn chả có họ hàng gì với bà già đáng thương nào hết! Mà danh mục của cuộc bán đấu giá ấy vẫn còn, thế nên đừng có hòng mà im đi được! Tôi đã nói rồi – đừng có dây vào lũ nhà giàu! Tôi nói anh chứ không phải mấy bà già khốn cùng ấy, họ tự biết lo cho họ! Chỉ có mấy lão nhà giàu mới đủ tiền mà sưu tầm tranh thôi! Rõ như ban ngày! Chẳng có bà già nghèo đói nào lại treo cả đồng tranh hàng trăm năm tuổi ở cùng một chỗ như thế, họ chẳng hiểu làm thế để làm gì!

- Tôi xin lỗi! – Psibusevskii cúi đầu. – Puskin vĩ đại đã rất đúng khi nói: “Đừng chạy theo, cha bề trên ơi, những đồ rẻ mạt!”

- Puskin chẳng liên quan gì đến chuyện này! – phu nhân nói. – Anh có thể hỏi tưởng đến Puskin chừng nào có thanh tra thuế.

...

- Hãy dập tắt vụ cháy này đi...- Psibusevskii bạo gan khuyên sau một lúc im lặng và bước ra cửa.

- Tôi biết phải làm gì, - Vupetovskaja trả lời qua kẽ răng. – Tôi không cần lời khuyên của anh.

Nhưng người đối thoại hiểu bà ta rất rõ, nói chung, đây là chuyên môn của hẳn – đánh giá con người từ cái nhìn đầu tiên- ai là người thế nào. Bởi thế, lúc này, bằng đôi mắt lão liên của mình, hẳn thấy rõ ràng là, lần này phu nhân sẽ thua thiệt không ít, và bà ta, không phải là lần đầu tiên trong trí nhớ của hẳn, không hề có một kế hoạch hành động dứt khoát.

“Bà chị thân mến, người ta chửi rửa bà chứ không phải tôi, hẳn nghĩ đầy khoái trá, - bà tham thì thâm thôi. Ai đã bán đồ giả cho khách chứ? Mà đâu phải rẻ..., ai lấy nhiều tiền hơn thì phải chịu trách nhiệm cao hơn”.

Chấm dứt những suy tư đầy khoái trá, hẳn bắt đầu trầm ngâm suy nghĩ, xem mình có dính dáng gì trong vụ rắc rối này. Hẳn không hề làm

việc với những khách hàng giàu có, họ sẽ trách cứ chính Vupetovskaja, còn hăn, chỉ là một mắt xích nhỏ bé. Nhưng nếu như vụ việc bung bét ra, hăn sẽ có thể gặp phiền phức với cảnh sát. Nên nguy hiểm nhất có lẽ là vụ cuối cùng với những bức tranh Hà Lan, chúng hoàn toàn không ổn chút nào!

Tuy nhiên trong cuộc sống đầy phiêu lưu sóng gió Psibusevskii đã có nhiều mối quan hệ với cảnh sát và đã thoát khỏi nhiều vụ mà chẳng thiệt hại gì đáng kể nhờ những mối quan hệ này. Nếu như họ chứng minh được sự thật vụ trộm, thì nó cũng xảy ra ở Czech, còn cảnh sát của chúng ta, họ đã có thừa những mối quan tâm và chẳng bao giờ giải quyết những vụ trộm ở nước khác.

“Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây, - hăn nghĩ, tự trấn an mình – nguyên tắc sống quan trọng nhất”.

- Hôn tay bà! – hăn nói giọng hồ hởi, chuẩn bị rút đi.

- Anh không dễ thoát nợ như thế đâu! – Vupetovskaja nói với theo. – Đây sẽ là vụ làm ăn cuối cùng của tôi với anh! Tôi sẽ không bao giờ gặp anh nữa!

Còn lại một mình, phu nhân Vupetovskaja nhắc điện thoại và quay số của Lika Sarucheva.

Psibusevskii, tất nhiên, một kẻ gian vật, nhưng hẳn hoàn toàn không phải là thằng ngốc, và hẳn đã đứng ở một điểm: cần phải dập tắt vụ cháy, càng sớm càng tốt. Lúc này nó còn nằm trong khả năng xử lý. Khi nó đã bùng phát toàn diện, lúc đó đã quá muộn để tìm người cứu hỏa. Nếu Lika Sarucheva cùng với sự ngu ngốc bệnh hoạn và thói ngời lê đôi mách làm ầm ĩ lên, thì hậu quả có thể hết sức kinh khủng. Trong công việc kinh doanh hết sức phức tạp và nhạy cảm mà Vupetovskaja đang làm, tiếng tăm phải tích góp từ nhiều năm, nhưng tất cả có thể bị hủy đi chỉ trong vài giờ.

Cần phải ngăn cô ta lại...

Đầu tiên bà ta bấm số di động của Lika. Nhưng một giọng hết sức lễ phép thông báo rằng, thuê bao hiện không liên lạc được.

- Cái con này, lại quên nạp pin rồi! – phu nhân Vupetovskaja bực bội lầm bầm và quay số cố định của Lika.

Lần này những tín hiệu ngăn vang lên.

Điện thoại đang bận.

Thực sự đang bận.

Chính vào lúc đó, Lika đang nói chuyện với một người đặc biệt nổi tiếng khắp thành phố - Rosa Tumana, vợ của một thương gia lớn và là nữ chủ nhân của một trung tâm thẩm mỹ danh tiếng.

Chồng của Rosa đã tặng cho cô ả trung tâm này như một món quà cho ngày sinh nhật gần đây nhất của ả, tài khoản của trung tâm đã đạt đến con số khổng lồ, đủ chứng tỏ rằng, trung tâm này thu lợi nhuận lớn. Ngoài ra, ông ta cũng muốn Rosa khuấy khỏa bằng cách đốt thời gian rảnh rỗi ở đó và không còn hơi sức đâu mà theo dõi ông chồng lăng nhăng.

Và Rosa, thực sự, rất thích đồ chơi mới. Bây giờ cô ta dành hầu hết thời gian ở trung tâm, kết hợp với những việc rất có ích: làm đẹp cho chính bản thân mình, và đồng thời có được cảm giác mình là một nữ-doanh-nhân.

- Rosa yêu quý, - Sarucheva bắt đầu câu chuyện. – Cậu ngồi chứ? Nếu đang đứng thì ngồi xuống đi.

- Không, mình đang nằm, - Rosa trả lời. – Nằm trong bồn tắm. Có chuyện gì vậy?

- Cậu sẽ không tin được đâu! Đúng là một xì-căng-đan! Lúc đầu tớ cũng không tin, nhưng giờ thì không nhầm được nữa.

- Thật ra là chuyện gì?- Rosa đưa ống nghe lại gần tai và suýt nữa làm rơi nó vào đồng bột xà phòng thơm mùi hoa hồng.

- Vupetovskaja bán đồ giả mạo! Còn tệ hơn đồ giả mạo! Tớ đã mua của bà ta hai bức tranh..., cho một người bạn, tớ sẽ không nói tên cô ta, nhưng, nói chung là, dưới cái tên Evlampii Tvorogov Vupetovskaja đã bán cho tớ hai bức tranh Hà Lan nhằm nhí! Cậu có tưởng tượng được tớ phần nộ đến mức nào không? Nói chung là, không nên mua bất cứ thứ gì của bà ta! Hoặc là, ít nhất cũng phải kiểm tra thật kỹ trước khi mua!

Từ điện thoại vang lên tiếng ùng ục, Rosa quá ngạc nhiên đã để đầu chìm xuống nước. May sao, cô ta vẫn giữ ống nghe ngay trên mặt nước – theo bản năng.

Trời lên mặt nước và lau sạch bột xà phòng dính trên ống nghe, cô ta lại kẹp ống nghe vào cổ và nói:

- Rustamchik, cưng, đừng nghịch nào! Mẹ giận bây giờ!

- Cậu nói chuyện với ai thế? – Lika quan tâm hỏi.

- A, đây là con chó xù của tớ, tên là Rustamchik! Cậu chưa thấy nó à? Nó thật duyên dáng, đúng không?

- Tớ thấy rồi, thấy rồi! Duyên dáng, tất nhiên, rất duyên dáng! Cậu đã hiểu về vụ Vupetovskaja chưa?

- Điều này chính xác không?

- Không có gì chính xác hơn! Cho tớ gửi lời chào Rustamchik nhé!

Đến đây Lika vội vã kết thúc cuộc trò chuyện, bởi từ trong bếp bốc ra mùi bánh mì cháy khét lẹt. Chắc là chị giúp việc lại một lần nữa quên mất bốn phận của mình.

Thế là xong, công việc đã hoàn thành, những gì Rosa Tuman đã biết, thì cả thành phố cũng sẽ biết, bởi vì nữ chủ nhân của trung tâm thẩm mỹ, có thể nói, là một thông tấn xã địa phương.

Thực sự, chưa kịp chào Sarucheva, cũng như chưa rời khỏi bồn tắm, Rosa bấm ngay số điện thoại của người bạn gái thân thiết Varvara

Tugoukova.

Rosa đã quen Varvara nhiều năm..., nhiều hơn cả thời gian cô ta dành cho vẻ ngoài bản thân. Trước đây, Varvara đã cưới người chồng hiện tại của Rosa, và ngược lại, Rosa đã lấy người chồng hiện tại của Varvara..., nói chung, quan hệ giữa họ hết sức lâu bền và gần gũi, và Rosa đơn giản là cần phải báo ngay cho người bạn gái tin nóng hổi này.

Bên cạnh việc tính rằng Rosa sẽ không thể kiên nhẫn mà không chia sẻ ngay tin nóng hổi này, Lika, vừa sở hữu hai bức tranh giả của Vupetovskaja, lúc này đang cảm thấy hết sức nhục nhã và tức giận và chỉ muốn nhanh chóng nhận được tin rằng, không phải chỉ mình cô ta rơi vào tình huống ngu ngốc đó.

- Varenka (*cách gọi thân mật của Varvara*)- Rosa bắt đầu bằng giọng ngọt ngào. – Cậu đã làm xong nhà mái mới chưa? (*từ gốc penthouse: dãy phòng, nhà trên mái bằng*)

- Sắp xong rồi, - cô bạn trả lời, giọng nhỏ hơn đôi chút. – Tuần sau tớ sẽ mời tất cả khách khứa đến..., tất nhiên sẽ mời cậu đầu tiên, cậu đừng lo...

- Tớ có lo đâu! Tớ chẳng bao giờ ngờ vực cậu hết! Chúng ta là bạn mà! Tớ nói chuyện khác kia! Tớ có chuyện này muốn kể cho cậu... , đây đơn giản là một tin giật gân! Nhưng cậu hình như đang bận, vậy tớ sẽ gọi lại sau!

- Không không! – Varvara hét lên, sợ rằng tin giật gân sắp loang đi và cô ta không phải là người đầu tiên được biết. – Mà cho phép mình làm gì vậy! Mà còn muốn làm việc không?

- Gì thế? – Rosa ngạc nhiên hỏi lại.

- Không phải tớ nói cậu đâu, Razotka (*cách nói thân mật của Rosa*)! Tớ nói nhân viên matxa..., thế có chuyện gì, tớ đang tập trung nghe đây!

- Hình như cậu đã mua cho căn nhà mái một vài bức tranh cách đây chưa lâu đúng không?

- Ừ, đúng, nói thẳng ra là chuyện gì vậy?

- Hi vọng là cậu không mua tranh của Vupetovskaja chứ?

- Sao thế?- Lúc này Varvara đã thực sự cảm thấy lo lo.

- Người ta nói Vupetovskaja đã xây dựng một xưởng sản xuất tranh giả của các họa sĩ Tiên phong! Trong căn nhà nghỉ ngoại ô của bà ta ở Đồi Xanh có hai mươi họa sĩ nô lệ làm việc...

- Nô lệ? – Varvara ngạc nhiên hỏi. – Người Mỹ da đen hay là nô lệ thực sự từ châu Phi?

- Châu Phi thì liên quan gì đến chuyện này! – Rosa giận dữ hỏi, bực bội vì bị cắt lời.

- Nhưng cậu vừa mới nói đến nô lệ!

- Thì nói đơn giản là thế! Nô lệ- là một cách diễn đạt! Sự thực thì không có nô lệ nào cả, đó là những họa sĩ trẻ, những sinh viên của Học viện Mỹ thuật. Họ sống trong căn hộ ngoại ô của Vupetovskaja trong điều kiện hết sức kinh khủng, chẳng khác gì nô lệ ở đồn điền, và cả ngày lẫn đêm giả mạo tranh của những người Tiên phong! Mỗi bức một ngày! Thậm chí hai bức! Và Vupetovskaja đã tiêu thụ những bức tranh này khắp thành phố! Thậm chí đến tận Matxcova! Một bức tranh Psenhitsa giả bà ta đã bán cho... cậu sẽ không tin được là bán cho ai đâu!

- Mà nói gì thế? – Varvara thờ ơ hỏi. – Tao sẽ đuổi mày về chỗ bà mẹ quí quái của mày!

- Cái gì? – Rosa gắt.

- Không phải nói cậu đâu Razotka! Tớ nói nhân viên matxa!

- Hi vọng là, cậu không mua gì của bà ta?

- Không gì cả... - Varvara rầu rĩ nhìn chòng chọc bức tranh “Phong cảnh với con bò cái”, đó là bức tranh mà tuần trước cô ta đã mua của phu nhân Vupetovskaja. Niềm an ủi duy nhất của cô ở lúc này, đó là việc người bạn gái Vasilisa Kurisina, vợ của một ông chủ nhà băng lớn, cũng mua cùng lúc với cô ta ba bức tranh của các họa sĩ Tiên phong Nga. Cần gọi ngay cho Vasilisa, để hỏi dạ đôi chút...

Chiếc xe rời cổng và bắt đầu lướt nhanh trên con đường vòng vèo uốn lượn như một con rắn ven theo triền sông Tepla. Phía dưới, dọc theo con sông, những tòa nhà villa, biệt thự đủ màu sắc trải thành hàng dài bên bờ

sông thấp thoáng hiện ra. Ở đoạn cuối, con đường bị chặn lại bởi một đường nhựa kiểu châu Âu thẳng tắp. Karl Vara với vẻ quyến rũ đầy mê hoặc đã ở lại phía sau.

- Thật đáng tiếc, anh đã đến đây vô ích, - Katarzina nói, với cặp mắt soi mói ngắm người đồng hành buồn rầu qua gương chiếu hậu. – Nói thật nhé, tôi có thể giúp anh dễ dàng hơn, nếu như tôi biết mối quan tâm của anh là gì. Tất nhiên, vì quý ngài Miroslav tôi có thể hạn chế tò mò, tuy nhiên, ở đâu ra cái mối quan tâm của anh với những bức tranh hạng hai này thế? Chẳng lẽ anh không có đề tài nào hấp dẫn hơn để nghiên cứu sao?

- Đường xá ở đây tốt quá! – Starugin thốt lên. – Đúng là chỉ có thể ganh tỵ mà thôi!

Tiến sĩ Abst nhếch mép cười, mắt cô ta lấp lánh, thấp thoáng ánh lên vẻ khó chịu.

- Bây giờ anh định làm gì? – Cô gái hỏi sau một khoảng im lặng và họ đã đi thêm được vài kilomet.

- Nói thật là tôi đang được nghỉ phép, - Starugin trả lời và nở một nụ cười, cố tỏ vẻ thoải mái, - vì thế tôi chẳng vội gì cả. Tôi sẽ đi thăm thành phố, ngắm một số thắng cảnh nổi tiếng từ hàng thế kỉ nay... Đã lâu rồi tôi chưa đến Praha!

- Anh biết không, tôi cũng có một số khoảng thời gian rỗi rãi, - Katarzina dịu dàng nói, - vì thế tôi có thể làm hướng dẫn viên cho anh...

- Nếu tôi không nhầm, thì cô sẽ là một hướng dẫn viên tuyệt vời! – Starugin trả lời hết sức nhã nhặn, cố gắng che giấu sự ngạc nhiên, bởi qua giọng nói rất xúc động của cô gái, anh hiểu rằng cô gái đã bắt đầu thích anh. Điều này, có thể sẽ giúp anh làm sáng tỏ một số vấn đề...

- Buổi trưng bày bức “Tuần tra đêm” ở đây đã diễn ra thế nào? – Dmitrii Alekseevich hỏi, hoàn toàn không ăn nhập với câu chuyện trước đó.

Trước khi trả lời, Katarzina lại liếc anh đầy vẻ chú ý.

- Tất cả những gì anh nói đều có hai nghĩa, - cô gái nói, - điều gì đó đã nói với tôi rằng, đây chính là câu hỏi mà anh quan tâm hơn hết thảy. Hoàn toàn chẳng phải là những bức tranh hạng hai, mà vì chúng chúng ta đã phải đến Karl Vara...

“Lần này thì cô bạn đã nhầm rồi, - Starugin nghĩ, - những bức tranh đó đối với tôi có ý nghĩa bậc nhất đấy. Những bức tranh đó và số phận của chúng... Nhưng nếu như cô đã không biết gì về chuyện này, có thể, cô sẽ giúp tôi trong vấn đề khác...”

- Một người phụ nữ tâm thần nào đó đã dùng dao rạch bức “Tuần tra đêm”, ngay trong ngày trưng bày đầu tiên ở Hermitage, - Katarzina tiếp tục nói. – Tôi cũng không lạc hậu lắm đâu. Sự kiện này đã được loan truyền trên khắp các phương tiện thông tin đại chúng thế giới. Còn ở Scotland, nơi tôi đã từng ở, như mọi nơi, cũng có ti vi và Internet. Chẳng lẽ chuyện thực sự nghiêm trọng, và bức tranh không thể khôi phục? Hay là nó bị tạt axit như bức “Danaju”.

- Không không, ơn Chúa! – Starugin khoát tay. – Vết rách rất nhỏ, mép cắt thẳng, nằm ở phía dưới bức tranh, ngay giữa hai chiếc giày của Trung úy. Có thể nói rằng, nó không ảnh hưởng gì đến những cái chính. Vì thế, tổn thất không lớn và có thể sửa chữa được. Chỉ có người đàn bà này, ả tội phạm ấy, cư xử hết sức kì quặc...

Starugin nhận được một cái nhìn chăm chăm, pha chút giễu cợt từ đôi mắt đen, và toát lên cảm giác, rằng tiến sĩ Abst đang nhìn thấu ruột gan anh.

- Chính vì thế mà tôi muốn biết, - anh tiếp tục đẩy quả quyết. – Trong thời gian trưng bày ở Praha có xảy ra chuyện gì bất ngờ không?

- Không có sự xâm phạm nào hết, nếu như đó chính là ý anh muốn biết, trước sau gì thì anh cũng sẽ biết chuyện này, cùng lúc với những người khác, - cô gái nhún vai.

- Thì thế! – Starugin mỉm cười. – Nhưng, có thể là, có một chuyện gì đó kì lạ chứ..., một vị khách không bình thường..., những sự kiện khả nghi...

- Anh đang nghi ngờ kẻ điên khùng kia có tòng phạm đúng không? Nhưng, theo tôi được biết, bà ta đơn giản là không bình thường! Mà một người mất trí, sự thật thì, không thể nào liên kết với một nhóm người khác được! Những tổn thương tâm lý gây ra tính cá nhân đặc biệt...

Nói tóm lại, Dmitrii, hãy nói thật đi – tất cả những chuyện này là vì cái gì? Sự thật anh là ai?

- Tôi là ai à? – Starugin cố tỏ vẻ thành thật ra ánh mắt. – Tôi nhìn chung là một nhân viên bình thường của bảo tàng Hermitage!

- Vâng, đó cũng chính là những gì mà ngài Pesta đã nói với tôi, mà ông ta luôn nói sự thật! Nhưng có thể ai đó đã cung cấp thông tin giả cho ông ta!

- Cô cứ vặn vẹo tôi thế, không khiến người khác đặt câu hỏi rằng, thưa tiến sĩ, cô có phải nhân viên Bộ các vấn đề đặc biệt không? – Starugin nổi nóng.

Katarzina hỏi câu cuối cùng trước khi tăng tốc, không quên liếc nhìn Starugin:

- Thậm chí nếu như có chuyện gì đó không hay xảy ra trong buổi trưng bày bức “Tuần tra đêm” thì tôi cũng chẳng được biết. Nói chung, chẳng có gì khó khăn cả, chúng ta cứ đến thẳng phòng triển lãm và hỏi cánh báo chí, chẳng có chuyện gì vượt ra khỏi mắt họ được, bởi vì đây là...

Ngoại ô Praha đột ngột hiện ra trước mặt họ. Đường vào thành phố rộng dần, và Katarzina tăng tốc.

Trước mắt họ hiện lên toàn cảnh khu Phố Cổ (*), con sông Vtlava uốn lượn, cây cầu tháp Charles với dãy tượng có từ thời Trung cổ...

*(*Old Town *)*

Chiếc xe chạy càng lúc càng chậm vì tắc đường. Sau cùng, họ dừng xe lại, và ở đoạn đường cuối họ đi bộ.

Sau khi đi qua cổng Prague Hail, một pháo đài cổ, đặt trên một ngọn đồi rất cao bên sông Vtlava, Starugin và cô bạn đồng hành bước vào cái sân đầu tiên, còn gọi là sân chính, và sau khi vượt qua nó họ đến cái sân thứ hai. Đi vòng qua một đài phun nước rất đẹp kiểu Barốc, họ bước vào gian triển lãm tranh.

(Barốc hay Baroque, là tên một thời kì và cũng là tên một phong cách thống trị thời đó. Phong cách Barốc bắt đầu từ những năm 1600 ở Rome, Ý, sau đó lan rộng khắp châu Âu. Đây là một phong cách sử dụng những

cử chỉ phóng đại, và những chi tiết sáng sủa, đơn giản để thể hiện tính nghệ thuật, sự hoa mỹ và sự cao quý trong điêu khắc, hội họa, văn học và âm nhạc).

Katarzina rẽ lại gần một cánh cửa có biển đề “Chỉ dành cho nhân viên bảo tàng”, trình cho bảo vệ giấy tờ và dẫn Dmitrii Alekseevich qua một hành lang hẹp.

Họ bước vào một căn phòng không lớn lắm, sát những bức tường xếp đầy những chồng cặp giấy lên đến tận trần nhà. Số cặp giấy đó có thể chất đầy vài cái bàn.

Ở giữa phòng, trước một màn hình máy tính, một anh chàng gù lưng đeo cặp kính rất to đang ngồi trong một khoảng không hết sức chật chội giữa những cặp giấy. Chàng trai lâu bầu gì đó rồi quay ra cửa, làm rơi vài cặp giấy xuống nền:

- Katarzina! Bất ngờ quá đấy!

- Xin chào Irzich (cách nói thân mật của Irzi)! – cô gái hôn lên má anh ta. – Anh làm quen đi, đây là Dmitrii đến từ bảo tàng Hermitage...

- Ô! Tôi đã nghe chuyện ở chỗ các anh! – Irzi quay về phía Starugin, bỏ kính xuống và chìa tay ra:

- Irzi!

Starugin định bắt tay anh chàng, nhưng Irzi đánh rơi kính, anh chàng cúi xuống nhặt và va ngay đầu vào góc bàn. Xoa xoa chỗ đau trên đầu, anh ta đứng thẳng lại và nói với vẻ đau khổ:

- Lúc nào cũng thế! Tôi luôn bị vấp vào ghế dưới chân hay những bậc cầu thang, bị băng tan hay những mảnh ngói rơi trúng..., chẳng hiểu sao, đến giờ tôi vẫn còn sống sót. Anh đã nói anh quan tâm đến chuyện gì nhỉ?

(băng tan - Ở châu Âu, về mùa đông, băng tụ trên mái nhà như thạch nhũ, đến mùa xuân tuyết tan, băng sẽ rơi xuống, có thể gây chết người – rất nguy hiểm)

- Tôi vẫn chưa nói gì cả, thật ra thì, tôi đang cần những bài báo về buổi trưng bày bức “Tuần tra đêm” của Rembrandt. Buổi trưng bày của các anh, tại Gian triển lãm ở Prague Hail.

- Xin chờ một phút, - Irzi bước lại một giá sách cao, thò tay lấy ra một cặp giấy. Cùng lúc, những cặp giấy bên cạnh rơi hết xuống nền, nhưng Irzi đón nhận điều đó rất thản nhiên.

- Đây, ở đây có tất cả những tài liệu in ấn về buổi đó. Nếu như anh quan tâm đến tư liệu hình, cần phải xuống tầng hầm. Ở đó chúng tôi có lưu tất cả tư liệu video...

- Cảm ơn, để tôi xem những cái này đã, - Starugin dọn một chỗ ở chiếc ghế bên cạnh, ngồi xuống và bắt đầu lật từng trang.

Sự thực, chính anh cũng không biết mình đang tìm cái gì.

Trong cặp giấy là những bài được cắt ra từ các tờ báo bằng tiếng Czech, nhưng thậm chí anh vẫn có thể nhận thấy rằng, các tác giả của phần lớn các bài báo đều viết về việc, tại sao bức tranh, rõ ràng thể hiện một cảnh ban ngày, lại có tên “Tuần tra đêm”, ai được vẽ trong đó, tại sao những người đặt hàng lại không hài lòng với tác phẩm của Rembrandt...

Sau một hồi lật từng trang báo, Starugin bắt đầu ngừng đọc và chỉ còn lướt qua những bức ảnh được đăng kèm các bài báo.

Hầu hết trong ảnh là khuôn mặt của những vị khách tham quan- cả trẻ con lẫn người lớn, thỉnh thoảng là những bức ảnh của những nhân vật tai to mặt lớn, với những cái nhìn cả thờ ơ lãnh đạm lẫn đầy vẻ thán phục...

Đột nhiên một bộ mặt đập vào mắt Starugin. Anh vẫn máy móc lật sang trang kế, nhưng ngay lập tức giở lại trang vừa xem, để nhìn lại bộ mặt đó lần nữa.

Một bộ mặt quen thuộc một cách đáng kinh ngạc, mặc dù Dmitrii Alecseevich có thể thề rằng chưa hề gặp con người này.

Thật vô lý?

Bộ mặt hút lấy cái nhìn của anh, khiến anh không dứt ra được...

Quý quái!

Anh lật lại mấy trang trước để tìm tấm ảnh chụp bức tranh.

Trong bức ảnh các chi tiết rất nhỏ, tuy nhiên điều phỏng đoán vừa nảy ra trong đầu anh dường như chính xác...

- Irzi, ở đây các anh ngẫu nhiên có bản sao của bức “Tuần tra đêm” không?

- Sao lại ngẫu nhiên? Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên! – Irzi đứng lên, lấy từ trên giá một cuốn sách dày bìa bóng loáng và, dĩ nhiên, làm rơi nó xuống chân. Sau khi rửa thầm, anh ta nhặt nó lên và đưa cho Starugin.

Dmitrii mở cuốn album, tìm trang có bức tranh và đặt nó xuống cạnh bức ảnh mà anh đang hết sức quan tâm.

Anh chuyển cái nhìn từ bức nọ sang bức kia, chúng xác nhận rõ hơn sự phỏng đoán của anh.

- Đây là Đại úy Frans Banning Cocq! – một giọng nói từ sau lưng anh vang lên.

Starugin giật mình ngoảnh lại.

Katarzina đang ngắm bức ảnh qua vai anh.

Việc cô gái cũng nhận ra sự trùng hợp kì lạ giữa bộ mặt của người khách tham quan triển lãm với nhân vật chính trong bức tranh càng khiến Dmitrii tin tưởng vào phỏng đoán của anh. Cũng một bộ mặt ấy, cũng cặp mắt không màu, cũng chòm râu màu hung... Tuy nhiên, đây là một bộ mặt rất phổ thông, và sự trùng hợp không có gì quá siêu nhiên.

Chỉ có nét mặt...

Trong kiệt tác của Rembrandt, Đại úy Frans Banning Cocq, chinh tề và oai vệ trong bộ quần áo màu đen sáng sủa lên nhờ dải băng màu đỏ, đứng ở tiền cảnh và đang giơ cánh tay trái về phía trước như đang ra lệnh cho viên Trung úy trẻ trung.

Còn trong bức ảnh hiện tại, người anh em song sinh của viên Đại úy đang ngắm bức tranh bằng cái nhìn lạ lùng, đầy hứa hẹn... tưởng như, ông ta đã biết trước tương lai của bức tranh này.

- Một bức ảnh đáng quan tâm, - Katarzina thốt lên. – Những người này có thể tham gia chương trình của các cặp anh em song sinh đấy! Tuy nhiên, chẳng có gì siêu nhiên ở đây cả...

- Có lẽ thế, - Starugin trầm ngâm tán đồng. – Liệu có thể nói chuyện với người chụp bức ảnh này không?

Irzi bước lại bàn đọc chữ kí dưới bức ảnh.

- Đây là ảnh của Vaslav Sholt. Tôi biết anh ta. Xin hãy đợi vài phút...

Anh ta bấm số di động, nói chuyện ngắn gọn và thông báo với Starugin:

- Vaslav đang bận, tuy nhiên ông ấy có thể gặp anh ngày mai, trong nhà hàng cạnh tháp Powder, lúc mười hai giờ trưa, nếu anh có thể thu xếp được.

Starugin đồng ý, mặc dù chính anh cũng không biết mình định tìm hiểu gì ở con người hoàn toàn lạ lẫm này.

Họ tạm biệt Irzi và rời khỏi gian triển lãm.

Trên đường đang tỏa hương đêm mùa xuân, hình như, những viên đá cổ của Prague Hail đang thì thầm gì đó với những vị khách bộ hành.

Katarzina đề nghị vị khách đi dạo trong pháo đài. Từ sân thứ hai, họ bước sang sân thứ ba, nơi bị chiếm trọn bởi nhà thờ Thánh Vitus. Trong ánh hoàng hôn đang từ từ che phủ thành phố ngôi nhà thờ to lớn với kiểu kiến trúc Gothic nổi bật, làm kinh ngạc trí tưởng tượng. Tưởng như, một hiệp sĩ xa xưa đang ngự trên ngai kim loại tối màu ngay trên thành phố đầy bí ẩn, giống như một chủ nhân thực sự của nó, và đang khinh mạn nhìn xuống những con người bận rộn.

- Nhà thờ này đã được xây cách đây một nghìn năm! – Katarzina khẽ nói khi nhìn thấy vẻ thán phục của vị khách. – Ngay từ đầu thế kỉ mười Hoàng tử Vaslav đã cho khởi công xây dựng ở đây một thánh đường. Khoảng một trăm năm sau, người ta đã xây ngay tại vị trí này một nhà thờ La Mã, nhưng nửa đầu thế kỉ mười bốn người ta xây một Đại giáo đường Gothic. Và chỉ đến đầu thế kỉ hai mươi tòa nhà mới được xây dựng xong!

Trong khi Katarzina đang nói, thì từ đâu đó trên những tháp kiểu Gothic của nhà thờ bỗng vang tới tiếng cười oang oang nhạo báng. Tưởng như, chính nhà thờ đang cười những con người bé nhỏ, những kẻ phá vỡ sự yên tĩnh của nó.

- Cái gì thế? – Starugin ngạc nhiên hỏi.

- Một loài chim gì đó, - Katarzina trả lời vẻ không mấy tự tin và khẽ rùng mình. – Có thể là chim cú, cú vọ,... chúng thích sống trên các tòa tháp cổ...

- Có thể, - Dmitrii Alekseevich tán thành.

- Thôi, đi tiếp nào, - Katarzina cố trút đi sự dờ dẫm ám ảnh cô sau tiếng cười bí ẩn.

Họ đi vòng quanh tòa thánh đường đồ sộ, ngắm cảnh cổng lớn hiểm có và những cửa sổ tròn kiểu Gothic đặc trưng, sau đó bước vào mảnh sân tiếp theo mang tên Quảng trường Georgie, nhà thờ cùng tên được đặt ở cuối quảng trường này, đối diện với hậu đường thờ Thánh Vitus.

Khi họ đang đi trên quảng trường, Starugin nghe thấy tiếng bước chân len lén khe khẽ vang lên. Anh nhìn quanh nhưng không thấy ai cả. Anh cảm thấy, trong bóng khuất của tòa Đại thánh đường đã hiện ra một cái bóng gì đó thẫm hơn, nhưng anh không tin chắc lắm.

- Cái gì thế? – Katarzina hỏi anh, khi nhận ra người bạn đồng hành đang chăm chú nhìn vào bóng tối.

- À..., có lẽ là một con cú vọ vừa bay qua, - Dmitrii bối rối trả lời.

Anh không muốn Katarzina nhận xét mình là người yếu thần kinh, hay là người nhút nhát như dân quê lần đầu ra tỉnh.

Đi quanh nhà thờ thánh Georgie, Katarzina quay về phía người đồng hành nói:

- Và bây giờ chúng ta sẽ được ngắm một trong những địa điểm thú vị nhất, nói cho chính xác hơn, huyền bí nhất Praha.

- Cô làm tôi tò mò đến chết mất, - Dmitrii Alekseevich cười. – Theo tôi, ở đây thậm chí chưa có cái mà ta sắp xem thì cũng đã rất bí ẩn rồi. Praha nói chung là một thành phố huyền bí...

Katarzina rẽ trái và giơ tay về phía trước bằng một cử chỉ dứt khoát, giống như muốn giới thiệu cho Starugin một người mới rất đáng chú ý:

- Nó đây – Hẻm vàng! Hay còn được gọi là Hẻm của những nhà giả kim học, bởi vì những nhà giả kim dưới thời Rudolf II đã sống ở hẻm này, họ đã nhận lệnh của hoàng đế tìm cách vén bức màn bí ẩn của Hòn đá

màu nhiệm và bí mật của công thức điều chế vàng. Và tất nhiên, cả bí mật về sự trường sinh.

- Vậy họ có thành công không? – Starugin hỏi bằng giọng hết sức thích thú, nhằm khích lệ cô gái.

- Ôi anh! – Katarzina khoát tay. – Tất cả, nói cho đúng ra, đều chỉ là truyền thuyết, thực sự thì những người dân quân đã sống trong những ngôi nhà nhỏ ở con hẻm này, họ là những người bảo vệ pháo đài. Sau đó thì những người chế tác vàng đến đây sinh sống. Tuy nhiên, một học giả thực sự cũng đã sống ở đây không lâu lắm...

Katarzina ngừng lời, và Starugin, không đợi cô tiếp tục, hỏi:

- Ông ta là ai?

- Nhà văn vĩ đại Frans Kafka đã viết một số tác phẩm kinh điển trong một ngôi nhà nhỏ số 22, - cô gái nói, tưởng như vừa tiết lộ một bí mật động trời.

Starugin cảm thấy thích thú với những ngôi nhà nhỏ chỉ có hai hay ba cửa sổ nằm sát chân tường pháo đài, như những tổ yến bám vào vách núi. Rõ ràng, những ngôi nhà xinh xắn được trang trí đủ những màu sắc tươi tắn- hồng, trắng, xanh- này hoàn toàn không liên quan gì đến những bí ẩn thời trung cổ và những bí ẩn của những nhà giả kim học, những người vẫn làm việc với chai lọ và những công thức suốt đêm dưới ánh trăng. Lúc này, cánh cửa một căn nhà nhỏ vẫn còn mở, và một cụ già mền khách đội mũ trùm của đầu bếp và quần tạp dề trắng đang mời những vị khách đêm rẽ vào uống trà.

- Còn một truyền thuyết nữa liên quan đến con hẻm này, - Katarzina tiếp tục. – Người ta nói rằng, thỉnh thoảng, trong sương mù dày đặc, người ta có thể nhìn thấy một ngôi nhà mang tên “Ngôi nhà treo đèn lồng cuối cùng”. Nếu như lại gần cửa sổ của ngôi nhà ma này, có thể nhìn thấy chủ nhân của nó, một cụ già ốm yếu – một nhà giả kim học, bị giày vò bởi những bí ẩn cổ xưa của thiên nhiên. Lúc bình thường, ở đó chỉ có thể thấy một dãy những hòn đá, mà phía dưới, như người ta khẳng định, là một kho báu lớn, được chôn giấu bởi những tu sĩ thời Trung cổ, những người còn được gọi là “những người anh em châu Á”,... ở đó, phía trên những

ngôi nhà trong hẻm Vàng, anh sẽ thấy ngay trên đầu mình một cái chóp nhọn – đó là Tháp Golod và Danibork, nơi ngày xưa đã đầy đọa những tù nhân xấu số.

Katarzina im lặng, dường như nghe thấy một lời nói từ đâu đó vọng đến tai.

Cùng lúc đó Starugin lại nghe thấy từ khúc quanh của con đường vang lên tiếng bước chân

“Ngu ngốc! – anh nghĩ. – Chẳng lẽ lại không có ai giống như chúng ta đi dạo vào ban đêm trong pháo đài!”

- Chắc là tôi đã làm anh mệt mỏi vì đi dạo, - Katarzina ân cần nói, - anh đã mệt mỏi và lạnh cóng rồi, chúng ta đi ăn tối thôi.

Và cô gái dẫn người đồng hành đi xuống một tầng hầm nhỏ, nơi bán thức ăn và bia ngon của Czech.

- Đây là quán bia cổ, người ta đã nấu bia ở đây được bốn trăm năm, chưa hề thay đổi công thức nấu cổ truyền.

Đó là loại bia đen quánh và đặc biệt thơm. Và nó còn rất nặng, đến nỗi Starugin, sau khi đã uống vài cốc đầy thềm thường, tuy chưa say nhưng mọi thứ xung quanh đã mất đi rõ ràng, dường như anh nhìn chúng qua một làn khói vàng. Tuy nhiên, trong hầm khá tối, mà Katarzin lại còn chọn chỗ ngồi trong góc. Cô gái đã cởi bỏ áo khoác, bên trong cô mặc một chiếc áo len mỏng màu vàng cam. Ánh sáng yếu ớt từ chiếc đèn viền sắt cổ chiếu lên người cô gái, Starugin có cảm tưởng rằng, đây chính là người phụ nữ, được chiếu sáng bằng ánh sáng vàng yếu ớt trong bức tranh của Rembrandt.

Nhà hàng mang đến món cá, Katarzina ăn trong im lặng, thỉnh thoảng lại nhấp một ngụm bia. Những suy nghĩ của Starugin về Rembrandt, Praha và về cô gái đang ngồi trước mắt, thỉnh thoảng lại cười với anh hết sức bí ẩn, đang nhảy múa trong đầu anh.

Người phục vụ thu dọn đĩa và mang đến cà phê. Starugin vô cùng mệt mỏi và thử suy đoán xem cô gái liệu có bức bối không, nếu như anh lịch sự từ giả cô để về khách sạn ngủ.

Katarzina đặt cốc xuống và nhìn anh chăm chú.

- Anh đừng có hi vọng, Dmitrii, là có thể dễ dàng trốn khỏi tôi như thế, - cô ta nói, - anh còn phải kể cho tôi điều gì đó chứ.

- Xin sẵn sàng phục vụ cô, - Starugin thốt, cố gắng để không nhăn mặt.

- Vậy, vì lí do gì anh đến Praha? – Tiến sĩ Abst thẳng thắn hỏi. – Đừng có đánh lừa tôi bằng chuyện bức tranh! Và không cần phải tự giới thiệu mình là một nhân viên bình thường ở Hermitage – một người viết sách rất bình thường, dành cả đời cho những danh họa Hà Lan chẳng mấy nổi tiếng!

- Nhưng mọi chuyện là thế... - Starugin yếu ớt phản đối.

- Hừm... anh thấy không, - đôi mắt cô ta lấp lánh, Katarzina nói – Thịnh thoảng tôi vẫn đọc văn học Nga, - để cho khỏi quên. Và tôi đã gặp một quyển sách rất thú vị. Gần đây tôi đã đọc một quyển trinh thám, có tên là “Cuộc truy tìm Madonna Litta”, tác giả là một cô Maria Magniskaja nào đó. Anh đã đọc quyển này chưa?

- Chưa, - Starugin chúi vào chiếc cốc không.

- Tiếc quá, tôi rất muốn giới thiệu cho anh quyển sách này – Katarzina thốt lên, - Đó thực sự là một quyển sách hay, tác giả rất có năng khiếu văn chương. Tất nhiên, trong sách đã mô tả tất cả, từ đầu đến cuối câu chuyện, chuyện trùng hợp có thể chỉ là ngẫu nhiên. Nhưng không khó để nhận ra anh- Dmitrii Starugin - trong vai nhà phục chế Sergei Saprukin. Hơn thế nữa, Magniskaja đã mô tả rất tỉ mỉ vẻ ngoài của anh – hơi vụng về, thích những bộ quần áo thoải mái, tóc điểm hoa râm, giọng nói mềm mại, thanh điệu dễ nghe...

- Nhưng, những cái đó sách nào chẳng viết thế! – Starugin quyết định giữ vững chủ trương, tức là sẽ phủ định tất cả. – Tôi tin là cô, Katarzina, cô nhầm rồi!

- Vậy anh có thể nói, những cảnh trên giường trong quyển sách đó là sự thật, hay là cô gái tự nghĩ ra chúng, như người ta vẫn nói, cho văn vẻ hơn? – Katarzina đùa . – Anh chẳng lẽ thật sự lại là một người tình nồng nàn như thế?

- Cô ta phóng đại đấy, - Starugin lẩm bẩm và giơ tay ra hiệu cho người phục vụ mang hóa đơn đến.

Anh xấu hổ đỏ bừng mặt. Làm sao mà cô ta lại đọc đúng quyển sách này? Và vì sao mà anh luôn thấy nụ cười của cô ta có vẻ bí ẩn? Đó không phải là sự bí ẩn, đó là sự giễu cợt!

- Đừng vội, Dmitrii, - Katarzina nắm tay anh giữ lại, - chúng ta sẽ tạm gác những chuyện thú vị đó lại.

- Vậy cũng được, - Starugin rất mừng, vì trong bóng tối, cô gái không nhìn thấy khuôn mặt đỏ bừng của anh.

- Chắc anh không tưởng tượng được, có thể thu thập được bao nhiêu thông tin hữu ích từ Internet về Dmitrii Starugin. Tôi biết, anh là một nhà phục chế hết sức cần thiết, và cũng là một chuyên gia lớn. Có hàng đồng những lời tán dương về anh.

- Cô phóng đại rồi... - Starugin ngượng ngịu nói.

- Anh đừng khiêm tốn, - Katarzina phản bác. – Không phải lúc nào sự khiêm tốn cũng tô điểm cho con người. Và cũng đừng đánh lạc hướng tôi khỏi câu chuyện chính. Vậy, tôi hỏi lại lần nữa: điều gì buộc anh, một người quan trọng và vô cùng bận rộn phải đến Praha này? Nếu như anh không lừa tôi, bức “Tuần tra đêm” thực sự không bị tổn thất nặng lắm. Tất nhiên, điều đó làm giảm giá trị bức tranh, nhưng những vấn đề tài chính đó sẽ được công ty bảo hiểm giải quyết. Hãy hiểu cho, tôi có thể giúp anh trong cuộc tìm kiếm, nếu như, dĩ nhiên, anh kể cho tôi nghe, thực sự anh tìm kiếm gì ở đây.

- Thôi được rồi, - Starugin đặt khuỷu tay lên bàn và chống cằm lên bàn tay. – Tôi sẽ nói. Chỉ có điều: Tôi sẽ nói cho cô điều này trong tư cách cá nhân, nếu như cô định tiết lộ cho báo chí, thì tôi sẽ phủ định tất cả. Nếu như không có gì thay đổi, thì mọi chuyện sẽ được thông báo ngày một ngày hai. Sự thực là, bức “Tuần tra đêm” hiện giờ đang đặt ở Hermitage là một bức tranh giả.

- Sao? – Katarzina hét lên, và ngay lập tức tự lấy tay bịt mồm lại. – Anh chắc chứ?

Starugin chỉ cười một cách đau khổ thay cho câu trả lời.

- À, thì ra... - cô gái lẩm bẩm – tất nhiên là, anh biết rằng... Nhưng làm sao mà?...

Bằng cánh tay run run, cô gái lấy từ trong xác ra một bao thuốc, rút ra một điếu thuốc nhỏ dài và châm lửa hút. Starugin quay mặt ra cửa sổ. Quán bia nằm dưới tầng hầm, nên qua ô cửa sổ nhỏ hẹp chỉ có thể nhìn thấy một phần cây cầu đá và chân của những người bộ hành.

Katarzina hút hết điếu thuốc, cô ném về phía anh một cái nhìn thăm dò, yêu cầu anh kể chi tiết hơn. Cô gái không còn vẻ lúng túng nữa, đôi môi mím chặt, ánh mắt hết sức kín đáo. Starugin quay về phía cô và bằng giọng thì thầm kể lại toàn bộ sự việc liên quan đến bức tranh giả.

- Chính vì thế mà tôi đến đây – để làm sáng tỏ việc, bằng cách nào bức tranh của Herman van Svenevelt lại rơi vào tay những kẻ đã đánh cắp bức “Tuần tra đêm”.

- Không thể tin được...- nghe xong Katarzina thốt lên, - tôi không thể tưởng tượng được rằng bức “Tuần tra đêm” lại có thể bị đánh cắp, giữa những biện pháp an ninh như thế...

- Làm ơn nói cho tôi biết...- Starugin hỏi thiếu quả quyết, - cô đã biết ngài Kovraiskii rất rõ... Liệu ông ta có thể liên quan đến chuyện này không? Nói thẳng thắn, tôi cảm thấy rất nghi ngờ vụ trộm đó...

- Boris? Không! – Katarzina cười phá lên. – Ông ta, tất nhiên, là một người hơi khác thường, nhưng ít nhất, nói như các anh là “*ăn vụng*” nhưng vẫn “*biết chùi mép*”. Vì thế, nếu như ông ta có tham gia vào việc này (mặc dù tôi chẳng tin chút nào), thì ông ta cũng biết cách để có được bức tranh của Svenevelt một cách bí mật. Ăn trộm của chính mình- thật chẳng có cách gì ngu ngốc hơn thế!

Starugin hoàn toàn không nhắc gì đến những sự kiện còn lại, ngoại trừ chuyện bức tranh bị đánh cắp, kể cả việc người đàn bà tự sát trước khi chết đã vẽ bằng máu dấu hiệu của “Bánh xe số phận”, hay bức tranh phác bí ẩn với các nhân vật được đánh số mà Lidia đã đưa cho anh. Không phải vì anh không tin cô gái- tất cả những chuyện xảy ra vốn đã hết sức bất ngờ và đầy phi lý- chính anh cũng không tin tưởng rằng, mình đang lần theo đúng dấu vết.

- Chúng ta đi thôi, - Katarzina đột ngột nói, - ở đây ngột ngạt quá...

Pavel Kazimirovich Psibusevskii ngồi trước một chiếc bàn trong quán cà phê “Avokado” ưa thích trên đảo Vasilevskii mà không hề cảm thấy dễ chịu chút nào.

Hắn yêu thích cà phê ở đây vì hai lí do: thứ nhất, gian phòng được chia thành từng ô nhỏ riêng bằng vách ngăn được sơn trang trí, ngồi ở đây có thể cảm thấy hoàn toàn riêng tư. Thậm chí có thể họp nhỏ tại đây, miễn là không nói chuyện quá ồn ào. Thứ hai, đồ ăn ở đây rất ngon. Mỗi khi lên cơn đau dạ dày kinh niên, Pavel Kazimirovich lại gọi món bánh rán phomát loại mềm nhất, còn khi cơn đau không dày vò, hắn sẽ gọi món sa-lat Ý trộn phomát và bánh mì nóng. Và cà phê ở đây được pha cực ngon.

Nhưng hôm nay, cả món sa-lat lẫn cà phê đều không làm hắn thích thú.

Sau cuộc nói chuyện với Phu nhân Vupetovskaja tâm trạng của Pavel Kazimirovich gần như trống rỗng. Thậm chí còn lạnh đến hàng trăm độ âm.

Psibusevskii rầu rĩ nhìn đĩa thức ăn còn nguyên và nghĩ, tương lai sẽ sống thế nào.

Những thú vui nhỏ bé mà hắn tự cho mình quyền được hưởng trước đây, như những bữa sáng trong quán cà phê này hay những chuyến viếng thăm (hai hoặc ba lần mỗi tuần) một cô bồ đáng yêu sống ở đường Biển Nhỏ, có thể sẽ trở nên vượt quá khả năng của hắn trong một thời gian dài, rất dài sắp tới. Phu nhân Vupetovskaja hoàn toàn đủ sức cắt đi nguồn sống sung túc của một người đã già, kiệt sức vì đau dạ dày như hắn.

Hơn thế, bằng những mối quan hệ rộng rãi và tính cách đáng sợ, bà ta có thể đem đến cho hắn những điều tồi tệ. Những điều mà thậm chí hắn còn không dám nghĩ đến...

Pavel Kazimirovich thở dài nặng nề và ngược mắt lên.

Nỗi phiền muộn lại tăng lên.

Hai người quen cũ đã lên vào ngăn riêng ẩm cúng của hẳn một cách âm thầm. Chúng là hai chàng trai dễ thương, được biết đến trong giới với cái tên Vasic và Stasic.

Vasic có đôi vai to rộng, hẳn có chùm râu nhỏ, nhọn và mái tóc dài màu sáng. Stasic, ngược lại, không cao lắm với bờ vai hẹp, thân thể khá gầy gò, rất có ích cho công việc đặc trưng của chúng. Hẳn có thể dễ dàng lách qua những khe cửa hẹp, thỉnh thoảng, vì công việc, hẳn mang một mái tóc giả bạch kim và gắn lông mi giả, mặc những bộ quần áo phụ nữ để hóa trang thành một cô gái trẻ.

- Xin chào, Pavel Kazimirovich! – Vasic chào Psibusevskii với vẻ yêu đời, suông sã ngồi xuống ngay cạnh. – Sao ông không ăn gì thế?

Stasic, không nói một lời, ngồi xuống phía đối diện, chân nọ vắt chéo lên chân kia và điệu dàng phe phẩy tờ thực đơn.

- Tôi không muốn ăn- Tsibusevskii trả lời, tay đẩy đĩa thức ăn ra xa. – Nhân tiện nói luôn, chỉ vì sự có mặt của các anh đấy! Và các anh đừng có gào toáng cả họ tên tôi lên như thế!

- Ôi, đừng có nhăn nhó thế! – Vasic cười – Nếu tôi không nhầm thì cái tên của ông không phải độc nhất vô nhị. Còn chuyện khẩu vị..., tôi tin là, nó sẽ làm cho ông thấy tốt hơn, ngay khi ông nhìn thấy cái mà chúng tôi mang đến! – hẳn nói và dùng chân dưới gầm bàn đẩy chiếc túi vải lớn sang cho Psibusevskii.

- Các anh mất trí rồi! – Pavel Kazimirovich tức giận nói trong khi đẩy chiếc túi trở lại chỗ cũ với vẻ ghê tởm. – Các anh không nghĩ ra cái gì khôn ngoan hơn là việc vác hàng đến tận đây sao?

- Sao hôm nay ông bần tính thế! – Stasic nói và ngả người ra ghế. – Ông có chuyện gì, ngày nguy hiểm à?

- Tất cả chúng ta sẽ có những ngày nguy hiểm! – Psibusevskii rít qua kẽ răng. – Lần trước các anh đã mang gì đến cho tôi?

- Ông thậm chí không hề quan tâm đến thứ trong cái túi này à? – Vasic vẫn chưa chịu thôi. – Những đồ vật kiểu này chỉ hở ra là biến mất ngay trong sáu giây! Người ta đang xếp hàng rồi đấy!

- Các anh sẽ biến đi trong sáu giây thì đúng hơn! – Psibusevskii lên giọng và giận dữ liếc nhìn những ngăn xung quanh. – Tôi hỏi lại các anh lần nữa – lần trước các anh mang gì đến cho tôi?

- Ờ, thì là tranh Hà Lan loại hai... - Vasic trả lời với giọng buồn chán. – Thế có chuyện gì mà ông bị quan thế?

- Tranh Hà Lan! – Pavel Kazimirovich nhắc lại đầy bức bối. – Tôi không hỏi về chuyện đó! Chúng ta đã thỏa thuận thế nào? Các anh sẽ thó một cách trí tuệ của những ông già độc thân bình thường, những con chuột bạch làm ở bảo tàng đã nghỉ hưu, bởi vì, chúng không thể làm to chuyện được. Đó là lí do tôi làm việc với các anh! Quy tắc của chúng ta là gì- không bạo lực, không xì-căng-đan, không có bất kì liên hệ nào với xã hội! Vậy mà, các anh đã lấy những bức tranh Hà Lan của ai? Tôi hỏi, của ai?

Vasic và Stasic nhìn nhau.

- Pavel Kazimirovich, có chuyện gì thế? – Stasic nói với vẻ vô tội. – Chúng tôi đúng là đã không lấy của một ông già! Không phải ông già, mà là bà già! Điều đó thì có gì khác nhau?

- Của một bà già? – Psibusevskii lặp lại với giọng bí thiết. – Các anh đã dây phải một đại gia rồi! Đại gia nhiều tiền và lắm mối quan hệ! Và điều chủ yếu là, các anh đã mang cho tôi những bức tranh, mà cách đây chưa lâu được bán trong một phiên đấu giá lớn.

Cho đến lúc này, mối quan hệ của hẳn ta với những tên trộm tháo vát này được xây dựng theo một cách thức không quá phức tạp và tương đối an toàn.

Những chàng trai trẻ theo thông tin của hẳn hoặc theo những kết quả trình thám riêng thường đột nhập vào những căn hộ của những cụ già độc thân, những người sở hữu một vài bức tranh cổ. Thậm chí cả những bức tranh của những tác giả không nổi tiếng hay tranh không còn tốt lắm. Chính như thế lại tốt hơn. Tốt nhất là những bức tranh chưa từng được trưng bày, chưa rơi vào tầm mắt của những người làm về bảo tàng hay những nhà sưu tập.

Pavel Kazimirovich thực hiện khâu chuẩn bị trước khi bán – hăn mông má lại những bức tranh, đặt vào đó chữ kí của những họa sĩ có đôi chút tiếng tăm, biến những bức tranh phong cảnh Đức hay Scandinavi trở nên gần gũi hơn bằng cách sửa thành những bức tranh phong cảnh của nước Nga, và sau cùng, chuyển tranh cho phu nhân Vupetovskaja.

Mọi chuyện đang diễn ra kín đáo một cách tốt đẹp, thì bỗng nhiên – một sơ hở như thế!

- Con đường quái quỷ nào dẫn các anh đến Karl Vara thế? – Psibusevskii rên rỉ. – Sao, các anh muốn đi an dưỡng à? Các anh còn trẻ lắm! Các anh không bị đau dạ dày..., và nói chung, các anh đã làm việc một cách tốt đẹp cho đất nước! Thử xem chuyện gì đang xảy ra – tất cả những chuyên gia giỏi nhất đã dần dần bay hết ra nước ngoài! Cán bộ khoa học, kĩ thuật, và bây giờ thậm chí cả tội phạm...

- Đúng là chúng tôi sai lầm rồi, Pavel Kazimirovich! – Stasic hối hận thở dài. – Lòng tham làm mờ mắt!

- Tham thì thâm! Các anh còn rất trẻ, các anh cần phải tỉnh táo chứ!

- Thực ra cũng không hẳn là tham...– Stasic thở dài thiếu não. – Một quý bà..., kì lạ, có thể nói, khá đặc biệt..., biết đến chúng tôi và nói chuyện. Nói chung là nhận một đơn đặt hàng không lớn lắm ở bên đó..., nói cho đúng thì là một đơn đặt hàng lớn..., tổ chức đánh cắp một bức tranh khổ lớn, kích thước ba mét rưỡi nhân bốn mét rưỡi của một đồng bào ta ở Karl Vara. Giờ thì ông, như tôi hiểu, hăn đã nắm được tình hình rồi. Ông cũng hiểu là, chúng tôi, có thể nói là những chuyên gia trẻ, chúng tôi cần nghĩ đến tay nghề, đến tầm cỡ chuyên nghiệp..., mà ở đó thì, đến chừng nào mới sa thải những ông già, khi mà họ vẫn còn đang xếp hàng trước Phòng an ninh xã hội? Vậy đấy, chúng tôi muốn thể hiện khả năng của mình, đạt đến một đẳng cấp mới..., thực hiện các phi vụ, như người ta nói, xuyên quốc gia...

- Thế vì sao lại có những bức tranh Hà Lan, những bức anh tuồn cho tôi ấy? – Psibusevskii bẻ các khớp xương tay răng rắc. – Các anh đã nhận đơn đặt hàng cho một bức tranh cụ thể cơ mà!

- Lại vẫn là lòng tham không đáy! – Vasic cúi gằm xuống trả lời. Hai bức tranh này treo ngay cạnh bức tranh đó..., thế là, ngay lập tức chúng tôi nghĩ đến ông. Đơn giản là một công đôi việc.

- Nghĩ! – Pavel Kazimirovich ngắt lời chàng trai. – Chẳng việc gì phải nghĩ cả! Giờ thì hãy nghĩ đi, làm thế nào để rút khỏi chuyện này. Còn tôi thì coi như là chưa hề biết các anh! Và cũng không muốn trông thấy các anh nữa! Và mang luôn cái túi của các anh đi! – Ông ta bực dọc đạp chiếc túi đang nằm dưới chân bàn.

- Cẩn thận! – Stasic rút lên, và kéo cái túi về phía mình. – Ông thậm chí không thể đoán được cái gì trong túi đâu!

- Tôi cũng chả muốn biết!

Ngay lối vào khoang riêng một cô phục vụ xuất hiện.

- Các anh có muốn gọi gì không?

- Họ đi ngay bây giờ đấy! – Psibusevskii bực dọc trả lời trong khi Vasic và Stasic đứng lên đi ra. – Họ vô tình đi vào đây vì nhầm khoang thôi!

- Tiếc quá, - cô phục vụ nói, mắt nhìn với theo hai chàng trai dễ thương.

Katarzina chở Starugin đến khách sạn, nơi anh đã đặt phòng. Đây là một khách sạn nhỏ ở thị trấn Lesser (*Lesser Town*), bên bờ trái sông Vltava, cách không xa cây cầu Charles. Starugin nhìn thấy cô gái thực sự mất bình tĩnh. Anh không nghĩ là, tin tức về bức tranh “Tuần tra đêm” giả lại gây cho cô ta chấn động mạnh như thế. Nhưng anh chợt nhớ rằng, trước mặt anh là một tiến sĩ nghệ thuật học, và cô gái này lần đầu tiên trong đời anh nhìn thấy cô là vào lúc chiều nay, và rất có thể, đã hình thành một ấn tượng không đúng về cô ta.

Sự mệt mỏi bỗng biến mất, và anh mời cô gái một ly cocktail trong quầy bar khách sạn, nhưng cô ta có điện thoại. Cô gái nói chuyện không lâu lắm, trên khuôn mặt cô xuất hiện vẻ băn khoăn lo lắng, và cô vội vàng cáo từ mà không giải thích lí do.

Nhân viên lễ tân, một thanh niên cao lớn tóc vàng, sau khi hỏi tên vị khách, hồ hởi thông báo:

- Ngài có thư!

- Thư gì thế nhỉ? – Starugin chìa tay ra, và người lễ tân lấy từ dưới quầy ra một mảnh giấy vàng gấp đôi.

Mở tờ giấy ra, Dmitrii Alekseevich nhìn thấy một dòng duy nhất – viết bằng nét chữ hơi nghiêng nghiêng - con số “22.00”.

Cái gì đây? Hợp lý nhất là ám chỉ 22 giờ. Đồng hồ trên sảnh của khách sạn đang chỉ chín giờ kém năm phút, tức là đến giờ được ám chỉ còn hơn một tiếng nữa. Nhưng giờ đó có ý nghĩa gì? Chuyện gì sẽ xảy ra lúc 22 giờ? Một vị khách nào đó sẽ đến chăng? Nhưng hôm nay thì Starugin chẳng mong đợi thêm một điều gì nữa, nói chung, cho đến giờ anh đã có hai người quen ở thành phố này...

Anh lên phòng- một căn phòng không lớn lắm, nhưng rất trong lành thoáng đãng, cửa sổ nhìn ra sông. Hít một hơi thật dài, anh bắt đầu thay quần áo, sau đó xuống quầy bar. Không muốn uống thêm bia, anh gọi cocktail- loại nhiều đá và một chút whisky – và ngồi vào một góc tối đối diện một chiếc gương lớn.

Trong quán không đông lắm, chỉ có hai người Mỹ đang ngồi uống bia ngay tại quầy, ở chiếc bàn xa nhất một người phụ nữ đang đọc gì đó trên booklet (**booklet : Một loại sách nhỏ và mỏng in các thông tin quảng cáo**). Nhạc bật rất khẽ, người phục vụ ở quầy bar đang lau những chiếc cốc thủy tinh. Starugin uống một cách từ tốn trong khi chờ đợi đến mười giờ, mặc dù anh không thể trả lời một cách rõ ràng, anh làm tất cả những điều này vì cái gì. Cuối cùng thì đồng hồ trong sảnh cũng điểm mười tiếng. Và chẳng có chuyện gì xảy ra. Không ai xuất hiện trong quầy bar, không ai réo gọi tên của Starugin. Người phụ nữ ở góc xa nhất đặt booklet xuống và đứng lên, rời khỏi bàn. Cô gái di chuyển nhẹ nhàng, đầu ngoái lại để Starugin nhận ra cô, nhưng Starugin đang nhìn vào gương.

Trong gương phản chiếu cảnh ở bậc của quầy bar.

Chàng trai lễ tân cao lớn đang lớn tiếng trò chuyện với một người đàn ông hói không cao lắm tuổi tầm trung niên. Một lớp tóc bao quanh như một

vòng hoa ôm lấy cái đỉnh đầu nhẵn bóng của ông ta. Bù cho mái tóc thưa thớt là chòm râu dày nhìn chung không hợp với ông ta lắm, bởi đã điểm bạc và không lấy gì làm gọn ghẽ. Starugin máy móc sờ lên bộ râu của mình, bộ râu cứng cỏi đủ tạo cho anh vẻ oai phong.

Người bí ẩn vui vẻ nói chuyện với nhân viên lễ tân, sau đó quay về phía quầy. Điều gì đó giữa họ khiến anh chú ý. Và bộ mặt của người này... Dmitrii Alekseevich, chắc chắn là đã nhìn thấy bộ mặt này ở đâu đó... Tuy nhiên anh tự phê bình mình về việc dễ bị ảnh hưởng bởi ấn tượng ban đầu. Người đó là lạ mặt, họ vốn chưa từng gặp nhau.

Anh nhìn đồng hồ. Đã mười giờ năm phút.

Dmitrii đứng dậy, gật đầu chào người phục vụ rồi tiến về quầy lễ tân.

Người đàn ông hỏi đã không còn ở đó nữa, nhân viên lễ tân đang đọc gì đó trên máy tính. Khi trông thấy Starugin, anh ta nở một nụ cười và nhã nhặn nói:

- Tôi có thể giúp gì cho Ngài?

- Ban này ở đây có một người..., liệu có phải đó là người đã gửi thư cho tôi không?

- Xin lỗi? – chàng trai băn khoăn nhướn mày. – Ngài nhầm rồi, ở đây không có ai cả...

- Sao lại thế được? Chính tôi đã nhìn thấy... một người đàn ông hỏi..., anh vừa mới nói chuyện với ông ta...

- Ngài nhầm rồi! – Anh lễ tân kiên nhẫn lặp lại.

Starugin nhìn quanh, ngay lập tức cảm thấy, có một cái gì đó di động phía cuối sảnh. Đó là bóng của một người đàn ông sắp sửa khuất sau cánh cửa.

- Ông ta kìa! – Starugin buột miệng nói và bước về phía Người bí ẩn.

- Xin chờ một phút, thưa Ngài! – Nhân viên lễ tân nhã nhặn gọi anh, nhưng Starugin không hề dừng lại. Theo dấu Người bí ẩn, anh bước ra đường phố trong đêm.

Bóng đen đang di chuyển rất nhanh.

- Xin chờ chút! – Starugin gọi theo. – Xin hãy dừng lại! Tôi cần hỏi...

Thực ra, chính anh cũng không biết mình muốn gì ở người đàn ông đó, nhưng anh ngờ rằng, sự có mặt của ông ta có thể giúp anh tháo gỡ một số nút thắt trong chuỗi sự kiện này. Trong lúc cuống quít đi theo Người bí ẩn anh đã quên bằng phép lịch sự tối thiểu. Ai có thể chứng minh là chính ông ta đã gửi thư cho Starugin? Hay đúng hơn, sự có mặt của ông ta khẳng định điều ngược lại.

Người bí ẩn rẽ vào một con hẻm.

Starugin bước nhanh hơn, hi vọng bắt kịp ông ta.

Những con hẻm nhỏ hẹp ở Thị trấn Nhỏ và những ngôi nhà cổ xung quanh vào giờ này gây ra cảm giác rờn rợn ma quái. Sương mù bao trùm khắp các thành phố, ánh sáng mờ nhạt thừa thớt rọi trên các con hẻm. Tưởng như, trong sương mù là vô số hồn ma của những người dân đã sống trong suốt chiều dài nghìn năm tuổi của thành phố này.

Trên phố không một bóng người, tất cả những đám du khách ồn ào tụ tập ở đây vào ban ngày với máy ảnh và máy quay giờ đã tản hết vào những nhà hàng, quán rượu, và lúc này làm chủ thành phố là sự im lặng chết chóc cùng với chủ nhân thực sự của thành phố vào ban đêm- hồn ma của những cư dân trước đây.

Từ một cánh cửa sổ không kín, một tia sáng lọt ra. Tia sáng chiếu thẳng vào một thân cây ở một ngã ba đường, dường như, thân cây lúc này sống dậy, đang bước về phía vị khách không mời, chìa ra cánh tay gỗ khẳng khiu...

Ở đây, trên những con đường của thành phố cổ này, nơi mà thời xa xưa, những người bằng đất sét Golem đã đi lại khắp nơi nhờ những câu thần chú của những ông chủ thông thái, mọi chuyện đều có thể xảy ra.

Starugin muốn quay trở lại khách sạn, nhưng tiếng bước chân của Người bí ẩn vang lên rõ hơn, dường như, chỉ vài bước nữa thôi, là họ sẽ đụng nhau.

Rẽ vào con hẻm, Starugin chìm vào bóng tối âm u trong làn sương mù. Bước chân của Người bí ẩn vang lên rất gần. Starugin căng mắt nhìn, và từ

trong sương mù dần dần hiện ra một ngôi nhà tối tăm.

Ngay trước cửa căn nhà hiện ra một bóng người – đó chính là người đàn ông hói lạ mặt. Ông ta nhanh chóng biến mất sau cánh cửa.

Starugin vội vã bước ngang qua phố và dừng lại trước cánh cửa đó.

Cửa không khóa.

Starugin không hề đắn đo bước lại gần, tưởng như có một ai đó kéo anh đi, một người mạnh mẽ và quả quyết hơn chính bản thân anh.

Anh đẩy cửa và thận trọng bước vào trong.

Thật may, là anh vẫn còn đứng ở ngưỡng cửa, và mới đặt một chân vào trong, ngay phía dưới chân anh là những bậc cầu thang dẫn xuống hầm.

Cảm thấy sự lạnh buốt tỏa ra từ căn hầm, Starugin bất giác lùi lại.

Không, anh mất trí thật rồi, tự nhiên lại chui đầu vào bẫy! Chỉ cần thêm một bước nữa thôi, thì rất có thể anh đã ngã gãy cổ hoặc gãy tay ngay dưới căn hầm ma quỷ này. Và thậm chí, nếu nhờ một phép màu nào đó mà anh còn nguyên vẹn, thì có thể còn những thứ đáng sợ hơn cả tưởng tượng đang đợi anh dưới đó!

Starugin lần tìm tay nắm cửa phía sau lưng, anh giật mạnh cửa để mở ra...

Cửa đã khóa lại.

Bất chấp cái lạnh xung quanh, bất chấp sự ẩm ướt băng giá tỏa ra từ dưới chân, trên trán Starugin mồ hôi đọng thành giọt.

Starugin, vì sự ngu ngốc của chính mình, đã tự chui vào cái bẫy này, và giờ bẫy đã sập. Thành phố ma quỷ đã chơi với anh một trò chơi bằng qui tắc của riêng nó, nếu không thì bằng cách nào mà anh, một con người khôn ngoan, lại có thể bị cám dỗ bởi thử thách và chạy theo một người đàn ông hoàn toàn xa lạ, để rồi rơi vào một ngôi nhà lạ, có thể còn là một ngôi nhà hoang...

Mọi cơ quan cảm giác trong người anh căng ra. Một cơn gió nhẹ bất ngờ lướt qua làn da anh. Dường như, một người nào đó trong bóng tối đang tiến lại gần anh, vô hình, vô thanh. Starugin sợ hãi lùi lại, lưng anh chạm cửa.

Từ trong bóng tối vọng đến tiếng thì thầm:

- Đại úy..., Đại úy đang ở đây. Anh cần gặp ông ấy trong ngôi mộ của người sáng tạo ra nô lệ bằng đất sét.

- Ai ở đây? – Starugin hỏi lại, tay giơ về phía trước, định tóm lấy người đối thoại vô hình, nhưng chỉ tóm được một làn hơi lạnh ẩm ướt.

Lúc đó, anh lại một lần nữa, không hi vọng vào thành công, thử mở cửa ra..., và lần này thì anh thành công: dường như, lần trước anh đã xoay tay nắm cửa không đúng chiều.

Anh đẩy cửa và bước ra ngoài.

Không khí ban đêm so với cái lạnh ẩm ướt trong căn hầm thì hết sức trong lành. Anh bước sang phía bên kia con hẻm và nhìn lại căn nhà, cố gắng ghi nhớ số. Nhưng căn nhà không có số, Starugin trông thấy bóng dáng của một tòa tháp mờ mờ hiện lên trên nền trời đêm. Anh rảo bước về đường cũ, lo rằng sẽ không tìm thấy khách sạn trong cái mê lộ có từ thời Trung Cổ này, nhưng sau vài phút thì trông thấy tấm biển lớn đang tỏa sáng.

Bước chậm chậm, Starugin cố gắng trấn tĩnh và sắp xếp những suy nghĩ rối bời.

Giọng nói bí ẩn trong bóng đêm đã nói gì với anh?

Về viên đại úy, và còn về hầm mộ..., về hầm mộ của người sáng tạo ra nô lệ từ đất sét.

“Đại úy ở đây”..., Người bí ẩn nhắc tới Đại úy nào vậy?

Trong đầu Starugin, chỉ có một vị Đại úy duy nhất – Frans Banning Cocq, chỉ huy của đại đội dân quân Amsterdam, người đã đi vào lịch sử nhờ kiệt tác của Rembrandt.

Nhưng ông ta đã chết từ ba trăm năm trước...

Tuy nhiên hoàn toàn có thể là câu nói đó nhắc đến bản sao của ông ta, người đàn ông giống một cách bất ngờ với Banning Cocq? Ở cái thành phố quái này, Starugin đã bắt đầu tin vào tất cả những gì có thể...

Herdji Dirk đi dọc theo các dãy hàng, nơi những người trồng rau và nông dân đang bán nông sản của họ. Họ liên tục mời mọc cô gái góa xinh đẹp, chìa cho cô xem xà lách, những củ hành tây to tướng hay bắp cải

mọng nước. Cô gái đi lướt qua, quả quyết không đáp lời. Cuối cùng, dừng lại trước một cụ già, cúi người vào quầy hàng và hạ giọng hỏi:

- Làm ơn nói cho tôi biết, có thể tìm phu nhân Ketlin ở đâu?

- Ai? – người bán rau nặng tai lớn tiếng hỏi lại. – Phu nhân nào?

- Phu nhân Ketlin! – Herdji lặp lại, mặt ửng đỏ.

Cô có cảm tưởng như cả chợ rau đang nhìn mình, tất cả những người dân quê này đang chăm chú nghe lời cô nói.

- Cô ta, chắc hẳn là tìm bà cụ Ketlin! Người bán hàng ở quầy bên cạnh lên tiếng. Đó là một người đàn bà to béo, mặt đầy mụn cóc và những ngón tay to như quả chuối.

- À, cô muốn tìm mụ Ketlin! – bà cụ ném về phía Herdji một cái nhìn soi mói. – A, thế thì tôi sẽ nói cho cô! Tôi biết mụ ta rõ lắm! Nghe này, cô ta tìm mụ Ketlin! bà ta quay sang nói với người kế bên, một người bán rau khô với hàm răng vàng khè còn thừa thớt vài chiếc đang khăn cổ mời khách.

- Bà ta ở đâu vậy? – cô gái nói và hơi lùi lại.

- Bây giờ cô đi đến gần ngôi nhà cạnh con kênh đằng kia, - bà ta chỉ hướng bằng những ngón tay vàng khè nhăn nheo. – Bên cạnh ngôi nhà đó có căn nhà cũ. Mụ Ketlin sống ở đó! Nhưng hãy nhớ nhé, cô gái xinh đẹp, đường đi đến đó thì rất gần, nhưng đường quay lại thì hoàn toàn không có đâu!

- Tôi đã vượt qua mọi chuyện mà không cần ai khuyên bảo cả! – Herdji hậm hực trả lời và vội rảo bước về hướng vừa được chỉ.

Đến căn nhà, cô ta nhìn quanh rồi gõ cửa.

Cánh cửa mở ra.

Trên hành lang không một bóng người, từ sâu trong nhà tỏa ra những làn khói và một thứ mùi hăng khó chịu.

- Vào đi, cô gái xinh đẹp! – một giọng nói già nua nghèn nghẹt vang lên. – Vào đi, tôi đợi cô lâu lắm rồi!

“Hẳn là hẳn, người đàn ông trong bộ đồ đen đã nói cho bà ta về việc mình sẽ đến đây.” Herdji thầm nghĩ trong lúc rụt rè bước vào trong.

Nguồn sáng duy nhất trong phòng là ánh lửa từ một lò than, phía trên đun một thứ gì đó trong một chiếc chảo gang. Trước lò, một bà già mặc một chiếc váy màu xám và áo nhung cài khuya đang ngồi trong một chiếc ghế bành rộng rãi. Tay đan bít tất, bà ta ngẩng đầu lên và mỉm cười với vị khách mới vào.

Herdji nhè nhẹ thở ra.

Cô đã sợ rằng, sẽ nhìn thấy ở đây một mù phù thủy thực sự trong bộ đồ rách nát, với những cái răng lòi ra khỏi miệng và chiếc đuôi giấu dưới áo, cùng với hàng đàn chuột và ếch nhái khắp phòng, còn trong chảo phải đang đun những dung dịch từ rắn và tóc người,... nhưng một bà cụ khả ái như thế này thì..., tuy nhiên, chỉ có Chúa mới biết, cái gì đang được đun trong chảo.

- Đây là thuốc bổ từ lá rừng, - Bà cụ nói, cứ như đọc được suy nghĩ của vị khách. - Ngồi đi, cô gái xinh đẹp, và hãy kể cho ta nghe, điều gì khiến cô đến chỗ Già Ketlin này thế?

- Phu nhân Ketlin! - Herdji bắt đầu trong khi hơi ngọ nguậy trên chiếc ghế thấp. - Vấn đề là...

- Phu nhân nào thế! - chủ nhà ngăn lời cô. - Hãy gọi ta đơn giản là - Già Ketlin! Ta thích thế hơn!

- Vâng, Già Ketlin, - Herdji cụp mắt xuống. - Tôi muốn hỏi một lời khuyên của bà. Bà chủ của tôi bị bệnh..., bị ho lao.

- Còn ông chủ - chắc hẳn là còn trẻ? - Ketlin nói với nụ cười trong lúc Herdji im lặng.

- Vâng...- cô gái trẻ gật đầu một cách thiếu tự tin. - Còn ngôi nhà..., một ngôi nhà rất đẹp ở Antoniesbreestraat..., và một viên hồng ngọc đắt giá trong hộp khám xà cừ...

- Ở Antoniesbreestraat? - bà cụ hỏi lại và gật đầu tán đồng. - Một địa điểm tốt! Còn viên ngọc...

- Nhưng bà ta còn sống thêm cả năm nữa! - Herdji khê thốt, hai tay nắm chặt. - Thậm chí còn lâu hơn!

- Mà tuổi xuân của cô đang qua đi! - Ketlin thở dài. - Cô chẳng còn trẻ trung và xinh đẹp thêm bao lâu nữa. Và khi đó ông chủ có thể chọn

một người hầu mới, một cô gái trẻ trung hơn!

- Đúng thế! – Herdji nghiêng chặt hàm răng. – Tôi có tiền đây, Ketlin! Tôi sẽ trả bà năm gulden! Chỉ cần bà giúp tôi giải quyết bà ta!

- Vì sao lại không nhỉ? – Ketlin đứng lên nhẹ nhàng như một cô gái trẻ và tiến lại gần chiếc tủ chạm chắc cầu kì. – Năm gulden- một số tiền lớn đấy!

Bà ta mở tủ ra.

Herdji thử qua vai bà ta nhìn vào trong nhưng không trông thấy gì đặc biệt ngoài chai, lọ và một số quả nang nhỏ. Trông chẳng khác gì tủ thuốc của ông Maasbiur, nơi mà thỉnh thoảng cô vẫn đến lấy thuốc cho phu nhân Saskia.

- Cái này sẽ thích hợp đây, - Ketlin quay về phía cô, trong tay cầm một lọ thủy tinh con. – Cô hãy giấu nó cho khéo, đừng để ai trong nhà nhìn thấy!

- Nhất định thế, - Herdji khẽ nói. – Nhưng tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi phải làm gì tiếp theo với cái lọ này?

- Tiếp theo hả? – bà lão hỏi lại. – Cô hãy pha cho cô ta đồ uống, và cho vào đó một chút từ cái lọ này. Nhớ là thật ít thôi nhé, cô gái xinh đẹp! Thật ít cũng là quá đủ rồi!

- Cảm ơn Ketlin! – Herdji lắp bắp nói, tay vội cầm lấy cái lọ. – Tôi sẽ làm đúng như thế!

Cô ta lấy một cái khăn tay từ trong ống tay áo ra, trong đó có năm gulden, rồi đưa cho bà ta.

Starugin bước vào sảnh cửa khách sạn, bỏ lại ngoài cửa bóng tối và cái lạnh ban đêm, và cùng với chúng là những bóng ma lang thang.

- Ngài có đuổi kịp người quen không? – chàng nhân viên lễ tân tóc sáng nhả nhận hỏi.

- Có, - Starugin trả lời ngắn gọn trong khi bước đến thang máy.

Anh không định kể lại chi tiết cuộc dạo chơi đêm của mình.

Mặc dù nỗi sợ hãi đã qua, anh chìm ngay vào giấc ngủ, tuy nhiên, ác mộng lại đến. Starugin thấy mình đang bước trên những bậc cầu thang

trong khi tay lần tường đá đầy rêu.

Trên cầu thang một người nào đó đang ngồi.

Khi Starugin tiến lại gần, người đó quay đầu lại..., và Starugin cố kìm tiếng thét vì sợ hãi: người ngồi đó không có bộ mặt. Thay vào vị trí bộ mặt là một hình oval phẳng phiu, nhợt nhạt như cây mọc trong hầm.

Người đó đột nhiên vươn tay ra như muốn tóm lấy Starugin...

Dmitrii Alekseevich trong lúc sợ hãi giật nảy mình, không còn đứng vững trên bậc cầu thang nữa và bắt đầu chạy ngược xuống dưới, càng lúc càng sâu hơn...

Và choàng tỉnh.

Anh đang nằm trên tấm ga giường nhàu nhĩ, gối đã rơi xuống nền, ngoài cửa sổ thừa thớt vài tia sáng bình minh...

Starugin cố gắng ngủ lại lần nữa, nhưng không thể được. Cuối cùng anh nhòe dậy, tắm rửa, cạo râu một cách kỹ lưỡng rồi rời khỏi phòng.

Sau quây, người lê tân hôm qua vẫn đang ngồi, chỉ có bộ mặt của anh ta sau một đêm trực đã mất đi vẻ tươi tắn hồng hào. Nhưng cũng có thể, anh sáng nhàn nhạt lúc bình minh đã phản chiếu trên khuôn mặt của mọi người vẻ nhợt nhạt.

Người lễ tân uể oải chào, Starugin khẽ đáp lại rồi bước ra phố.

Sương đêm đang tan rất nhanh...

Thành phố đang trở mình thức dậy, những hồn ma thể kỉ của nó đang tìm chỗ trốn trong những hang sâu tối tăm.

Nỗi sợ hãi ban đêm đã biến mất. Anh phấn chấn rảo bước, quyết định sẽ đi dạo một vòng vào buổi sớm, trước khi thành phố ngập trong biển khách du lịch.

Trên đường đi anh gặp một quán cà phê thoáng đãng. Anh gọi một cốc cà phê lớn trộn kem và hai chiếc bánh mì trắng nhỏ từ cô phục vụ niềm nở.

Cà phê rất nóng và thơm, kem tươi và xốp, bánh mì còn nóng bốc mùi thơm tuyệt diệu.

Cuộc sống thật đẹp.

Dmitrii Alekseevich trả tiền và tiếp tục đi bộ trên những con hẻm của Thị trấn Nhỏ. Rẽ ở một ngã tư, anh thành linh nhận ra, mình đang đi trên

chính con đường mà tối qua đã chạy theo người khách bí ẩn. Lúc này những ngôi nhà bên đường không còn mang dáng vẻ tối tăm và đáng sợ như trong đêm. Anh đi theo con đường cũ, với ý định dưới ánh sáng ban ngày sẽ nhìn lại ngôi nhà đó, nơi anh đã trải qua không ít phút sợ hãi trước cầu thang bước xuống tầng hầm. Starugin hi vọng là, bằng cách đó anh có thể chấm dứt hoàn toàn nỗi sợ hãi từ đêm qua...

Nhưng khi đến góc giữa hai con hẻm thì anh dừng lại. Anh không quá khó khăn để nhận ra ngôi nhà đó – ngay phía sau là bóng dáng tòa tháp nhô lên. Thậm chí, ở thành phố cổ này, tòa tháp còn tỏ ra cổ kính hơn. Được xây dựng từ những hòn đá lớn thiếu đều gọt, tòa tháp rầu rĩ ngấm thành phố qua những lỗ châu mai bé xíu. Dưới mái ngói đỏ thẫm là hàng đàn bồ câu sống chen chúc, chúng ào ào kéo nhau bay hoặc thả xuống dưới qua cầu đá, hoặc vút lên trời xanh...

Starugin đứng sững lại – bất chấp mặt trời rực rỡ đã lộ dạng, báo hiệu một ngày mới tuyệt đẹp, anh bắt đầu thấy lạnh.

Anh trông thấy hai chiếc xe đang đỗ trước ngôi nhà đó. Một chiếc là xe cảnh sát với đèn tín hiệu nhấp nháy, chiếc kia – xe cấp cứu. Gần hai chiếc ô tô là một đám đông những người đi dạo sớm hiệu kì đang tụ tập quanh một cảnh sát cao lớn với vẻ mặt uể oải...

- Xin đi đi cho, các ngài, xin đi đi cho, - anh ta nói. – Không có chuyện gì đâu...

Cánh cửa mở ra, và hai nhân viên cứu thương đang khiêng một chiếc cáng ra ngoài.

Trên cáng, một cơ thể người được một tấm vải phủ lên trên.

Starugin cảm thấy căng thẳng và tiến lại gần hơn một chút.

Khi nhân viên cứu thương nhấc cáng lên xe, một cơn gió vô tình lật một phần tấm vải phủ, và Dmitrii Alekseevich đã trông thấy một cái chòm đầu nhẵn bóng với một lớp tóc bao quanh ở phía dưới. Đầu ông ta ngoẹo một cách không tự nhiên, giống như một ma-nơ-canh sau khi bị vứt ra thùng rác. Nhân viên cứu thương khéo léo đặt cáng vào xe và qua cách di chuyển từ tốn, chậm rãi của họ, Starugin hiểu rằng, người nằm trên cáng đã chết rồi.

Tâm trạng yêu đời bỗng biến đâu mất, tưởng như sương đêm nặng nề lại phủ xuống Thị trấn Nhỏ, kéo theo vô số những hồn ma...

- Xin đi cho, xin đi cho, thưa quý ông! – Lần này thì người cảnh sát nói với chính anh. – Không có gì chuyện gì đâu!

Mặc dù anh ta nói bằng tiếng Czech, Starugin vẫn hiểu ý anh ta, anh lăm bắm gì đó rồi quay về.

Không thể nhầm được, trên cang chính là người đàn ông đã đến khách sạn tìm Starugin và để lại cho anh bức thư. Nếu như cảnh sát hỏi người lễ tân – thì chắc chắn anh ta sẽ nhớ ra chuyện đó. Và anh ta có thể còn nhớ ra rằng, vị khách Nga đã đi theo người bí ẩn, và trở về, còn nói đã bắt kịp ông ta...

Như thế, trong mắt cảnh sát Starugin sẽ là đối tượng tình nghi số một. Thật không đúng lúc chút nào...

Nhưng thực sự chuyện gì đã xảy ra ở đây đêm hôm qua?

Tại sao người đàn ông kì lạ này đã khẩn khoản tìm gặp nhà phục chế Nga, sau đó lại chạy trốn khỏi anh ta trên phố lúc đêm?

Và ông ta đã thì thầm điều gì với Starugin trong bóng đêm ở căn nhà cổ?

Về việc, anh đã nghe thấy giọng nói của chính người này, thì Starugin gần như không hề hoài nghi. Còn đang mãi ngẫm nghĩ, đột nhiên anh bị vấp ngã. Cúi xuống đầu gối trầy xước, anh trông thấy giữa khe của hai viên đá có một vật gì đó. Một lá bài Ta-rô! Trên lá bài vẽ một tòa tháp lớn, bị phá hủy bởi một tia sét.” La Torre” – Tháp! Và số Vòng tròn -16!

Bức vẽ phác bị rơi ra từ túi xách của người đàn bà bí ẩn, kẻ đã cố gắng phá hủy bức tranh của Rembrandt, lúc này hiện ra trong đầu Starugin. Anh đã nhìn nó kĩ đến nỗi, lúc này không khó khăn để nhớ ra, dưới con số mười sáu là hình phác của người đàn ông đội mũ sắt và cầm kích, trung sĩ Reiner Engelen, người ngồi trên tay thành cầu.

Bỗng Starugin nảy ra một ý nghĩ: có ai đó nhắc anh nhớ đến người đã nói với anh trong đêm tối trong căn hầm nọ. Chắc hẳn, đó là vị trung sĩ trong bức tranh. Starugin hẳn đã nhầm lẫn vì đỉnh đầu nhẵn bóng của ông ta, cái không thể nhìn thấy trong bức tranh vì ông ta đội chiếc mũ sắt. Và

bây giờ thì người đàn ông đó đã chết – toàn thân xây xát, cổ bị gãy, chắc là do ông ta ngã từ trên cầu thang xuống đến tận hầm. Có phải ông ta bị trượt chân, hay là có ai đó đẩy ông ta... Bây giờ điều đó không còn quan trọng nữa. Khi kết hợp các sự kiện xảy ra với lá bài nhặt được, Starugin cho rằng, mọi chuyện xảy ra hoàn toàn không phải ngẫu nhiên. Người ta muốn thông báo cho anh một điều gì đó, chủ yếu là, để anh khỏi chết một cách vô ích.

Anh cố gắng nhớ lại những lời nghe được trong đêm tối.

“Đại úy ở đây. Anh cần phải gặp ông ta trong hầm mộ của người sáng tạo ra những nô lệ từ đất sét.”

Hình như là thế. Nhưng những lời này có ý nghĩa gì?

Thình lình, trong túi Starugin chiếc điện thoại đổ chuông.

- Chúc anh một buổi sáng tốt lành, Dmitrii!- Từ trong điện thoại vang ra giọng nói vui vẻ của Katarzina Abst. – Anh đang làm gì thế? Tôi không đánh thức anh đấy chứ?

- Không, - Starugin cố gắng không để lộ sự bất an. – Tôi đang đi dạo ở Thị trấn Nhỏ...

- Thế thì tuyệt! Tôi cũng ở gần đấy thôi. Chúng ta có thể gặp nhau ở lâu đài Valentine. Anh có biết nó ở đâu không?

- Tôi sẽ tìm ra, - Starugin trả lời. Anh không muốn đơn độc nữa, thật mừng nếu được nghe giọng nói quen thuộc.

Trở về khách sạn, Starugin nhìn vào sảnh và thấy nhân viên lễ tân đã thay ca. Thay vị trí người trực đêm là một cô gái trẻ tóc vàng người Czech với cặp mắt to màu xanh lơ. Starugin lên phòng, nhanh chóng chất đồ vào vali, nhét tiền lẻ vào ví rồi rời phòng, tránh được cuộc gặp gỡ với cô phục vụ, người có thể nhận ra anh. Anh trả tiền phòng cho cô nhân viên lễ tân rồi trả chìa khóa. Cô lễ tân tạm biệt anh bằng nụ cười vui vẻ và chớp chớp đôi mắt xanh lơ.

Bước qua hai dãy phố, Starugin nhẹ nhõm thở hắt ra. Nếu như cảnh sát chuẩn bị điều tra những khách sạn lân cận, thì cũng còn khá lâu họ mới tìm ra anh nhân viên lễ tân trực đêm và lúc đó thì có thể anh ta đã quên Starugin rồi. Giờ thì anh sẽ thuê phòng ở một khách sạn càng xa càng tốt.

Xét cho đến cùng thì anh chẳng có lỗi gì trong cái chết của người đàn ông đó, anh không hề đẩy ông ta ngã lăn xuống hầm.

Anh không nhận ra ngay được Katarzina. Anh vẫn chờ một cô gái cao gầy mặc quần Jeans và áo da, nhưng anh lại gặp một người phụ nữ lẳng mạn trong chiếc váy dài, tà váy khê bay trong gió. Tuy nhiên, Starugin nghi hoặc sự lẳng mạn ấy, bởi khi nhìn gần thì chiếc váy của cô ta nhắc anh nhớ đến câu đố trẻ thơ về cây bắp cải: “*Mặc trăm lần áo mà không cái nào có khuya*”.

Chiếc váy dài phòng viên đăng ten, trông như lấy từ tủ quần áo của bà nội – may từ vải batis trắng mỏng quanh eo thêu hoa lưu ly, phía trên là thân áo bó hờ vai, vì thế phía dưới là váy, còn phía trên vẫn mặc thêm áo khoác da, nhưng không phải cái hôm qua, mà là một chiếc áo bình thường. Trên cổ cô quấn một chiếc khăn sọc dài, và bên hông vắt vẻo một chiếc xách nhỏ.

Starugin nhìn chung khá thờ ơ với trang phục phụ nữ. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh đó, anh không thể không nhận thấy rằng, dù mới nhìn thì mọi trang phục của cô hoàn toàn thiếu phối hợp, nhưng theo màu sắc thì chúng hòa hợp với nhau một cách kì lạ, đến mức anh, dù là người yêu cầu cao về thẩm mỹ, cũng không thể không hài lòng. Điều hài lòng thứ hai là, hôm nay anh không còn phải ngược lên khi nói chuyện với cô gái, bởi thay cho đôi giày cao gót, cô đi một đôi xăng-đan đơn giản.

Cô gái không quá ngạc nhiên khi trông thấy anh với chiếc vali, nhưng vẫn hỏi anh có ý định đi luôn không. Starugin miễn cưỡng trả lời rằng anh chỉ rời khỏi khách sạn, và lăm băm gì đó về việc phòng không thoải mái và khách phòng bên làm ồn. Đôi lông mày mỏng nhướng lên, mắt mở to đầy ngạc nhiên, tuy nhiên, cô gái vẫn mỉm cười và nói, trước hết hãy gửi vali của anh vào chỗ người quen của cô, chủ một cửa hàng bán thiệp và đồ lưu niệm.

Mười lăm phút sau, Starugin và Katarzina đi dọc theo một chiếc ao nhỏ trang trí khá đẹp trong vườn của lâu đài. Dưới làn nước trong, nhìn rõ

sống lưng của những con cá khá to đang chậm chạp bơi.

- Katarzina, cô hãy nói đi, ai là chủ nhân của những nô lệ đất sét? Nếu như tôi không lầm, thì đó là chuyện nói về Golem? – Starugin bắt đầu hỏi một cách thận trọng.

- Tất nhiên rồi! – Katarzina bật cười, tiếng cười khá to nhưng rất lôi cuốn. – Anh mới chỉ ở Praha một đêm, và anh đã bị lây nhiễm những truyền thuyết của nó! Nhưng, đây đúng là truyền thuyết nổi tiếng nhất Praha về thời Trung cổ. Vào thời vua Rudolf, người bảo trợ cho những nhà giả kim thuật và chiêm tinh, nhà tu hành Leon đã sống ở vùng Praha. Ông ta là người rất am hiểu nô lệ. Ông đã tạo ra những hình nhân bằng đất sét, sau đó đặt vào miệng chúng những mảnh giấy, trên đó ghi những câu thần chú – mảnh giấy đó được gọi là *sem*, còn người đất sét, hay là Golem như người ta vẫn gọi, chúng sống dậy. Golem đã phục vụ chủ nhân của chúng – chúng đi lấy nước, bổ củi và hoàn thành những công việc nặng nhọc. Chỉ mỗi buổi tối, nhất định phải lấy *sem* ra khỏi miệng chúng, để chúng có thể nghỉ ngơi. Một lần, nhà tu hành vội đi dự lễ tế đêm đã quên không lấy *sem* từ trong miệng nô lệ ra. Golem trở nên hung dữ và đập phá mọi thứ. Nhà tu hành khi trở về đã gọi hàng xóm đến, và họ phải rất vất vả mới lấy được *sem* ra. Golem từ đó mãi mãi trở thành khối đất sét không hình thù, mà ngày nay vẫn được trưng bày cho du khách của khu phố cổ...

Katarzina ngừng lại một chút để gây ấn tượng, rồi kết thúc câu chuyện cổ bằng giọng nói nhỏ hơn:

- Tuy nhiên, rất nhiều người sống lâu năm ở Praha khẳng định rằng, cứ mỗi ba mươi ba năm một lần, Golem lại xuất hiện ở đường phố Jozefov...

- Jozefov? – Starugin hỏi lại.

- Vâng, đó cũng là một cái tên của vùng Praha, khu phố có cái tên này nhằm vinh danh hoàng đế Áo Jorefov II, mà theo lệnh của ông ta, toàn khu phố đã được xây dựng lại vào nửa cuối thế kỉ mười tám.

- Xin lỗi vì ngắt lời cô..., nhưng những người dân lâu năm họ nói gì?

- Họ nói rằng Golem đã lật đật đi lại trên những con đường của khu phố, và rất nhiều người đã trông thấy nó từ đằng xa. Nó có tầm vóc khá cao, không râu, mặt phẳng lì vô cảm và cặp mắt hơi lé...

Starugin bỗng nhớ đến người ngồi trên bậc cầu thang trong giấc mơ của anh. Người này cũng hoàn toàn không có khuôn mặt.

- Còn một chuyện lạ nữa về sự xuất hiện của Golem. Trên đường đi nó vẫn gặp con người, nhưng chuyện này càng ngày càng thưa dần, và cho đến bây giờ, thì hầu như không còn thấy nữa...

- Nhưng đây cũng chỉ là truyền thuyết, và hăm mộ của chủ nhân người đất sét có thể không hề tồn tại?

-Ồ không! Golem, dĩ nhiên, chỉ là truyền thuyết, riêng người sáng tạo ra nó, một người vô cùng hiểu biết giới nô lệ, nhà tu hành Leon là một nhân vật lịch sử, sống ở khu vực này thế kỉ mười bảy, và hăm mộ của ông ta đến giờ vẫn còn. Nó là một trong số những hăm mộ được nhiều người đến thăm nhất trong số những khu nghĩa trang cổ ở châu Âu. Và bây giờ, xin hãy nói cho tôi biết, vì sao anh lại quan tâm đến truyền thuyết này thế?

- Vâng..., thì tôi cũng chỉ muốn xem thôi, tôi đã từng đến Praha nhưng chưa bao giờ đi thăm địa điểm đó...

- Rõ rồi, - Katarzina giận dỗi nói, - anh quyết định kết hợp sở thích và công việc. Đi dạo vào mùa xuân ở Praha và ngắm các công trình danh lam thắng cảnh. Tự sắp xếp cho mình kì nghỉ phép. Trong khi vào thời gian đó, bức tranh “Tuần tra đêm” có thể đã bị chuyển khỏi nước Nga!

- Nhưng cũng có thể, nó thậm chí còn chưa được chở đến đó, - Starugin trả lời.

Anh không thích ngữ điệu của cô gái. Dmitrii Alecseevich rất không thích, khi mà người ta nói với anh bằng ngữ điệu gây gổ như thế. Và anh cũng không thích những người phụ nữ thích ra lệnh hay chỉ huy. Chính vì điều này mà anh đã vui vẻ sống đến bốn mươi tuổi qua những năm tháng buồn tẻ bên chú mèo Vasili, và chẳng người phụ nữ nào có thể len vào quan hệ ấm áp của anh và chú mèo. Có thể thấy rằng, những người như thế hiện giờ không nhiều lắm.

Cần phải đánh giá Katarzina cho đúng – cô cũng đã bình tĩnh lại. Và thậm chí có thể nói xin lỗi.

- Tôi chỉ sợ, - cô nắm tay Starugin và nhìn vào mắt anh. – Việc này càng chậm trễ càng chết!

- Người Nga trong công việc thường hành động theo câu ngạn ngữ “Hấp tấp càng dễ vấp ngã!”, Starugin trả lời khôn khéo và nhìn đồng hồ.

Vẫn còn thừa thời gian cho đến giờ hẹn nhà nhiếp ảnh.

- Từ đây đến khu nghĩa trang có xa không?

- Không, Jozefov nằm ở trung tâm của khu Phố Cổ, chúng ta có đủ thời gian để sang bờ phải của dòng sông Vtlava, và ở đó...- cô gái trả lời vừa đủ nghe, đồng thời buông tay anh ra, và Starugin hân hoan một cách kín đáo trước thắng lợi nhỏ nhoi của mình.

Họ chui qua cổng tháp dưới chân cầu và qua sông trên cây cầu nổi tiếng Karlov, giống như dự một triển lãm ngoài trời, họ đi giữa hai hàng tượng đá cổ và những hình khối chạm khắc cầu kì.

Katarzina bỗng dừng lại trước một bức tượng thánh Francis Serafin và đọc hàng chữ khắc trên đá bên dưới:

“Bởi vì Chúa lòng lành luôn theo sát con, Người sẽ bảo vệ con trên mọi nẻo đường”.

Lại chui qua một cổng tháp ở chân cầu thứ hai, họ tiến vào khu Phố Cổ.

- Ở đây có “Con đường đăng quang”, con đường mà các vị vua Czech đã đi qua trong ngày lên ngôi. – Katarzina nói với Starugin.

Sau khi đi vòng quanh tượng đài Karl IV và đi qua đền thờ thánh Salvator, họ rẽ vào một con đường hẹp cổ kính.

Trên con đường, những quầy hàng lưu niệm và những cửa tiệm nhỏ đứng chen chúc, bày bán những đồ pha lê Bohemia (*), thủy tinh nhiều màu, những chiếc cốc uống dùng làm đồ lưu niệm, búp bê, những chai vuông đựng rượu mùi, những bộ lịch in phong cảnh Czech và những bức tranh vẽ lại những tuyệt tác của Jozep Mukh...

(* *Bohemia: Bo-hê-miêng là một vùng đất nằm ở phía Tây cộng hòa Czech*).

Du khách càng lúc càng đông, họ đi hết từ quầy này sang quầy khác, chụp vô số ảnh trên nền những ngôi nhà cổ.

Katarzina không hề giảm tốc độ, cô lướt nhanh qua những con phố mà cô đã quen thuộc từ bé, và cuối cùng, sau vài lần cua, cô dừng lại và thông báo:

- Nó đây, Jozefov. Đây là tòa thị chính Do thái, anh thấy không, trên đó treo một cái đồng hồ khác thường – các kim đồng hồ chạy theo hướng ngược lại, chỉ khoảng thời gian còn lại cho đến ngày tận thế. Và đây là – Thánh đường Do Thái Tân Cổ (*). Nó đã được xây dựng từ thế kỉ mười ba.

(* *Nguyên văn: Староновыӳ ghép từ hai tính từ cổ kính và mới*)

Cô gái vừa nói vừa chỉ vào một căn nhà bình thường xây từ đá xám với mặt chính mang phong cách Gotic. Tường nhà xây thấp hơn mặt đường khoảng nửa mét, nên muốn vào trong sẽ không phải bước lên mà là bước xuống vài bậc cầu thang. Starugin hiểu rằng, tòa thánh đường với hơn bảy trăm năm tồn tại, có thể nói là, đã mọc lên trong đất. Ở đây có thể thấy rõ sự cổ kính của thành phố.

- Còn đây, - Katarzina tiếp tục, - tại vị trí của tòa thánh đường Klaus, ngày xưa là một ngôi trường của nhà tu hành, và cũng là nhà triết học Leon ben Betsalen, cũng chính là nhà tu hành Leon mà trong truyền thuyết đã nói đến, là người đã sáng tạo và đem đến sự sống cho Golem.

- Tôi muốn xem hầm mộ của ông ta...

- Nó ở ngay gần đây thôi!

Katarzina rẽ về phía bên phải tòa thánh đường Do Thái.

Họ đi qua một đoạn ngõ nhỏ quanh co và đến một địa điểm lạ.

Tưởng như, họ lạc vào một thế giới khác.

Xung quanh họ không còn bóng dáng của một thành phố đông đúc, cổ kính cũng như hiện đại.

Dưới bóng của những thân cây khô xù xì, vươn những cành cây khô khẳng khiu lên trời như cánh tay của người già, những tấm bia mộ bằng đá nằm trải thành hàng dài vô tận, cái nọ liền kề cái kia. Phủ đầy rêu phong,

nứt nẻ vì thời gian, lấm tấm những vết bụi đen tụ lại tù hàng ngàn trận mưa vẫn rơi trong những năm tháng dài vô tận, những tấm bia đá vẫn đứng trơ trơ. Tưởng như chúng đang cố gắng nói với những người đi qua bằng thứ tiếng cổ trên các văn bia.

Những quan tài bằng đá vuông vức đơn sơ, mà trên đó phải rất khó khăn mới đọc hết những chữ còn sót lại trên những tấm văn bia có từ thời trung cổ, những quan tài nhà giàu, vốn được trang trí bằng những đường chạm khắc cầu kì, phức tạp, những quan tài được cố định bằng những cái kẹp chì rộng, hay những quan tài đã sụp đổ theo thời gian giờ đang được che phủ bằng những mảnh vỡ của văn bia, tất cả chúng nằm kề nhau, phủ kín khu nghĩa trang Giữa những viên đá xám, những thân cây nhỏ bé đang cố gắng nhoi lên một cách khó khăn, cuộc sống ở đây nảy chồi từ những hòn đá chết chóc của thành phố cổ.

- Ở đây, trong cái nghĩa trang không lớn lắm này, có trên hai mươi nghìn ngôi mộ, - Katarzina khẽ thốt lên, như thể cô đang sợ mình sẽ phá vỡ sự an nghỉ của những người đã chết.

- Vậy ở đây làm thế nào tìm thấy ngôi mộ đó?

- Đơn giản thôi. Ngôi mộ của nhà tu hành Leon là một trong những ngôi mộ nổi tiếng nhất và được viếng thăm nhiều nhất trong nghĩa trang này.

Katarzina đi dọc theo một lối mòn giữa những ngôi mộ, thỉnh thoảng ngập ngừng suy nghĩ và rẽ, cuối cùng dừng lại trước một tấm bia chạm trổ liền khối được trang trí những vòng hoa bằng đá kết từ những loại hoa quả khác nhau làm từ sa thạch.

- Nó đây, ngôi mộ của người sáng tạo ra Golem!

Starugin dừng lại trước tấm bia mộ và nhìn ngắm nó.

Người trong bóng tối đã nói với anh gì nhỉ - anh cần phải gặp viên Đại úy ở ngôi mộ của người sáng tạo ra nô lệ đất sét?

Nhưng anh đã ở ngôi mộ đó, và chẳng gặp ai hết. Thậm chí xung quanh không một bóng người.

Tấm bia đá vẫn im lặng. Thậm chí nếu như nó có biết điều gì, thì cũng không ai bắt nó mở miệng được. Starugin nghĩ rằng, sẽ là uổng công nếu

như định gặp viên Đại úy tại đây, thậm chí nếu như ông ta thực sự tồn tại. Nhưng tại sao lại không chứ? Chẳng phải anh đã nhìn thấy một bản sao của viên trung sĩ tối qua sao...

Nhưng từ đâu mà anh có thể chắc rằng, bản sao của viên Đại úy sẽ đợi anh cả ngày ở đây, tại ngôi mộ này.

Chính người đàn ông đó đã làm cho cuộc gặp này thêm ý nghĩa, nhưng kết quả cuối cùng thì anh ta đã phải trả một giá rất đắt! Phải trả bằng chính mạng sống của mình...

- Anh đang nghĩ gì thế? – Katarzina xoáy thẳng vào tâm tư không vui của Starugin. – Và hãy nói cho tôi biết, anh đến ngôi mộ này làm gì thế?

Starugin thở dài, và trước khi trả lời lại cẩn thận xem xét một lần nữa.

Những hòn đá cũ kĩ cau có im lặng, không hề muốn giúp đỡ kẻ lạ mặt hiếu kì, kiên trì giữ những bí mật ma quái của chúng. Giống y như những bộ mặt xám hắc học đang vây kín xung quanh hai người. Starugin bỗng có dự cảm khó chịu, giống như bị người nào đó quan sát từ sau lưng.

- Thế nào, anh đã trông thấy ngôi mộ này rồi, - cô gái nhắc. – Bây giờ chúng ta có thể rời nghĩa trang được chưa? Nói thật là ở đây tôi không cảm thấy thoải mái lắm...

- Một phút nữa thôi... - Starugin cúi xuống bia mộ của người sáng tạo ra Golem.

Trước khi bỏ đi, anh quyết định sẽ quan sát những viên đá một cách cẩn thận một lần nữa... Và sự cố gắng của anh đã được đền đáp.

Đầu nhọn của một chiếc kẹp sắt, loại kẹp vốn được dùng để gắn vào các tấm bia, giúp chúng khỏi đổ, lúc này đang chỉ vào một phiến đá mà cỏ đã phủ quá nửa ngay bên cạnh. Và ở đó, trên phiến đá, giữa những dòng kí tự cổ đã mờ, Starugin trông thấy một mũi tên được vẽ bằng thứ gì đó màu đỏ nâu.

- Có thể là một loại sáp bôi môi bình thường?- Starugin hỏi một cách thiếu tin tưởng trong khi chỉ vào phiến đá. Mũi tên rất khó nhận ra, tuy nhiên, rõ ràng là nó vừa mới được vẽ chưa lâu, nếu không hẳn nó đã bị mưa xuân xóa đi rồi.

Đi theo hướng mũi tên chỉ, Starugin nhìn thấy một mũi tên nữa được vẽ trên thân cây du già sần sùi (một loài cây thuộc họ *Ulmus*). Mũi tên này được vẽ bằng màu nâu đỏ, chỉ có những phụ nữ rất mạnh mẽ mới chọn màu sáp này.

Katarzina nghi hoặc sờ lên mũi tên, rồi ngay lập tức chùi tay lên cổ về ghê tởm, nhưng vẫn im lặng theo dõi anh tìm kiếm.

Starugin bước vài bước rụt rè từ thân cây đồ sộ và dừng lại trước tấm bia vuông vức, nghiêng nghiêng nhô lên từ nền đất nghĩa địa, giống như chiếc răng lung lay sắp rụng của một con quái vật khổng lồ.

Quan sát kỹ tấm bia, anh cuối cùng đã nhận thấy mình đang lần đúng dấu vết: trên một góc của tấm bia, người ta đã vẽ một vòng tròn và một ngôi sao, biểu tượng của Vòng Tròn thứ mười – Bánh xe số phận, biểu tượng giả kim là Sự trật tự. Bây giờ thì đã có thể quên đi màu sắc của những lớp sáp bôi môi. Chẳng nhẽ người ta có thể bôi lên môi lớp sáp màu nâu thẫm.

Starugin lùi lại để quan sát bức vẽ rõ hơn. Đúng là bức vẽ, mà người đàn bà, trong những giây phút cuối cùng cuộc đời sau khi nhảy khỏi cửa sổ bảo tàng Hermitage, đã vẽ ra trên mặt đường bằng máu của mình.

Biểu tượng trên mặt đường ở Peterburg được vẽ bằng máu tươi..., còn biểu tượng này, không nghi ngờ gì nữa, cũng được vẽ bằng máu, nhưng nó đã khô từ lâu.

- Điều này có nghĩa là gì? – Katarzina hỏi vừa đủ nghe.

Không trả lời, Starugin tiếp tục quan sát tấm bia đá nghiêng.

Khác với những tấm bia mộ xung quanh, văn bia được ghi bằng cổ ngữ, trên tấm bia này, văn bia được viết bằng tiếng Latinh, thứ tiếng Starugin rất thông thạo.

Trên văn bia chỉ viết đúng bốn từ:

“Tempi i Omnium Pacis Abbas”

- Mục sư của của ngôi đền của toàn thế giới, - Starugin máy móc dịch và quay về phía Katarzina. – Liệu cô có biết đây là ngôi mộ của ai không?

- Không, tất nhiên là không, - cô gái nhún vai. - Ở đây có đến hai mươi nghìn ngôi mộ, và chẳng ai biết tất cả chúng. Nếu như trên tấm bia không ghi, ai là người an nghỉ trong quan tài, thì thực sự là không thể nào biết được.

- Nhưng tấm bia lại rất kì lạ...- Starugin cố vớt vát. – Tôi không tưởng tượng được, trên bia mộ của ai lại có thể ghi những câu đả nghĩa thế này...

- Đặc biệt kì quặc là nó được viết bằng tiếng Latinh.

- Và có một ai đó rất muốn tôi tìm ra tấm văn bia này...

Starugin lấy từ trong túi ra giấy bút và thận trọng vẽ lại lời ghi trên văn bia, cố gắng vẽ đúng cả nét chữ.

Sau đó anh nhìn kĩ tấm bia và đi vòng quanh nó, để chắc chắn rằng, ở mặt sau tấm bia không có thêm thông tin gì khác.

Và ở đó, ngay phía sau tấm bia nghiêng nghiêng, anh trông thấy gì đó sặc sỡ nhiều màu, giống như một con búp bê tự làm. Quỳ lên một đầu gối, Đmitrii Alekseevich nhặt vật đó lên từ đám cỏ.

Đây đúng là một con búp bê nhỏ kì quái.

Con búp bê mang dáng vẻ phụ nữ, bởi bộ quần áo phụ nữ rất đặc trưng, nhưng trên đầu giữa mái tóc nhô lên hai chiếc sừng nhỏ, và đằng sau, dưới cái váy, thò ra một chiếc đuôi dài.

- Quỷ..., một con quỷ cái... - Starugin thốt, giọng rời rạc...

- Quỷ cái? – Katarzina lặp lại. – Nhưng ở Praha có một con sông nhỏ mang cái tên này, nhánh phải của con sông Vtlava, chia cắt đảo Kampa và Thị trấn Nhỏ...

- Chúng ta đến đó đi! – Starugin hồ hởi. – Không còn nghi ngờ gì nữa, con búp bê này là một lời nhắn, nó ám chỉ rằng người ta muốn chúng ta đến sông Quỷ cái!

- Cũng được, - Katarzina tán thành.

Starugin cảm thấy hơi ngạc nhiên vì sự dễ dãi của cô gái, tuy nhiên, anh cho rằng, có lẽ cô chỉ muốn rời khỏi nghĩa trang này càng sớm càng tốt.

Bỏ lại miền đất cổ kính sau lưng, hai người đồng hành một lần nữa đi xuyên qua khu Phố Cổ và nhanh chóng đến đảo Kampa, phần lớn hòn đảo là một công viên rộng mênh mông. Bên cạnh hòn đảo là một nhánh sông nhỏ, những ngôi nhà nhỏ mái ngói mọc ra bên bờ sông sát đến tận mép nước. Không hề có bờ sông, muốn đến những ngôi nhà này, chỉ có cách đi từ phía mặt nước, giống như những ngôi nhà ở Viên.

- Làm thế nào để xem xét con sông này được? – Starugin hỏi người đồng hành.

- Rất đơn giản, - Katarzina chỉ cho anh một bến đò, nơi đang tập trung một số con thuyền nhỏ. Những người chèo thuyền trong những bộ đồ khác nhau và bằng những âm điệu riêng đang gọi những vị du khách.

Hai người đi qua một cây cầu gỗ và đi đến gần một con thuyền trống. Người chèo thuyền, một chàng trai với mái tóc dày màu hung đứng dậy cởi dây neo và dùng đầu mái chèo đẩy con thuyền rời khỏi bến. Quay về phía hai vị khách, anh ta hỏi họ muốn nghe anh ta kể chuyện về dòng sông Quý cái bằng thứ tiếng gì.

Starugin cảm ơn và từ chối, nhưng chàng trai dù vậy, sau khi khua mái chèo, vẫn bắt đầu ba hoa bằng tiếng Anh về dòng sông, về chuyện trước đây có bao nhiêu cối xay nước trên con sông này.

Đúng lúc đó, phía bên phải hướng thuyền bơi hiện ra một cối xay nước cuối cùng còn tồn tại, với bánh xe khổng lồ đang nằm im lìm. Starugin quay về phía cối xay và muốn hỏi người chèo thuyền về một vấn đề gì đó, thì đột nhiên anh trông thấy trên cây cầu vịn ngay bên cạnh bánh xe của cối xay hình một con quỷ cái nhỏ.

Trông không khác gì con búp bê anh nhặt được trong nghĩa trang.

- Xin hãy cập lại đằng kia! – Anh yêu cầu người chèo thuyền.

- Thưa ngài, không thể được, chỗ đó không an toàn lắm... - hẳn ta nói, nhưng, khi trông thấy trên tay vị khách một tờ tiền, thì vội cầm lấy và chèo thuyền về phía cây cầu vịn.

Ngay khi cạnh thuyền chạm vào mặt gỗ, Starugin nhảy vội lên bờ và chìa tay ra cho Katarzina. Cô gái định nhảy theo Starugin, nhưng chiếc váy dài bị mắc vào chiếc ghế, tấm vải rách xoạc, Katarzina la lên.

Người chèo thuyền bực bội lắm bầm gì đó và chèo thuyền rời xa cối xay. Starugin không thèm để ý, anh hướng về phía con búp bê trên cầu vịn. Katarzina không nói một lời, cô tránh sang một bên để xem xét vết rách mà không bị làm phiền.

Starugin lấy ra con búp bê nhặt được và so sánh với con búp bê thứ hai. Sau khi chắc chắn là chúng không có điểm nào khác biệt, anh bắt đầu quan sát xung quanh.

Xung quanh hoàn toàn yên tĩnh và hoang vắng. Con thuyền với anh chàng tóc hung đã khuất sau khúc quanh của con sông. Bánh xe khổng lồ của cối xay đang nằm im lìm, có lẽ nó đã được cố định từ nhiều năm. Phía sau nó, trên một bức tường sơn trắng của tòa tháp cối xay là một cánh cửa nhỏ màu tối. Bởi vì không trông thấy một lối vào nào nữa, Starugin bước về phía cánh cửa và gõ khá mạnh bằng nắm tay.

Không ai đáp lại tiếng gõ của anh, Dmitrii lại gõ mạnh hơn nữa, và đột nhiên cánh cửa từ từ mở ra với tiếng kẹt cửa ghê răng.

Từ bên trong bốc ra mùi ẩm mốc và hôi thối của các loại hạt đã thối rữa.

- Này, ở đây có ai không? – Starugin lớn tiếng hô trong khi hơi cúi người nhìn vào bên trong.

Không có ai trả lời, nhưng trong bóng tối một hiện ra một bóng đen.

- Xin dừng lại, tôi muốn nói chuyện với anh! – anh vừa nói vừa bước qua ngưỡng cửa.

Đúng giây phút ấy, trong đầu anh bỗng như có một quả bom nổ tung.

Nói một cách khác, đó là cú đập lần đầu tiên anh nhận trong đời.

Trong vài giây tiếp theo, anh nhận ra mình bị ném vào một hố nước lạnh như băng, và một bóng đen to lớn đang tiến về phía anh.

Tập trung hết sức mạnh, anh lặn xuống để tránh va chạm vào khối đen, rồi lại ngoi lên để thở. Đến lúc này anh mới nhận ra, mình vừa rơi vào ống dẫn nước của cối xay, và chiếc cối xay, không thể hiểu nổi vì sao mà nó đang chuyển động, lại tiếp tục nhấn anh chìm xuống nước.

Starugin lại chìm sâu lần nữa. Toàn thân anh nặng như chì, vài chỗ xước đau nhức, mắt anh tối dần. Tuy nhiên, anh lại tập trung sức lực một

lần nữa, cố gắng ngoi lên mặt nước.

Trên bờ, Katarzina nửa nằm nửa ngồi cố gắng vươn tay về phía Starugin. Ngay sau lưng cô là một người đàn ông trung tuấn vạm vỡ với cây gậy to tướng trong tay. Ông ta giơ cây gậy ngay trên đầu cô gái. Chỉ một giây nữa thôi- ông ta sẽ nện xuống đầu Katarzina và sau đó sẽ ném cô xuống nước như Starugin...

Dmitrii Alecseevich cố gắng hét lên để cảnh báo Katarzina về mối nguy hiểm phía sau lưng cô, nhưng không đủ hơi, và thay vì một tiếng hét chỉ là một tiếng thở phì phò.

Nhưng chiếc gậy không nện xuống đầu cô gái.

Nó chìa về phía Starugin, và người đàn ông khả nghi hét lên:

- Xin ngài hãy nắm lấy!

Starugin vội bám lấy cây gậy, và sau vài giây, người đàn ông lạ mặt cùng với Katarzina cùng hiệp sức kéo anh lên mặt gồ.

- Sao ngài bất cẩn thế! – người đàn ông, dường như là một người dân sống gần cối xay, than vãn với người vừa thoát chết, - Chắc hẳn là ngài bị trượt, những cây cầu ở đây rất trơn..., tôi chỉ không hiểu, tại sao bánh xe nước lại xoay được! Nó đã bị cố định rất nhiều năm...

Starugin muốn kể về một bóng đen trong cối xay, và về người đã nện vào đầu anh và ném anh vào nước..., nhưng anh đã nghĩ lại. Chắc gì người ta sẽ tin vào những điều anh kể. Hơn nữa, anh muốn xóa đi cái nhìn thất thần của Katarzina và ra dấu cho cô trong mọi tình huống hãy im lặng.

Vị ân nhân đưa cho Starugin một bi-đông đựng thứ rượu mùi khá nặng và thơm, và không muốn anh bỏ mặc đã khuyên anh nên gọi bác sĩ ngay.

Starugin trấn an ông ta rằng không cần thiết phải gọi bác sĩ, và hỏi ông ta chỗ nào có thể hong khô quần áo.

Người đàn ông có tên Lôiza dẫn hai người về nhà và đưa đến một căn phòng rộng rãi với lò sưởi lớn.

- Nào, anh còn chờ gì nữa, thay quần áo đi! – Katarzina cho thêm củi vào lò. – Nước tháng tư rất lạnh, anh bị cảm mất...

Cô gái cười những chiếc cúc áo sơ mi của anh ra, tay chạm ngực anh.

- Tôi đã sợ... Anh có thể bị chết đuối...
- Có ai đó nện vào đầu tôi, - Starugin bắt đầu.
-Ồ không, - cô gái giúp anh cởi áo sơ mi.- anh bị trượt chân và rơi xuống nước, tôi đã hét lên, ơn Chúa, ông Lôiza này đã chạy đến.
- Nhưng còn vết u...
- Đúng là có một vết u...- cô gái lần tay sau gáy anh, và để làm thế cô gần như đang ôm lấy anh.- Chắc là anh đã bị bánh xe đạp vào ở dưới nước... Sẽ lành ngay thôi...

Đột nhiên Starugin nghiêng chặt hai hàm răng.

- Nghe tôi nói này, cô có thể tránh ra được không? – anh nói về van vơ. – Tự cô cũng nói rồi đấy, nước lạnh như băng...

Ánh mắt cô gái như tóe lửa, nhưng Starugin mặc kệ - anh đang cố cởi những sợi dây giày cao cổ sưng nước.

Chủ nhà mang đến một chiếc áo len không sạch lắm, ông ta xin lỗi vì không còn gì hơn. Nhưng Starugin không lấy làm phiền lòng. Katarzina bỏ ra khỏi phòng, có lẽ, cô gái hơi giận anh. Starugin quyết định tạm thời sẽ không để ý đến mối quan tâm không còn nghi ngờ gì nữa của cô gái với anh – *việc tắm tuyết chẳng có ích lợi gì.*

Ngồi trong một chiếc ghế bành rộng rãi trước lò sưởi, anh giở tấm giấy ghi dòng chữ Latinh chép từ văn bia ra hong. Anh nghĩ rằng, trong lúc chờ quần áo khô, anh sẽ có thời gian để suy nghĩ về những chữ kì lạ ghi trên tấm văn bia bị nghiêng đổ.

Mảnh giấy bị ướt khiến các nét mực thấm qua mặt giấy và hiện lên cả ở mặt sau của tờ giấy. Khi lật mặt sau của tờ giấy lên, vì các chữ cái đều in ngược, Starugin lăm nhăm đánh vần các chữ cái một cách vô thức. Và đột nhiên một cái gì đó lóe sáng trong đầu anh.

- Cái gì thế này? – Starugin kinh ngạc thốt lên. – Không thể nào!

- Chuyện gì khiến anh ngạc nhiên thế? – Katarzina đã xuất hiện trong phòng từ lúc nào, cô tiến lại gần anh và cúi xuống mảnh giấy.

- Cô nhìn này!

Anh viết lên một tấm giấy dòng chữ “Tempi I Omnium Pacis Abbas” – “Mục sư của ngôi đền của toàn thế giới”. Khi thu gọn dòng chữ này thu được cụm từ rất khó hiểu Temonpab, hoặc có thể là Temohpab. Khi viết cụm từ trên theo thứ tự ngược lại, thì thu được một từ hoàn toàn khác – Baphomet.

- Baphomet! – Starugin ngạc nhiên đọc từ đó. – Đó chính là ý nghĩa của tấm văn bia! Tôi hiểu rồi, những người tôn sùng Baphomet vẫn luôn coi nó là mục sư đầu tiên của đền thờ thế giới duy nhất...

- Ngài nói gì vậy, thưa ngài! – Giọng nói của Lôiza vang lên từ cánh cửa. – Không thể nói những điều như thế ở đây đâu! Sẽ chẳng mang đến gì tốt đẹp đâu!

- Các anh nói chuyện gì thế? – Katarzina ngạc nhiên chuyển cái nhìn từ Lôiza sang Starugin. – Những từ này có nghĩa là gì, tại sao lại không nên nói ra ở vùng này? Những người sùng bái nào thế? Và đền thờ toàn thế giới nào nữa? Tôi chẳng hiểu gì cả...

- Baphomet – đây là một trong những cái tên của quỷ sứ, - Starugin giải thích. – Nó còn được gọi là Sơn Dương Đen, hoặc Sơn Dương Do Thái. Thời Trung Cổ Baphomet thường được vẽ dưới dạng một cái đầu lâu. Người ta cho rằng, biểu tượng (*) này được thờ phụng bởi các hiệp sĩ dòng tu Templar (**), còn được gọi là các Hiệp sĩ Templar, họ cho rằng nó là nguồn gốc của sức mạnh, sự phiêu lưu và sự giàu có. Vào năm 1307 Hoàng đế Pháp Philip, người cảm thấy bất an vì sự giàu có vô hạn của các hiệp sĩ Templar, đã kết án dòng tu là tà giáo, vô chính phủ và rất nhiều tội danh khác, trong đó trước nhất là tội sùng bái Baphomet. Người ta đồn rằng, các hiệp sĩ Templar vẫn thờ phụng đầu lâu và hiến tế bằng máu của những đứa trẻ bị giết...

() Sự thực các hiệp sĩ Templar không chỉ thờ phụng duy nhất biểu tượng này. Đây chỉ là một trong những biểu tượng được thờ phụng.*

*(**) Hiệp sĩ dòng tu Templar – Knights Templar – Là thành viên của một tổ chức tôn giáo trực thuộc Thiên chúa giáo, ra đời vào đầu thế kỉ 12 và kết thúc vào cuối thế kỉ 14. Mục đích ban đầu là bảo vệ những người hành hương đến vùng đất thánh.*

- Chúa ơi! – Katarzina thở hắt ra.- Một câu chuyện kinh khủng!
Tôi nghĩ là thời đại ngày nay chẳng còn ai tin vào chuyện đó...

- Mong ngài đừng lặp lại những từ đó! – Lôiza kiên nhẫn lặp lại.
– Trên dòng sông Quý cái này khoảng một trăm năm trước đã có rất nhiều người phụ nữ bị kết tội có liên quan đến... đến nó, tôi không thể nào nhắc đến tên của nó được!

- Hãy tha lỗi cho tôi, ngài Lôiza! – Starugin nhả nhận nói và sau đó quay về phía Katarzina tiếp tục với giọng thấp hơn:

- Ngoài tất cả những chuyện đó ra, thì cái tên đó, cái tên mà tôi sẽ không nói ra để biểu thị sự kính trọng chủ nhà, nó còn được dùng để gọi tên Vòng tròn Taro số mười năm...

- Taroc?- Lôiza nghe thấy những từ cuối cùng và tươi tỉnh lên. – Ngài biết về Taroc? Ở thành phố chúng tôi có rất nhiều xem bói bằng những lá bài này. Chúng là những lá bài rất cổ, và người ta còn nói rằng, thỉnh thoảng chúng sống dậy và đi lại trên đường phố Praha. Ngài hẳn là đã nghe nói đến Golem?

- Tất nhiên, tôi nghe rồi! – Starugin khẳng định.

- Những cụ già nói rằng, - Lôiza hạ giọng và nhìn quanh, dường như sợ có một ai khác nghe được. – những cụ già nói rằng, Golem chính là hình thể sống của lá bài thứ mười hai –Pagod!

- Pagod? – Katarzina hỏi lại. – Thêm một từ bí ẩn nữa! Nó có nghĩa là gì?

- Pagod – đây là người-phản chiếu, - Starugin trả lời cô. – Hay còn gọi là người một mặt...

- Ngài biết nhiều thật đấy! – Lôiza nói với vẻ khâm phục.

Đột nhiên có tiếng chuông điện thoại. Chiếc điện thoại màu đen kiểu cô đang nằm trên bàn, khuất dưới chồng báo cũ.

Chủ nhà nhanh chóng nhắc ống nghe. Sau khi nghe thông báo, ông ta tối sầm mặt. Sau khi trả lời ngắn gọn, ông quay về phía hai vị khách và nói:

- Tôi phải từ giã các bạn rồi! Đã xảy ra chuyện mà tôi rất sợ: một chiếc thuyền chở du khách bị lật ở chân cầu Manesov. Tất cả chỉ vì mực nước sông vẫn còn quá cao! Tôi đã cảnh báo, nhưng chẳng lẽ không ai

thèm nghe Lôiza này? Du khách đã được cứu, nhưng tôi phải đi trực vớt con thuyền: đó là công việc của tôi. Xin cứ tự nhiên như ở nhà, tôi sẽ trở về sau một tiếng nữa.

Khi không còn nghe thấy tiếng bước chân của chủ nhà, Katarzina liền hướng về phía Starugin hỏi:

- Bên bờ nước anh đã ra dấu gì cho tôi thế? Và làm sao mà anh lại bị rơi xuống nước thế?

- Tôi không muốn nói điều này khi có mặt chủ nhà ở đây, nhưng ở đó, trong cối xay có một ai đó ẩn nấp, hẳn đã nện gì đó lên đầu tôi, sau đó ném tôi xuống nước. Tôi nhớ chính xác, là mình bị đập trước khi rơi xuống nước, và tôi hoàn toàn không bị bánh xe của cối xay đập trúng, - anh nhăn mặt, vì chiếc áo len thô cọ vào da làm anh ngứa ngáy.

Trên mặt Katarzina hiện rõ vẻ hoài nghi, tuy nhiên cô chỉ im lặng.

Starugin lại gần lò sưởi và tiếp tục xem xét mảnh giấy chép từ bia mộ.

Trong phòng chỉ còn sự im lặng.

Một sự im lặng căng thẳng hồi hộp, mà vào bất cứ giây phút nào cũng sẵn sàng xuất hiện một điều gì đó bất ngờ và đáng sợ... Và thành linh, giữa sự tĩnh lặng, từ căn nhà liền kề vang lên một tiếng hét thất thanh.

- Cái gì thế? – Katarzina sợ hãi thốt lên.

Starugin đứng phắt dậy và lao ra cửa, trong khi vẫn mặc bộ đồ thay thế cho bộ bị ướt. Katarzina thận trọng theo sau anh.

Ngôi nhà liền kề giống như một chiếc cối, hay nói đơn giản hơn là một nhà kho, nơi trong quá khứ vẫn dùng để cất các loại ngũ cốc trước khi xay. Bên trong vốn rất tối, bốc mùi ẩm mốc của nhiều năm lưu trữ, trên sàn chất đồng bao tải không. Khi mắt của Starugin đã quen với bóng tối, anh trông thấy trong góc phía xa một thân hình bất động.

- Ai ở đây thế? – Starugin mở cánh cửa rộng hơn để chiếu sáng thêm thân hình kì lạ.

Người bí ẩn không hề nhúc nhích cũng không thốt ra một tiếng nào. Có gì đó ở anh ta hơi lạ, thiếu tự nhiên.

Đúng lúc đó, còi trong lò bỏng cháy bùng lên, ánh sáng của nó chiếu khắp nhà kho tối tăm, trong khoảnh khắc soi sáng thân hình vừa rồi còn bất

động trong bóng tối...

Starugin kêu ối và lùi lại.

Anh đã nhận ra bóng đen trong đó là một người...

Là một người bị treo ngược lên trần nhà, đầu chúi xuống đất. Nạn nhân bị treo trên một chân, chân kia để thông xuống bụng. Mái tóc dài mùa hung rủ xuống đến tận sàn. Gió từ ngoài thổi vào khiến nạn nhân hơi xoay, và một lần nữa Starugin lại nghe thấy một tiếng thét thất thanh.

- Chúa ơi! – Starugin thét lên và, xô Starugin sang bên, cô gái lao đến chỗ người bị treo. Dmitrii Alekseevich vội chạy theo cô gái, cố gắng vượt qua sự dờ dẩn từ cảnh tượng đáng sợ.

Nhưng anh chưa kịp đến giữa phòng thì Katarzina đã quay về phía anh hét:

- Anh ta chết rồi! Mạch không đập nữa!

Starugin dừng lại, dựa vào tường để giữ thăng bằng và vô tình chạm tay vào công tắc điện.

Căn phòng bừng sáng.

Trong ánh sáng vàng vọt trước mắt Starugin hiện lên một bức tranh đặc biệt quái đản. Người bị treo trên một chân khẽ xoay xoay, như một khối thịt treo trong cửa hàng. Katarzina đứng cạnh anh, tay che mặt để tránh nhìn cảnh tượng đáng sợ.

Đột nhiên, trong mắt của Starugin như vừa được vén một bức màn.

- Jan Cornelisson Viser...- Dmitrii Alekseevich nói. – Chính là nó, Vòng tròn thứ mười hai!

- Anh nói gì! – Katarzina gào lên, buông tay khỏi mặt và chống lên tường. – Anh bị mất trí rồi à! Ở đây có một người chết, còn anh thì chỉ để ý đến Vòng tròn vòng triếc! Anh sao thế, hoàn toàn mất trí à?

Bỗng cô dừng lại, tay buông thõng xuống và nói lí nhí:

- Xin lỗi, tôi chẳng biết phải nói gì..., anh sao nhỉ, anh biết người đàn ông này à? Như anh vừa nói tên ông ta là gì?

- Jan Cornelisson Viser, - Starugin lặp lại.

- Nhưng đây là... - cô gái nhồm phắt dậy, chân dậm khá mạnh vì bức tức, - đây là tên của người cầm chổi trong tranh của Rembrandt..., anh

bị lú lẫn rồi!

- Đây là bản sao của anh ta. Lẽ dĩ nhiên là mang một cái tên khác. Và tôi đã chậm trễ không kịp gặp anh ta.

Starugin bước lại gần người bị treo và đặt các ngón tay lên cổ nạn nhân.

Mạch không còn đập nữa. và da bắt đầu lạnh dần. Chỉ còn mái tóc dài lòa xòa trong gió là dường như còn sống. Starugin cẩn thận vén tóc khỏi bộ mặt của nạn nhân. Trong tư thế quái dị phải khó khăn lắm mới nhận ra những đường nét quen thuộc. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là bản sao của người cầm cờ trong bức tranh.

- Chẳng còn gì có thể cứu được anh ta nữa. Cần phải để mọi thứ nguyên trạng cho đến khi cảnh sát tới.

- Người chèo thuyền biết chúng ta! – Katarzina ôm mặt.

- Và cả ngài Lôiza, - Starugin cẩn thận nắm tay cô gái và kéo cô sang phòng bên.

Ở đó anh đặt cô ngồi gần lò sưởi, rót đầy một cốc rượu mùi và đưa lên môi cô gái. Katarzina uống một hơi rồi đưa lại cho anh. Rượu mạnh đến mức cháy bỏng cổ họng, nóng cả dạ dày và chảy nước mắt, nhưng mọi thứ tốt lên thấy rõ. Katarzina đã cảm thấy bình tĩnh hơn, đúng là không uống công bác sĩ Baker (*) đã khẳng định rằng, rượu của ông ta có thể chữa được hầu hết mọi cơn đau.

(Trong truyện tiếng Nga không chú thích nên không rõ ý của tác giả ở đoạn này, nguyên văn là Доктор Беккер = Doctor Bekker)

- Bây giờ thì anh hãy làm ơn nhắc lại cho tôi tất cả những gì anh đã nói, - Katarzina nói gần như ra lệnh, - cần phân tích những chuyện này.

- Người đàn ông này giống người cầm cờ của đại đội dân quân Amsterdam trong tranh của Rembrandt như hai giọt nước, tức là giống hệt Jan Cornelisson Viser. Và cùng với việc ông ta bị treo trong tư thế giống hệt với lá bài Taro thứ mười hai, tương ứng với Vòng tròn Taro thứ mười hai. Đầu chúc xuống, một chân buông thõng. Chính là trong tư thế của Pagod..., là cái mà chúng ta đã nhắc tới khi trò chuyện với chủ nhà..., trước khi ông ấy đi.

- Pagod...- Katarzina chậm chậm nhắc lại, mắt nhìn chăm chăm vào những đốm lửa trong lò. – Người phản chiếu ... Kì lạ thật...

- Cái ông Lôiza này...- Starugin vỗ trán, - cô không thấy là ông ta cư xử rất kì lạ sao? Đột nhiên ông ta bỏ đi, để chúng ta lại nhà ông ta..., khiến chúng ta phải đối mặt với chuyện này...- Anh liếc về phía căn phòng bên cạnh. – Ông ấy là chủ nhà, hẳn phải biết mọi xó xỉnh chứ. Người này chết chưa lâu, có thể là, chính Lôiza đã giết người này?

- Tôi không biết, - Katarzina nhún vai. – Xung quanh chúng ta dù chưa có chuyện này cũng đã đủ kì lạ rồi..., và đáng sợ nữa. Chính xác hơn là xung quanh anh. Bởi vì tôi sinh ra và đã sống rất nhiều năm ở Praha, nhưng tôi chưa từng bao giờ rơi vào tình huống tương tự.

- Cô biết rõ là tôi không giết người này! = Starugin nổi cáu. – Toàn bộ thời gian tôi ở trong tầm mắt của cô. Vả lại, cô không thấy là chính tôi cũng suýt bị giết hay sao! Nhưng không tranh cãi nữa. Việc làm tôi lo lắng lúc này, là chúng ta sẽ phải làm gì tiếp theo. Trước tiên, tôi nghĩ là cần phải thông báo cho cảnh sát về án mạng...

Anh nhắc ổng nghe, nhưng không nghe thấy một tín hiệu gì.

- Lạ thật..., điện thoại không làm việc..., không phải chủ nhà vừa mới nói chuyện qua chiếc điện thoại này sao... Không, rõ ràng là, ngài Lôiza rất khả nghi...

Katarzina im lặng, mắt vẫn không rời khỏi lò sưởi. Starugin cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Có thể, những người này đã chết chỉ vì sai lầm của anh? Hai người... Anh đã chẳng tìm thấy gì, chẳng làm được gì. Khôn ngoan nhất là gọi cho cảnh sát, nói với họ rằng, họ vô tình rơi vào tình huống này. Katarzina có thể giải thích với họ, và sau đó anh sẽ bay về nhà...

- Phải gọi cho cảnh sát bằng di động! Điện thoại của tôi không làm việc sau khi tôi rơi xuống nước. Cô gọi bằng điện thoại của cô đi!

Katarzina gật đầu, lấy điện thoại trong túi ra, và với vẻ ngạc nhiên đưa cho Starugin xem:

- Hết pin này! Sáng nay tôi mới sạc trước khi đi.

- Hết chuyện này đến chuyện khác! – Starugin thần thờ. – Nghĩa là cần phải rời khỏi đây! Chúng ta sẽ gọi cảnh sát từ thành phố!

- Tôi luôn luôn chờ cho đến khi anh tự đoán ra, - Katarzina nói,
- chúng ta ở đây hoàn toàn chẳng để làm gì cả. Tự anh nói chủ nhà hết sức
khả nghi. Anh có biết vì sao ông ta nhanh chóng trốn khỏi nhà không? Để
bỏ chúng ta lại đối mặt với xác chết này...

Starugin kiểm tra toàn bộ quần áo đang hong bên lò sưởi. Chúng vẫn
chưa khô hẳn, nhưng anh vẫn mặc vào, bởi vì việc tiếp tục lưu lại đây trong
khi biết có một xác chết bị treo ở phòng bên đường như vượt quá sức của
anh.

Starugin khóa cửa lại rồi giấu chìa khóa xuống dưới bậc thềm.

Bên ngoài mặt trời đang chiếu sáng rực rỡ, và Katarzina cảm thấy đôi
chút phấn chấn.

Trên tường, gần cánh cửa, gắn một tấm biển số nhà.

- Nhà số mười hai, - Starugin nói. – Cũng là số của lá bài Giá
Treo Cổ... và cũng là số của...

Anh không nói hết câu mà lấy từ trong túi ra mảnh giấy mà Lidia đưa
anh. Starugin muốn khẳng định lại, người cầm cờ trong bức vẽ trên mảnh
giấy chắc chắn cũng được đánh số mười hai.

Khi lấy mảnh giấy ra khỏi túi, anh vô tình làm rơi ra hai tấm giấy. Anh
liền cúi xuống nhặt chúng lên.

Đó là hai lá bài Taro.

Chúng khá nhàu nhĩ và mờ nhạt, rất khó để nhận ra những hình vẽ trên
đó.

Trên lá bài thứ nhất, từ trên nền đen hiện ra hai cây khô cằn cỗi vì thời
gian. Cành của chúng nối liền nhau, trông cũng khô cằn như cánh tay của
người già, và trên đoạn nối liền đó một người bị treo ngược một chân, đầu
chúi xuống đất.

Anh ta bị treo trong tư thế giống hệt với tư thế mà anh và Katarzina
vừa trông thấy của người được coi là bản sao của người cầm cờ.

Lá bài thứ mười hai. Giá Treo Cổ. Pagod. Người gương. Bị treo như
một cây cầu giữa Bầu trời và Địa ngục, giữa cuộc sống và cái chết, giữa
quá khứ và tương lai.

Đầu của người bị treo bị đánh dấu một dấu thập khá đậm nét. Cũng bằng chất liệu màu đỏ tươi, dùng để vẽ dấu hiệu trong nghĩa địa mà anh đã trông thấy.

Lá bài thứ hai được vẽ một người trong bộ đồ trắng lợt của hoàng đế trang trí đầy những viên đá quý, đang ngồi trên ngai vàng.

Vòng tròn vĩ đại thứ tư là Hoàng Đế.

Số bốn trên bức vẽ tay được đánh dấu cho đại úy Frans Banning Cocq.

- Anh có cái gì thế? – Katarzina lại gần, mắt cô xanh lơ như mắt mèo.

- Đây là bài Taro, - Dmitrii Alekseevich thở dài tuyệt vọng, - mọi thứ đều trùng khớp.

- Không, không phải cái này! – những ngón tay thon dài của cô gái chạm vào tấm giấy vẽ phác trên tay Starugin.

- Thế đấy, - Cô gái kéo dài giọng, - thế đấy... Thú vị thật, anh giải thích thế nào đây?

Starugin tự nghĩ anh chẳng có gì phải giải thích với cô ta cả, sau đó chợt nhớ rằng, ở đó, sau cánh cửa kia là một xác chết.

- Anh lúc nào cũng úp úp mở mở, - Katarzina rõ ràng là đã trấn tĩnh hơn, và lúc này cô nói với vẻ hết sức hòa nhã, - Anh không thấy là, chúng ta cần phải tin tưởng nhau hơn à?

- Vâng, nhưng... - anh luống cuống và cụp mắt xuống, bởi vừa nhớ đến ánh mắt nóng bỏng của cô.

- Dmitrii, anh đến Praha đâu phải đơn giản thế, đâu phải đến đây một cách hú họa, - cô đặt một tay lên vai anh, và qua làn áo anh cảm thấy, cánh tay rất ấm áp, - chắc là anh còn có một mục đích khác, ngoài chuyện những bức tranh bị mất cắp của ngài Kovraiskii, đúng không?

- Thực ra thì cũng không hoàn toàn là thế... - Starugin hiểu rằng, nếu như lúc này không kể hết mọi chuyện, thì cô gái đang bức bối Katarzina này có thể nổi giận với anh. Và sẽ không giúp anh nữa. Đến lúc đó anh biết phải xoay sở thế nào giữa thành phố lạ này? Hơn nữa, cảnh sát có thể chú ý đến anh, mà anh thì hầu như không biết tiếng Czech...

Anh liền đưa cho cô gái mảnh giấy một cách dứt khoát. Sau đó anh bước vài bước bên bờ sông và ngồi xuống một khúc gỗ bên bờ cát. Nước sông và ánh nắng mặt trời đã làm nó trơn nhẵn.

- Những con số trên bức vẽ này tương ứng với những Vòng tròn Taro. Người đàn bà nhảy ra khỏi cửa sổ tự sát, trước khi chết đã dùng máu vẽ biểu tượng “Bánh xe Số phận”, - Starugin bắt đầu nói. – Tôi đã đọc trong một bản văn cổ và hiểu rằng, cái này thuộc về những Vòng tròn Taro.

- Nhưng còn mảnh giấy này? Anh lấy ở đâu ra thế? – Katarzina kiên nhẫn hỏi.

- Nó của bà ta...

- Không thể nào, - Katarzina hồi hộp thốt. – Đơn giản là không thể nào! Anh tìm thấy trong túi bà ta à?

- Không, nếu thế thì cảnh sát đã giữ mảnh giấy này rồi... - Starugin miễn cưỡng thú nhận. – Một người đàn ông, một vị khách tham quan nào đó, đã trông thấy nó rơi ra từ túi của bà ta và đưa nó cho tôi...

Anh quyết định trong mọi tình huống sẽ không nhắc tới tên của Lidia.

- Một người đàn ông? – Katarzina hỏi. – Trông ông ta thế nào?

- Nghe này, sao cô lại hỏi thế! – Starugin bực bội, bởi chính anh cũng không biết ông ta trông thế nào – hình như là tóc vàng, mặc đồ đen...- Sao cô lại quan tâm đến một người ngoài cuộc thế?

Và trong khi cô gái im lặng, anh nói tiếp:

- Tôi đồng ý là mọi chuyện nghe có vẻ rất phi lý! Nhưng chính cô cũng đã ở bên cạnh tôi lúc ở cối xay nước và trông thấy một xác chết! Và lúc đêm...

- Lúc đêm làm sao? – Katarzina hỏi.

- Tối qua một người đàn ông lạ mặt đã bị ngã từ trên cầu thang xuống hầm và gãy cổ, - Starugin tiếp tục kể, - và buổi sáng tôi tìm thấy gần đó một lá bài Taro...

- Ý anh là, anh đã vô tình đi dạo qua đó? – Katarzina hỏi với vẻ nghi hoặc.

- Chính xác, tôi đi dạo qua đó.

Sự thực thì tất cả mọi chuyện đã xảy ra hoàn toàn không hề ngẫu nhiên. Anh đã cố gắng để gặp mặt viên Đại úy, ông ta biết đâu có thể nói cho anh điều gì đó quan trọng.

Starugin bỗng nhớ đến bức ảnh trong tờ báo, trong đó chụp một người đàn ông đứng trước bức tranh của Rembrandt, ông ta giống viên Đại úy một cách kì lạ. Anh phải tìm ông ta bằng được, có thể người đàn ông này sẽ giúp anh làm sáng tỏ những sự kiện đặc biệt xảy ra quanh bức tranh “Tuần tra đêm”.

- Hôm nay tôi có một cuộc hẹn với một nhiếp ảnh gia! – Dmitrii Alecseevich quay về phía cô gái nói. – Giờ này hẳn ông ấy đang đợi rồi. Từ đây đến tháp Powder có xa không?

- Không xa lắm, giờ chúng ta phải qua sông trên cầu Manesov, ở đó đi thêm chừng mười phút.

Vài phút sau họ đến cây cầu. Trên bờ sông, gần chỗ thuyền lật, vài người đang tụ tập.

- Xin hỏi ngài Lôiza đang ở đâu? – Starugin hỏi một người đàn ông mặc bộ đồ nhiều màu của người chèo thuyền.

- Ai cơ? – Anh ta hỏi lại.

- Người đàn ông sống trong ngôi nhà cạnh cối xay! Ông ta nói rằng sẽ có mặt ở đây, ở cầu Manesov... ông ta là người trông coi thuyền ở con sông Quỷ cái ...

- Tôi chẳng biết Lôiza nào cả, - người chèo thuyền nhún vai. – Và trong ngôi nhà gần cối xay, từ lâu lắm rồi không có ai sinh sống cả!

- Lạ thật, ông ta nói rằng sẽ đến đây, những chuyện này là công việc của ông ta...

- Ngài có say không, - chàng trai ngạc nhiên. – Có thể là ngài uống hơi nhiều rượu đấy? Có lẽ vì thế mà thấy ảo ảnh chẳng! Tôi đã nói rồi, trong căn nhà gần cối xay không có ai sinh sống cả!

Starugin lùi lại với vẻ băn khoăn. Anh lấy khăn tay lau mồ hôi trán.

- Họ nói rằng, trong căn nhà đó không có ai sống cả... - anh thông báo cho Katarzina. – Sao lại có thể như thế...

- Anh sao vậy – mất trí rồi à? – cô gái bức bối kéo anh ra khỏi đám đông. – Anh muốn đi dọc bờ sông và tự hào khoe với mọi người là anh đã ở trong căn nhà đó hay sao! Chẳng nhẽ anh không hiểu Lôiza là thế nào à? Hẳn là hung thủ! Và vì chẳng ai trông thấy hẳn, nên khi người ta phát hiện ra xác chết, họ sẽ nghĩ ngay đến anh!

- Hoặc đến cô, - Starugin gay gắt nói.

- Anh cư xử hơi lạ đấy, - cô gái quắc mắt.

- Theo tôi thì, ở đây cái gì cũng lạ cả, - Starugin trả lời trong khi day day hai bên thái dương. – Tôi thấy, nếu một người muốn nổi tiếng thì phải cư xử cho thật lạ. Điều đó sẽ thu hút toàn bộ sự chú ý của những người xung quanh. Tuy nhiên, chúng ta phải nhanh chân lên thôi, tôi sợ là ngài Stolsh có thể không đợi chúng ta đâu.

- Trong trường hợp đó thì phải nhanh lên thôi!

Hòa bình mong manh vừa được lập lại, và Katarzina nắm lấy tay anh.

Qua cầu Manesov, hai người rẽ vào một con hẻm của Thị trấn Nhỏ, nơi mà Katarzina quen thuộc như cá trong nước.

Lúc này, khác với lúc sáng sớm, ở đây đã tụ tập vô số khách du lịch, ở khắp các quầy hàng, quán ăn, đang mải mê với quà lưu niệm, trò chuyện hoặc chụp ảnh trên nền những ngôi nhà cổ.

Những người Đức cao lớn kهنه kiệu, những người Anh điềm tĩnh, những người Ý hiếu động và lớn tiếng, những nụ cười thân thiện của người Nhật, dường như, cả thế giới đã gửi đại diện đến con hẻm nhỏ này. Thường xuyên gặp những du khách Nga, hầu như không khác gì những người Mỹ hay cư dân Tây Âu, có lẽ là vì sự tự tin mạnh mẽ và thói xa hoa đầy phô trương.

Starugin có cảm tưởng đám người đa ngôn ngữ này đang hút đi những bí ẩn có một không hai của Praha, hút lấy vẻ quyến rũ cổ kính của thành phố và chuyển chúng vào hàng ngàn, hàng triệu bức ảnh và băng video. Những hồn ma ở Phố Cổ phải bỏ trốn trong sợ sệt dưới áp lực của những Người bí ẩn quá tự thị, lẫn vào những góc tối và chờ đêm xuống.

Chỉ thêm một chút thôi, và thành phố này sẽ chẳng còn gì khác biệt những trung tâm du lịch khác. Nếu như lúc này giữa đám đông Golem xuất

hiện, thì sẽ chẳng có ai sợ hãi mà bỏ chạy – những vị khách du lịch sẽ coi nó như một danh lam thắng cảnh và sẽ hỏi nó, phải trả nó bao nhiêu tiền để được chụp ảnh chung với nó...

Đi qua một khu xóm đã biết bên tay trái, hai người đi ngang qua quảng trường Staromet, nơi đông đến không thể chen nổi: một đám đông du khách tụ tập trước cửa tòa Giáo đường Staromet để nghe tiếng chuông của đồng hồ chuông trứ danh và xem tranh vẽ những sứ đồ hiện ra trên mỗi cửa sổ sáu tiếng một lần.

Đi qua quảng trường và thêm vài phút đi giữa một con đường đông nghẹt người, Katarzina chỉ:

- Trông thấy tháp Powder rồi kìa. Chúng ta sắp đến chỗ gặp với nhiếp ảnh gia rồi.

Đúng là, phía trước, từ con đường hẹp hiện lên hình khối vuông vức của tòa tháp cổ, được trang trí bởi vô số huy hiệu và tượng của các vị thánh hoặc người cầm quyền. Dưới chân tháp có thể thấy lối vào khu Phố Mới (* *New Town**).

- Kìa, kìa chính là quán bia mà chúng ta hẹn. Hi vọng là ngài Stolst chưa bỏ đi. Tối thiểu thì đó cũng là nơi khá tốt để chờ đợi...

Katarzina mở cánh cửa bằng gỗ sồi giữa bức tường bằng đá khối và đẩy Starugin bước vào.

Meister Rembrandt lấy một chút thật ít “xương rang”, trộn với sơn trắng và nheo mắt. Ở đây, tại vị trí này trên mặt vải ông sẽ vẽ khuôn mặt của người khách lạ lùng.

Ông đặt lên mặt vải nét vẽ thật cẩn thận chính xác, có chút ngập ngừng.

Sao bộ mặt lại lạ lùng đến thế?

Vị khách đã hai lần đến xưởng vẽ, hai lần làm mẫu cho Meister Rembrandt, nhưng tất cả những bản phác bằng than chì đều không dùng được. Rembrandt lôi chúng ra xem rồi thở dài chán nản. Không hề giống nhau! Hơn nữa, dường như, mỗi bản vẽ phác lại thể hiện một người khác nhau. Khuôn mặt vị khách trơn tuột, dường như ông ta hoàn toàn không có

mặt, hay, ngược lại, có vô số bộ mặt và ông ta thay đổi chúng, như thay mặt nạ.

Thật kì lạ!

Nhất định phải hoàn thành bức tranh này, bởi vì năm trăm gulden – đây là số tiền rất lớn...

Rembrandt nhớ đến nghĩa vụ của mình và lại thở dài.

Một người quen đã hỏi ông, tại sao khuôn mặt của những người trong tranh lại buồn thế.

- Họ không buồn, mà họ bán khoản! – Meister Rembrandt trả lời. – Họ bán khoản vì túng bấn!

Chính ông ta không hiểu nổi, làm sao mà có thể tiêu hết một số tiền lớn đến thế trong có vài năm, số tiền mà ông đã kiếm được trong những năm thành công ở Amsterdam và cả số tiền hồi môn của Saskia. Tất nhiên, ông rất thích chi tiền, một cách không đắn đo – đặc biệt là cho những món đồ đẹp và hiếm, do những người buôn đồ cổ mang đến. Bởi vì ông trước hết là một họa sĩ, họa sĩ bậc thầy, những món đồ hiếm đó cần thiết đối với ông, để sử dụng trong những bức tranh....

Rồi ông nhớ đến một nhà buôn già Avraam từ khu phố châu Âu đã giới thiệu với ông một bức tượng bán thân nữ bằng đá cẩm thạch tuyệt đẹp. Một món đồ cổ thực sự... Avraam cam đoan đó là Gomer. Sự thật là, hẳn ta bán với giá cắt cổ, nhưng một bức tượng cẩm thạch như thế này thì..., có thể vẽ bức tượng này trong những bức tranh tiếp theo...

Rembrandt lại thở dài và vẽ tiếp một nét lên mặt vải. Rõ ràng, chuyện này đến thật đúng lúc...

Vì ngôi nhà này, ông phải chi trả rất nhiều khoản như trước đây. Đã hai năm nay ông chưa trả được những khoản chi thường kì, mà lãi suất càng ngày càng cao...

Không lẽ phải bán ngôi nhà tuyệt đẹp này đi, một ngôi nhà thuận tiện và rộng rãi như thế, một ngôi nhà mà ông đã sống trong những tháng năm hạnh phúc nhất, và chuyển đến sống trong một túp lều chật hẹp tồi tàn nào đó?

Không được, khi đó những vị khách hàng cuối cùng cũng sẽ rời bỏ ông! Họ sẽ cho rằng, Meister Rembrandt không còn như xưa nữa. Rằng ông sẽ không còn tỏa sáng nữa, không còn là một họa sĩ thành công, nhân sĩ dưới trướng của Hoàng tử Oranskii. Khi đó con suối đơn đặt hàng, kể cả thừa thớt, cũng sẽ cạn khô đi.

Họ, những người đặt hàng, đã trở thành những người quá khó tính khó chiều. Trước đây họ trông cậy hoàn toàn vào ông và nói: hãy vẽ cho tôi bức chân dung theo phong cách của ông, Meister van Rijn! Bây giờ thì họ đòi hỏi mọi thứ khác đi, và bày tỏ cả sự bất mãn.

Ngoài ra, Avraam đã nói với ông rằng, bất động sản đang mất giá, và bây giờ không thể nào bán được ngôi nhà với số tiền mà ông đã bỏ ra để mua nó mười năm trước...

Còn có thể vay tiền của một người bạn nào đó? Nhưng số tiền đó trước sau gì chẳng phải trả, mà còn thêm lãi nữa! Bởi vì ở Amsterdam không có cái lối cho vay tiền đơn giản thế..., bạn – vẫn là bạn, nhưng những người làm ăn chả bao giờ quên lợi nhuận cả...

Meister Rembrandt lại vẽ thêm vài nét nữa. Nhân vật mới hầu như không làm ảnh hưởng gì đến bức tranh. Thật ra, khó mà kiểm chứng được sự tương đồng với người đặt hàng, nhưng, tuy nhiên, khuôn mặt ông ta hầu như bị khuất sau vai của người cầm cờ, chỉ có một mắt nhìn ra từ trong bóng tối...

Tuy nhiên có gì đó kì lạ ở khuôn mặt này, cái gì đó làm họa sĩ lo lắng.

Rembrandt lùi lại một bước, cẩn thận ngắm bức tranh và ngẫu nhiên, ánh mắt của ông liếc qua chiếc gương cổ trong chiếc khung bằng bạc khắc hoa.

Cái gì thế này?

Từ trong gương một ánh mắt nhìn vào ông, giống hệt với cái nhìn từ bức tranh.

Họa sĩ bước lại gần gương..., sao ông không nhận ra điều này sớm hơn nhỉ!

Trong những bản vẽ phác mà ông thực hiện lần gần đây nhất với người khách lạ, khuôn mặt rất giống với chính khuôn mặt ông.

Tức là bằng số tiền của người đặt hàng, Meister Rembrandt đã vẽ chân dung tự họa của mình...

Phải hiểu chuyện này thế nào đây? Quả là vị khách này hoàn toàn không giống ông! Nhưng ông ta giống ai được?

Họa sĩ lục lại trí nhớ, nhưng ông vẫn không thể nào nhớ được khuôn mặt của Người Bí Ẩn. Trước mắt ông hiện đang là những đường nét của chính ông...

(*Nguyên văn: *Черного Человека* = Người mặc đồ đen)

Sau lưng Rembrandt bỗng có tiếng kẹt cửa.

Ông ngoái cổ lại, trong bụng nghĩ rằng cậu Lambert Domer, con trai của người bán cửa sổ và cũng là học trò duy nhất của ông, vừa đến.

Nhưng đứng ở ngưỡng cửa là Herdji, Herdji Dirk, vợ góa của anh nhạc công kèn, người mà ông đã thuê khi Saskia bệnh nặng. Rembrandt chăm chú quan sát cô gái với vẻ không vui vì bị làm phiền, nhưng ông đột nhiên nhận ra, cô gái rất xinh đẹp.

Ta sẽ thử nghĩ – liệu có nên vẽ một bức chân dung cô ta không..., tuy nhiên, một bức tranh như thế không dễ bán đâu...

- Cô cần gì? – ông hỏi lạnh nhạt, cố gắng dùng sự lơ đãng để che giấu đi sự ngỡ ngàng vừa đến một cách bất ngờ.

- Tôi tìm cậu Lambert, - Herdji nói sau một lúc im lặng. – Cậu ấy hứa mang cho tôi một cái chổi lông gà để quét bụi trong ngăn tủ.

- Anh ta không có ở đây! – chủ nhân đáp.

Đường xuống quán bia là một cầu thang tròn bằng đá, được mài nhẵn bởi hàng ngàn, hàng vạn bước chân của những vị khách đã bước qua những bậc thang này vì những vại bia.

Starugin thận trọng bước xuống dưới, mỗi bước chân đều dọ dẫm trên từng bậc cầu thang.

Đón anh ở dưới là một người phục vụ niềm nở, quanh cái bụng tròn xoe của ông ta quấn một chiếc tạp dề dài. Ông ta chào anh bằng thứ tiếng Anh, Đức, Czech lẫn lộn, nhưng sau một hồi quan sát thì chuyển sang thứ tiếng Nga trộ trệ.

- Ngài có muốn uống bia không? Chúng tôi có thứ bia rất ngon và thích hợp với ngài! Thứ bia ngon tuyệt trần! Ở đây chúng tôi đã nấu bia được..., nói thế nào nhỉ..., năm mươi..., không, năm trăm năm!

Starugin hình dung cảnh người ta đã ngồi uống bia trong căn hầm này từ cái thời mà Columbo còn đang lênh đênh trên thuyền đi tìm Tân Thế Giới (*), và anh bỗng nảy sinh một sự kính trọng với người đàn ông quần tạp dề này.

(* Nguyên văn: *Нового Века : Thế giới mới – châu Mỹ*)

- Tôi có một người bạn đang chờ, - Anh nói với người phục vụ.
- Ngài Stolts, nhiếp ảnh gia!

-Ồ vâng!- người phục vụ cười hồ hởi. - Ông ấy ở đây lâu lắm rồi, và đã uống không ít bia! Tôi sẽ dẫn ngài đến chỗ ông ấy...

Họ đi theo một hành lang dài và quanh co. Trần hành lang khá thấp, nên Starugin phải hơi khom người. Tuy nhiên, với Katarzina, vốn rất cao, vấn đề còn nghiêm trọng hơn.

Tường đá được trát vữa và quét sơn, vì thế căn hầm không gây cho những vị khách cảm giác ma quái nặng nề. Ngoài ra, trên tường đôi ba chỗ lại treo những bó hành củ hoặc tỏi, những bông lúa đại mạch hay những bó cỏ thơm, tất cả chúng tỏa ra thứ mùi cay cay khá dễ chịu.

Cuối hành lang là một dãy phòng mái vòm, chỉ bày biện duy nhất bàn gỗ kiểu cách đơn giản. Xung quanh bàn là những nhóm người ồn ào đang cùng những chiếc vại đầy bia to tướng, cùng hát hò hoặc chúc tụng nhau.

Cuối cùng, người dẫn đường bước vào một căn phòng không lớn lắm, bên trong kê tổng cộng hai chiếc bàn. Bên một trong số chúng, một người đàn ông với khuôn mặt tròn và đôi tai buông thông đang ngồi.

- Ngài Stolts, có người tìm ngài! – người phục vụ thông báo, sau đó tế nhị tránh đi.

Nhiếp ảnh gia đứng dậy bắt tay người mới đến và cười hết sức phấn khởi, cứ như thể ông ta vừa trúng số Lô tô. Chắc là, Starugin thầm nghĩ, tâm trạng hưng phấn của ông ta có được là do số lượng lớn những vại bia đã sạch trơn trên bàn.

- Mời ngồi, anh bạn! – Stolts bằng cử chỉ dứt khoát chỉ vào chiếc ghế dài. – Tôi đã chờ anh từ rất lâu, nhưng với sự thoải mái. Anh thích loại bia nào hơn – bia đen hay bia thường?

- Bia đen, - Starugin nói.

- Đúng! – nhiếp ảnh gia tán thành, - Bia đen ở đây ngon hơn tất cả mọi lời khen! Thế còn quý cô?

- Tôi cũng thế.

Stolts làm một cử chỉ ra hiệu bằng tay, và từ đâu đó xuất hiện một anh bồi.

- Trước hết mang cho chúng tôi ba vại bia đen, - nhiếp ảnh gia yêu cầu. – Còn đồ nhắm thì, tất nhiên là..., bắp cải, thịt mỡ muối, bánh mì tròn.

Chỉ sau vài phút, trên bàn đã chất đầy cốc lẫn đĩa lớn, đĩa nhỏ.

Đến lúc này, sau khi đã bày tỏ lòng hiếu khách của chủ nhà, Stolts mới thoải mái dựa vào lưng ghế và nói:

- Irzi nói với tôi, là anh có chuyện muốn hỏi tôi?

Starugin lấy từ trong túi ra một trang báo có tấm ảnh mà Irzi cho phép anh mang đi. Vô tình anh làm rơi một lá bài Taro xuống sàn. Sau khi nhặt nó lên, Dmitrii đặt tờ báo xuống bàn trước mặt Stolts và hỏi:

- Đây có phải là ảnh anh chụp không?

- Đúng rồi, - Stolts trả lời ngay với vẻ đặc ý, mắt vẫn nhìn tấm ảnh. – Hơi tối, dĩ nhiên, nhưng chụp rất đúng lúc...

- Một pô ảnh đẹp, - Starugin quyết định sẽ bắt đầu với lời khen ngợi. – Thế còn cái người đứng ở hàng đầu tiên..., tóc vàng, và khuôn mặt rất lạ..., anh có nhớ ông ta không?

- Tôi biết ông ta, biết rất rõ nữa là khác...- nhiếp ảnh gia trả lời hững hờ và đưa tay về phía lá bài vừa bị rơi. – Anh lấy cái này ở đâu thế? Một thứ thật thú vị!

- Anh biết ông ta thật hả? – Starugin hỏi lại. – Thật may quá!

- Vâng, tôi biết, dĩ nhiên rồi, - Stolts khoát tay, mắt vẫn không rời lá bài. – Praha là một thành phố nhỏ, ở đây mọi người hầu như biết nhau hết..., tuy nhiên, anh kiếm đâu ra một lá bài hiếm thế? Xin lỗi anh,

Starugin, vì sự khác người của tôi, tôi vốn sưu tập các lá bài cổ, nhưng hình vẽ này thì tôi mới thấy lần đầu tiên. Anh chỉ có một lá hay có toàn bộ bài?

- Tôi có hai lá nữa, - Starugin lấy những lá bài còn lại ra. – Tôi có được chúng một cách tình cờ...

- Quá hiếm!- nhiếp ảnh gia cẩn thận xem xét những lá bài. – Chúng không thể có sau thế kỉ mười bảy, mà còn trong tình trạng tốt thế này! Anh có thể tặng chúng cho tôi được không? Hoặc là bán cho tôi đi, nếu anh thấy thế hợp lý hơn?

- Có thể, nhưng để sau đã... - Starugin ngập ngừng, - sau khi kết thúc cuộc điều tra, tôi sẽ tặng chúng cho anh ngay lập tức..., hiện giờ tôi vẫn còn cần đến chúng.

- Vậy thì tôi không dám nài nỉ nữa,- Stolts nhìn những lá bài với vẻ thèm thuồng nuôi tiếc và rút tay về.

- Anh nói là biết người đàn ông này, phải không? – Starugin nhắc lại, tay chỉ vào bản sao của viên đại úy.

- Tôi biết, - nhiếp ảnh gia khẳng định với vẻ điềm tĩnh. – Đó là ngài Miroslav Vôitinskii, nhân viên của Clementinum.

Starugin tất nhiên đã nghe nói rất nhiều về Clementinum – về hội thánh dòng Tên, về tòa nhà có từ thời Trung cổ nằm ở trung tâm khu Phố Cổ, ngày nay là Thư viện Quốc Gia Czech.

(Tòa nhà Clementinum bắt nguồn từ một nhà thờ nhỏ thờ thánh Clement thế kỉ 11. Thời Trung Cổ là nơi thờ phụng của các thầy tu dòng Dominican, sau đó chuyển dần thành dòng Tên –Jesuit. Năm 1662, những thầy tu dòng Tên chuyển thư viện của trường dòng Charles cho hội đồng Clement và sáp nhập với trường. Tòa nhà Clementinum xây theo kiến trúc Baroc, tọa lạc ở trung tâm khu Phố Cổ. Từ năm 1900, nó trở thành thư viện quốc gia của cộng hòa Czech).

- Liệu anh có thể sắp xếp một cuộc hẹn cho tôi với quý ngài này không? – Anh hỏi nhiếp ảnh gia.

- Không vấn đề gì, - Stolts trả lời và lại chìa tay về phía một lá bài – Vòng tròn thứ tư, Hoàng Đế.

- Thú vị..., thú vị thật... - ông ta nói và lấy từ trong túi ra một chiếc kính lúp.

Quan sát lá bài dưới kính lúp, ông ta lại thốt lên:

- Thú vị thật...

- Chuyện gì cuốn hút anh thế Stolts? – Starugin nhòai người qua bàn.

- Anh nhìn này, - nhiếp ảnh gia đưa anh lá bài và chiếc kính lúp.

– Anh nhìn thử xem, vị Hoàng Đế cầm gì trong tay?

- Biểu tượng quyền lực, vương trượng và cầm...

- Vương trượng, chính xác. Nhưng anh thử nhìn xem, bên tay trái ông ta...

Starugin lại đưa chiếc kính lúp soi lá bài lần nữa.

Trên tay trái ông ta là một quả cầu truyền thống, gợi nhớ đến biểu tượng vương quyền. Nhưng khi nhìn kỹ, Dmitrii Alecseevich mới nhận ra, đây thực sự là một quả địa cầu không lớn lắm được chạm khắc bằng đá quý.

- Cái gì thế này? – Starugin thốt lên đầy ngạc nhiên. – Và nó có nghĩa là gì?

- Để tôi nói cho anh, - Stolts uống nốt bia và đặt cốc sang bên. – Điều này có nghĩa là, anh đang có trong tay một lá bài cực hiếm. Tôi chưa bao giờ trông thấy một cái tương tự, mặc dù tôi đã quan tâm đến những lá bài cổ này từ rất lâu. Quả địa cầu mà vị hoàng đế cầm trong tay – đây là một hình ảnh thu nhỏ của quả địa cầu của khoa Toán thuộc Clementinum. Thật hay là chính ngài Vôitinskii làm việc ở đó. Có nghĩa là lá bài của ngài được làm chính xác tại đây, tại Praha này vào thế kỉ mười bảy.

- Và điều đó có nghĩa là tôi sẽ phải đến Clementinum, - Starugin tiếp lời ông ta. – Ngài Stolts, ngài đã hứa sẽ sắp xếp cuộc gặp cho tôi và người quen của ngài! Giờ thì tôi có đến hai lý do để chờ đợi cuộc gặp gỡ ấy!

- Không vấn đề gì! – Nhiếp ảnh gia lặp lại và móc ra chiếc di động.

Sau vài phút với vài lần gọi không được, ông ta báo cho Starugin rằng, ngài Miroslav Vôitinskii đang ở đó, nhưng không nhắc điện thoại, có thể là

ông ấy đang bận và không muốn trả lời.

- Tuy nhiên, từ đây đến Clementium chỉ chưa đầy nửa tay, và nếu như ngài Starugin không muốn uống thêm, thì tôi có thể dẫn ngài đến chỗ ngài Miroslov. Tôi nghĩ ông ta cũng sẽ rất quan tâm đến lá bài của ngài.

- Tôi vô cùng biết ơn ngài, tuy nhiên, có thể, điều đó sẽ phá vỡ kế hoạch của ngài...

- Xin ngài đừng suy nghĩ – tôi rất quan tâm đến những lá bài này, nên chính tôi cũng rất muốn đến Clementinum!

Katarzina, từ này đến giờ chỉ im lặng theo dõi cuộc trò chuyện của hai người đàn ông, giờ nói rằng cô không thể đi cùng họ, bởi cô có công việc không thể bỏ được, và hẹn gặp Dmitrii Alekseevich lúc xẩm tối trong một nhà hàng nhỏ “Cá chép vàng” ở Thị trấn Nhỏ, cách không xa khách sạn của anh.

Khoảng mười năm phút sau, Starugin và người bạn mới quen bước lại gần khối kiến trúc Barốc hoa mỹ của tu viện dòng Tên.

- Để hoàn thiện tu viện này, vào thế kỉ mười sáu người ta đã dọn sạch cả vùng xung quanh, kể cả nhà dân, nhà thờ nhỏ và vườn tược, - Stolts, rất hào hứng trong vai trò hướng dẫn viên, nói- Anh thấy đấy, trên mặt tiền này những bức tượng bán thân của các vị Hoàng đế La Mã...

- Đúng là các vị hoàng đế! – Starugin nói tiếp lời – Người nọ kẻ người kia! Chúng ta đang đi đúng hướng!

Họ đi qua cổng lớn, qua một mảnh sân, rồi bước qua một cánh cửa. Stolts chào hỏi cô nhân viên trực thư viện, rồi nói với cô rằng, có một đồng nghiệp Nga muốn tìm ngài Vôitinskii.

- Ngài Miroslov đang ở phòng riêng, và đang xem xét các khoản thu. Ngài có biết đường không?

- Dĩ nhiên rồi, - Stolts gật đầu và bước về phía hành lang dài, trên tường trang trí vô số bích họa (*tranh tường*).

Họ đi qua nhiều gian phòng được trang trí bằng những bức tranh tường cổ, bên trong đặt những chiếc giá sách với hàng nghìn cuốn sách khổ lớn, hai người cuối cùng đến gần một cánh cửa cao chạm khắc cầu kì. Bên

cạnh cánh cửa, một phụ nữ khoảng trung tuần ăn mặc giản dị ngồi sau một chiếc bàn nhỏ đang chăm chú xem xét một bản khắc cổ.

Người phụ nữ nhắc Starugin nhớ đến một người quen của anh – Tatiana ở phòng tư liệu Hermitage. Rõ ràng là những năm tháng dài làm việc với những quyển sách cổ phủ đầy bụi đã đặt dấu ấn lên cô gái.

- Ngài Miroslov có ở đây không? – Stolts hỏi, sau khi đã chào hỏi cô gái với vẻ thân thiện.

- Còn, ông ấy chưa ra ngoài, – người phụ nữ ngược nhìn những vị khách bằng cặp mắt to và đẹp rồi nói:

- Nhìn này, ngài Stolts, chắc chắn là ngài sẽ thấy thú vị với bản khắc này...

Nhiếp ảnh gia cúi xuống bàn và thốt lên trầm trồ:

- Quá hiếm! Cô tìm thấy ở đâu thế? Tôi chưa bao giờ trông thấy cái tương tự!

Sức nhớ ra, ông ta quay về phía Starugin và nói:

- Xin anh chờ vài phút, tôi xong ngay bây giờ đây!

- Xin cứ tự nhiên, ngài Stolts! Ngài cứ làm việc của mình đi! – Starugin ngược nhìn ra chỗ khác, nhưng sau đó không kìm được đẩy cánh cửa khoa Toán.

Sau cánh cửa là một gian phòng rộng rãi, giống như các gian phòng khác, được trang trí bằng tranh tường.

Tuy nhiên, ở giây phút đầu tiên đây không phải là điều làm Starugin kinh ngạc.

Anh có cảm tưởng như, căn phòng mà anh vừa bước vào đây những con côn trùng, dế mèn hay ve vô hình. Từ mọi phía vọng đến tai anh tiếng rì rì của vô số những con con trùng đang cất tiếng.

Nhưng khi lắng nghe, Dmitrii Alekseevich nhận ra rằng, đây không phải là tiếng rì rì của các sinh vật sống, chúng là tiếng tích tắc không ngừng của một số thiết bị cơ học được làm bởi bàn tay con người.

Trong phòng đặt mười chiếc đồng hồ cổ.

Những chiếc đồng hồ được đặt trên những chiếc chân đế đủ loại, hoặc dạng một cái chân thú, hoặc chân thần Địa đã, hoặc những chiếc cột chạm

trổ, hay những chiếc giá cắm thạch. Chúng là những chiếc đồng hồ được bao bọc trong vỏ chạm đồng hay vỏ gỗ quý, có thể là xa cừ hoặc xương voi, trong đó nhiều nhất là những chiếc đồng hồ có kiểu dáng tòa tháp hay một chiếc xe...

Ngoài ra ở đây còn có mười quả địa cầu cổ, cũng được làm từ các loại vật liệu quý hiếm, đặt trên những chiếc chân được chạm trổ với kích thước khác nhau.

Và gần như ngay lập tức Starugin nhận ra quả địa cầu, cái được vẽ trên lá bài của anh. Chính là quả địa cầu mà vị Hoàng đế đang cầm trên tay trái.

Đó là một quả cầu nhỏ, một sản phẩm tinh tế một cách đáng kinh ngạc được làm từ xương voi và gỗ hồng. Đại dương và các dòng sông được làm từ men sứ, còn các thành phố làm từ đá quý.

Starugin bước lại gần quả địa cầu, và lúc đó anh mới nhận ra mình không hề trông thấy người đàn ông, mà vì ông ta anh mới đến Clementinum.

- Ngài Miroslav! – anh gọi to, mắt nhìn khắp phòng lần nữa – Ngài Miroslav Vôitinskii!

Không có câu trả lời, và trong căn phòng như trước đó không hề có một âm thanh nào, ngoại trừ những tiếng tíc tắc đều đặn của những chiếc đồng hồ.

Starugin ngạc nhiên nghĩ thầm, có thể là cô gái trực cửa đã mãi mê với báu vật mà quên mất, không để ý thấy ông ta đã ra khỏi cửa và ra ngoài.

Hướng về phía cửa, Starugin đi vòng qua một quả địa cầu lớn cao ngang tầm người thật được đặt trên một cái giá làm từ gỗ hồng..., và anh chết lặng tại chỗ.

Trên sàn gỗ phía sau quả địa cầu, một người đàn ông đang nằm, tay dang rộng.

Đây là, không còn nghi ngờ gì nữa, người mà Starugin muốn gặp – ngài Miroslav Vôitínskii. Và bây giờ thì Starugin tin chắc rằng, người nhân viên thư viện này giống hệt như một bản sao của Frans Banning Cocq, chỉ huy đại đội dân quân Hà Lan thế kỉ mười bảy.

Cũng một khuôn mặt tai tái, cũng làn da mỏng manh, cũng mái tóc hung đặc trưng, cũng đôi mắt sáng, và cả một chòm râu nhỏ màu hung.

Và bây giờ sự trùng hợp lại càng tăng thêm, khi mà, ngài Đại úy đã an nghỉ từ lâu trong hầm mộ dòng tộc, và ngài Miroslav Vôitinskii, không còn nghi ngờ nữa, cũng đã chết.

Bởi vì, cặp mắt của một người còn sống thì không nhìn trừng trừng về phía trước với vẻ bất động vô cảm như thế.

Và còn bởi vì, xung quanh đầu của ngài Vôitinskii, trên sàn gỗ sang trọng, là một vũng máu lớn.

Starugin giật lùi lại trong khi mắt vẫn dán vào xác chết với vẻ sợ hãi.

Chuyện gì đang xảy ra xung quanh anh?

Người nọ nối tiếp người kia thiệt mạng, tất cả đều có liên quan đến cuộc tìm kiếm bức tranh bị mất tích. Tất cả họ đều chết ngay trước mắt Starugin, dường như có một kẻ nào đó không muốn anh gặp được họ. Đầu tiên là người mà anh gặp trong bóng đêm trên cầu thang tròn ở Thị trấn Nhỏ... đây còn có thể coi là một tai nạn ngẫu nhiên, nhưng sau đó, đến lượt người bị treo ngược gần sông Quí cái..., và bây giờ, cuối cùng, là người này, bản sao của viên Đại úy...

Starugin lại nhìn xác chết một lần nữa.

Ông ta thực sự giống một cách đáng kinh ngạc với viên Đại úy Banning Cocq. Và cũng như viên đại úy đang giơ tay chỉ trỏ gì đó cho người trợ lý, viên trung úy trẻ, thì người chết cũng giơ cánh tay phải ra, dường như muốn với tới hay muốn trở vào thứ gì đó đáng chú ý...

Dmitrii nhìn theo hướng cánh tay ông ta.

Anh phải khom lưng xuống, vì bên phải người chết là chân của những chiếc đồng hồ. Và ở đó, phía dưới chân đồng hồ, ông trông thấy một chiếc đồng hồ khác, bị ném xuống hoặc ngẫu nhiên rơi từ bàn xuống sàn. Cánh tay của người chết chỉ vào đúng chiếc đồng hồ này, dường như, ngài Vôitinskii trong lúc hấp hối đã kiên trì tập trung sự chú ý vào nó...

Anh quì một chân và cẩn thận xem xét chiếc đồng hồ bị rơi.

Nó không lớn lắm, có thể nói là nhỏ nhất trong số những chiếc đồng hồ trong phòng. Đồng hồ không chạy nữa, có thể nó đã ngừng lại khi bị rơi

khỏi bàn xuống nền. Và những chuyện đó mới chỉ xảy ra cách đây vài phút, nếu như có thể tin tưởng được vào sự chính xác của các kim đồng hồ.

Starugin nhận ra một sự thật kinh hoàng.

Nếu như ngài Vôitinskii mới bị giết cách đây mấy phút, thì Dmitrii Alecseevich ngay lập tức rơi vào diện nghi vấn! Cũng giống hết như các vụ trước đó...

Không, những điều này thật ngu ngốc! Anh chẳng có động cơ gì để thực hiện những vụ án mạng này!

Vậy thì ai mới có động cơ? Hẳn là Vôitinskii biết điều gì đó và có thể báo cho Starugin..., đó có thể là lý do khiến ông ta trước khi chết đã chỉ vào chiếc đồng hồ này?

Dmitrii lại một lần nữa quan sát chiếc đồng hồ cổ.

Vỏ đồng hồ làm bằng gỗ hồng, được trang trí bằng xà cừ óng ánh và một bức họa cực nhỏ. Trên một mặt vỏ bao vẽ một cái cân, phía bên kia là một người mặc quần áo thầy tu đang ân cần cúi xuống một người trông như bị bệnh hay sắp chết. Trên mặt thứ ba vẽ một bó cây cỏ và một quả cầu nhiều màu. Phía trên những quả cầu là một chiếc vương miện bằng vàng viền lá nho.

Những bức vẽ quả là lạ lùng, thực sự, trước đây Dmitrii Alekseevich chưa bao giờ trông thấy một đề tài tương tự..., liệu có sự liên quan nào giữa thầy tu, những bó cỏ và cái cân.? Và tại sao quả cầu lại có nhiều màu thế?

Tại sao trước khi chết Vôitinskii lại chú ý đến chiếc đồng hồ này?

Hay là, không phải chiếc đồng hồ, mà hoàn toàn là một thứ khác hẳn?

Một suy nghĩ thoáng qua trong óc Starugin về quả cầu nhiều màu, nhưng anh không thể nghĩ ra nó là cái gì, bởi vì ở một góc khác của căn phòng chợt vang lên một âm thanh tuy hơi khó nghe thấy nhưng rất rõ ràng.

Starugin đứng ngay Người bí ẩn và kịp trông thấy một bóng người len lén tiến về cánh cửa đối diện và biến mất sau nó.

Nghĩa là, hung thủ giết Vôitinskii cho đến lúc đó vẫn còn ở trong phòng, nấp sau một trong những quả địa cầu lớn, và bây giờ mới chạy trốn!

Starugin không kịp suy nghĩ, anh lao theo hần.

Sau cánh cửa là một hành lang khác, được trang trí kém lộng lẫy hơn hẳn những cái trước đó- không có những bức bích họa nhiều màu và những bức tượng, mái vòm của nó đơn giản chỉ được sơn trắng, Phía cuối hành lang, một cái bóng gù thoáng hiện ra. Starugin bắt đầu chạy, những bước chân của anh vang dội cả mái vòm, vọng đi vọng lại, tưởng như có cả một đám đông đang chạy trong hành lang.

Cuối hành lang là một cầu thang xoắn ốc hướng xuống lối ra phía dưới, và ở đó, phía dưới chân cầu thang, hung thủ cũng đang chạy.

Starugin cố gắng bám theo hần, anh liên tục nhảy qua mấy bậc thang liền lúc, chấp nhận mạo hiểm vì anh có thể ngã gãy cổ bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, khoảng cách giữa họ không hề thu hẹp lại.

Cuối hành lang là một hành lang khác, một đường hầm quý quái, bởi có quá ít ánh sáng chiếu tới, cũng như rất nhiều ngã ba và đoạn rẽ đột ngột, mái hầm bằng gạch thì quá thấp và lạnh.

Ở đây, dưới đường hầm này, những tu sĩ dòng Tên, những người làm chủ cả khu Clementinum rộng lớn trong vài thế kỉ, có thể đã thực hiện những phiên tòa xét xử những người tà giáo và buộc những kẻ tình nghi phải chịu những đòn tra tấn khủng khiếp...

Trong ánh sáng mờ ảo hiện ra bóng dáng của một người, hắn đang chạy rất nhanh trong đường hầm. Hắn mặc một chiếc áo ngắn, trông tựa như áo khoác có mũ trùm đầu nên không rõ hình thể của hắn, nhưng qua tiếng bước chân chắc chắn, mạng mẽ, có thể thấy là hắn rất khỏe và cực kì nguy hiểm.

Hung thủ vừa mới rẽ phải, và Starugin vội tăng tốc, cố không để mất dấu vết.

Đường hầm rất khô ráo, nhưng cái lạnh từ lòng đất ngấm qua áo khoác của anh. Càng lúc anh càng cảm thấy khó thở hơn. Starugin đã chạy đến khúc quanh. Hành lang này thậm chí còn tối hơn nữa, tuy nhiên mắt anh đã quen với ánh sáng yếu ớt trong hầm, và Starugin trông thấy rất rõ một bóng người phía trước. Một người vạm vỡ với đôi vai rộng, có gì đó trong dáng điệu của anh ta trông quen quen...

Hung thủ ngoái lại nhìn và nhe răng cười gằn một cách đáng sợ, đôi mắt của hắn ta bị che khuất sau chiếc mũ trùm đầu sệ xuống. Ở đây hắn đã mắc một sai lầm trầm trọng, bởi vì không kịp trông thấy những bậc cầu thang dẫn xuống dưới, hắn vấp phải cầu thang và ngã xuống kèm theo tiếng thét. Starugin sai những bước rộng hơn, anh hiểu rằng, đây là cơ hội cuối cùng để bắt được kẻ này.

Cầu thang dẫn đến một căn phòng bán nguyệt với mái vòm bằng gạch khá thấp. Khi Starugin chạy đến căn phòng này, rồi ngừng lại thở phì phò, kẻ sát nhân đã đứng chờ sẵn với con dao trên tay. Ánh sáng trong phòng rất yếu ớt, bởi chỉ có ánh sáng rọi tới từ các đường hầm xung quanh, tuy nhiên, Starugin vẫn trông thấy ánh mắt rực lửa của kẻ giết người.

Trước đây, trong lúc hăng hái điều tra, anh không hề nghĩ rằng, mình sẽ phải chiến đấu với một người có vũ khí trong tay. Anh vốn không mạnh lắm, nhất là khi chiến đấu giáp lá cà...

Hung thủ bước về phía anh, nhưng Starugin tránh sang bên và tóm lấy chiếc áo. Chiếc mũ trùm đầu rơi xuống và Starugin hét lên mặc dù anh không lấy làm ngạc nhiên lắm:

- Lôiza!

Rõ ràng, đây chính là người đàn ông đã tự giới thiệu mình là chủ nhân ngôi nhà gần cối xay trên sông Quí cái. Bây giờ thì Starugin đã có thể chắc chắn rằng, chính ông ta đã giết bản sao của người cầm cờ, người được đánh số mười hai trong bức vẽ phác. Tại sao khi đó ông ta lại không giết luôn anh và Katarzina, mặc dù ông ta hoàn toàn có thể làm được điều đó?

Dù sao chăng nữa, nếu khi đó, vì một lí do nào đó mà ông ta không làm thế, thì lúc này ông ta đang muốn tận dụng cơ hội có được.

Lôiza định đâm vào mặt Starugin, anh lại lùi tiếp.

“Chỉ cần không dùng dao, - anh nghĩ, - không biết hẳn giết Vôitinskii bằng gì, ta cần phải biết...”

Anh nhận ra đối thủ cử động rất gò bó, tay trái kẹp chặt chặt mạng sườn và cố gắng di chuyển sang trái. Năm đâm không lỗ một lần nữa lại giáng thẳng vào mặt anh, nhưng Starugin tránh kịp, và năm đâm trượt qua vai. Nếu bị đâm trúng hàm thì chắc không thể tránh khỏi phải nằm nhà thương, Starugin quyết định nện thẳng vào mạng sườn trái của hắn. Một tiếng chửi vang lên kèm theo tiếng rắc, và một cuộn giấy rơi xuống sàn. Đó chính là lí do khiến Lôiza cử động gò bó, hắn giấu cuộn giấy dưới áo khoác và kẹp nó bên nách trái. Hắn tông Starugin sang bên và nhặt cuộn giấy lên. Cả hai tranh nhau cuộn giấy trên sàn, tiếng giấy rách xoạc vang lên. Starugin đứng lên hết sức khó khăn vì các khớp chân mỗi rã rời, khi đó Lôiza, nhân cơ hội cánh tay trái đã được tự do, đã nện anh một cú cực mạnh vào thái dương.

Starugin choáng váng đổ vật xuống sàn. Trước mắt anh hiện ra vô số những tia sáng nhảy nhót. Khi cảm giác đã trở lại, anh nhận ra mình đang ngồi trên sàn trong một căn hầm đá tối tăm, phảng phất mùi mốc meo. Anh

nặng nhọc đứng lên, hơi ngạc nhiên vì không hề bị chóng mặt, anh thử kiểm tra mình mấy và an tâm vì không hề bị thương. Dưới chân anh là vài mảnh vụn giấy rơi ra trong lúc vật lộn. Starugin, không kịp xem, thu gom tất cả và cho vào túi. Sau đó anh bắt đầu lê bước trong hành lang dài, tập trung mọi nỗ lực để không ngừng lại.

Tiếng bước chân của kẻ sát nhân vọng lại từ đâu đó, nhưng đôi tai bị ù đi vì cú đâm đã ngăn cản anh đoán đúng hướng. Anh, rõ ràng đã rẽ không đúng đường, và sắp mất phương hướng hoàn toàn.

Chân anh càng lúc càng mỏi. Bước chân của kẻ kia thì càng lúc càng nhỏ dần, cuối cùng chỉ còn lại sự yên tĩnh đặc quánh, thì thoảng bị phá vỡ bởi tiếng rơi của những giọt nước từ trên trần xuống sàn.

Starugin hơi bối rối. Cuối cùng anh hiểu rằng, lần theo dấu vết kẻ kia là hết sức ngu ngốc và là một việc hoàn toàn vô ích, chỉ tổ khiến anh rối trí về vị trí hiện thời của anh.

Anh quay trở lại đường cũ, lê bước một cách thiếu tự tin, trong đầu cố gắng tìm cách nhớ lại đường đi.

Đường hầm có vô số ngã rẽ, và chẳng mấy chốc, anh nhận ra mình đã hoàn toàn mất phương hướng.

Trước đây anh vẫn cho rằng mình nhớ đường rất tốt, nhưng đó là khi ở trong rừng hoặc dưới bầu trời, nơi mà có hàng chục thứ mà qua đó có thể xác định được phương hướng – hướng mọc rêu trên thân cây, hướng chia cành của cây cỏ..., đó là còn chưa nói tới bóng mặt trời hay vị trí của những vì sao trong đêm.

Còn ở đây, dưới lòng đất này, chẳng có thứ gì tương tự thế, và anh chỉ còn cách đoán hướng bằng linh tính.

Trước mặt anh có hai con đường- rẽ trái và rẽ phải, và chúng hoàn toàn chẳng khác nhau điểm nào, đều là một đường hầm ma quái dẫn đến một hốc đen tối tăm.

Anh chọn đường bên trái. Anh cảm thấy không khí phía đó thoáng đãng hơn không khí ngột ngạt trong hầm.

Anh tiếp tục lê bước, lê bước, bắt đầu mất hi vọng.

Đường như anh đã ở dưới đường hầm này nhiều tiếng đồng hồ, nhưng khi trong hầm xuất hiện một bóng đèn, anh bèn nhìn vào đồng hồ và rất ngạc nhiên rằng, mới chỉ có một tiếng đồng hồ kể từ lúc anh chạy khỏi văn phòng khoa Toán.

Phía trước lại xuất hiện một khúc quanh..., và Starugin sợ hãi đến cứng người: phía trước mặt anh là một căn phòng chất đầy dụng cụ tra tấn.

Những chiếc móc câu và kim gỉ sét treo đầy trên tường, giữa phòng đặt một thiết bị tra tấn còn được gọi là “Cô gái thép” – một chiếc khuôn gỗ hình người, mặt trong găm đầy đinh nhọn. Người bất hạnh sẽ bị nhét vào trong, và khi đóng khuôn lại, những chiếc đinh sẽ đâm khắp cơ thể...

Ở đây còn có những kim gỗ kẹp đầu ngón tay, những chiếc bảng găm đầy đinh, những chiếc cửa lưỡi cong và cả những thiết bị khác, sử dụng để làm gì thì Starugin chẳng buồn nghĩ tới nữa.

Đột nhiên, từ một nơi nào đó phía sau căn phòng này vang lên một tiếng ken két, rõ ràng là tiếng kẹt cửa của một cánh cửa đang đóng.

Bất chấp cái lạnh của căn hầm, trên trán Starugin lập tức rịn mồ hôi. Anh vội vã quay lại và bỏ chạy khỏi nơi đáng sợ này. Bây giờ thì anh đã quên rằng, chỉ mới vài phút trước đây anh còn đang cố gắng đuổi bắt một người bí ẩn, một tên tội phạm trong đường hầm này. Lúc này anh chỉ muốn rời khỏi đây thật nhanh, lòng ao ước thoát khỏi đường hầm đáng sợ này và được trông thấy ánh mặt trời...

Anh chạy thật nhanh, không lựa chọn đường nữa, chạy đến bất kể hướng nào anh trông thấy, và lần này thì linh tính đã có ích.

Sau vài phút, anh trông thấy một cầu thang dẫn lên trên.

Đây không phải là cầu thang mà anh đã chạy qua để xuống hầm khi đuổi theo Lôiza, nhưng với anh lúc này thì cái nào cũng được, miễn là rời khỏi đường hầm để trông thấy con người, trông thấy ánh mặt trời...

Thêm vài bước nữa, và trước mặt Starugin là một cánh cửa gỗ sồi rất nặng.

Nó kêu kèn kẹt khi anh đẩy, và Starugin suýt nữa thì bị lóa vì ánh sáng mặt trời chiếu vào mắt.

Anh đang đứng cách bờ sông Vtlava không xa, trên một khu vực lát loại đá được đẽ gọt màu xám, và cách anh vài bước chân là một cảnh sát trẻ tuổi.

Chàng cảnh sát quay về phía tiếng kẹt cửa và dờ mắt vì ngạc nhiên.

- Này, ông! – Anh ta nói và bước về phía Starugin. – Này, ông! Xin chờ chút...

Starugin, một phút trước đây còn sẵn sàng gặp bất cứ người nào một cách hạnh phúc, miễn là được rời khỏi đường hầm quái quỷ của tu viện dòng Tên, lúc này bất giác lùi lại. Anh nhớ đến tình trạng cái chết của Vôitinskii, cũng như những cái chết trước đó..., và ước muốn trò chuyện với cảnh sát tức thì biến mất.

Đúng vào giây phút đó, một chiếc xe phanh lại ngay bên anh.

- Anh ngồi đi, Dmitrii!- một giọng nói quen thuộc vang lên.

Ngồi sau tay lái là Katarzina, cô đeo một chiếc kính đen và đội một chiếc mũ lưỡi trai bằng da sụp xuống gần mắt. Cô đẩy cửa ra, và Starugin, không kịp suy nghĩ, ngồi ngay vào xe.

Chàng cảnh sát trẻ tuổi nhìn theo xe và hỏi với theo vẻ thiếu quả quyết:

- Này, ông! – và bần khoản nhún vai. Anh ta chỉ muốn hỏi vị du khách tái nhợt như người chết vừa mới từ dưới đường hầm Clementinum chui lên xem liệu ông ta có cần giúp gì không.

- Đồ uống của bà đây! – Herdji nói, tay bưng một cốc được thảo cho bà chủ nhà.

- Người mang gì đến thế? – Saskia ngẩng đầu lên và nhìn một cách nghi hoặc vào thứ dung dịch trong cốc. – Tờm quá!

- Nó giúp bà dễ chịu hơn, thưa phu nhân! – Herdji sắp xếp lại gối bằng tay trái. – Mời bà uống hết đi, nó rất có ích!

- Người chỉ muốn đầu độc ta thôi, - Saskia nói, nhấp một ngụm thuốc đắng nghét và nhăn mặt. – Ta biết là người muốn đầu độc ta và thay thế chỗ của ta! Chỗ của ta trong ngôi nhà này, chỗ của ta ở trên giường của ông chủ...

- Sao bà lại có thể nói thế, thừa phu nhân! – Herdji ngăn lời bà ta. – Tôi là một quả phụ đứng đắn, và tôi cảm thấy đau khổ khi nghe những lời như thế..., bà uống thêm chút thuốc nữa đi!

- Ta biết người đã ướm thử chuỗi ngọc của ta! – Saskia không ngừng lại. – Khi ta ngủ, người đã lấy ra ướm thử...

- Dựa vào đâu mà bà nói thế! – Herdji tránh ra xa Saskia. – Và làm sao mà bà biết được, một khi bà đã ngủ rồi?

- Ta biết hết!- Saskia trả lời. – Người hãy đợi đến lúc ta chết đi đã. Khi đó người có thể muốn làm gì thì làm..., nhưng khi đó! Hãy nhớ rằng, ta sẽ theo dõi người từ thế giới bên kia.

- Bà nói thế mà không sợ phải tội sao, thừa phu nhân! – Herdji ngắt lời. – Bà nữ nào mà nói thế chứ!

- Trong nhà ta, ta có thể nói tất cả những điều ta muốn! – Saskia ho sù sụ, tay đưa khăn mùi soa lên che miệng.

Herdji đứng dậy, thu dọn chiếc cốc còn một chút thuốc thừa và bước ra cửa.

Saskia ho xong, lau miệng và gọi với theo:

- Hãy nhớ lời ta nói nhé! Và thêm nữa- mang cho ta một cốc rượu vang nóng pha loãng nhé, cái loại thuốc này có vị tởm quá!

Sau khi đóng cửa lại, Herdji lẩm bẩm:

- Con lợn cái! Con lợn cái bệnh tật! Tại sao ta vẫn còn phân vân xem có nên dùng thứ thuốc của Già Ketlin hay không! Ta vẫn còn thương hại bà ấy, cố gắng chịu đựng mọi lời xỉ nhục của bà ấy! Không, con lợn bệnh tật này không hề hiểu gì về mối quan hệ tốt đẹp! Nó không hiểu và không xứng đáng có được!

Cô ta bước vào bếp, hâm nóng một ít nước trong phễu, sau đó thêm vào rượu vang đỏ, loại rượu mà ông Domer, bố của cậu học trò đã mang đến biểu chủ nhà. Xong việc, cô ta nhìn ra cửa.

Sau khi đã tin chắc là xung quanh không còn ai, cô ta lấy từ trong ngực áo ra một chiếc lọ thủy tinh nhỏ bịt kín.

- Mụ ta nói sao nhỉ, - cô ta nhớ lại, đầu cúi xuống chiếc cốc. – Chỉ lấy thật ít thôi? Nhưng trong mọi trường hợp cần cho nhiều một chút,

để nó hiệu quả thực sự!

Cô ta nghiêng chiếc lọ và giọt dung dịch màu đen đặc sánh rơi vào cốc và nhanh chóng hòa tan vào dung dịch trong veo màu đỏ của rượu vang.

Thật may, bởi vì đó là rượu vang chát. Nó sẽ che đi mùi vị của thuốc độc, và bà chủ nhà sẽ chẳng thể cảm nhận được gì cả...

Trong lọ vẫn còn một chút thuốc, thực sự không nhiều lắm, nhưng chẳng phải bà ta đã nói, không cần nhiều. Bởi thế chỗ còn lại này tốt hơn là nên để dành...

Herdji đẩy thật kỹ chiếc lọ và lại nhét nó vào ngực áo.

Để ở đây thì chẳng ai dám cả gan lần mò cả.

Cô ta cầm chiếc cốc lên và mang đến giường của bà chủ nhà.

- Người định đợi ta chết mới mang lên hả! – Saskia rướn đầu lên nói với vẻ bức bối – Dứt khoát là đợi ta chết!

- Sao bà có thể nói thế? – Herdji bức bối thốt lên trong khi đưa cốc cho bà ta. – Rượu vang của bà đây, tôi đã phải đun nước, rồi pha rượu vào...

- Người khuấy kỹ rượu vang đấy chứ? – Saskia hỏi trong khi đưa chiếc cốc lên bờ môi tái xanh vì bệnh.

- Tất nhiên rồi, thưa phu nhân! – Herdji trấn an bà ta và theo thói quen sửa sang lại gối trên giường Saskia.

Saskia uống một cách thèm thuồng, chỉ sau vài ngụm lớn chiếc cốc đã sạch trơn, và khuôn mặt bà ta hơi ửng hồng.

- Cái này còn tốt bằng vạn mấy loại thuốc quái quỷ kia, - bà ta nói, ngả đầu xuống gối. – Thôi, từ giờ ta sẽ không uống loại thuốc đó nữa...

- Sao lại thế được, thưa phu nhân! – Herdji can bà ta trong lúc thu dọn cốc. – Những loại thuốc này là do ông Maasburk chuẩn bị cho bà đấy, ông ấy rất thông thạo bệnh này...

- Ủ, nếu như người ta còn nhớ được lão ấy đã gửi bao nhiêu người ra nghĩa trang thành phố bằng thuốc của hắn, - Saskia thốt lên với vẻ rầu rĩ. – Bỏ qua cho ta nhé, Herdji! – đột nhiên giọng bà ta hết sức mềm

mỏng, hiền hòa., đầy vẻ cầu khẩn. – Hãy bỏ qua chuyện ta luôn làm cô đau lòng nhé., đấy không phải là ta, đấy là con bệnh trong người ta đã cáu gắt với cô đấy!

- Tôi hiểu, thưa phu nhân! – Starugin gật đầu. – Tôi hiểu và không hề bức tức.

- Ở lại đây với ta, Herdji! – Saskia nắm tay cô gái, giữ chặt lại. – Ở lại đây với ta, ta chỉ có một mình!

- Để sau đã, thưa phu nhân, một lát nữa! – Herdji gỡ tay ra. – Bây giờ tôi phải đến gặp ông Svammer, người bán cá. Không hay chút nào nếu bắt ông ấy phải chờ...

Bước ra khỏi cửa, Herdji đứng lại tại chỗ, mắt nhắm nghiền suy tính.

Còn phải chờ bao lâu nữa?

Già Ketlin đã nói, chuyện này sẽ không xảy ra ngay lập tức. Nhưng tất cả là bao lâu, nửa giờ, một giờ, hay là lâu hơn nữa?

Sau đó thì, sau đó có thể coi như bản thân đã toại nguyện! Quên rũ ông chủ sẽ không quá khó, mẫu đàn ông như thế Herdji đã gặp nhiều trong đời!

Và cuối cùng cô ta sẽ trở thành một quý bà thực sự, giàu có và danh giá! Quý bà Herdji Dirk!

Herdji đứng đó, mắt nhắm nghiền, mơ tưởng một kết cục tốt đẹp.

- Sao cô lại ở đây? – Starugin khẽ hỏi trong tiếng thở hổn hển. – Chúng ta đã hẹn gặp nhau muộn hơn mà...

- Tôi thấy buồn. – Katarzina nói khe khẽ. – dù chỉ mới hai ngày chúng ta quen nhau, nhưng tôi đã cảm thấy gắn bó với anh rồi, vì vậy khi chúng ta chia tay, tôi cứ cảm thấy thiếu thiếu cái gì...

Starugin còn chưa hết sợ hãi: Anh mới vừa trông thấy một xác chết tiếp theo, và suýt chút nữa thì đã bắt được hung thủ, vừa mới tiêu tan mọi hi vọng trong việc tìm đường thoát khỏi hầm ngầm, và cũng chỉ chưa đầy năm phút trước đây còn chạy trốn khỏi cảnh sát, và bây giờ thì ngồi thoải mái trong một chiếc ô tô để đang nghe những lời hết sức phù phiếm từ miệng Katarzina.

Chẳng nhẽ anh lại nhần tâm đến thế, chẳng lẽ anh không liên quan gì đến cái chết của ba người kia? Mọi thứ dường như đều chống lại anh một cách quyết liệt. Đơn giản là, ở đây, tại thành phố ma quỷ này, những điều hết sức phi lý xảy ra đã dủ dôi lôi cuốn anh. Điều không thể hiểu nổi là, có đến ba con người sống hằn hoi, những người giống hệt như các nhân vật trong tranh của Rembrandt. Những nhân vật trong tranh cũng là những người sống thực sự, nhưng đó đã là chuyện của ba trăm năm trước...

- Anh có muốn biết chuyện gì đã xảy ra không? – Katarzina bắt đầu trở nên nghiêm túc. – Và cuộc gặp với ngài Vôitinskii thế nào?

- Khủng khiếp, - Starugin thở dài, - rồi cô sẽ biết thôi. Ông ta cũng bị giết rồi...

- Cái gì!- chiếc xe chao đảo, và Katarzina vội nắm chặt lấy tay lái. – Thế này thì chẳng mấy mà gặp tai nạn!

- Công việc thật tệ, - cô nói lớn tiếng trong lúc lái xe qua bờ bên kia sông Vtlava. – Anh đang bị truy nã. Người lê tân ở khách sạn anh ở đã thông báo với cảnh sát rằng anh đã chạy theo một Người bí ẩn, người mà thi thể đã được phát hiện vào sáng hôm sau. Chính là người đàn ông hói đó. Trong một căn nhà gần tòa tháp.

- Ở dưới đường hầm của tòa nhà, suýt chút nữa tôi đã bắt được hung thủ giết ông Vôitinskii!

- Nghĩa là công việc còn tệ hơn là tôi nghĩ! Và lại còn một người bị treo ở sông Quí cái...

- Nhưng mà cô, dù có thế nào, cũng không nghĩ là tôi giết họ đấy chứ?

- Không, tôi không nghĩ thế. – Katarzina quay sang người đồng hành. – Nhưng chứng minh điều đó rất khó...

- Tôi chỉ chậm có một phút! – Starugin rên rỉ. – Khi tôi đến nơi thì hung thủ đã ở trong phòng rồi! Ngài Vôitinskii đã cố gắng thông báo một điều gì đó, nhưng không kịp... Và tôi...

Anh muốn kể cho cô gái nghe về án mạng, nhưng Katarzina đột ngột phanh xe lại tại một ngã tư, và chẳng lời nào kịp bật ra khỏi môi anh.

- Anh cần phải rời khỏi thành phố, - Katarzina nói với vẻ từng trải, - không thì rơi vào tay cảnh sát mất. Cuộc điều tra sẽ còn kéo dài. Trong cốp xe là valy và hành lý của anh đấy.

“ Tại sao cô ấy lại làm được nhiều việc như thế trong một thời gian rất ngắn? – Starugin hết sức ngạc nhiên. – mọi chuyện diễn ra trong chưa đầy một tiếng đồng hồ... Đến lấy hành lý của anh, thay quần áo và chờ đợi ở một lối ra khác của tòa nhà”. Anh liếc nhìn người đồng hành – lúc này trông cô có vẻ là một cô gái thông thạo đường sá. Cô mặc một chiếc áo khoác nhung ngắn và quần Jeans. Và chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống che hết cả trán. Mặt trời đang khuất sau những đám mây, và Katarzina bỏ kính mát ra.

Starugin trầm ngâm suy nghĩ, mắt nhìn quanh.

Đột nhiên anh nắm tay Katarzina:

- Dừng lại đã!

- Quí sứ! – cô gái bị mất tay lái và vội vã phanh gấp: - Dừng bao giờ làm thế nữa! Chúng ta có thể gặp tai nạn!

- Cái gì ở phía góc đường ấy nhỉ? – Starugin hỏi với giọng hồi hộp. – Cái cửa hàng mà chúng ta vừa đi qua ấy?

- Hiệu thuốc, - Katarzina nhún vai. – Tại sao anh kích động thế? Anh bị sao thế - anh cần mua thuốc an thần ngay à? Trên đường đi chúng ta sẽ rẽ vào hiệu thuốc khác...

- Hiệu thuốc! Thì ra là hiệu thuốc! – Starugin mỉm cười. – Tại sao tôi không đoán ra ngay từ đầu! Thì ra là hiệu thuốc! Quả cầu..., quả cầu nhiều màu trong tủ kính...

- Có chuyện gì thế? Làm ơn giải thích đi! Hay là anh bị những tai họa làm cho điên đầu rồi?

- À không, tôi vẫn bình thường, - Starugin trả lời và kể lại một cách tóm tắt những chuyện xảy ra ở chỗ ông Vôitinskii.

- Thế đấy, lúc đầu thì tôi không hiểu hết những hình vẽ trên chiếc đồng hồ cổ mà ông Vôitinskii đã chỉ vào trước khi chết. Một cái cân, một thầy tu đang cúi xuống người bệnh... cây cỏ..., và cuối cùng là một quả cầu nhiều màu! Bây giờ thì mọi thứ đã được đặt vào vị trí của nó!

Chiếc cân là một dụng cụ chính của dược sĩ, những loại cây cỏ- thật dễ hiểu, chính là các loại thảo dược, còn quả cầu, thời xa xưa đã là biểu tượng của dược sĩ, nó thường được đặt ở cửa sổ hoặc treo trên cửa vào hiệu thuốc. Quả cầu này chính là biểu tượng của một dòng họ cầm quyền Medici ở Florence (*). Chính vì Medici theo tiếng Ý còn có nghĩa là nghề dược, thuốc, và trước kia những người này cũng đã từng nắm giữ các hiệu thuốc..., có thể đoán rằng, chiếc đồng hồ đó thuộc về một vị công tước nào đó của dòng họ Medici!

(Florence (tiếng Ý : Firenze) là thủ phủ vùng Tuscany nước Ý. Từ năm 1865 đến 1870 còn là thủ đô của Vương quốc Ý. Thành phố nằm bên sông Arno, thời Trung cổ là một trong những trung tâm thương mại và tài chính, và còn là trung tâm nghệ thuật, kiến trúc. Trong số 1000 nghệ sĩ nổi tiếng nhất thiên niên kỉ thứ hai, có đến 350 người đã từng học tập và làm việc tại đây, từng được coi là Athens thời Trung Đại).

- Medici! – Katarzina lặp lại một cách vô thức, và nét mặt cô trở nên lạ lùng. – Chẳng phải lịch sử dòng họ Medici trong nhiều thế kỉ đã trở thành lịch sử Florence sao. Sự hưng thịnh của dòng họ bắt đầu từ Kozimo Medici, một ông chủ nhà băng, người trong ba mươi lăm năm đã thôn tính toàn bộ các nhà băng và trở thành ông vua không ngai ở Florence. Và anh muốn nói rằng, chiếc đồng hồ đó thuộc về dòng họ Medici?

- Đúng, công tước Medici!- Starugin lặp lại. – Phía dưới vòng tròn còn có một vương miện công tước, trang trí bằng những lá nho. Và đó chính là cái mà ông Vôitinskii muốn nhắc tới trước khi chết. Tức là ông ấy cho rằng cái này vô cùng quan trọng...

- Mà bức “Tuần tra đêm” trước khi chuyển đến Praha đã được trưng bày ở Florence, trong bảo tàng Uffisi! – Katarzina tiếp lời. – Tức là dấu vết bắt nguồn từ đó! Chúng ta phải đi Ý thôi!

- Chưa chắc đã đi nổi, - Starugin buồn rầu. – Chẳng phải cô đã nói rằng tôi đang bị truy nã. Tôi nằm trong diện tình nghi trong một vụ án mạng, và đến lúc này, có thể đã là hai vụ!

- Thế nên anh càng cần phải rời khỏi Czech- Katarzina không nhụt chí. – Càng sớm chừng nào càng tốt chừng ấy!

- Tôi sẽ bị bắt giữ ở sân bay khi kiểm tra giấy tờ!
- Nghĩa là chúng ta sẽ không đi đường hàng không! Chúng ta sẽ đến đó bằng ô tô, như thế là đơn giản nhất!
- Cô muốn nói là, trên đường bộ thì giấy tờ sẽ kiểm tra không kĩ lắm à?

- Vâng, có thể nói là hầu như không kiểm tra. Có một nơi duy nhất, nơi có thể kiểm tra hộ chiếu, ở biên giới giữa Czech và Áo, còn qua biên giới Áo và Ý thì gần như có thể đi thẳng! Đây là liên minh châu Âu, gần như là một nước vậy!

Trong lúc trò chuyện, họ đã ra đến ngoại ô Praha, và suốt dọc theo con đường, những cánh đồng mênh mông bát ngát hiện ra. Đằng xa, phía cuối đường chân trời hiện lên một ngọn đồi không cao lắm, bên trên tọa lạc một lâu đài với những ngọn tháp như răng cưa, trông hết như một bức tranh cổ tích mà những cô cậu bé vẫn vẽ ra. Qua cửa kính ô tô, những ngôi nhà gỗ hoặc gạch với ống khói cao và hàng rào xinh xắn vụt thoáng qua. Phía bên phải đường xuất hiện một quán ăn hai tầng bên đường, hay nói đúng hơn, là một quán trọ với những ô cửa sổ che rèm đáng ten, và một biển quảng cáo bia địa phương ở cửa ra vào.

- Chúng ta cần ăn uống và nghỉ ngơi đã, - Katarzina nói và tập xe vào quán.

Trong quán ăn hầu như không có khách, chỉ có hai người Đức to béo mặt đỏ au ngồi ở bàn ăn trong góc đang uống bia và lớn tiếng tranh cãi về những ưu điểm của phụ nữ Czech. Một cô gái Czech cao lớn tóc vàng mắt xanh lơ sâu thẳm mặc áo caro và quần tạp dề tiến về phía hai vị khách mới vào và đưa họ thực đơn.

- Anh muốn ăn gì? – Katarzina hỏi.

- Miễn không phải clednic là được! – Katarzina cười, nhớ đến khối khoai tây nghiền mà người ta đã mang đến cho anh trên máy bay.

- Uống quá! – Katarzina lắc đầu. – Bởi vì clednic ở đây rất ngon!

- Tốt hơn là một món cá nào đó.

- Tôi có thể đề nghị ngài món cá chép nhồi mỡ nướng. – Cô phục vụ nói.

Món cá chép thực sự rất ngon, miếng cá gần như tan hết trong miệng. Katarzina gọi một đĩa thịt băm to với khoai tây non và một thứ gì đó màu đỏ.

- Đây là pho mát đặc sản của chúng tôi, có tên là “Hermlin”, - cô gái giải thích- sẽ rất ngon nếu rán nó với mứt quýt.

Starugin chỉ nhún vai. Anh đã mệt và kiệt sức, chẳng còn sức đâu mà tìm hiểu các món ăn Czech nữa. Anh từ chối cả bia, và Katarzina gọi vang trắng.

- Anh nên thư giãn, - cô gái nói, giọng hết sức ngọt ngào. – Những chuyện xảy ra với anh, nếu phải người khác hẳn đã cuống cả lên...

Anh nhìn sâu vào đôi mắt đen của cô và thầm nghĩ với niềm cảm kích rằng, ấn tượng ban đầu của anh về cô gái này là hoàn toàn sai. Bất chấp giọng nói hơi chói tai và vẻ ngoài đầy góc cạnh, Katarzina quả thực là một cô gái ngọt ngào và chu đáo như những người phụ nữ khác. Tất nhiên là vẫn có những ngoại lệ.

Starugin dường như hơi say sau bữa ăn ngon với rượu vang, những âm thanh xung quanh nhỏ hẳn đi, và lại, trong nhà hàng hết sức vắng vẻ yên tĩnh, không gian êm ái và thoải mái như bên trong những chiếc xe “Mercedec”.

Kết thúc bữa ăn bằng cốc cà phê khá đặc, Katarzina ra hiệu cho người phục vụ lại gần và hỏi cô ta nhà hàng còn phòng không.

- Chúng tôi muốn nghỉ ngơi, ngày hôm nay chúng tôi đã đi một quãng đường dài...

Starugin rất ngạc nhiên nhìn người đồng hành, tuy nhiên anh không nói gì.

- Chúng tôi còn một phòng trống, - cô gái thông báo với nụ cười đầy ẩn ý, và sau vài phút cô ta mang chìa khóa đến.

Bằng những bước chân khá rụt rè trên chiếc cầu thang đã ọp ẹp, Starugin theo Katarzina lên lầu và mở cửa một căn phòng nhỏ khá thoáng

đang. Chiếm phần lớn diện tích trong phòng là một chiếc giường rộng rãi. Anh quay về phía người bạn đường...

Những gì xảy ra tiếp theo hoàn toàn bất ngờ đối với anh...

Tiến sĩ Katarzina Abst kéo anh về phía cô và đặt lên môi anh một nụ hôn dài nóng bỏng. Tay trái quàng qua vai Starugin, cô gái thò cánh tay phải ra sau lưng khóa trái cánh cửa lại. Starugin thả hành lý rơi lên sàn, mắt ngượng ngùng liếc về phía cánh cửa, từ đó vọng ra tiếng bước chân xa dần của cô phục vụ, và ôm lấy Katarzina. Cô gái hấp tấp cởi cúc áo của anh, đôi bàn tay ấm áp vuốt ve mơn trớn cổ anh rồi lùa vào mái tóc lòa xòa, những chiếc răng nhỏ và nhọn của cô cắn khê một cách âu yếm lên vành tai anh...

Starugin quên hết tất cả mọi thứ xung quanh, anh quần lấy Katarzina và đặt cô lên giường. Quần áo vương vãi khắp phòng như lá thu trong bão táp.

Đúng là, mọi thứ diễn ra trong phòng làm người ta liên tưởng đến cơn bão với sự mãnh liệt, bất ngờ và điên cuồng. Katarzina tham lam và cuồng nhiệt quần lấy người tình, đặt lên khắp người anh những nụ hôn nóng bỏng và những vết cào khê bằng móng tay sắc nhọn. Nhìn chung thì tất cả giống với một cuộc chiến và đau thương hơn là cuộc tình và khoái cảm.

Và cũng như mọi cơn bão, tất cả kết thúc nhanh chóng.

Họ nằm dài bên nhau, thỏa mãn và mệt mỏi, như nạn nhân của một vụ đắm tàu kiệt sức giạt vào bờ, mái tóc ngắn đen nhánh của Katarzina lùa vào cổ Starugin, khiến anh cảm thấy nhột nhột.

Anh đã định thần lại đôi chút và với sự ngạc nhiên thầm nghĩ, tất cả những chuyện này có nghĩa gì đây.

Từ trước đến giờ anh không hề nhận thấy một nét quyến rũ nữ tính nào dù nhỏ ở người đồng hành, và cô gái, hoàn toàn không phải là hình mẫu mà anh ưa thích – xương xẩu, giọng nói chói tai, thích giấu cợt... Dmitrii Alekseevich vốn thích những người phụ nữ dịu dàng, ngọt ngào và lãng mạn.

Vì thế cơn bão dục vọng vừa diễn ra giữa hai người làm anh rất ngạc nhiên.

Anh ngắm thân hình cô gái – dài, chắc khỏe, khắp người là làn da bánh mật mịn màng, làn da khiến anh cảm thấy rất kì lạ khó hiểu, trông cô như một thiếu nữ Ai Cập trên các bức phù điêu cổ.

Cảm nhận được cái nhìn của anh, Katarzina nhòe mắt, gối đầu lên cánh tay và đáp lại bằng một cái nhìn chăm chú rất lâu – không cười, không dịu dàng, với một vẻ tò mò nào đó, và đột nhiên, dịu dàng và đắm đuối, hôn lên cổ họng anh.

- Em cứ như vampire (*) ấy, - Starugin thốt lên bằng giọng nói khàn khàn vì xao xuyến và anh ôm chặt mái đầu cô.

- Sao lại *như*? – cô gái hỏi trong khi đặt lên người anh những nụ hôn dần xuống phía dưới... – Em là vampire..., chính xác hơn là vurdalac, chẳng nhẽ anh không biết là ở Czech chỉ có vurdalac thôi? Bây giờ em sẽ uống máu anh, và anh cũng sẽ trở thành vurdalac...

(vampire và vurdalac- là những người chết, đến đêm chui khỏi quan tài và tìm cách hút máu người sống – quỷ hút máu).

Starugin cảm thấy ngọt thở và mụ mị đi.

Lần này mọi thứ diễn ra chậm rãi hơn, nhẹ nhàng hơn, hoàn hảo hơn. Họ hứng khởi với mọi cọ xát, với mỗi nụ hôn.

Khi mọi sự kết thúc, Starugin cảm thấy nhẹ nhàng và trống rỗng, dường như Katarzina đã thực sự hút hết sạch máu trong người anh. Anh nhẹ nhàng đặt đầu cô gái gối lên cánh tay trái và ngủ thiếp đi, trước mắt anh hiện lên những mảng màu sáng tối, những hình ảnh lộn xộn của những ngày vừa trải qua. Đột nhiên, một bàn tay vỗ nhẹ lên má anh, và một giọng nói hơi khàn khàn lo lắng vang lên:

- Này, con sâu ngủ, dậy đi nào! Chúng ta phải đi thôi! Chúng ta ở đây lâu rồi!

- Đi à? – Starugin lặp lại giọng ngái ngủ. – Sao thế..., chúng ta muốn..., ngủ một lát đã...

- Anh sẽ ngủ trên đường đi! – Katarzina cầu anh. – Dậy đi, chàng lười! Chúng ta còn phải đi xuyên qua châu Âu đấy!

- Em không mệt à, - anh càu nhàu vẻ không muốn dậy. – Em lấp pin trong người hay sao thế?

- Em nói rồi mà, em là vurdalac, mà vurdalac thì luôn có một nguồn năng lượng dự trữ vô tận! Em đã hút cạn máu của anh rồi, và bây giờ thì cảm thấy hết sức mạnh mẽ! Thôi được rồi, anh nghỉ thêm đi, em đi tắm đã!

Một tiếng sau, họ trả tiền phòng, rời khỏi tửu quán và tiếp tục hành trình trên con đường châu Âu tuyệt đẹp.

Starugin thiu thiu ngủ, phong cảnh ngoài cửa sổ nhạt nhòa lướt qua trước mắt anh như một mảng các màu trộn lẫn và phôi dưới ánh mặt trời.

- Anh ngủ à? – Katarzina quay về phía anh. – Bây giờ thì anh hãy làm ra vẻ mình đang ngủ rất say đi, chứ đừng ngủ lơ mơ thế! Chúng ta sắp đến biên giới rồi!

Vì những lời nói này mà cơn buồn ngủ chợt tan biến khỏi người Starugin, anh nhóm dậy và nhìn chăm chăm vào đồn biên phòng đang trước.

- Em bảo rồi – ngủ đi anh! – Cô gái nói qua kẽ răng, đầu không hề quay sang.

- Starugin nhắm nghiền mắt và ngả hẳn người lên ghế.

Katarzina dừng xe, mở cửa kính và thở thè nói:

- Chào ngài sĩ quan, hôm nay trời đẹp quá!

- Xin cho xem hộ chiếu! – anh lính trả lời, tay giơ lên chào kiểu nhà binh.

- Hộ chiếu của tôi đây, - Katarzina đưa cho anh lính quyển hộ chiếu. – Tôi đang đến chỗ anh trai, anh ấy sống ở Viên, ngày mai là sinh nhật anh ấy..., ngài tưởng tượng xem, ngài sĩ quan - Ở Viên chẳng còn ai biết cách làm cnedlic nữa! Vì thế mà tôi phải đến đó làm cho anh trai tôi đấy!

- Cnedlic à? – anh lính hỏi lại. Anh ta là mẫu người mà tâm trí dễ dàng bị cuốn vào những chuyện ba hoa tán gẫu. – Quý cô biết cách làm cnedlic à?

- À, tôi được bà tôi dạy, và tôi có thể làm ngon như bà ấy – đơn giản là rất ngon!

- Còn ngài kia, - anh lính chỉ về phía Starugin, - Ai thế? Hộ chiếu của ông ta đâu?

- Chồng tôi đây, - Katarzina quay đi vẻ khinh bỉ. – Hẳn uống rõ nhiều bia, giờ thì không tài nào gọi dậy được! Tôi biết hẳn rõ lắm! Tôi đã bảo hẳn, đừng uống nhiều thế, uống vậy là đủ rồi! Nhưng có người đàn ông nào chịu nghe một lời khuyên khôn ngoan đâu cơ chứ? Tôi chẳng biết hẳn để hộ chiếu ở đâu nữa..., ai mà biết được,..., tôi đã nói cho ngài sĩ quan tôi làm cnedlic thế nào chưa nhỉ? Đầu tiên là phải chọn khoai tây non...

Ngay sau xe của Katarzina là một chiếc xe tải lớn. Người lái xe tải thò đầu khỏi cabin và hét toáng lên:

- Các người làm gì ở đó thế? Tôi đang chờ hàng cấp tốc đây, toàn trứng là trứng, tôi không thể đợi được đâu! Ai sẽ trả tiền đây nếu như trứng bị ung?

- Sau đó anh chọn mỡ lợn loại thật ngon, đừng lấy nhiều quá... - tỏ ra không thèm quan tâm đến xung quanh, Katarzina tiếp tục. – Và nướng nó trên lửa nhỏ...

- Được rồi, quý cô, hãy đi đi! – anh lính biên phòng khoát tay. – Khi trở về cô nói cũng chưa muộn!

- Nhất định thế, ngài sĩ quan! – cười hết cỡ, Katarzina nhấn chân ga.

- Chắc em thường chờ hàng lậu nhỉ, - Starugin nói nhỏ, khi biên giới đã ở phía sau. – Em diễn tự nhiên và chuyên nghiệp cực kì – có thể thấy ngay là đây không phải lần đầu!

- Tất nhiên rồi – em là vurdalac, và cũng là dân buôn lậu nữa đây, - Katarzina cười. – Và nói chung, em là trùm Mafia! Nằm xuống, đừng động dậy! Chúng ta còn chưa đi xa mà!

- Còn một điều làm anh thấy thú vị, - Starugin không chịu thôi. – Nướng trên lửa nhỏ có nghĩa là gì?

- Chẳng có nghĩa gì cả! –Katarzina nhún vai cười hì hì. – Thế anh nghĩ, em biết làm cnedlic thật đấy à?

- Sao cơ – chẳng nhẽ không à? Em đã tha thiết muốn kể về chuyện đó đến mức chính anh cũng phải tin cơ mà! Anh nghĩ là, một người

vợ lý tưởng là người thậm chí cnedlic cũng biết làm!

Katarzina lại cười hì hì và quay về phía người đồng hành:

- Em là nhà nghiên cứu nghệ thuật, mà điều quan trọng mà nhà nghiên cứu nghệ thuật phải học đó là trình bày một cách thuyết phục và khéo léo những gì mà mình thậm chí hoàn toàn không biết!

Meister Rembrandt trở về từ lễ tang với tâm trạng buồn bã.

Thực sự, lễ tang vợ vốn chẳng phải một chuyện vui vẻ gì, nhưng nguyên nhân không chỉ ở chuyện ông đã mất Saskia. Mặc dù họ đã có những khoảnh khắc đẹp đẽ, nhưng vợ ông đã bệnh nặng trong một thời gian dài, và Rembrandt cũng đã nghĩ tới cái chết của bà từ lâu.

Vấn đề không chỉ là cái chết như thế.

Vấn đề là những thay đổi bất ngờ và khó chịu mà cái chết này mang đến cho cuộc sống của ông.

Trước hết, ông hết sức cay đắng biết rằng, Saskia trước khi chết không lâu đã viết lại di chúc, trong đó để lại toàn bộ tài sản cho cậu con Titus. Mặc dù, cô ta đã chỉ định chồng mình là người bảo trợ cho cậu con trai chín tháng tuổi, nhưng trên thực tế, thì cô ta đã tước bỏ quyền thừa kế của Rembrandt.

Ngoài ra, trong lễ tang, Hendric van Eilenburg, họ hàng của người quá cố, đã cả gan đưa ra những yêu sách với Meister Rembrandt. Hắn tuyên bố về quyền thừa kế một phần tài sản của người đã khuất, trong đó nói đến đồ trang sức đắt tiền của cô gái...

Không, không và không! Tên họ mạc tham lam kia sẽ không nhận được một xu, một mẫu nào từ khối tài sản của Saskia! Hắn ta dù chưa có những thứ đó đã đủ giàu rồi!

- Herdji! – Rembrandt gào lên tức giận. – Herdji! Cô ở chỗ quái quỷ nào thế?

- Tôi đây, thưa ngài! – cô phục vụ xuất hiện ở cánh cửa với một nụ cười kì lạ, lơ lảo trên đôi môi mọng căng.

- Mang cho tôi rượu vang! – ông chủ yêu cầu. – Loại mà ông Domer mang đến ấy, cô biết chứ...

- Xin chờ một phút, thưa ông chủ... - Herdji cúi đầu và đi ngay.

Đúng là cần phải vẽ chân dung cô ta..., con quỷ cái này có làn da tuyệt đẹp...

Nhưng kiếm đâu ra tiền đây? Sắp đến kì hạn phải trả những khoản chi thường kì..., đúng là Người bí ẩn đã trả cho ông năm trăm gulden, nhưng đến giờ hầu như chẳng còn xu nào... tiền bốc hơi với tốc độ chóng mặt..., mặc dù đúng là ông đã mua bức tượng bán thân cổ, nhưng đây hoàn toàn là vì công việc...

Herdji nhẹ nhàng vào phòng, mang đến cho ông chủ một cốc rượu vang đỏ sẫm, cô gái cúi xuống phía ông, làm như vô tình để bộ ngực nhô cao chạm khê vào người ông.

Rembrandt xao xuyến nuốt nước bọt và ngược mắt lên, ông gặp cái nhìn chăm chú nóng bỏng của cô phục vụ. Đôi môi mềm của cô mấp máy như muốn nói gì đó. Chiếc cốc rơi xuống sàn gạch đen trắng, và cùng với tiếng xoảng vỡ ra thành hàng trăm mảnh nhỏ, rượu vang đỏ sẫm loang ra xung quanh như máu.

Như máu của Saskia – không hiểu vì sao Rembrandt lại nghĩ như vậy.

Ngoài cửa kính xe thì thoảng lại xuất hiện những cô gái Áo xinh xắn, sạch sẽ, những ngôi nhà duyên dáng, những con hẻm hay những thảm cỏ và những mảnh vườn không một mảnh rác.

Starugin nghĩ, nếu sống ở đây hẳn là rất dễ chịu và thoải mái, nhưng sẽ rất buồn tẻ.

Anh lại thiếp ngủ, và khi tỉnh dậy, thì trời đã chạng vạng tối.

Họ đang đi trên đường núi, phía bên phải là một thung lũng tối tăm sâu không thấy đáy, còn phía bên trái hiện ra một dãy núi mờ mờ. Họ đi đến một đường hầm được chiếu sáng choang, rồi khi chui ra họ đi trên một con đường giữa hai vách núi, bên vệ đường xuất hiện một biển báo, trên đó thông báo sắp đến biên giới nước Ý.

- Ở biên giới này hầu như không có gì phải lo lắng cả. – Katarzina nói khi phát hiện ra người đồng hành đã tỉnh dậy.

Bên đường, các tấm biển chỉ dẫn yêu cầu giảm dần tốc độ xuống tám mươi kilomet..., sáu mươi..., rồi bốn mươi,... hai mươi..., cuối cùng, họ vượt qua biên giới giữa Áo và Ý với tốc độ rùa bò.

- Bây giờ thì chẳng còn trở ngại nào nữa, - Katarzina nói trong lúc rẽ vào vệ đường. – Nếu như anh đã ngủ đủ rồi, thì đổi chỗ cho em đi, anh lái xe, còn em nghỉ một lát.

Starugin ngồi sau tay lái, và họ tiếp tục hành trình.

Con đường quanh co giữa những ngọn núi, đôi chỗ là những đường hầm hoặc chạy qua những cây cầu treo trên các vực thẳm.

Bên cạnh anh, Katarzina đang ngủ. Khuôn mặt cô trong giấc ngủ hoàn toàn bất động và gợi nhớ đến một chiếc mặt nạ. Môi không nhúc nhích, lông mi không chút động đậy, đến cả hơi thở cũng không nghe thấy được.

Dmitrii Alecseevich ngoái sang nhìn cô gái và thầm nghĩ, anh hoàn toàn chẳng biết gì về người con gái mạnh mẽ và xinh đẹp này.

Bầu trời sắp sửa hừng sáng, những ngọn núi dần hiện ra giữa bầu trời đêm, phô bày tất cả vẻ hùng vĩ huy hoàng.

Những đỉnh núi phủ tuyết trắng vươn lên bầu trời xanh bao la, từ trên đó đổ xuống những dòng thác như những sợi chỉ trắng bám vào sườn núi nghiêng nghiêng. Đầu tiên mặt trời rọi sáng đỉnh núi, sau đó dần dần bao phủ toàn không gian bằng thứ ánh sáng đỏ vàng rực rỡ.

Starugin còn chưa kịp thưởng thức hết vẻ đẹp huy hoàng lồng lộng của dãy núi trong ánh nắng bình minh thì phía trước con đường chợt hiện ra một bình nguyên mênh mông trải dài đến tận chân trời. Phong cảnh thay đổi nhanh chóng mặt, thay thế những ngọn núi tuyết là một bình nguyên bằng phẳng phủ kín những cánh rừng trồng toàn khuynh diệp đều như kẻ chỉ.

- Đây là Veneto, một miền đất của Viên, - Katarzina đã tỉnh dậy từ lúc nào nói. – Hồi trước ở đây toàn là bãi lầy. Những cánh rừng khuynh diệp được trồng ở đây khoảng mười lăm năm trước để cải tạo bãi lầy và điều tiết khí hậu.

Thi thoảng, giữa bình nguyên bao la trồng toàn khuynh diệp lại nhô lên một ngọn đồi nhỏ, trên đó hiện lên lưa thưa vài ngôi nhà gỗ nhỏ xinh

xắn.

Starugin thăm nghĩ, nếu như những ngôi nhà gỗ ở Áo hết sức xinh xắn và sạch sẽ đến mức kì quặc, với những mảnh sân vườn được chăm chút sạch sẽ gọn ghẽ như những chú chó cảnh thuần chủng ở triển lãm, thì ở đây, tại Ý, rất nhiều ngôi nhà trong tình trạng cần sửa chữa gấp, tường đầy vết nứt, vườn bị bỏ hoang, nhưng tất cả những điều đó trông lại có vẻ đẹp một cách tự nhiên.

Trên những bức tường lát gạch đỏ là những dây nho xanh quăn quít mọc lan, giữa những chùm lá xanh không hề cắt tía là những bông hoa xuân tươi tắn, toàn bộ phong cảnh trông như một tác phẩm của một họa sĩ bậc thầy của thời kì Phục hưng.

Chiếc xe đến một đại lộ lớn. Phải tăng tốc để theo kịp dòng xe cộ đang lướt đi, Starugin nhấn ga cho đến khi đồng hồ chỉ một trăm bốn mươi kilomet trên giờ. Tuy vậy, chốc chốc lại có một chiếc xe mô tô với tốc độ hơn hẵn lướt qua, người lái mô tô đội mũ bảo hiểm và mặc áo bảo hộ kín thân, làm anh liên tưởng đến những kị sĩ trung cổ và cả đến những người ngoài hành tinh.

Phong cảnh bên đường lại thay đổi: hai bên đường là những ngọn đồi nhỏ nối tiếp nhau, trên triền đồi phủ kín những ruộng nho. Trên đỉnh đồi là những cây thông Ý, cành phủ tán tròn, nhìn từ xa trông như chiếc đĩa hay bàn tay đang phô bày một cử chỉ như hoan nghênh.

Những ngọn đồi trải dài, khuất sau làn sương mù của buổi sớm làm Starugin nhớ đến hậu cảnh trong những bức tranh của các họa sĩ Florence thời Phục hưng.

Họ đi thêm vài tiếng đồng hồ.

Katarzina lấy từ đâu đó một quyển bản đồ, lần tìm trang cần thiết rồi nói, khoảng bốn mươi phút nữa họ sẽ phải rẽ khỏi đại lộ.

Nghĩa là, sắp xuất hiện bảng chỉ đường đến Florence.

Rẽ khỏi đại lộ, ô tô đi vào một con đường nằm giữa những quả đồi thoai thoải được bao phủ bởi những vườn cây xanh mướt dưới lớp sương mù lẩn quất dịu dàng.

- Vườn nho Kianti! – Katarzina nói, như muốn giới thiệu cho Starugin một người quen cũ.

Hai bên đường thi thoảng lại xuất hiện những trạm xăng, quán điểm tâm và khách sạn nhỏ. Cuối con đường là một đoạn đường rẽ uốn lượn, và Starugin đột nhiên nín thở.

Đây không phải là lần đầu tiên anh đến Florence, nhưng không bao giờ có thể ngờ được vẻ đẹp kì lạ của thành phố và của triền sông Arno, bắt nguồn từ ngọn đồi San Miniato. Mái vòm lớn của nhà thờ Santa Maria den Fiore, gác chuông Jotto thon thon, tòa tháp Bardello, cây cầu kì quan Ponte Vecchio với những vật phẩm trang trí tinh xảo trên thân cầu khiến nó nổi tiếng khắp thế giới từ thế kỉ XVI đến nay, và với hành lang bên dưới những vật phẩm đồ dài hàng kilomet nối liền hai bờ sông – tất cả tạo thành một bức tranh hoàn hảo có một không hai trên thế giới.

- Chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu đây? – Starugin quay về phía bạn đồng hành hỏi.

- Bắt đầu từ việc đặt phòng khách sạn và nghỉ ngơi đã. Em không biết anh thế nào, chứ em thì thấy cứ như cả tuần rồi ngủ ngoài nhà ga. Ngủ trong ô tô, anh biết không, có hại lắm...

Katarzina nhanh chóng dừng xe tại một tòa nhà có biển đề một khách sạn hạng vừa. Cô nói, cô sẽ đi đặt một phòng đôi, và tốt nhất là đừng để mọi người thấy họ ở cùng nhau.

- Được rồi, - Starugin gật đầu, - vậy để anh đi mua một ít đồ lặt vặt. Em coi, anh đã để quên một dao cạo râu ở Praha, cả bàn chải đánh răng nữa...

Cửa hàng tạp hóa nằm ở tòa nhà đối diện. Starugin bước qua con đường hẹp và mở cánh cửa kính của cửa hàng. Phong linh treo trước cửa kêu leng keng. Trong cửa hàng bày bán đủ thứ - những tấm thiệp phong cảnh Florence, những tấm bản đồ dành cho lái xe, những chiếc khăn lụa óng ánh, mũ lưỡi trai gắn huy hiệu Bruneles, cả những chiếc móc chìa khóa hay móc ví bằng da. Ở trong góc cửa hàng, Starugin tìm được những thứ cần mua- trong một quầy bé xíu treo đầy pin, kính mát rẻ tiền, dao cạo lưỡi đơn và bàn chải đánh răng.

Cửa hàng rất vắng vẻ, ngay cả trước quầy thu tiền cũng không có ai. Starugin lấy tiền và gõ lên mặt kính. Sau tấm rèm ai đó hét vọng ra bằng tiếng Ý “Đây đây, tôi ra bây giờ”.

Đúng lúc đó, phảng phất bay đến mũi Starugin một mùi hương hết sức quen thuộc. Một thứ mùi hương tươi mát của mùa xuân, dường như mùi hương của những bông hoa nở sớm. Hương hoa lan chuông? Không phải, hoa lan chuông mùi hương rất gắt và quen thuộc với anh, anh không thể nhầm lẫn được. Hay là Lưu ly (Violet)? Starugin cố gắng nhớ lại mùi hương của Lưu ly. Anh cảm thấy, mùi hương này còn nhẹ nhàng tươi mát hơn thế. Có thể, đó là hương hoa tuyết... Tuy nhiên, hoa tuyết gần như không bao giờ tỏa hương. Cũng có thể đây là hương thơm của những bông hoa li ti màu xanh da trời, nở dày như thảm khắp các cánh rừng ngay sau khi tuyết tan...

Mùi hương đó với anh hết sức quen thuộc. Một hồi ức nào đó lướt qua trong óc anh trong lúc anh ngược mắt nhìn lên trần nhà. Bỗng anh nghe có tiếng loẹt xoẹt, và từ sau quầy bán thiệp một người phụ nữ bước ra. Starugin cố gắng kiềm chế tiếng kêu kinh ngạc, bởi vì ngay lập tức anh nhớ ra nguồn gốc của mùi hương đó, anh nhớ ra rằng, lúc ở trên máy bay anh đã vô tình tựa vào vai người phụ nữ, một vài sợi tóc đã lùa qua dưới mũi anh, và đó là lúc anh ngửi thấy mùi hương nhẹ nhàng tươi mát này.

Không thể nhầm được, đây là người phụ nữ đã ngồi bên cạnh anh trên máy bay. Cũng làn da trắng như sứ, cũng đôi má hồng bầu bĩnh, cũng mái tóc vàng buông xõa tự nhiên, cũng những cử chỉ hơi nặng nề. Trong một khoảnh khắc ánh mắt họ gặp nhau, và trong ánh mắt bà ta dường như cũng ánh lên sự kinh ngạc, và môi người phụ nữ hơi nhếch lên một nụ cười. Starugin bước về phía người phụ nữ, chân anh đá phải chiếc giá treo thiệp, làm nó đổ chổng kèn, thiệp rơi vung vãi trên nền. Cùng lúc với tiếng loảng xoảng, một người Ý bé nhỏ tóc rối bù xù, tay đặt lên tim. Starugin cúi xuống nhặt những tấm thiệp, khi anh ngẩng lên, người phụ nữ đã rời khỏi cửa hàng. Phép lịch sự không cho phép anh đuổi theo bà ta, để làm gì cơ chứ? Để hỏi xem bà ta làm gì ở đây? Để hỏi bà ta đến đây bằng cách nào? Có lẽ cũng giống như anh, đến đây bằng ô tô. Nói cho cùng, đây

không phải việc của anh, và đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, châu Âu- vốn là một lục địa nhỏ bé...

Tiếng phong linh lại vang lên leng keng, cùng lúc Starugin nghe được một âm thanh nữa. Một cái gì đó rơi xuống sàn đá. Anh cúi xuống xem và nhặt được một món đồ rẻ tiền – một chiếc hộp hình tròn làm từ sứ đỏ. Ở giữa mặt trang sức là một bông hoa cách điệu – không phải hoa Cúc đại, cũng không phải hoa Cúc. Những cánh hoa có màu sắc khác nhau – nhìn chung giống với đóa hoa bảy màu trong truyện cổ tích.

Phong linh lại kêu leng keng lần nữa – Katarzina bước vào cửa hàng.

- Anh có cái gì thế? – cô gái chớp lấy vật tìm được trong tay anh, Starugin muốn giữ lại nhưng không kịp. – Anh mua hộp đựng phấn nữ làm gì thế?

- Không phải anh, một cô gái làm rơi...

- Cô gái nào? – Katarzina nheo mắt hỏi với vẻ hơi bức bối. – Anh làm quen với một người phụ nữ khác à? Chúa ơi, không thể để anh tự do quá một phút được!

- Em nghĩ gì thế! – Starugin tức giận nói. – Anh và cô ta còn chưa nói với nhau một lời nào, chỉ là vô tình đụng nhau!

Bỗng anh sực nhớ ra – vì lí do gì mà anh phải thanh minh? Và vì lí do gì mà cô ta nói với anh bằng cái giọng đó, như thể họ đã là hai vợ chồng từ lâu, và anh dường như vừa mới tán tỉnh một cô gái trẻ xa lạ để tìm kiếm giây phút thư giãn, trốn tránh người vợ đã làm anh phát ngấy.

- Nghe này, chúng ta đang nói chuyện gì thế? – Katarzina cười xòa. – Em xin lỗi, em rất hay ghen, đó là đặc tính di truyền...

- Bà cố em đã dùng rìu chém chồng vì ghen à? – Starugin châm chọc.

- Gần như thế, - vừa nói cô vừa quay về phía quầy hàng. – Ra ô tô đi anh, đủ mọi thứ khả nghi cứ cuốn lấy.

Cô gái gần như bước ra ngay sau anh, sau khi đã mua đủ mọi thứ cần thiết, và nói, rằng đã đưa hộp đựng phấn cho chủ cửa hàng – biết đâu cô gái sẽ sực nhớ ra và quay lại hỏi. Starugin thở dài, trong lòng nghĩ có lẽ sẽ tốt hơn nếu tận tay trả lại cho cô gái.

Trong phòng anh nằm dài trên giường, lười nhác theo dõi Katarzina, lúc này cô đang lảng xảng đi lại trong phòng, sắp xếp lại đồ đạc. Một sức mạnh không hiểu bắt nguồn từ đâu trong người cô gái làm anh kinh ngạc.

- Sao anh im lặng vậy? – cô ngồi xuống bên cạnh anh. – Anh có biết mình sẽ bắt đầu từ đâu không?

- Đơn giản thôi – Starugin trả lời hững hờ - từ chỗ mà chúng ta biết. Tất cả những gì anh biết là chiếc đồng hồ với huy hiệu Medici.

- Ở Florence này, Medici có mặt ở mỗi bước chân, - Katarzina nói, - Không phải vô cớ mà họ cai trị thành phố mấy thế kỉ liên tiếp, đầu tiên, như người ta nói, bằng nguyên tắc dân chủ họ nắm giữ mọi đầu mối tài chính của thành phố và đạt được danh hiệu hết sức cao quý “Người đại diện công lý”, sau đó, tham gia vào phong trào tách khỏi các thành phố Pháp với tư cách những quận công vĩ đại... Cho nên nếu anh định kiểm tra tất cả các huy hiệu Medici, anh sẽ phải đi lang thang khắp thành phố cho đến Giáng sinh năm sau...

- Thế còn em? – Starugin hỏi với một nụ cười châm chọc.

- Em thì không bao giờ, - cô gái trả lời nghiêm túc, - em có rất nhiều việc quan trọng và không thể trì hoãn. Cho nên anh hãy suy nghĩ đi...

Nói xong, cô cầm quần áo và bước vào nhà tắm, không để Starugin kịp trả lời rằng, anh cũng ở châu Âu mà chưa có lấy một ngày nghỉ ngơi thư giãn, và nếu như cô không bao giờ làm thế, thì việc gì mà cô phải quẩn luyến anh...

Nhưng anh bỗng thấy ngượng ngùng với suy nghĩ của mình khi anh nhớ ra rằng, chính cô đã chở anh đến Ý. Đó là một chuyến đi mạo hiểm. Và ngoài ra, cô đã giúp anh rất nhiều ở Praha. Và cả ở đây... Sẽ tốt hơn nếu anh chịu nín nhịn và không tìm cách xác định mối quan hệ giữa cả hai, với cá tính nóng nảy của cô mọi chuyện sẽ âm ỉ lên mất.

Như đã nói, Dmitrii Alekseevich là một người hết sức sáng tạo, tuy nhiên anh lại chọn một công việc trầm lặng, có thể nói, một công việc văn phòng. Anh thích nghỉ ngơi trên chiếc ghế bành với quyển sách hay trong tay và chú mèo trong lòng, vì thế mà anh không muốn lấy vợ.

Tiếng nước xối nhẹ nhẹ vọng đến, Starugin thiu thiu ngủ. Nhưng giấc ngủ không hề yên ổn. Trước mắt anh hiện lên ngôi nhà cổ với tòa tháp đồ nát, căn hầm có từ thời trung cổ tối tăm với mái vòm lát đá thấp lè tè. Anh nghe tiếng bước chân gõ lộp cộp trên nền đá, anh cảm thấy ngột ngạt trong bầu không khí nặng nề của căn hầm...

- Anh có tắm không? – trong giấc mơ anh nghe thấy tiếng của Katarzina.

Starugin miễn cưỡng rời khỏi giường.

- Anh lấy hết đồ trong túi áo ra đi, em mang đi giặt đây! – cô gái nói vẻ không hài lòng. – Em thật ngạc nhiên vì anh có thể làm bẩn quần áo đến mức độ này! Anh đã lẫn lộn ở đâu thế?

Starugin nhớ lại, đúng là anh đã vật lộn trong căn hầm đá trong bộ đồ này ở Clementinum, những lớp bụi bắn từ hàng thế kỉ nay đã bám vào quần áo. Anh lục lọi trong túi áo và lấy ra bàn tiền lẻ, bút bi, khăn giấy, cả mảnh giấy màu vàng nhảm nhí. Tấm giấy rõ ràng được xé ra từ một tấm giấy lớn, loại giấy khá dai và bền, bây giờ mảnh giấy đã cũ và nhàu, tuy nhiên mọi kí họa trên đó còn rất rõ nét. Starugin đặt mảnh giấy lên bàn và đọc thành tiếng:

- “*Bruciamento della vanita*”...

- Cái gì đây? – Katarzina ngạc nhiên. – Anh lấy nó ở đâu ra vậy?

Starugin nhớ lại, khi anh đánh nhau với tên sát nhân trong căn hầm tối và lạnh, nách hằn kẹp một cuộn giấy, và nhớ lại cảnh họ đã tranh giành rồi trong lúc vật lộn đã giẫm cả lên cuộn giấy.

- Đây là một ám hiệu! – anh nói. – Hung thủ đã lấy nó đi ám hiệu này, rõ ràng là, để anh không thể xem nó... Ngài Vôitinskii đã cố gắng chỉ cho anh ám hiệu này, nhưng sau đó, để hướng suy nghĩ của anh đến Florence, ông ấy chỉ còn cách chỉ cho anh cái đồng hồ với huy hiệu Medici. Nhưng điều đó có nghĩa là gì?

- “*Bruciamento della vanita*”- Katarzina lặp lại.

- “Sự giận dữ của công chúng”- Starugin dịch lại cụm từ ra tiếng Nga.

Họ nhìn nhau và đồng thanh thốt lên:

- Savonarola!

Sự thật, cái tên của tu sĩ Girolamo Savonarola đã đời đời gắn bó với Florences.

Vào thế kỉ XV, cuộc sống ở thành phố giàu có này trở nên lộn xộn và bất ổn. Một bên là triều đình Medici tập hợp xung quanh là một nhóm các triết gia, thi sĩ, họa sĩ và nhạc sĩ. Bên kia là hai tổ chức tôn giáo đối lập – Giáo hội Dominic(*) và giáo hội Francis, họ chiến đấu vì quyền làm chủ tâm hồn cư dân Florence. Tu viện San-Marco, nơi *fra* Beato Angelico đã sống và làm việc trong một thời gian dài, đã trở thành lãnh tụ của những người Dominic.

(: Giáo hội Dominic: Một giáo hội cổ, là một bộ phận của Thiên chúa giáo- đây là tổ chức lớn nhất của những nhà truyền giáo khất thực, xuất hiện từ thế kỉ XIIV)*

Girolamo Savonarola cũng là một tu sĩ giáo hội Dominic. Ông trở thành một người truyền giáo. Trong quá trình truyền giáo, ông đã mạnh dạn chỉ trích chính quyền thành phố, vạch trần bộ mặt xấu xa, trác táng và lối sống vô đạo của chúng, nhắc nhở người dân về Tòa Án Địa Ngục, nơi xét xử những người kẻ chống Chúa. Những buổi thuyết giáo của ông ta trở nên phổ biến khác thường trong công chúng, vị tu sĩ khổ hạnh với đôi mắt rực lửa đã tập hợp quanh mình một đám đông thính giả, ông tập hợp được một số môn đồ, và khi Medici bắt buộc phải bỏ chạy vì trong thành phố đã dấy lên cuộc truy tìm vị vương công người Pháp này, Savonarola đã tận dụng thời cơ hiếm có này để thiết lập chế độ của mình.

Sau đó, ông ta nghĩ ra “cảnh sát trong đám trẻ”. Những đứa trẻ từ bỏ bố mẹ, chúng đi lang thang trong thành phố và trở thành những kẻ do thám, chuyên tố giác những người sống vô đạo. Savonarola tin nhiệm giao cho chúng xác định xem một sản phẩm nghệ thuật nào đó là có đạo đức hay là tội lỗi. Bằng những nhát búa, những kẻ ngu ngốc đã phá hủy những bức tượng cổ vô giá, xé tan tành những cuốn sách cổ bằng da cừu, đập tan tành những thiết bị cổ giá trị. Savonarola không mệt mỏi phá hủy những “đồ vật

vô nghĩa” – những bức tranh vẽ những trinh nữ với bộ ngực trần hoặc những người phụ nữ trong những bộ đồ đẹp dễ dặt tiền.

Trên quảng trường chính của thành phố - quảng trường Senhorin – châm một đồng lửa to. Những đứa trẻ và những môn đồ của Savonarola đã ném vào lửa tất cả những đồ vật được cho là “đồ vật vô nghĩa và bị nguyên rủa”.

Trong ngọn lửa chất đầy những bộ đồ hóa trang Carnaval, những cuốn sách, bản nhạc, đàn măng-đô-lin, đàn cầm, thậm chí cả bàn cờ, bản đồ, và một lượng lớn những đồ vật mà với sự giúp đỡ của chúng, những người phụ nữ lẳng lơ dễ dàng trang điểm cho mình một vẻ đẹp chết người. Và cả những bức tranh vô giá của các họa sĩ thời Phục Hưng.

Sự cuồng tín lan rộng khắp thành phố. Thậm chí cả họa sĩ vĩ đại Sandro Botticelli cũng tự động mang những tác phẩm vô giá của mình đến quảng trường và quẳng chúng vào đồng lửa.

- Sự giận dữ của công chúng...- Katarzina lặp lại, - anh biết không, hồi ở đại học em đã viết một bài luận về lịch sử Florence và đã đọc một đồng tài liệu? Một số nhà sử học cho rằng Savonarola là con người vĩ đại thời kì đó. Ông ta muốn thiết lập một xã hội lý tưởng, nơi tất cả mọi người đều kính yêu Chúa...

- Cuồng tín và mị dân! – Starugin trả lời về giận dữ. – Không biết bao nhiêu tác phẩm nghệ thuật vô giá đã ra tro vì những bài thuyết giáo của hắn ta!

- Có thể thế mà cũng có thể khác, cuối cùng ông ta bị đuổi khỏi giáo hội và đưa lên giàn thiêu, và trở thành một người tử vì đạo. – Katarzina nhắc. – nhưng chúng ta đừng đi lạc đề. Anh chuẩn bị đi, chúng ta sẽ đến nhà thờ San-Marco!

Sau khi Starugin đi tắm, Katarzina còn nói gì đó, không lớn tiếng lắm: qua tiếng nước xối loáng thoáng nghe thấy giọng nói của cô.

- Ai đến à? – anh hỏi khi rời khỏi nhà tắm và lau mái tóc ướt.

- Em nói chuyện điện thoại...

- Với ai thế? – Starugin hỏi, bởi đột nhiên anh muốn biết chuyện gì xảy ra với cô.

- Có gì khác nhau nào! – cô gái trả lời bức bối, tuy nhiên, hình như đoán được tâm trạng của anh, cô quay lại là và trả lời dịu dàng:

- Chồng em gọi điện từ Munich.

- Em có chồng rồi à? – Starugin kinh ngạc tột cùng. Tiến sĩ Katarzina Abst hoàn toàn không giống chút nào với một người phụ nữ đã có chồng.

- Vâng, thế điều đó làm anh ngạc nhiên à? – cô gái cau đôi lông mày đen nhánh mỏng như là liễu.

Starugin im lặng và quay đi.

- Em không nghĩ là anh lại bị dày vò vì vấn đề đạo đức, - Katarzina nói, - anh cứ an tâm, chồng cũ thôi. Chúng em đã chia tay lâu rồi.

- Anh xin lỗi, - Starugin vuốt ve tay bàn tay cô, - đúng ra anh không nên hỏi.

Anh thầm nghĩ, thực ra anh chẳng băn khoăn gì chuyện cô đã có chồng hay có con chưa, anh chỉ đơn giản muốn biết vài chi tiết về cô. Cho đến lúc này, bên cạnh anh thực ra vẫn là một người phụ nữ bí ẩn.

“Có khi như thế lại tốt hơn?” – anh tự nhủ. – Nhìn chung thì chẳng cần thiết phải đào bới quá khứ lên làm gì... Nhất là khi cô ấy không muốn nhắc đến chuyện đó”.

Đi ngang qua quảng trường Santisim Annunsiat với ba mặt là những triển lãm đang mở cửa, hai người bước đến cánh cổng lớn hết sức tráng lệ của tòa Giáo đường San-Marco.

Cánh cửa gỗ liền khối đang khép hờ.

Starugin đẩy cửa ra và bước vào đại sảnh hơi lạnh lạnh và tối của Giáo đường.

- Bảo tàng sắp đóng cửa! - Một người to béo hồng hào với hai tay đan trước bụng thông báo cho hai vị khách. – Chúng tôi chỉ mở cửa cho khách tham quan đến hai giờ!

Thời gian còn lại thuộc về các tu sĩ, Starugin biết rằng, đây là một giáo đường còn hoạt động.

- Được rồi, - Starugin gật đầu, - chúng tôi sẽ không trì hoãn lâu đâu.

Đi qua tầng một, một sảnh đường rộng rãi được treo và trưng bày rất nhiều tác phẩm của những người từng sống trong giáo đường, những tu sĩ, của họa sĩ *fra* Beato Angelico, Starugin và Katarzina bước qua một cầu thang rộng rãi để lên tầng hai, nơi đặt những phòng ở của những vị tu sĩ.

Đối diện với cầu thang, trên bức tường phẳng phiu, họ trông thấy một bức tranh tường, kiệt tác vĩ đại “Lễ truyền tin” (*). Khuôn mặt xúc động, chan chứa sự cao cả của Đức Mẹ đồng trinh Maria, với cái nhìn kinh ngạc đầy thành kính hướng về Tổng thiên thần Gabriel, những hàng cột đẹp đẽ, nơi Đức Mẹ chọn làm chỗ nương náu, những nhánh cây xanh mềm mại, trên thân thưa thốt vài đóa hoa – không hề ngạc nhiên khi họa sĩ này lại được gọi bằng cái tên Beato, còn có nghĩa là niềm sung sướng. Dường như, bức tranh tường tỏa ra thứ ánh sáng trong suốt, tinh khiết như những ngày không mây, ánh sáng của thiên đường bình yên.

(**Nguyên tác: Благовещение là một ngày lễ thiên chúa giáo diễn ra vào mùng 7 tháng Tư, ngày lễ truyền tin: theo kinh Phúc âm, Đức Mẹ đồng trinh Maria vào ngày này đã được Tổng thiên thần Gabriel báo tin Chúa cứu thế sẽ ra đời*).

Đi qua bức tranh tường, hai người bước dọc theo dãy các căn phòng của các tu sĩ, trong mỗi căn *fra* Beato Angelico đã vẽ một bức tranh tường.

Những bức tranh cùng cỡ, cái nọ nối tiếp cái kia đều lấy đề tài là cuộc sống và sự khổ hình của Jesus Crist – Giáng Sinh, Trưởng Thành, Những cực hình...

Trước khi đóng cửa trong bảo tàng không hề có một bóng người, Starugin cố gắng bước thật nhẹ để không phá vỡ sự im ắng đầy thành kính ở nơi này. Những bức tường đơn giản làm nổi bật những bức tranh tường.

- Anh còn chần chừ gì nữa, - Katarzina thì thào, - bảo tàng sắp đóng cửa rồi, chúng ta cần tìm phòng của Savonarola...

Cuối cùng, ở góc rẽ tiếp theo họ tìm thấy một căn phòng nhỏ, bên trong đặt một chiếc bàn gỗ thô, một chiếc rương lớn, có lẽ được sử dụng để

làm giường cho tu sĩ, trên tường treo thánh giá và chân dung của Girolamo Savonarola.

Ngay tức thì một người to béo hồng hào xuất hiện, ông ta giống y như đúc người đứng ở cửa ra vào Giáo đường. Ông ta vung vẩy hai cánh tay ngắn ngủn và bắt đầu liến thoắng:

- Trước mắt các ngài, thưa các ngài, đây là một bảo tàng nhỏ của một con người vĩ đại trong thời đại của các tu sĩ và các nhà truyền giáo – Girolamo Savonarola. Ông sống ở đây và có một khoảng thời gian đã làm Tu viện trưởng Giáo đường San-Marco. Nếu như *fra* Beato Angelico đã bất tử hóa tên tuổi của mình bằng những bức tranh thánh vĩ đại, thì Savonarola đi vào lịch sử bằng cách thông qua các buổi thuyết giáo của mình để kích động những người dân Florence cuồng tín phá hủy hàng loạt những kiệt tác nghệ thuật, thiêu hủy hàng trăm bức tranh, đồ tranh trí, sách vở, ông ta thuyết phục họ tin rằng phụng sự cái đẹp và nghệ thuật không làm Chúa hài lòng. Thậm chí cả Botchelli vĩ đại bị những lời lẽ hùng hồn của vị tu sĩ này thuyết phục nên đã ném vào lửa không ít những bức tranh của mình... - khi nói những lời này, người đàn ông giơ cả hai tay lên đẩy vể tiếc nuối.

Dmitrii Alekseevich đưa mắt nhìn người bạn đường – người hướng dẫn viên không mời mà đến này đã cản trở họ hơi nhiều. Katarzina gật đầu mỉm cười, cô nắm tay anh và kéo anh khe khẽ chuồn ra hành lang.

- Tuy nhiên, chính Savonarola chẳng bao lâu sau cũng đã bị thiêu trên giàn lửa sau khi bị kết án tà đạo, - hướng dẫn viên vẫn nói hăng say. – Giáo đường San-Marco bị quân lính của Senhorii và những người đối lập với Savonarola tấn công. Những tu sĩ đã chiến đấu vô cùng ngoan cường, kháng cự bằng chân đèn và bình đựng nước thánh. Người ta đề nghị Savonarola chạy trốn, nhưng ông ta từ chối. Chính trong căn phòng này ông đã bị bắt, và từ đây bị đưa thẳng đến nhà ngục. Sau đó, theo mệnh lệnh của Giáo hoàng, ông ta phải chịu nhục hình và bị đưa lên giàn thiêu. Những môn đồ trong dân chúng đã quay lưng lại với ông ta, nên chỉ còn một nhóm nhỏ tu sĩ trung thành là than khóc trước cái chết của ông.

- Ngài cần gì nữa không, thưa ngài? – với sự hưng phấn ông ta kết thúc bài thuyết trình khi đã ra đến hành lang.

Starugin không để phí thời gian, bắt đầu quan sát khắp phòng. Chiếc bàn không có gì đặc biệt, anh tìm cách mở rương. Nó đã bị khóa lại. Starugin lật tấm châm dung Savonarola nhưng không tìm thấy gì. Anh bèn cúi xuống gầm bàn, xem xét hết các góc cạnh, nhưng chẳng thu được kết quả gì.

Chẳng tìm được gì đáng chú ý ngoài những lớp bụi, Starugin bước sang căn phòng bên cạnh, và ở ngưỡng cửa anh dừng lại, như một con chó săn ngửi thấy con mồi.

Trên tường của căn phòng này, với phong cách thi vị có một không hai Beato Angelico đã vẽ một bức họa đơn sơ và xúc động, ngay từ cái nhìn đầu tiên đã thấy nó chẳng ăn nhập gì với đề tài Đức Chúa.

Một người trong trang phục tu sĩ chất phác đang ân cần nâng một người bệnh hay một có thể đã chết..., ông ta hoặc là đang cứu người bệnh, hoặc đang nghe những lời trăng trối.

Đây chính là cảnh mà Starugin đã nhìn thấy trên chiếc đồng hồ ở Clementinum. Đây chính là cảnh mà trong giây phút cuối cùng của cuộc đời Miroslav Vóitinskii – nhân viên Clementinum, người giống như anh em sinh đôi của Đại úy Frans Banning Cocq- đã chỉ cho anh.

Giọng nói của Katarzina và người hướng dẫn từ xa vọng đến tai anh. Starugin bước vào phòng hết sức chăm chú xem xét từng cang-ti-met một.

Tuy nhiên, điều đó không quá tốn thời gian: toàn bộ những đồ đạc kê trong phòng chỉ là những chiếc ghế gỗ thô sơ và tấm bảng tin, trên đó là những dòng chữ viết bằng đủ các thứ tiếng dành cho du khách.

Katarzina bước vào phòng nhẹ đến mức không gây ra tiếng động nào, cô dừng lại trước tấm bảng và đọc những thông tin trên đó. Starugin bước lại gần cửa sổ và từ vị trí này anh trông thấy một vật gì đó màu sẫm phẳng phiu ló ra từ dưới chân ghế.

Nhanh nhẹn cúi xuống, anh lấy nó ra. Một lá bài Taro cổ.

Lá bài thứ chín – Vòng Tròn thứ chín – Tu sĩ.

Một cụ già râu tóc bạc phơ mặc bộ đồ tu sĩ, với thiên trượng bên tay trái và ngọn đuốc bên tay phải.

Không hiểu vì sao – như một phản xạ tự nhiên – Starugin cho ngay lá bài vào túi trước khi Katarzina kịp trông thấy.

- Thế nào anh?- cô gái quay về phía anh, - có phải đây đúng là bức bích họa mà anh tìm kiếm không?

- Không thể nhầm được, - Dmitrii Alecseevich gật đầu.

- Thế bây giờ làm gì?

Starugin không trả lời.

Herdji nghiêng người, chống lên khuỷu tay, ngắm người đàn ông đang nằm bên cạnh một cách chăm chú.

- Em sao thế? – Rembrandt hơi bối rối hỏi bằng giọng khàn khàn.

- Anh cho phép em đeo viên hồng ngọc nhé, viên mà bà ta cất giữ trong cái tráp màu đen?

- Không được, - Rembrandt gạt phăng đi. – Em chẳng hiểu gì cả, nếu như có ai đó nhìn thấy..., họ hàng của Saskia vốn dĩ đã không hài lòng rồi. Họ có thể kiện ra tòa...

- Sẽ không ai nhìn thấy! – Herdji cười ngọt ngào, làm hiện ra lúm đồng tiền giữa đôi má bầu bĩnh. – Em sẽ không định mang viên ngọc này trên người! Sao anh lại nghĩ là em không hiểu gì? Em chỉ muốn thử thôi, sẽ không ai được thấy hết, trừ anh!

Ông ta im lặng, đơn giản là không biết phải nói gì, còn cô ta nhồm dậy – không hề e thẹn khi thân thể trần truồng với bộ ngực đầy đặn và đôi mắt bồ câu xanh lơ, không khác gì những ả gái rẻ tiền ở Niistraat, luôn luôn cười đầy trơ trẽn, đóng đũa cơ thể một cách mời mọc. Cô ta lấy ra từ trong chiếc túi áo khoác trong nhà của ông một chiếc chìa khóa nhỏ bằng đồng.

Vài phút sau, cô ả quay trở lại, sợi dây đeo cổ với một viên hồng ngọc rực rỡ là thứ trang phục duy nhất trên cơ thể cô ta.

- Anh thích không? – cô ta hỏi bằng giọng run run khe khẽ và chui tuột vào chăn. – Em đã nói rồi, chàng ngốc, sẽ chẳng ai trông thấy cả, trừ anh!

- Em cứ như trẻ con, - Rembrandt nói, dường như mọi bức dọc trong khoảnh khắc đã tiêu tan, ông ta quần lấy cô ả.

Herdji nằm ngửa, tai lắng nghe tiếng thở đều đặn của người đàn ông đang ngủ bên cạnh.

Vậy đó, cô ta đã đạt được điều cô ta mong muốn.

Dĩ nhiên, không thể nhanh chóng trở thành vợ ông ta và nắm toàn quyền trong nhà, nhưng bây giờ thì ông chủ không còn chạy đi đâu được nữa. Cô ta sẽ không để ông ta tuột khỏi tay mình được.

Dĩ nhiên, ông ta còn lâu mới sánh được với người chồng quá cố của cô, người nghệ sĩ chơi kèn..., nhưng giờ anh ta đã không còn nữa!

Mà ngài Rembrandt lại có một ngôi nhà lý tưởng, và người vợ quá cố của ông ta thì có những đồ trang sức tuyệt đẹp...

Herdji cảm nhận được trên da sự ấm áp như một thực thể sống của viên hồng ngọc và hát khe khẽ vì sung sướng, như một chú mèo hài lòng rên hừ hừ.

Người đàn ông đang lơ mơ ngủ cảm nhận được điều đó và hài lòng vì sự dễ dãi của mình, ông ta dịu dàng ôm lấy cô ả.

Thằng ngốc! Hẳn ta dễ dàng bị xỏ mũi...

Đột nhiên có cái gì đó chuyển động cạnh cửa phòng ngủ buộc Herdji quay đầu lại nhìn.

Một người đang đứng đó.

Trong chiếc áo liệm dài thượt, với mái tóc rối bù xù và những chấm đỏ lấm tấm trên má, cô ta nhìn Herdji với nụ cười bí ẩn đầy vẻ khủng bố.

- Bà nhìn cái gì? – cô gái nói, môi gần như không nhúc nhích. – Bà chẳng làm được gì nữa đâu! Hãy trở về quan tài của bà đi! Chẳng nhẽ người ta lấp cả đồng đất lên quan tài mà vẫn uống công sao? Trở về ngôi mộ của bà đi. Những người chết đang nhớ bà đấy!

Tuy nhiên, người chết không hề có ý định bỏ đi. Bà ta trở cánh tay gần như trong suốt về phía đối thủ đầy đe dọa. Và lại cười một cách đáng sợ.

- Bà cười gì nữa? – Herdji thốt lên, người nhồm dậy. Bà cười tôi phải không? Bà nhìn thấy cái này không? – cô ả dùng tay trái nâng sợi dây

đeo cổ lên để bà ta nhìn rõ hơn, - Bà thấy không? Viên hồng ngọc của bà ở trên cổ tôi, chồng bà ở trên giường với tôi..., bà còn cười gì nữa?

Rembrandt cựa quậy một cách khó chịu, trong giấc ngủ ông ta lầu bàu một điều gì đó lộn xộn khó hiểu.

- Ngủ đi, ngủ đi nào! – Cô ả thì thầm với ông ta. – Bọn tôi sẽ tự giải quyết chuyện này, không cần ông đâu!

Cô ta lại quay ra cửa lần nữa.

Người chết lầm bầm điều gì đó trong lúc chưa chấm dứt điệu cười, và Herdji thỉnh thoảng cảm thấy hết sức e ngại.

Có thể, trận chiến chưa kết thúc thắng lợi, và cô sẽ không trở thành bà chủ gia đình thực sự.

Cô gái lại nhớ đến Người bí ẩn với đôi bàn tay cứng và lạnh, đôi mắt như nhìn xuyên qua cô..., không, lời khuyên từ hắn ta chẳng thể mang đến điều gì tốt đẹp!

- Chúng ta sẽ làm gì? – Katarzina hỏi hết sức dụi dằng trong lúc họ đang đi trên đường.

Starugin không trả lời ngay, bởi vì anh còn hết sức ngạc nhiên, không thể nào hiểu nổi hành động của bản thân mình. Tại sao anh lại không muốn chia sẻ với người bạn đường những thông tin thu thập được? Tại sao anh lại hành động một cách bí mật như thế, dường như anh không tin cô? Tuy nhiên, điều gì đã làm thì cũng đã làm rồi, và anh quyết định, nếu như tiết lộ vào lúc này thì người bạn đường bông bột của anh sẽ lại làm ầm ĩ lên. Tốt hơn là hãy giữ bí mật thêm một thời gian nữa.

- Đi uống cà phê, - Anh dừng lại trước một cửa kính của một quán cà phê nhỏ nhắn nhưng khá thoáng đãng, và trong khi Katarzina bước lại quây anh liền đi xuống cầu thang, phía dưới có hai cánh cửa với hai tấm biển Nam và Nữ riêng biệt.

Cẩn thận đóng cửa và thở phào, anh lấy từ trong túi ra lá bài Taro vừa tìm được trong một căn phòng tu viện.

Ở đó, trong Giáo đường, anh mới chỉ kịp liếc qua nó, lúc này anh cần xem xét lá bài cẩn thận và chi tiết hơn, trước khi Katarzina giữ nó.

Giữa họ đã xuất hiện một sự bất đồng, như một cục tuyết lạnh, lá bài trở thành bí mật riêng của anh.

Đầu tiên, anh không hề nhầm lẫn khi xem xét vật tìm được – đây là một lá bài, cũng loại với ba lá bài trước đó anh tìm thấy ở Praha. Cùng một kiểu dáng, cùng một phong cách vẽ, và thời gian cũng đặt những dấu ấn tương tự lên mỗi lá bài – cùng là loại giấy cac-tông màu vàng, viền quanh lá bài cũng bị mòn vẹt.

Nghĩa là, lá bài này không thể rơi vào tay anh một cách ngẫu nhiên.

Lá bài được để lại trong căn phòng tu sĩ đó chắc chắn là dành cho anh, nó được gửi đến cho anh, như một lời nhắn nhủ, ngoài ra người ta để nó ở đó cũng chưa lâu lắm, để tránh một người nào đó vô tình lấy đi.

Nhưng họ muốn nhắn nhủ gì anh?

Anh lại cẩn thận xem xét hình vẽ trên lá bài.

Thân thể già nua của tu sĩ hơi còng, chòm râu bạc rài, bộ mặt nhăn nheo, áo khoác tu sĩ màu xanh tối với chiếc mũ trùm, tay trái cầm thiên trường, tay phải cầm bó đuốc..., tu sĩ, Vòng tròn Taro thứ chín..., cụ già lưng còng này muốn nói với anh điều gì?

Dmitrii Alekseevich lật ngược lá bài xem xét mặt sau.

Chẳng có gì đặc biệt.

Starugin lật lại lá bài, anh đột nhiên để ý rằng, con số Vòng tròn, con số chín vốn được vẽ hết sức cẩn thận đã được gạch dưới bằng một nét bút màu đỏ sậm.

Cũng là thứ màu được dùng để vẽ những mũi tên trong nghi trang cổ ở Praha. Đường như là một loại sơn môi? Hoặc là vết máu đã khô?

Số chín. Chín. Điều này có nghĩa là gì?

Điều đầu tiên có thể nghĩ đến là thời gian. Đó là giờ mà một người nào đó sẽ đợi để gặp Starugin.

Vị trí cuộc gặp chính là vị trí bức tranh tường vẽ vị tu sĩ và người hấp hối, và cũng như trong các phim Xô viết ngày xưa, thay đổi địa điểm cuộc hẹn là không thể. Và thời gian gặp gỡ đã được thông báo như thế...

Tuy nhiên, đây có thể là một cái bẫy? Hay là, cũng như ở Praha, anh sẽ tìm thấy một xác chết tiếp theo?

Dù thế nào đi nữa, anh cũng phải chấp nhận lời mời đó. Anh không còn lựa chọn nào khác.

Khi anh lên trên, Katarzina đang uống cà phê bên bàn. Cái nhìn của cô mang vẻ gì đó u ám, Starugin cố gắng nhìn cô một cách hết sức dịu dàng.

Sau khi uống cà phê, cô đề nghị anh đi dạo.

- Dù sao thì chúng ta cũng đã ở đây, sao không kết hợp một công đôi việc? Có thể, chúng ta sẽ phát hiện được cái gì đó, nó sẽ gợi ý cho anh nơi mà anh có thể tìm thấy dấu vết của bức tranh...

Anh đồng ý, trong lòng cảm thấy mình như một điệp viên hai mang. Họ đi dạo rất lâu trong thành phố, sau đó ăn trưa trong một quán ăn, nơi bán thứ mì ống ngon tuyệt, và đặc biệt là rượu vang nho Ý. Katarzina hết sức trấn tĩnh và cư xử một cách rất bình thản, không hề vội vã, vồ vập, cô uống từng hớp rượu nhỏ, không hề có chút cảm giác say, chỉ có một đốm lửa trong mắt như thiêu đốt mọi thứ xung quanh. Starugin một cách vô thức bị vẻ khả ái của cô cuốn hút. Cô không giống với những người đam mê sự cuồng nhiệt, những người luôn muốn được tặng hoa, hôn tay, nhìn ngằm. Cô gái không hề thích đùa cợt hay những trò tình nghịch. Nhưng sức mạnh ẩn giấu trong người cô cuốn hút Starugin như một phép màu. Cả sự bí ẩn.

Cô ta là ai? Bao nhiêu tuổi? Bình thường cô sống ở đâu? Cô nghĩ gì khi mỗi sáng thức dậy và ngắm cảnh vật qua cửa sổ? Và những bức tranh nào đã trải qua trước mắt cô? Những mái ngói có từ thời trung cổ ở Praha? Hay những tòa lâu đài màu xám ở Hà Lan? Hay là những phong cảnh tuyệt đẹp ở Ý – những cánh đồng trải dài với một cây cổ thụ ở chân trời, những quả đồi vươn lên trời xanh? Người ta nói rằng, những họa sĩ Ý thời kì Phục hưng, để diễn tả cảnh tượng tuyệt đẹp của làn khói xám “Sfumato”, đã đốt hàng đồng gỗ để nhận được làn khói mỏng mờ ảo. Và chỉ có Leonardo vĩ đại là đủ kiên trì, ngày lại ngày, chờ đợi khoảnh khắc bình minh để vẽ cảnh đó.

“Hình như mình uống hơi nhiều rượu vang”, Starugin thầm nghĩ, suýt chút nữa thì buột ra thành tiếng.

- Mình về khách sạn thôi, - Katarzina khẽ nói, cô nắm tay anh dưới gầm bàn.

Đôi mắt sẫm màu đầy mời mọc quyến rũ, vẻ như hứa hẹn gợi mở những bí mật. Hoặc là trù tính những bí ẩn mới.

Lần này cô gái không lẫn xả vào anh với một vẻ điên cuồng đáng sợ như lần trước, trái lại, cô quần lẩy anh với một vẻ dịu dàng từ tốn, hết sức mềm mại và nhẹ nhàng. Quần áo tuột xuống sàn, phô bày ra một cơ thể mảnh dẻ nhưng không hề xương xẩu, trái lại, với những đường cong mềm mại nhưng chắc khỏe của một người chăm tập luyện – một vận động viên hay một nhà thể thao. Starugin không thể có được điều đó, công việc bàn giấy đơn điệu không cho phép anh có một dáng vẻ thể thao khỏe khoắn. Khi nghĩ rằng Katarzina ham muốn anh, anh cảm thấy mặt và cổ nóng bừng lên.

Tuy nhiên, những ý tưởng lạc lõng này ngay lập tức tan biến khỏi đầu anh. Đôi môi cô gái hết sức mềm mại, cánh tay ấm áp tỏa ra thứ mùi hương hơi gắt khiến anh cảm thấy sờ sợ. Anh thầm nghĩ, không hiểu vì sao người phụ nữ này quyến rũ anh đến thế.

- Em là một phù thủy, - anh thì thầm, trong khi nâng cằm và ngấm mặt cô gái. – Nếu là thời Trung cổ hẳn em đã bị thiêu trên giàn lửa rồi.

Cô gái khép hờ đôi mắt, hàng mi rung rung vì xúc động. Cô đẩy anh nằm ngửa xuống và chống hai tay lên ngực anh.

- Anh nhắm mắt lại đi!- Cô gái ra lệnh, và anh lại một lần nữa cảm thấy sợ.

Khi mọi chuyện sắp kết thúc, và khoái cảm đã dâng lên gần đến đỉnh, anh mở mắt nhìn cô.

Có lẽ anh không làm thế thì tốt hơn, bởi anh đã nhìn vào đôi mắt cô ở rất gần. Không hề có một dấu vết nào của sự khoái cảm trong đó, chỉ có sự hiểu kì lạnh lẽo và đầy lý trí, giống như một người quan sát con bọ rùa vô tình đậu trên tay. Cảm nhận được cái nhìn của anh, cô gái nhắm mắt lại, như màn đêm phủ xuống cửa sổ. Tuy nhiên, Starugin cũng đã kịp trông thấy, và đúng lúc đó khoái cảm dâng trào.

Đúng như anh nghĩ, Katarzina đi ngay vào nhà tắm. Liếc về cửa buồng tắm, anh nhanh chóng mặc quần áo. Đồng hồ đã chỉ chín giờ kém mười lăm

phút, anh có thể vẫn đến kịp Giáo đường San-Marco.

Đường phố đã tối om, Starugin qua bức rèm cửa quan sát cẩn thận xung quanh – anh thấy có một bóng dáng quen thuộc cạnh cửa hàng đối diện.

Một người đàn ông lực lưỡng với bờ vai rộng và cánh tay dài làm anh nhớ đến những đường hầm ma quái ở Clementinum. Đó chính là cánh tay đã nện vào bụng anh một cú đấm chí mạng, cho đến giờ anh vẫn còn cảm thấy đau. Chẳng nhẽ tên sát nhân ở Praha, kẻ mà Starugin biết đến dưới cái tên Lôiza, đã có mặt ở đây?

Không, chắc hẳn đó chỉ là ảo giác. Bóng đen đã biến mất, cạnh cửa hàng không có ai cả.

“Trông gà hóa cuốc”, Starugin thầm nghĩ và thận trọng xoay tay nắm cửa. Nó đã bị khóa. Katarzina đã vào sau anh và khóa cửa lại, nhưng cô ta để chìa khóa ở đâu nhỉ?

Anh lần tìm trong tủ và gầm giường. Chẳng nhẽ cô ta mang nó vào phòng tắm. Thời gian quý báu đang trôi đi. Tiếng nước xối trong nhà tắm ngừng lại.

Hoàn toàn thất vọng, Starugin lần tìm chiếc xắc tay trong tủ. Ví tiền, hộ chiếu, son môi, lược, khăn lụa mà Katarzina quàng trên đường đi, những món đồ phụ nữ lật vạt...

Dưới đáy xắc Starugin trông thấy một hộp phấn, phủ lớp sơn dầu màu đỏ, trên nắp hộp phấn là một đóa hoa bảy màu.

“Thế này là thế nào? – Starugin lẩm bẩm, đặt hộp phấn lên lòng bàn tay. – Tại sao cô ta không đưa cho người bán hàng? Tại sao cô ta lại nói dối mình? Chẳng nhẽ cô ta muốn giữ lại? Nhưng ngay cả mình, dù là một người ít quan tâm đến đồ đạc của nữ giới cũng thấy rằng món đồ chơi con nít rẻ tiền này chẳng thể làm người Katarzina thích thú được”.

Anh mở hộp phấn ra. Bên trong trống trơn, ngay cả phấn cũng không có. Starugin nhún vai và đột nhiên trông thấy chìa khóa trên bệ cửa sổ. Anh trả mọi thứ về chỗ cũ, mở cửa một cách nhẹ nhàng và chạy như bay theo hành lang, quên cả chào người phục vụ.

Meister Rembrandt van Rijn trải qua một giấc mơ đáng sợ.

Ông thấy mình đi dọc theo một bờ kênh Amsterdam.

Khoác tay ông là một người phụ nữ, nhưng bộ mặt của bà ta thì ông không sao nhận ra được. Có thể là bộ mặt của Saskia đã khuất, cũng có thể là bộ mặt của cô gái góa Herdji...

Họ đi theo bờ kênh, không nói một lời, và trên đường họ gặp một hoặc hai người đi qua, những người mà Rembrandt đã vẽ trong những năm gần đây – nhà tiên tri Jeremia với chòm râu bạc, sứ đồ Pavel trong bộ quần áo cũ nát tơi tả, tiến sĩ Tiulp trong chiếc cổ áo tròn trắng như tuyết với chòm râu dài, thương gia Nhicolas Rute đội chiếc mũ lông và chiếc cổ áo hoa lệ, vai rộng và mạnh mẽ như Samson với mái tóc ngắn xén tỉa chu đáo...

Tất cả bọn họ gặp họa sĩ trong bộ dạng ướt sũng, dường như vừa bơi trong dòng nước đen ngòm của dòng kênh.

Meister Rembrandt bước lại gần mặt nước, ông cúi xuống và trông thấy những đóa hoa trôi nổi- hoa Tulip, hoa Huệ tây, hoa Hồng..., ông bước theo những đóa hoa này, định tìm hiểu xem chúng trôi đến từ đâu và trôi đi đâu, và đột nhiên, trong làn nước đen mờ đục, ông trông thấy bộ mặt Saskia, người vừa từ bỏ ông...

Và Saskia đã chết đó đột nhiên mở mắt nhìn ông với vẻ trách móc rất đáng sợ, và một cánh tay từ làn nước thò ra hướng về phía ông, như muốn kéo ông về phía mình -xuống làn nước lạnh buốt...

- Saskia yêu quý, đóa hoa của anh! – Meister Rembrandt nói trong nỗi sợ hãi. – Chẳng nhẽ anh đã làm điều gì không phải đối với em? Tại sao em lại muốn anh chết?

Cô gái trả lời điều gì đó, tuy nhiên không ai nghe được..., cô trả lời với vẻ trách móc...

Rembrandt tỉnh dậy mà vẫn chưa hết sợ. Ông nhòe dậy và nhìn chăm chăm vào khoảng không bất định phía trước.

Giấc mơ đó có ý nghĩa gì? Chẳng nhẽ người vợ quá cố từ thế giới bên kia còn muốn vươn tay về phía ông?

Ông quay lại và trông thấy Herdji đang ngủ ngon lành bên cạnh.

Dưới ánh trăng lọt qua khe cửa đang hé mở, bờ vai tròn trịa óng ánh một màu trắng như sữa. Cô gái thở hết sức nhẹ và đều, dường như lương tâm hết sức thanh thản như trẻ thơ. Trông giấc mơ đôi môi cô gái hơi động đậy, thốt ra một vài điều và một vài cái tên nào đó...

Rembrandt trấn tĩnh lại và nằm xuống bên cạnh Herdji.

Có thể, giấc mơ chẳng có nghĩa gì sất, và không nhất thiết phải lo lắng vì những điều nhảm nhí. Người ta nói rằng, những người quá cố có thể dự đoán được sự thay đổi thời tiết. Tuy nhiên, những điều khác làm ông hết sức lo lắng: tiền cứ tan biến như tuyết dưới ánh nắng mặt trời..., những khoản chi cho căn nhà không hề giảm, trong khi những khoản chi khác của ông ta thì lại quá nhiều..., mà Saskia thì để quyền thừa kế cho đứa con trai chín tuổi..., và còn một vị khách đáng sợ, Người bí ẩn – một yêu cầu hết sức bất thường của ông ta đặt ra cho họa sĩ..., một yêu cầu mà ông chưa từng thấy bao giờ. Sẽ tốt hơn nếu từ chối vị khách này và hện ông ta vào một dịp khác, nhưng còn tiền, những đồng tiền khốn kiếp! Ông đã nhận của vị khách năm trăm gulden...

Có lẽ nên hỏi ý kiến của nhà buôn Avraam, ông ta là một con người trí tuệ và kinh nghiệm, có lẽ ông ta sẽ có những lời khuyên thiết thực...

Meister Rembrandt thở dài, ông vòng tay ôm Herdji đang say giấc và ngủ thiếp đi.

Starugin bước ra đường.

Những nhóm du khách khi đêm đến không hề thừa bớt, nhưng dường như kín đáo hơn. Chỉ lát nữa thôi, tất cả sẽ tản vào vô số quán ăn, cửa tiệm ăn và các nhà hàng. Mọi bảo tàng đã đóng cửa, sắp đến giờ tụ tập của các du khách về đêm của thành phố.

Vô số người đang di chuyển một cách từ tốn, chậm rãi thưởng thức đêm xuân ấm áp và Starugin, đang hết sức lo lắng bản khoản, đã thể hiện đáng vẻ hết sức vội vã, nôn nóng. Anh chen qua một đám đông như xuyên qua một cánh rừng nhỏ, vừa chen vừa ném về mọi phía lời xin lỗi.

Cuối cùng anh cũng đến được quảng trường Santissim Annynsiat, nơi vô số thiếu nữ đang tụ tập quanh đài phun nước. Một người đang gảy

guitar, những người khác xung quanh khe khẽ hát. Đám thanh niên ném về phía Starugin cái nhìn ngạc nhiên, một tên hét lên tiếng chế nhạo.

Starugin bước nhanh đến cánh cổng gỗ của Giáo đường.

Đồng hồ đã chỉ chín giờ kém năm phút.

Anh cầm tay nắm cửa bằng đồng. Không mở được cửa.

- Bảo tàng đóng cửa lâu lắm rồi, thưa ông! – một người khách qua đường nói bằng giọng khò khè. – Ngày mai ông hãy đến!

Điều đó thì Starugin đã biết.

Anh bối rối nhìn quanh và đi dọc theo bức tường của Giáo đường.

Chiếc đồng hồ lớn được đặt ở một nơi nào đó phía trên bắt đầu điểm chín tiếng chuông.

Và đúng vào khoảnh khắc đó, một cánh cửa nhỏ nằm giữa bức tường lớn của giáo đường mà Dmitrii Alekseevich đang đi ngang qua đột nhiên mở ra, từ bên trong thò ra một cánh tay mảnh dẻ tóm lấy khuỷu tay Starugin và kéo tuột anh vào trong.

Anh phải cúi đầu để chui qua.

Cánh cửa sập lại ngay sau lưng anh.

Anh đã ở trong mảnh sân tối om của Giáo đường, mùi hương huyền diệu của những đóa hoa chanh bao trùm cả không gian.

Trong bóng tối của bức tường, một người đàn ông đang đứng cạnh anh. Trông ông ta giống hệt Tu sĩ trong lá bài thứ chín – ông ta mặc áo choàng tu sĩ với mũ trùm đầu, tay cầm thiền trượng...

Chỉ có bộ mặt người đàn ông là không trông thấy được với mũ trùm đầu, và bên tay phải cũng không có bó đuốc. Vị tu sĩ bằng một cử chỉ cảnh cáo giơ tay lên và ra hiệu cho Starugin đi theo mình.

Đồng hồ đã điểm nốt tiếng cuối cùng.

Nghe thấy tiếng chuông cuối cùng đó, Starugin hết sức kinh ngạc nhận ra khoảng thời gian vừa trôi qua vô cùng ngắn ngủi, kể từ lúc anh còn loay hoay đi dọc theo bức tường của Giáo đường và tìm cách lọt vào trong.

Người dẫn đường của anh bước lại gần một nhà nguyện nhỏ khuất sau những thân cây, ông mở cửa và để Dmitrii Starugin bước vào trong. Sau khi đóng cửa lại, ông châm nến và bỏ mũ trùm đầu ra.

Đó là một người đàn ông trung niên mảnh dẻ với khuôn mặt xương xương và một chòm râu nhỏ. Starugin không hề ngạc nhiên khi nhận ra, khuôn mặt này hết sức quen thuộc đối với anh, khi quan sát ông ta một cách chăm chú, anh thấy người đàn ông này giống hệt viên Trung sĩ thứ hai trong bức tranh của Rembrandt, người đứng bên phải viên Trung úy trong bộ đồ bằng nhung khá chần chu với chiếc cổ áo tròn màu trắng.

- Rombut Kemp!- anh thốt thành tiếng tên của vị Trung sĩ Amsterdam.

- Anh đúng rồi, - ông ta điềm điềm gật đầu và nâng cao ngọn nến. – Tôi có rất nhiều điều cần phải nói với anh. Ở đây sẽ không có ai làm phiền chúng ta cả...

Starugin đưa mắt nhìn khắp nhà nguyện, trang bị ở đây vô cùng nghèo nàn. Những bức tường sơn trắng mờ mờ hiện ra trong bóng tối, trên một bức tường vẽ một bức bích họa với hình ảnh Golgotha. Bên cạnh đó là một chiếc giá treo trên tường, tiếp theo là một cánh cửa hình vuông đã mở sẵn, một cặp ghế cũ kỹ thể hiện trọn vẹn sự nghèo nàn trong căn phòng. Bên ngoài nhà nguyện là một rừng cây, nơi mà ban ngày những nhà phục chế vẫn làm việc. Trong không khí thoảng mùi sáp, mùi hương nhà thờ và một mùi gì đó khá gắt và khác lạ, dường như mùi hương của những đóa hoa nở vội. Ngọn lửa ở đầu nến chột nghiêng ngả, đổ bóng loang lổ lên những bức tường, tất cả gợi nhớ đến bức tranh của Rembrandt, cùng những trò đùa nghịch tài tình với ánh sáng và bóng tối của một họa sĩ bậc thầy. Trong khung cảnh này sự giống nhau giữa hai khuôn mặt gầy gầy truyền cảm càng rõ rệt hơn nữa.

- Anh đúng rồi, - ông ta lặp lại. – Chìa khóa của bí mật – nằm trong sự tương đồng với đại đội dân quân Amsterdam. Chỉ cần tập hợp tất cả lại một chỗ, sẽ có thể hé mở... - đột nhiên người đàn ông ho khan, nên Starugin không nghe thấy những lời sau cùng.

- Hé mở điều gì? – Dmitrii Alekseevich nóng lòng hỏi lại trong khi xích lại gần người đối thoại. – Thế còn ba người đã chết?

- Tôi biết, - ông ta nói sau cơn ho. – Thời gian rất ít, cần phải nhanh lên..., họ đang đợi anh ở Amsterdam, nhưng trước hết cần phải tập

hợp tất cả những người còn sống...

Mùi hương kì lạ càng lúc càng nồng nặc, và Starugin cảm thấy như nó xông vào tận cổ họng anh. Và trước mắt anh những quầng sáng nhiều màu nhảy múa.

- Thế ông có biết chuyện bức tranh bị đánh tráo không? – anh nói nhanh, cố gắng kìm nén sự khó chịu. – Ông có biết bức tranh ở Hermitage hiện nay là tranh nhái không?

- Tôi biết, - người đàn ông gật đầu quả quyết trong khi tay đặt lên ngực, dường như ông ta khó thở. – Chúng tôi buộc phải làm thế. Chỉ có như thế mới cứu được bức tranh. Đừng lo, bức tranh vẫn an toàn!

- Nhưng nó đang ở đâu? Cần phải trả nó về...

- Chỉ khi nào mọi chuyện đã kết thúc. Bức tranh đang ở..., chạy đi!

Trong mắt người đàn ông bỗng hiện ra sự kinh hoàng. Ông ta trông thấy thứ gì đó phía sau lưng Starugin, và Dmitrii Alekseevich theo bản năng quay lại.

Một khúc cây đang từ từ đâm vào lưng anh, như trong cơn ác mộng, hay như một khúc phim quay chậm. Starugin vội tránh sang một bên, nhưng chân phải anh đâm vào khoảng không. Anh nghiêng người, cố gắng bám vào chiếc giá gỗ nhưng vẫn không giữ được thăng bằng. Anh ngã thẳng xuống căn hầm đã mở sẵn cửa. Xung quanh anh tối đen như mực.

Mọi chuyện chỉ diễn ra trong vài giây.

Starugin mở mắt ra.

Anh đang nằm trên nền đất lạnh. Ngay phía trên đầu là cửa hầm hình vuông vẫn đang mở. Ánh sáng yếu ớt từ ngọn nến rơi xuống từ đó.

- Anh có sao không? – một giọng nói đầy lo lắng vọng xuống.

Từ trên cửa hầm hiện ra khuôn mặt gầy gầy với chòm râu thưa. Người đàn ông quan sát đáy hầm bằng ánh sáng của ngọn nến trên tay.

- Anh ổn chứ? – ông ta hỏi lại. Starugin cựa quậy, anh chống khuỷu tay từ từ ngồi dậy.

Thật kì lạ, dù bị rơi nhưng không có chỗ nào bị gãy, chỉ có vai và cánh tay phải hơi đau.

- Tôi vẫn nguyên lành! – Anh trả lời. – Làm thế nào để ra khỏi đây?

- Tôi sẽ giúp anh, - ông ta nói. – Quan trọng nhất là, anh phải hoàn thành...

- Hoàn thành chuyện gì? Tôi phải làm gì? – Starugin sốt ruột hỏi.

Nhưng người đàn ông ở trên không trả lời. Khuôn mặt ông ta biến dạng một cách đáng sợ, mắt trợn lên, mồm há ngoác ra, ông ta hóp hóp không khí như một con cá mắc cạn.

- Ông làm sao thế? – Starugin gào lên, cố kiễng chân lên. – Chuyện gì xảy ra thế?

Không ai trả lời. Mắt ông ta đã rời khỏi tròng, bộ mặt cứng đờ như mang mặt nạ thạch cao. Đặc biệt đáng sợ là những đốm sáng trên tường nhà nguyện vẫn đang nhảy múa.

Người đàn ông sắp ngạt thở. Bọt mép đã sùi ra..., và thi thể lạnh ngắt, không còn chút dấu hiệu nào của sự sống rơi xuống chân Starugin.

Bóng tối lại bao trùm lấy Starugin.

Bóng tối và sự tĩnh lặng.

Ở một nơi nào đó gần đây vang lên tiếng đập đều đặn, nhẹ nhàng.

Phải mất vài phút, Starugin mới nhận ra, đó là tiếng đập của chính trái tim của anh.

Những giây phút dài như thế kỉ trôi qua (có thể là vài phút, vài giờ, hoặc thậm chí là cả cuộc đời), anh đánh bạo đưa tay sờ soạng xung quanh.

Tay anh chạm vào thứ gì đó mềm và ấm.

Rút tay về trong sợ hãi, Starugin bắt đầu đếm từ một đến mười để trấn tĩnh lại. Điều đó chẳng giúp ích gì. Anh tiếp tục đếm đến ba mươi, rồi năm mươi.

Ngay trước mặt anh là một xác chết, người giống hệt với vị trung sĩ trong đại đội dân quân Amsterdam, trung sĩ Rombuth Kemp..., chính mắt anh đã trông thấy ông ta trút hơi thở cuối cùng và rơi xuống hầm...

Có khi nào ông ta vẫn còn sống? Khi anh chạm vào người ông ta, cơ thể vẫn còn ấm...

Starugin tập trung hết ý chí, anh vươn tay ra phía trước, mò tìm thân thể đang nằm trên sàn. Anh nín thở, tay lần mò thi thể ông ta. Tay anh chạm phải một mảnh bìa cứng không lớn lắm hình chữ nhật.

Trong giây tiếp theo, anh nhận ra đó là cái gì.

Một lá bài Taro.

Cho lá bài vào túi, Starugin tiếp tục lần trên thi thể, anh tìm đến cổ ông ta và cố gắng lần tìm tĩnh mạch...

Mạch không còn đập nữa.

Và thi thể đã bắt đầu lạnh đi.

Nó đã bắt đầu cứng dần.

Mặc dù từ lúc ông ta tắt thở đến giờ chưa lâu lắm.

Nhưng người đàn ông này đã không còn có thể cứu được nữa.

Starugin từ từ rút tay về.

Starugin nuốt nghẹn rút tay về.

Mặc dù trong căn hầm khá lạnh, anh vẫn toát mồ hôi.

Tránh xa khỏi xác chết để không vô tình đụng phải, anh bắt đầu tìm cách thoát khỏi nơi giam cầm chật chội này.

Giá mà có ánh sáng.

Không đuốc, tắt nhiên, lúc này đuốc là một mơ mộng quá xa vời, nhưng ngay cả bật lửa hay diêm cũng không có.

Starugin sẵn sàng đánh đổi tất cả để có một nguồn sáng trong thế giới tối tăm này.

Trong lúc rọ rẫm trên bức tường, anh chợt cảm thấy một làn gió nhẹ lùa vào.

Bước ngược hướng ngọn gió trong khi tay vẫn sờ soạng về phía trước, anh nhận ra, trước mặt anh là một đường hầm hẹp. Tuy hẹp, nhưng đủ để một cơ thể người trườn qua.

Anh quay lại nhìn về phía xác chết đang nằm trên nền đất lạnh. Tất nhiên, đó chỉ là một cái nhìn theo thói quen, bởi trong bóng tối thăm thẳm anh chẳng trông thấy gì hết.

Anh chẳng thể giúp gì ông ta nữa..., những khúc mắc trong đầu anh vẫn chưa được giải đáp, anh không thể hiểu nổi, tại sao ông ta lại muốn gặp

anh lúc khuya khoắt thế này, nó đã khiến ông ta phải trả cái giá quá đắt.

Chẳng còn điều gì giữ chân anh lại lâu hơn nữa trong căn hầm tối tăm lạnh lẽo này.

Starugin chui vào đường hầm tối tăm và sâu thăm thẳm như một cái hố không đáy.

Thở phì phò một cách nặng nhọc, Starugin tiếp tục trườn trên nền đá của đường hầm. Khuỷu tay và đầu gối của anh đã xây xước và rớm máu, tai ù đi vì mệt, mà con đường thì chưa thấy điểm dừng. Hơn thế, sườn ngách càng lúc càng hướng lên dốc hơn, nên càng lúc càng trườn khó khăn hơn. Ngoài ra, không khí trong đường hầm càng lúc càng nặng nề, ngột ngạt.

Starugin ngừng lại một lát để nghỉ ngơi. Đột nhiên lòn qua tay anh là một thứ gì đó chuyển động. Anh rút tay về, và cùng lúc đó những cẳng chân bé nhỏ giẫm lên cánh tay kia, đồng thời vang lên những tiếng chít chít. Trong bóng tối hiện ra hai con mắt bé xíu đỏ rực như hòn than.

Chuột cống! Đây là điều duy nhất anh không chịu nổi!

Anh nhớ đến những câu chuyện kinh dị về những người mắc kẹt trong những đường hầm quỷ quái thời trung cổ bị cắn chết và ăn thịt bởi những con chuột cống, và với tốc độ nhanh gấp đôi anh vội vã trườn về phía trước. Bỏ lại sau lưng tiếng chít chít đầy vẻ căm kỉnh, dường như con chuột cống đang nuôi tiếc con mồi sắp trườn đi...

Ngách càng lúc càng dốc hơn và đột nhiên chia làm hai ngã.

Starugin ngừng lại để chọn hướng.

Anh thấy dường như phía bên phải có rọi đến những tia sáng yếu ớt, và không nghĩ ngợi nhiều, anh trườn theo ngách bên phải.

Đúng là, trong ngách càng lúc càng sáng dần, Starugin đã có thể nhìn thấy vách đá lởm chởm và bàn tay của mình. Ngoài ra, anh đã có thể thở nhẹ nhàng hơn, nhờ không khí đã bớt nặng nề và có phần ấm áp, phảng phất mùi nhựa cây và khói.

Bất chấp những trầy xước ở khuỷu tay và đầu gối, Starugin trườn nhanh hơn về phía trước.

Trong ngách đã sáng hẳn, trên vách đá những tia sáng nhảy nhót, dường như phản chiếu từ một ngọn lửa bập bùng, trườn qua một khúc quanh, cuối cùng, ngay phía trước mặt anh, chỉ cách khoảng một mét, cửa đường hầm hiện ra.

Từ cửa ngách một giọng nói vọng vào.

Lúc đầu, Starugin thở hắt ra nhẹ nhõm. Anh cảm thấy chuyển đi dài trong bóng tối đã hút hết sức lực của anh, và anh không còn đủ sức để chui ra nữa, anh đã định kêu cứu...

Nhưng điều gì đó ngăn anh lại.

Anh trườn lại gần cửa ngách, cố gắng không gây tiếng động và thận trọng quan sát chung quanh.

Trước mắt anh là một căn phòng trống trải, bày biện hết sức đơn giản, giống như phòng ở của tu sĩ. Hơn hết, nó giống như căn phòng tu sĩ thời trung cổ.

Tất cả đồ đạc bày biện trong phòng chỉ gồm hai chiếc ghế và một chiếc bàn bằng gỗ ván thô, trên bàn đặt một ngọn nến trên chiếc giá nến bằng đồng. Trong một cái lò sưởi lớn xây từ đá thô, củi đang cháy phừng phừng. Chính mùi nhựa cây và khói bốc ra từ đây là mùi mà Starugin đã ngửi thấy lúc ở sâu trong ngách đá.

Trong phòng có hai người, nhưng Starugin chỉ trông thấy một trong số họ., người thứ hai đứng khuất trong góc chết của tầm nhìn, anh không trông thấy được.

Người đàn ông mà Starugin trông thấy khá cao và hơi gù, ông ta mặc một áo choàng tu sĩ có mũ trùm. Chiếc mũ gần như che kín khuôn mặt của ông ta, phần nhìn thấy được thì lại chìm trong bóng tối. Mọi hình dáng cử chỉ, mọi phong thái cũng như kiểu cách của ông ta khiến Starugin cảm thấy bất định, khó nắm bắt. Dường như người đàn ông trong chiếc áo choàng đen mỗi giây phút lại thay đổi tính cách của bản thân mình. Khi ông ta nói, giọng của ông ta cũng rất khó nắm bắt- lúc to lúc nhỏ, lúc trầm lúc bổng, lúc khàn khàn lúc lại the thé.

- ... Không hài lòng? – Người bí ẩn nói, hẳn là đang tiếp tục mạch chuyện. – Tất nhiên, ta không hài lòng! Tại sao lại có thể để vuột mất

hắn ta? Một sự khinh suất không thể tha thứ được! Hậu quả có thể vô cùng tồi tệ! Mọi việc cần phải nằm trong tầm kiểm soát! Từng phút! Từng bước đi! Từng hành động! Chỉ chút nữa thì đã hỏng hết mọi việc! Hắn ta suýt nữa đã có thể nhận được thông tin then chốt, lúc đó thì chúng ta còn làm gì được nữa?

- Nhưng mọi chuyện đã được giải quyết kịp thời... - người thứ hai, kẻ mà Starugin không thể quan sát được, nói lí nhí. – Hắn ta đã không kịp nhận thông tin!

- Rất mạo hiểm! Nếu chỉ thêm vài giây- thì thậm chí sẽ phải thủ tiêu không chỉ cả “đội dân quân” mà cả hắn ta nữa! Mặc dù lúc này chúng ta vẫn cần hắn, hắn đã dẫn chúng ta đi đúng hướng cần thiết! Vấn đề ở chỗ hắn ta biết rất nhiều, và bọn kia thì chỉ tin tưởng mình hắn ta! Và luôn tìm cách gặp hắn ta, bất chấp những hiểm nguy đến tính mạng! Nếu hắn ta biến mất, bọn kia cũng sẽ biến mất theo! Và chúng ta sẽ chẳng thể tìm thấy chúng nữa! Mà nếu như chúng ta không tìm ra và thủ tiêu hết bọn chúng, thì... đấy, chuyện đó thì chắc không cần phải nói, nhà người cũng đã biết rồi...

- Tôi hiểu, - người thứ hai nói rất khẽ. – Tôi sẽ cố gắng để chuyện này không lặp lại...

Starugin lắng nghe những lời thì thầm to nhỏ giữa hai người, cố gắng để nhớ xem mình có quen với ai có giọng nói như thế không? Nhưng người bị khuất nói quá khẽ và ngay cả việc nghe được hắn nói gì đã rất khó, huống hồ giọng nói không thể nhận ra được – hắn ta có thể trẻ hoặc già, có thể là đàn ông hay đàn bà..., nếu như những bóng mà hay những linh hồn lang thang có thể nói được, hẳn là chúng cũng nói bằng một thứ giọng như thế.

- Nên thế! – người đàn ông trong bộ đồ đen tán thành. – Không thể để lặp lại chuyện đó một lần nữa! Nếu không thì..., ta hi vọng là sẽ không phải giải thích cho người, trong trường hợp ngược lại thì sẽ thế nào?

- Không...- một giọng nói thì thầm se sẽ. – Không phải giải thích gì hết...

Starugin dịch lại gần cửa hầm để quan sát người thứ hai, để làm điều đó anh bám vào một gờ đá đã bị lung lay, nó tuột ra và lăn theo vách hầm.

- Cái gì thế? – Người Bí ẩn lo ngại hỏi và ngẩng đầu lên.

Đôi mắt của hắn, lóe sáng từ bóng tối của chiếc mũ trùm đầu, nhìn thẳng về phía cửa hầm, nơi Starugin đang trốn. Trong một khoảnh khắc, cái nhìn của họ gặp nhau. Dmitrii Alekseevich lùi lại, ẩn mình vào bóng tối.

Trống ngực anh đập loạn xạ.

Khi chạm phải cái nhìn của Người Bí ẩn, anh sợ hãi đến mù cả người. Dường như, chỉ thêm chút xíu nữa, thì anh đã đánh mất hết ý chí, mất hết cái “Tôi” riêng của mình, đã trở thành con rối trong lòng bàn tay con người này...

- Chắc là chuột đấy, - giọng nói thứ hai của người bị khuất se sẽ vang lên. - Ở đây nhiều chuột lắm!

- Chuột à? – người thứ nhất lặp lại. – Có thể thế..., lần sau tốt hơn hết là tìm chỗ an toàn hơn..., nơi nào không có chuột mà cũng chẳng có bất kì khán giả không mời nào....

Meister Rembrandt cầm tay nắm đồng gắn trên cửa gỗ nhẹ và quan sát chung quanh. Ở đây, khu phố châu Âu, nơi ông ít khi lui tới, những ngôi nhà thấp lè tè đầy u ám xung quanh gây cho họa sĩ cảm giác ngột ngạt và đầy bí ẩn.

Sương mù từ con kênh liền kề tràn lên con đường hẹp, che mờ đi hình dáng của những ngôi nhà và những vị khách bộ hành, và điều đó khiếp cho mọi vật xung quanh trở nên hư ảo, ma quái.

Chính Rembrandt, là người sống ở đây cũng hiếm khi gặp cảnh tượng như vậy. Dường như mọi ngôi nhà và các cửa hiệu tồi tàn xung quanh đều đang tập trung sự chú ý về phía ông. Lần đầu tiên trong đời ông hiểu được ý nghĩa của thành ngữ “vách cũng có tai”. Tuy nhiên, những bức tường u ám và mờ sương ở đây không chỉ có tai mà còn cả mắt. Phía bên kia đường, một ai đó trên tầng hai vén tấm rèm cửa sổ và với cái nhìn soi mói quan sát qua khe.

Rembrandt cảm thấy khó chịu với những cái nhìn đầy soi mói và gõ cửa mạnh hơn.

Sau cánh cửa có tiếng bước chân loẹt xoẹt, giọng một phụ nữ bằng một thứ ngôn ngữ nào đó vang lên, và cuối cùng, cánh cửa với tiếng cọt kẹt cổ hủ mở ra.

Sau ngưỡng cửa là người hầu già của Avraam.

Hơi nghiêng đầu, bà ta quan sát vị khách và tránh sang một bên nói:

- Mời vào, quý ngài, xin mời vào, ông chủ tôi đang ở nhà!

Bà ta lại nói vọng vào nhà bằng một thứ ngôn ngữ nào đó mà Rembrandt không biết, chủ nhà trả lời vọng ra với vẻ không hài lòng rõ rệt.

Starugin bước qua một hành lang hẹp và tối, qua vài bậc cầu thang, cuối cùng bước vào một căn phòng không lớn lắm, kê đầy đồ gỗ cũ.

Ông luôn ngạc nhiên về lối sống nghèo nàn và thiếu tiện nghi của Avraam – dù ông ta là một thương gia giàu có, hết sức giàu có.

- Xin chào quý ngài van Rijn! – chủ nhà chào và đứng dậy bắt tay ông. – Tôi có thể giúp gì cho ngài? Hay là một cốc rượu vang sẽ làm cho câu chuyện thoải mái hơn? Tuy nhiên, hẳn là ngài kiêng vì vẫn còn đang để tang người vợ quá cố yêu dấu của ngài...

- Cảm ơn, không cần rượu vang đâu! – Rembrandt từ chối khi nhớ đến người hầu già dơ dáy bẩn thỉu.

- Tùy ý ngài! Vậy xin ngài hãy nói cho tôi biết, điều gì khiến ngài quá bộ đến căn nhà tồi tàn này? Hay là ngài muốn xem những mặt hàng mới trong cửa hàng của tôi? Tôi mới có một bức tượng Hy Lạp cực đẹp từ tuần trước. Đối với ngài nó không đắt lắm...

- Không, thưa ngài Avraam, - Rembrandt nhún vai về nỗi tiếc. – Tôi đã nợ ngài nhiều, rất nhiều rồi...

- Bạn bè mà lại tính toán thế! – Avraam cười và liếc mắt qua một cuốn tập đã sờn. – Không nhiều lắm..., một nghìn hai trăm gulden..., còn cả tiền lãi nữa, dĩ nhiên..., tôi nghĩ là, lúc này, sau cái chết của người vợ yêu quý ông đã có thể chi trả được..., tuy nhiên, tôi hoàn toàn không thúc giục gì ngài cả..., vậy là ngài đến chỗ tôi vì công việc chăng?

- Phải, thưa ông Avraam, - Rembrandt gật đầu. – Tôi đến vì một việc hết sức kì lạ.

Ông ta ngồi vào một chiếc ghế bành trống, nó thiếu não nghiêng lên kèn kẹt dưới sức nặng của ông ta, và bắt đầu câu chuyện:

- Hẳn là ông biết rằng tôi đang phải hoàn thành một đơn đặt hàng cho đại đội dân quân.

- Tôi biết, thưa quý ngài kính mến! – Avraam gật đầu với vẻ kính trọng. – Một đơn đặt hàng xịn, tiền công cao! Tôi hi vọng là ngài đã có thể ăn mừng khi hoàn thành việc này...

- Không phải chuyện đó, - Rembrandt xua tay, - bức chân dung tập thể đó đã sắp sửa hoàn thành. Nhưng có một người kì lạ thường đến nhà tôi...

- Một quý ông kì lạ? – Chủ nhà hỏi lại. – Ông ta có điểm gì kì lạ, thưa quý ngài Van Rijn?

- Ông ta...- Rembrandt đột nhiên câm bặt, không biết phải nói thế nào. Sự tĩnh lặng trong phòng đặc quánh lại, càng lúc càng rõ rệt, dường như có một người thứ ba đang tham gia vào câu chuyện.

- Ông ta...- Rembrandt lặp lại. – Tôi thậm chí không thể nói với ông ngay được về sự kì lạ của ông ta – cực kì quái lạ, thưa ông Avraam!

Avraam không nói một lời nào, ông ta chỉ hơi nghiêng đầu, chăm chú lắng nghe.

- Bộ mặt của ông ta..., khi ông ta rời khỏi nhà, là tôi không thể nào còn nhớ được bộ mặt của ông ta! Mà tôi là một họa sĩ, Avraam, khả năng quan sát của tôi rất tốt! Tôi dễ dàng nắm bắt những nét đặc trưng! Những bức chân dung tôi vẽ luôn nổi tiếng vì sự chính xác trong thể hiện khuôn mặt người!

- Đúng thế, - Avraam gật gù, - Tôi vẫn nhớ, ngài đã vẽ đứa cháu Samuel của tôi trong bộ dạng của đại lực sĩ Samson giống đến mức nào! Và cả anh thợ chế tác kim cương Isaka Levi trong bộ dạng của thánh Piotr! Dĩ nhiên, Chúa của người Ixaren không cho phép vẽ người, nhưng còn ngài, theo đạo Jesus Crist, ngài được cho phép, và người ta đã trả ngài rất nhiều tiền vì điều đó.

- Thì chính thế...- Rembrandt đưa hai tay lên xoa mặt như muốn chùi đi lớp mạng nhện dính vào. – Tôi không thể nào nhớ được khuôn mặt của ông ta., mà mỗi khi cố gắng vẽ ông ta, thì kết quả thu được lại là chân dung của chính tôi, cứ như thể tôi đang nhìn vào gương vậy...

- Thế thì hơi tệ, - Avraam nói bằng giọng lo ngại.

- Thế chưa phải đã hết! – Rembrandt ngắt lời ông ta, hai tay nắm chặt lại. – Người bí ẩn này...

- Người bí ẩn? – Avraam lặp lại theo vị khách. – Vì sao ngài lại gọi ông ta là Người bí ẩn, thưa ngài Van Rijn?

- Vì sao ư?- họa sĩ nhướn mày. – Chẳng nhẽ tôi chưa nói với ông chuyện đó sao, Avraam? Ông ta luôn luôn bí ẩn trong bộ đồ đen..., chỉ có màu đen! Thậm chí ngay cả cổ áo..., khi ông ta bước vào nhà, tôi có cảm giác như thể ông ta mang theo cả một phần đêm tối!

- Không ổn chút nào, thưa ngài Van Rijn, - Avraam nói và nhẹ nhàng như một thanh niên, ông ta đứng dậy. Ông ta bước lại gần một cái tủ cũ kĩ, mở cánh cửa gỗ và lấy ra một quyển sách nặng trĩu bìa da.

- Quyển sách gì đây? – Rembrandt máy móc hỏi.

- Đây là một quyển sách cổ, - Avraam trả lời trong khi đặt quyển sách xuống mặt bàn và thổi bụi bám trên bìa sách. – Đây là một cuốn sách thông thái, nó biết về thế giới còn nhiều hơn cả ngài và tôi.

Ông ta mở quyển sách ra, lần giở từng trang một, mắt liếc nhanh vào những dòng chữ viết ở mỗi trang.

- Nó đây, - Avraam nói khi, mở rộng trang đã tìm thấy và bắt đầu lẩm nhẩm đọc thứ ngôn ngữ mà Rembrandt mù tịt.

Rồi dường như nhớ ra rằng vị khách không thể hiểu được thứ ngôn ngữ đó, ông ta dịch ra tiếng Hà Lan:

- Đó, người đàn ông lúc nào cũng mặc đồ đen, cả dịp lễ lẫn thường nhật, người mà bộ mặt không thể khắc họa được..., người mà lời nói rất có sức cảm dỗ, mê hoặc...

Trong căn phòng, trước đó đã mờ tối vì đồ gỗ kê khắp phòng và những tấm rèm đầy bụi bám, cho đến lúc này đã tối hẳn. Mùa này, những đám mây đen nặng nề như những xà lan chở gỗ trên sông Lubeka thường bao

phủ bầu trời Amsterdam. Avraam đứng dậy chầm nển. Ánh sáng yếu ớt lay động từ ngọn nến khiến những đốm sáng lay động như sống dậy. Chủ nhà đặt ngọn nến lại gần để chiếu sáng trang sách đã mở sẵn.

Meister Rembrandt đột nhiên cảm thấy bị thu hút bởi khuôn mặt già dặn hiện ra qua làn khói nển, giống như một cụ già bước ra từ Kinh thánh. Ánh sáng yếu ớt lấp lánh trong đôi mắt sẫm màu của ông ta, đồng thời trải lên bộ quần áo màu đỏ sẫm.

"Cần phải vẽ chân dung của Avraam, - họa sĩ ngẫm nghĩ. – Cần phải vẽ chân dung ông ta trong nguồn sáng như thế này, và trong bộ quần áo đỏ".

Avraam tiếp tục đọc những chữ cái trong quyển sách cổ và dịch tiếp ra tiếng Hà Lan:

- Hẳn ta sinh ra từ những giấc mơ, và những giấc mơ mang theo màu đen, giống như hắc. Thật bất hạnh cho ai bị hắc viếng thăm! Tên của hắc là – Mem, số của hắc ta – bốn mươi, bản chất của hắc ta – tình yêu và sự hủy diệt. Để có thể hiểu được hắc, ngài cần phải hiểu rằng, thế giới mà con người trông thấy trong một khoảnh khắc nào đó, có một hình dáng cố định, chỉ là một khoảnh khắc được ghi nhận của một thế giới sống động liên tục đổi thay. Vũ trụ giống như một đại dương, tự tạo ra một đường bờ, theo thời gian dần dần giới hạn nó, và cuối cùng nó lại phá bỏ ranh giới đó để tạo nên một thế giới mới. Thế giới là hình ảnh của Chúa trời, thế giới thực sự, vô cùng vô tận, đồng nhất và toàn vẹn, trong mỗi khoảnh khắc lại liên tục thay đổi về ngoài, chính là đại dương thế giới mà ta đang sống. Và Mem, Người bí ẩn là một phần không thể thiếu trong thế giới không ngừng vận động đó...

- Tôi chẳng hiểu gì cả, thưa ông Avraam! – họa sĩ van vãn. – Ông có thể giải thích đơn giản hơn không?

- Bởi vì Người bí ẩn có một vẻ ngoài không thể nào nắm bắt được, nó liên tục thay đổi không ngừng, nên chính hắc là hình ảnh của thế giới không ngừng vận động của chúng ta, Tình yêu và Sự hủy diệt. Vì thế, bản chất thực sự của hắc ta – Cái chết...

Avraam gập sách lại, bước lại gần tủ và lấy từ trong đó một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ đen. Mở hộp, ông ta lấy ra những lá bài.

- Ngài có biết những lá bài này không, Van Rijn?

- Đây là bài Taro..., hay còn có tên là Taroc...- Rembrandt trả lời trong lúc ngắm nghía những hình vẽ màu trên các lá bài. – Tất nhiên, thỉnh thoảng tôi vẫn chơi bài này...

- Taro – chúng không phải là trò chơi! – Avraam nói với vẻ không hài lòng. – Taro – đó khoa học cổ, nó nói về thế giới nhiều hơn bất kì quyển sách khoa học nào. Taro – đây là lời nhắn gửi của một người, ông ta biết rằng... ông ta là Hermes Trimegist, Hermes Ba lần Vĩ đại!

- Thế có mối liên quan gì giữa những điều này với vị khách kì quặc của tôi? – Họa sĩ hỏi với vẻ nghi hoặc.

- Liên quan trực tiếp!

Avraam lật giở vài trang và đặt trước mặt vị khách lá bài đánh số ba mươi.

Trên lá bài vẽ hình một bộ xương người trắng hếu trên nền đen, bộ xương tì trên một chiếc quyền trượng. Bộ xương, với hốc mắt trống trơn, dường như đang nhìn chăm chăm vào khoảng không phía trước.

- Hẳn đây, kẻ mang tên Mem, kẻ có số bốn mươi, kẻ có bản chất là Tình yêu và Sự hủy diệt!

Mặc dù bộ xương khô dường như chẳng gợi chút kí ức gì về vị khách hàng bí ẩn, Meister Rembrandt trong khoảnh khắc đã trông thấy sự tương đồng phía sau những khác biệt đó, và ngay lập tức nhớ lại vẻ ngoài thực sự của vị khách hàng, Người Bí ẩn.

- Để đảm bảo cho vũ trụ luôn ở trạng thái cân bằng, điều kiện cần và đủ là, mỗi bộ phận của nó phải có kết quả, cái có thể xuất hiện khi có sự tương tác giữa các bộ phận với nhau, - Avraam tiếp tục đọc. – Bởi thế, bản chất của Vòng tròn thứ ba mươi – Cái chết, cũng bởi thế, mục tiêu của hắn ta – Tình yêu và cái chết, trong mỗi mối tình đều đã ẩn giấu mầm mống chết chóc, mầm mống phá hủy. Mỗi người chúng ta sẽ giết người mà mình yêu, hoặc nhanh chóng bằng dao hay thuốc độc, hoặc từ tốn bằng cảm dỗ và đam mê. Mỗi bước đi đều dẫn tình yêu đến cái chết...

Meister Rembrandt chăm chú lắng nghe những câu văn đầy vẻ bí ẩn, mê hoặc, ông cảm thấy dường như bắt đầu hiểu ý nghĩa của những hình ảnh kì quặc vẫn dày vò ông cả ngày lẫn đêm.

Tình yêu và sự phá hủy, tình yêu và cái chết...

Hẳn là, không phải ngẫu nhiên mà chẳng bao lâu sau khi Người bí ẩn xuất hiện trong nhà ông thì Saskia từ trần. Mặc dù cô ấy bệnh rất nặng, nhưng chưa đến mức đó, và vẫn còn có thể đẩy lui căn bệnh...

Hẳn là, không phải ngẫu nhiên mà hằng đêm ông luôn mơ thấy những giấc mơ kì lạ, ma quái, ở đó luôn luôn có cái chết...

Và chuyện Herdji, vợ góa của người chơi kèn, đã lên giường với ông – đó là chuyện ngẫu nhiên hay là thế nào?

Đột nhiên ông cảm thấy đầu đau như búa bổ.

Rembrandt không muốn nghĩ tới những chuyện kinh khủng đó nữa, ông sợ rằng, những ý nghĩ đó có thể kéo ông xuống một cái hố sâu không đáy tối tăm, nơi không có đường quay lại...

- Thưa ngài Avraam, tôi không hiểu những điều được viết trong quyển sách của ngài! – Ông ngắt lời chủ nhà bằng giọng khàn khàn. – Tôi đến để xin ngài một lời khuyên. Cho phép tôi kể hết về vị khách kì lạ của mình, và khi đó, ngài có thể khuyên tôi, làm thế nào để từ chối, để giữ lấy linh hồn của mình...

- Tôi nghe đây, thưa ngài Van Rijn! – Avraam ngược mắt nhìn, bằng lòng với mong muốn của vị khách muốn câu chuyện đi theo chiều hướng đơn giản hơn, chiều hướng ưa thích dành cho những đứa con của cuộc sống và thế giới.

- Người Bí Ẩn này, người mà ông gọi bằng cái tên kì lạ Mem, ông ta đến chỗ tôi hai hay ba tuần trước, và đề nghị một hợp đồng rất kì lạ. Ông ta đề nghị trả cho tôi năm trăm gulden để tôi vẽ ông ta trên bức tranh khổ rộng, bức tranh dành để vẽ đại đội dân quân Amsterdam...

- Năm trăm gulden – nhiều đấy chứ! – Avraam gật gù với vẻ kính nể. - Những vị dân quân, nếu như tôi nhớ không lầm, mỗi người đã trả cho ngài một trăm gulden!

- Ông không nhầm đâu, Avraam! – họa sĩ cười. – Những gì liên quan đến tiền thì ông chẳng bao giờ nhầm cả.

- Nhưng, cho phép tôi nói, từ số tiền mà ngài nhận được, ngài đã không thể bỏ ra một gulden nào để giảm bớt số nợ của ngài đối với Avraam nghèo khổ này..., nhưng tôi không chỉ trích gì ngài đâu, chỉ là tôi bỗng nhớ đến chuyện đó... nên nói thế.

- Để tôi nói tiếp nhé, - Rembrandt ngắt lời ông ta. – Thậm chí ngay cả chuyện đơn giản đó tôi cũng không làm nổi. Như tôi đã nói đấy, Avraam, tôi không thể nào nắm bắt được vẻ ngoài của vị khách kì lạ. Tôi đã làm hết giấy đồ này đến giấy đồ khác, vẽ phác hết bản này đến bản khác, nhưng bộ mặt ông ta cứ trôi tuột đi, như cát trôi qua kẽ tay, hay thậm chí như khói trôi qua những chấn song cửa... Cuối cùng thì tôi luôn thu được kết quả là chân dung tự họa của chính bản thân mình, như nhìn vào gương vậy, và tôi thường bất ngờ nhận ra sự tương đồng với vị khách!

- Đúng rồi, - Avraam gật đầu. – Mem thường biến đổi vẻ ngoài giống với người mà hắn ta gặp. Và cũng bởi vì trong mỗi con người đều ẩn chứa mầm mống cái chết...

- Tuy nhiên, vị khách hàng trả tiền không chỉ vì chuyện đó, - họa sĩ tiếp tục – ông ta còn yêu cầu một chuyện nữa, và chính vì điều đó mà hôm nay tôi đến đây xin ông một lời khuyên...

- Điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả, - Avraam nói. – Mem luôn xếp đặt những trò chơi của hắn, để cuối cùng lấy đi trái tim con người! Đồng tiền nhận được từ hắn sẽ sinh lợi cho hắn gấp hàng chục lần!

- Xin đừng ngắt lời tôi, Avraam!- Rembrandt lên giọng và ngọn lửa trên cây nến nghiêng đi, như thể tránh khỏi ông ta. – Xin đừng ngắt lời tôi, tôi đã cảm thấy rất khó trình bày rồi. Ông nhìn này, ông ta đưa cho tôi hai cái chai nhỏ, - Meister Rembrandt thận trọng lấy ra một cái gói nhỏ để trong túi áo và đưa cho Avraam hai chiếc chai thủy tinh, một cái làm bằng thủy tinh màu xanh Lam thẫm, cái kia màu xanh Lục trong veo.

Avraam cẩn thận đỡ lấy hai chiếc chai từ tay vị họa sĩ, sau khi quan sát chúng dưới ánh ngọn nến, ông ta đặt chúng lên bàn và ngược nhìn Rembrandt.

- Ngài phải làm gì với chúng thế?

- Tôi phải trộn chúng với thuốc màu của tôi. Dung dịch trong lọ xanh Lam cần phải dùng để vẽ gương mặt của đội dân quân. Không phải tất cả, chỉ những người quan trọng. Đó là đại úy Banning Cocq, trung úy Willem van Reitenburk, người cầm cờ Jan Kornelisson Viser, hai trung sĩ và ngài Jakob Dirksen de Roi...

Avraam gật đầu, dường như ông ta đã hiểu được ý đồ của Người Bí ẩn.

- Còn thứ đựng trong chiếc chai xanh Lục, tôi cần phải trộn vào thuốc để vẽ bộ mặt của chính người đặt hàng..., tức là..., kết quả thu được là bộ mặt của chính tôi.

- Tôi hiểu, - Avraam gật đầu lần nữa và đột nhiên co người lại, dường như ông ta cảm thấy lạnh giữa căn phòng có lò sưởi ấm áp.

- Tôi phải làm gì bây giờ? – Meister Rembrandt thốt, ông đứng lên và bước vài bước trong phòng, hi vọng rằng những bước đi này giúp ông lấy lại bình tĩnh.

- Ông đã nhận tiền của hắn chưa, ngài Van Rijn? – Avraam điềm tĩnh hỏi.

- Tôi nhận rồi, - họa sĩ trả lời trong tiếng thở dài.

- Nghĩa là không còn đường lui nữa rồi...- Avraam nói gần như thì thầm. – Một khi đã nhận tiền của Mem, ngài buộc phải thực hiện tất cả những gì hắn yêu cầu. Đó là những thỏa thuận không thể thay đổi được..., nghĩa là, ngài buộc phải làm tất cả những gì đã hứa.

- Vậy thì hậu quả sẽ thế nào? – Rembrandt quay về phía Avraam hỏi.

- Để tôi xem thử...- Avraam lại đứng lên, ông ta lại gần chiếc tủ gỗ khi nãy và lấy ra một chiếc hộp sắt nhỏ.

- Tôi hi vọng là ngài, Van Rijn – ông ta nói trong lúc mở chiếc hộp và lấy ra bàn những chiếc lọ và hộp nhỏ đủ màu lẫn kích cỡ bằng thủy tinh và những đồ dùng kì quặc. – Tôi hi vọng là ngài sẽ không tiết lộ cho bất kì ai về những gì ngài chứng kiến ngày hôm nay!

- Dĩ nhiên rồi, - Rembrandt gật đầu.

- Tôi tin tưởng ở lời nói của ngài..., trong trường hợp ngược lại tôi sẽ gặp những phiền phức nghiêm trọng, cực kì nghiêm trọng! Ngài có hiểu ý tôi không, ngài Van Rijn?

Rembrandt gật đầu. Avraam cúi xuống bàn. Cẩn thận mở chiếc lọ xanh Lục, ông đổ ra vài giọt vào một chiếc lọ không, sau đó cho vào lọ một vài giọt dung dịch trông như dầu ăn màu xanh lục. Trong phòng bốc ra mùi thơm cay cay – giống như mùi nhựa thông.

Trước khi đóng nắp lọ lại, Avraam cho thêm vài giọt dung dịch đỏ từ một chiếc chai nhỏ, một ít bột nâu, ông khẽ lắc lắc chiếc lọ và đưa lại ngọn nến đang cháy.

Rembrandt đi đi lại lại trong phòng, hai tay chấp sau lưng, chốc chốc lại hỏi:

- Thế nào rồi? Có kết quả chưa?

Avraam không trả lời. Ông đọc thần chú trong lúc hơi chiếc lọ trên ngọn lửa, đôi lúc lại thêm vào một thứ gì đó, và thì thầm những từ đứt quãng bằng thứ ngôn ngữ cổ xưa mà Rembrandt mù tịt:

- Nước đá mực..., lá mao lương... hai phần tư thủy ngân..., chân gấu..., nọc rắn sừng Surukuku..., sunfua nitrat..., lá dương xỉ...

Đột nhiên dung dịch trong lọ sôi sùng sục, một làn khói mỏng màu vàng bốc lên, và trong phòng phảng phất mùi hôi thối.

Avraam ho sặc sụa, ông đặt chiếc lọ sang một bên, nghiêng đầu và lấy một chiếc lọ sạch khác. Ông đổ vào đó vài giọt từ chiếc lọ xanh Lam.

Lần này trong phòng bốc ra mùi gì đó khen khét khó chịu, và cả căn phòng như lạnh hẳn đi. Rembrandt nhớ đến lần ông tới khoa giải phẫu, nơi ông vẽ những thi thể người theo yêu cầu của hoàng thân phụ trách "Vinh quang Crist". Ở đó cũng có mùi khó chịu và lạnh lẽo.

Avraam chùi sàn bằng chiếc áo chèn mặc ở nhà của mình và một lần nữa đọc thần chú trên chiếc lọ.

Lần này Rembrandt không chăm chú lắng nghe nữa, ông theo dõi đôi bàn tay của ông già đang liên tục cho thêm phụ gia vào lọ và quấy chúng bằng chiếc thìa bạc.

Một lần nữa dung dịch trong lọ lại sôi lên, nhưng lần này khắp phòng phảng phất mùi hương thơm rất Á Đông.

Avraam cầm hai chiếc lọ trên tay và hòa vài giọt với nhau.

Rembrandt trông thấy hai dung dịch dường như chống chọi nhau, không muốn hòa tan, nhưng nguyên lý tự nhiên đã mạnh hơn.

Hỗn hợp hai dung dịch sôi lên nhưng nguội đi rất nhanh.

Trong lọ chỉ còn một thứ dung dịch trong suốt không màu, trông y hệt nước.

- Đây là nước, - Avraam nói như thể đọc được ý nghĩ của vị khách, - khi trộn hai thứ dung dịch đối nghịch này với nhau, ta sẽ thu được nước tinh khiết!

- Sự đối nghịch nào vậy? – họa sĩ ngắt lời ông ta.

- Những người không am hiểu gọi chúng là nước sống và nước chết, - Avraam trả lời sau khi ngẫm nghĩ. – Nghĩa là, trong chiếc lọ thứ nhất đựng thực thể của sự sống, còn lọ thứ hai, thực thể của cái chết...

- Tại sao thành phần trong chiếc lọ đầu tiên sau những phân tích hóa học của ông lại cho ra mùi rất khó chịu, còn lọ thứ hai thì ra một hương thơm dễ chịu.

- Bởi vì, thưa ngài Van Rijn, cuộc sống chứa trong lòng nó sự bẩn thỉu và hôi thối, còn cái chết thì là sự tĩnh lặng, trong sạch..., tuy nhiên, không phải ai cũng tán thành quan điểm đó.

- Tạm cho là thế, - Rembrandt khoát tay, tỏ vẻ không muốn tranh luận. – Tôi chỉ thắc mắc rằng với những kết quả này thì chuyện gì sẽ xảy ra khi tôi hoàn thành bức tranh của mình.

- Khi bức tranh của ngài hoàn thành, cân bằng giữa ánh sáng và bóng tối trong thế giới chúng ta sẽ bị phá hủy, - Avraam trả lời bình thản như thể đang nói một chuyện rất tầm phào. – Chiến tranh, nghèo đói, dịch bệnh sẽ lan tràn khắp châu Âu, như một ngọn lửa đốt rơm khô, và bức tranh của ngài sẽ là trung tâm của mọi rắc rối, càng gần nó thì càng nảy sinh nhiều chuyện đáng sợ...

- Ông có thể nói thế một cách bình thản vậy sao, ông Avraam...

- Tôi đã già rồi, - Avraam nhún vai. – Cuộc đời của tôi sắp kết thúc..., cần phải biết đón nhận một cách bình thản những gì không thể tránh được...

- Chẳng nhẽ không có cách gì cứu vãn sao? Rembrandt nóng nảy hỏi.

- Tôi chưa nghĩ đến... - Avraam nhắm mắt lại trầm tư và nói. – Nếu như ngài từ chối hoàn thành yêu cầu đó, mọi chuyện có thể còn tồi tệ hơn. Tuy nhiên...

Ông mở mắt ra, và Meister Rembrandt trông thấy trong đó lấp lánh sự hi vọng.

Cầm xấp bài Taro, Avraam xáo bài, lấy ra ba lá, rồi lại xáo tiếp. Sau khi suy nghĩ vài giây, ông ta lấy ra lá bài dưới cùng đặt lên bàn.

Hình vẽ trên lá bài là một người phụ nữ cao quý trong bộ đồ hết sức sang trọng, đội vương miện và ngồi trên ngai vàng.

- Vòng tròn thứ ba. – Avraam nói, - Hoàng hậu, hay, Venus. Mẫu tự của nó – gimel, số - ba, tên của nó trong sách của Sefiroth – Binox hay là Razum. Số mệnh của nó – Sự dịu dàng. Trong giả kim học nó tương ứng với Nước, còn trong thiên văn học là chòm sao Vệ nữ...

- Tôi chẳng hiểu gì cả! – Rembrandt ngắt lời ông ta. – Chẳng nhẽ ngài không thể nói bằng thứ ngôn ngữ nào dễ hiểu hơn sao?

- Rất sẵn lòng, - Avraam trả lời. – Tôi lấy ra các lá bài Taro, và chúng nói với tôi rằng, để ngăn chặn ảnh hưởng của Mem có thể dùng các Vòng tròn mạnh hơn Cái chết. Và Vòng tròn đó đây – ngay trước mặt ngài. Không phải vô cớ mà ý nghĩa giả kim học của Venus là Nước, bởi vì nước hòa tan tất cả, và nó thắng mọi sức mạnh đối chọi bằng sự tinh khiết của bản thân. Ngài thấy không, khi hòa tan hai dung dịch mà Mem đưa cho ngài, chúng ta thu được nước tinh khiết? Chính vì thế, có thể đập tan âm mưu của vị khách của ngài bằng sức mạnh của Nước, sức mạnh của Venus, hay còn được gọi là sức mạnh của sự Dịu dàng...

- Ông có thể nói đơn giản hơn không? Tôi phải làm gì?

- Bức tranh của ngài, như tôi được biết, chưa hoàn thiện phải không?

- Chưa, còn một chút nữa.

- Tất nhiên, bởi vì tôi không phải là họa sĩ, tôi không thể như các ông, hơn nữa Đức Chúa của tôi không cho phép thể hiện sự sáng tạo của mình trên giấy hay trên gỗ. Nhưng tôi có thể khuyên ngài rằng: hãy vẽ trong bức tranh đó người mà ngài yêu quý với tất cả sự trân trọng trong tâm hồn. Hãy đặt vào hình vẽ đó toàn bộ kí ức về tình yêu, và hãy trộn vào trong thuốc màu để vẽ hình ảnh đó dung dịch đựng trong chiếc bình xanh Lục. Khi đó sức mạnh của Mem sẽ tan biến...

- Vẽ người mà tôi yêu sao? – Rembrandt hỏi lại.

- Đúng thế!

Avraam trầm tư đôi phút, sau đó đặt lên bàn bộ bài Taro.

Xáo bài ba lần, sau đó ông cầm xấp bài và lấy ra một lá ở chính giữa.

Đặt lá bài lên bàn, ông, giống như lần trước, đọc tên Vòng tròn, mẫu tự và số, và cả ý nghĩa giả kim học cũng như bản thể lá bài.

- Vòng tròn này sẽ giúp sức, - Avraam nói, - Nó tương ứng với một viên dân quân, - và Avraam đọc tên ông ta.

- Nhưng chân dung của ông ta tôi đã vẽ xong rồi!

- Đừng lo, ngài Rembrandt. Ngài chỉ cần quệt lên chân dung của ông ta dung dịch lấy từ chiếc lọ xanh Lục là được.

- Nếu như tôi làm tất cả như ngài nói, thì kế hoạch của Người Bí ẩn sẽ không thành hiện thực chứ?

- Không thể, - Avraam quả quyết. – Nói một cách khác, cho đến chừng nào bức tranh chưa rời khỏi Amsterdam.

Những giọng nói trong căn phòng của tu sĩ đã chấm dứt, và khi Starugin nhìn qua cửa hầm một lần nữa, ở đó đã chẳng còn ai. Anh chui hẳn ra ngoài. Củi đã cháy hết, và trong lò chỉ còn lớp than đen. Sẽ thật ngu ngốc nếu cứ ngồi đây và nhìn ra căn phòng trống, nơi mà chắc chắn có lối thoát ra ngoài.

Starugin thận trọng chui vào đường cống thoát nước bằng đá.

Bắt đầu bằng tay phải. Mọi chuyện đều ổn cả, anh nhào vai ra. Giờ đến lượt đầu.

Hình như trong một truyện cổ Andersen, một bác sĩ đã khẳng định rằng, nếu như trong một khe hẹp có thể chui đầu qua được, thì toàn cơ thể cũng có thể chui qua được. Starugin rút đầu lại, anh quyết định không mạo hiểm.

Biết đâu lại chẳng như những cực hình thời trung cổ, Người ta chui vào một khe hẹp và mắc kẹt ở đó, không thể tiến lên cũng như lùi lại.

Starugin nhìn lại cách bố trí căn phòng một lần nữa, rồi anh chui vào trong đường cống tối tăm, gần như ngay lập tức khai vào sâu đường cống rộng dần ra. Đã có thể bò chứ không cần trườn nữa, cuối cùng thì Starugin cũng phải ngừng lại vì mỏi lưng.

Thời gian gần đây anh đã gặp vô số chuyện, và anh đã không còn thấy ngạc nhiên với những gì bất thường có thể xảy ra. Thậm chí ngay cả cái chết như được báo trước của những người đó cũng chỉ khiến anh cảm thấy rằng, anh đã không thành công trong việc tìm hiểu anh cần phải làm gì để cứu bức tranh.

Đường cống kết thúc bằng một cánh cửa gỗ đã bị nở vì ẩm ướt. Dù không hi vọng nhưng Starugin vẫn nắm tay nắm cửa, và anh đã gặp may, cánh cửa không bị khóa. Rất khó nhọc để mở cánh cửa nặng nề, nó gần như chỉ xê dịch từng chút một, anh bước ra đứng mảnh sân của giáo đường. Anh nhanh chóng tìm thấy cánh cửa mà người tu sĩ già đã mở cho anh vào, người mà thi thể lúc này đang nằm dưới căn hầm trong một nhà nguyện. Xung quanh không một bóng người, đồng hồ đã chỉ mười một giờ kém hai phút. Starugin lau chùi những vết bẩn và bước ra quảng trường Santissim Annusiat.

Đám thanh niên tụ tập đã tản đi gần hết, đài phun nước vẫn róc rách phun khê khàng, những giọt nước bắn ra khỏi đầu của những quái vật thần thoại, mặc dù chẳng có ai còn có công việc gì vào giờ này giống như anh. Anh giơ tay vẫy tắc-xi.

Nhân viên lễ tân ném về phía anh cái nhìn đầy nghi hoặc khi trông thấy vẻ ngoài của Starugin. Anh hỏi chìa khóa phòng, tuy nhiên, nhân viên lễ tân trả lời rằng quý bà vẫn còn ở trong phòng. Starugin cảm thấy căn rút

lương tâm – mọi việc anh đều giấu Katarzina, anh đã không nói gì với cô cả...

Katarzina ngồi cạnh bàn, cô đang chăm chú nhìn vào màn hình máy tính xách tay. Những ngón tay thon dài của cô lướt nhanh trên bàn phím.

- Chào anh! – cô nói, đầu không ngoảnh lại. – Anh đi dạo thoải mái chứ?

- Cũng được, anh lang thang vài nơi, - anh lẩm bẩm.

Dù cô không hề quay lại nhìn anh, nhưng dù thế nào cô cũng đã nhận ra trông anh thế nào – đầu tóc bù xù, quần áo bẩn thỉu, giày dính đầy bùn.

Lúc còn trên tắc-xi anh đã tính rằng, nếu như cô hỏi vì sao anh không gọi cô đi cùng, thì anh sẽ trả lời là lo lắng cho cuộc sống của cô, muốn cô tránh khỏi mọi hiểm nguy. Nhưng cô gái không hề hỏi một câu nào, chỉ im lặng tập trung hết tâm trí vào công việc.

- Em làm gì lúc tối thế? Em không đi đâu sao?

- Không, em phải giải quyết mấy lá thư...

Anh nhanh chóng cởi áo khoác và giấu đi, rồi chải lại mái tóc bù xù, dường như trông anh đã có vẻ giống với một người đàn ông lịch lãm thường nhật. Cô gái vẫn im lặng, nên Starugin hết kiên nhẫn mở miệng trước:

- Tại sao em không hỏi anh đã đi đâu lúc tối?

- Vì sao thì tự anh sẽ nói với em, - Katarzina trả lời với một nụ cười rất khó chịu và ngược mắt nhìn anh. – Ôi, anh yêu, sao bộ dạng anh kì cục thế!

- Nói cho đúng là kinh tởm! – Starugin làu bàu. – Anh cảm thấy mình rất kinh tởm. Đúng thế, anh đã nói dối em, khi trả lời rằng chẳng tìm thấy gì ở Giáo đường San-Marco! Anh đã tìm thấy ở đó một lá bài- nó đây! – anh đặt lên bàn trước mặt cô gái một lá bài Taro – Lá bài thứ chín. Tu sĩ.

- Anh đã gặp ông ta? – Katarzina nghi hoặc hỏi.

- Đúng thế, lúc chín giờ... Anh không muốn mang em theo, vì không muốn em gặp nguy hiểm... - anh cố gắng để giọng nói có vẻ thành thật hơn.

- Dĩ nhiên rồi, - Katarzina trả lời, và anh xua khỏi đầu ý nghĩ là cô gái có thể nhìn thấu tâm can anh.

- Đủ lắm rồi! – anh nói gay gắt. – Cuộc tìm kiếm của anh chẳng mang đến điều gì tốt đẹp cả. Người đàn ông giống với Rombut Kemp đã bị giết. Anh không sao hiểu nổi ông ta bị giết như thế nào. Ông ta chết ngay trước mắt anh và đã không kịp nói với anh điều gì.

- Không gì cả sao?

- Chỉ là những câu nói vô nghĩa – "cần phải tập trung tất cả những người còn lại..., càng nhanh càng tốt...". Nói chung là ngày mai anh sẽ bay! – Starugin nói liền một hồi.

- Đi đâu? – Lần này thì anh đã thành công trong việc làm cô ngạc nhiên.

- Về nhà! Anh chẳng có việc gì để làm ở đây nữa! – anh nhát gừng. – Có thể là, với sự bỏ cuộc của anh, sẽ không có thêm cái chết nào nữa. Dù sao thì anh cũng chẳng biết phải làm gì ở cái đất Ý này nữa.

- Chẳng nhẽ anh vứt bỏ mọi thứ như thế sao? – cô gái nói the thé. – Có rất nhiều người phụ thuộc vào anh.

- Từ đâu mà em biết? – Anh trả lời bằng câu hỏi. – Từ đâu mà em biết là họ cần anh.

- Chẳng khó khăn gì không đoán được điều đó, - cô gái lí nhí nói, - nếu như anh không là người cần thiết đối với những kẻ đối đầu với những bản sao của đại đội dân quân, anh đã bị giết từ lâu rồi.

Starugin, khi nghe thấy những lời nói đó, liền chìm vào suy tư. Thực sự, anh đã hoàn toàn có thể bị giết bởi Lôiza trong đường hầm ở Clementinum, hoặc bị dìm chết ở sông Quí cái. Còn ngày hôm nay anh có thể đã chết ở dưới đường ngách.

- Có lẽ chính Lôiza đã giết vị tu sĩ trong nhà nguyện! – Starugin nói. – Anh đã trông thấy hân tả ở gần khách sạn chúng ta.

- Không thể nào! – Katarzina phản bác. – Lôiza vẫn còn ở Praha!

- Chúng đang theo dõi anh, chúng biết từng bước đi của anh.

- Anh nên uống một chút gì, - Katarzina nói quả quyết. – Và đừng có lo lắng làm gì.

- Anh chẳng đi đâu hết! – Starugin nói với vẻ cương quyết. – Anh kiệt sức rồi!

- Em sẽ đi hỏi lễ tân, có thể họ có bán bia ở máy bán hàng tự động!- cô nói rồi đi luôn.

Starugin đưa mắt nhìn lướt qua màn hình máy tính và ánh sáng mắt lên. Chuyện gì thế này? Bức thư được viết bằng tiếng Anh, chữ kí – Boris. Starugin liếc nhìn địa chỉ thư- đúng thế, nó được gửi đến từ Kovraiskii, nhà sưu tập giàu có gốc Nga, người họ đã đến thăm ở Karl Vara. Tất nhiên, đọc trộm thư người khác là một điều tệ hại, nhưng một thông báo quan trọng như thế... Hơn nữa, chẳng nhẽ cô gái lại để thư cá nhân hớ hênh thế này...

Kovraiskii gọi Katarzina một cách nghiêm túc – tiến sĩ Abst và thông báo những tin hết sức giật gân.

"Tôi đã nhận được tin – ông ta viết – trong quá trình thăm dò hai bức tranh mà tôi đã bị mất cắp, những bức tranh mà đồng nghiệp của cô rất quan tâm. Cả hai bức tranh đều là của những họa sĩ Hà Lan nửa cuối thế kỉ XIX, Gustav Van Svanelt – bức "Kho thóc cũ" và Jan Saardikstr – "Phong cảnh với chàng lười". Hai bức tranh được tìm kiếm đã xuất hiện một cách hết sức tình cờ trong một bộ sưu tập cá nhân ở Nga. Người sở hữu đã tưởng rằng đây là hai bức tranh của họa sĩ Tiên phong Nga cuối thế kỉ XIX Evlampia Tvorogov. Tôi cho là ở Nga một chuyện như thế chẳng phải là một xì- căng – đan ầm ĩ lắm, và tôi không ngạc nhiên về điều đó.

Nói thẳng là tôi quan tâm đến số phận của bức tranh thứ ba hơn – bức " Cuộc chia tay của Hector và Andromax" của Herman van Svenevelt, cho đến giờ vẫn chưa có thông tin gì. Tôi đánh giá nó cao hơn hẳn. Nhưng dù sao cũng muốn nhận lại hai bức tranh kia. Về phía mình tôi sẽ tiến hành những biện pháp cần thiết, còn cô, liệu có thể thông báo với người bạn của cô để anh ta kết thúc cuộc tìm kiếm".

Starugin gắng xua đi những suy tư lo lắng, về chuyện Kovraiskii đánh giá những dự tính thực sự của anh một cách đơn giản, giống như Katarzina. Giờ không phải là lúc để nghĩ đến chuyện đó, cần phải gọi điện ngay cho

về Nga cho Krestovozdvizenskii, ông ta biết rõ những họa sĩ Hà Lan đến chân tơ kẽ tóc.

Lúc này là mười một giờ, ở Peterburg đã là một giờ đêm, nhưng không sao, người già thường ít ngủ, họ lên giường rất muộn.

- Ivan Filaretovich! – anh gọi ngay khi nghe tiếng nhắc máy sau một hồi chờ đợi. – Ông có vụ áp phe gì với những họa sĩ Hà Lan thế, ông nắm được chứ?

- Dmitrii Alekseevich! – cụ già hăng giọng. – Anh biến đi đâu thế? Mất tăm mất tích, chúng tôi đã tìm đến tận nhà anh!

- Để sau, Ivan Filaretovich, để sau đã! – Starugin nhanh chóng lảng đi. – Ông trước hết kể chuyện ở đó cho tôi đã!

- Kể chuyện gì được? Tôi đã ở nhà một quý bà..., vì công việc..., bà ta yêu cầu thắm định một bức tượng. Anh hiểu không, tôi chẳng còn làm việc được lâu nữa, tại sao lại không giúp đỡ mọi người, nếu như mắt tôi vẫn còn làm việc tốt, và trí nhớ chưa bị hao mòn nhiều.

- Tôi biết, tôi biết!

- Vậy là, ở đó tôi trông thấy hai bức tranh. Chủ nhân mua nó như những tác phẩm của Tvorogov. Tranh của ông ta, anh thấy không, đang lên giá kinh khủng! Tôi chẳng biết giải thích nguyên nhân ra làm sao- có thể là tinh thần yêu nước, hoặc cũng có thể những người Nga mới đã thức tỉnh..., tuy nhiên, họ chỉ mua những bức tranh của các họa sĩ Nga thế kỉ XIX. Siskin và Aivazovskii – là hai họa sĩ có tranh được săn lùng nhiều nhất, bởi người Nga đã được dạy về họ thời đi học, họ vẫn còn nhớ và tìm kiếm. Nhưng số lượng tranh của Siskin thì có giới hạn, và giá thì đã quá cao, không phải ai cũng với tới được! Vì thế, họ tìm kiếm những họa sĩ cùng thời, những họa sĩ hạng hai hay hạng ba cũng được để mắt tới, trước đây tranh của những họa sĩ này chỉ có chuyên gia mới biết! Kisenlev, cũng được chấp nhận, kể cả Tvorogov... Tất cả bị xới tung lên! Một phụ nữ chuyên buôn bán cổ vật đã nghĩ ra trò "lập lò đánh lận con đen". Bà ta mua những bức tranh Đan Mạch hoặc Phần Lan trong các cuộc bán đấu giá vừa và nhỏ, hoặc mua của các bộ sưu tập cá nhân. Đó là những bức tranh vẽ rừng, sông, rừng thưa... Và đặt vào những bức tranh đó chữ kí của

Kisenlev! Hoặc Tvorogov! Đó những bức tranh phong cảnh phương Bắc – hết rừng thông lại đến đồi thông! Mà Tvorogov vốn tốt nghiệp ở Học viện Mỹ thuật, ông ta có phong cách phương Tây!

- Vâng, thật thà mà nói, phong cách của ông ta chả có gì đặc biệt! – Starugin thêm vào. – Nhưng chả lẽ những bức tranh đó không được đưa đi thẩm định sao?

- Sao lại không! – Ivan Filaretovich tán thành với vẻ hài lòng. – Không thể không qua giám định! Anh đã biết rồi đấy, chúng ta, bảo tàng Hermitage chỉ có thể thẩm định nếu như chúng ta mua những bức tranh hoặc được tặng, còn mọi chuyện thì bên bảo tàng Nga lo, hoặc bảo tàng Tretyakov. Những chuyên gia bảo tàng Nga được mời, và họ đã làm tất cả những gì cần thiết. Vải tranh của thế kỉ XIX, thuốc màu thế cũng thời đó. Và chữ kí cũng xác thực. Còn phong cách – có thể nói rằng, Tvorogov không có phong cách riêng, hầu hết là bắt chước phong cách của người đi trước. Vậy là họ kết luận – tranh của Evlampia Tvorogov. Có hai bức tranh được treo trong một thư viện riêng của một quý bà tôi quên, nhờ tôi đến đó mà đã trông thấy chúng. Đúng là bó tay với những trò của bọn lừa đảo! Bức "Kho thóc cũ" - ở đó có một kho thóc, cây cối, xe ngựa, còn bức "Phong cảnh với cối xay" thì có một cái cối xay kiểu Hà Lan. Chúng chẳng có chút gì liên quan đến Nga cả! Thế mà chúng cũng dám nói là tranh Nga! Thật là cầu thả, trâng tráo! Có lẽ chúng bán linh hồn cho quỷ sứ rồi!

- Thế ai là người bày ra trò này? – Starugin hỏi khi nghe tiếng bước chân Katarzina gõ lộp cộp trên hành lang. – Ông có họ tên của cái bà buôn bán đồ cổ đó không?

- Vupetovskaja nào đó, - cụ già trả lời, - ba năm trước bà ta xuất hiện ở Peterburg. Bà ta đến từ một tỉnh xa xôi nào đó, mang theo mọi mảnh khoe tỉnh lẻ vốn có của mình. Và kiểm chác được, theo nguồn tin không chính thức – thì hàng triệu đô.

- Ivan Filaretovich kính mến, - Starugin nói khẽ vào ống nghe, - những bức tranh đó bị đánh cắp từ một bộ sưu tập cá nhân Nga ở Czech cùng lúc với bức tranh của Van Svenevelt, bức đã được dùng để vẽ bức tranh "Tuần tra đêm" giả!

- Không thể nào! – Cụ già kêu lên.

- Chính xác! Ông hãy nói về Vupetovskaja cho Legov biết, hãy kể hết mọi chuyện cho hẳn, nhưng nhớ đừng nhắc gì đến tôi. Hãy để ông ta tận dụng mọi mối quan hệ để điều tra về bà ta, biết đâu chẳng lần ra lũ trộm, khi đó chúng ta sẽ biết, chúng đã bán bức tranh của Van Svenevelt cho ai!

- Lạy Chúa! – ông cụ than thở, - được rồi, việc này tôi có thể làm được! Hiện giờ tôi là nhân viên không chính thức!

- Cụ nhớ là đừng gây ồn ào nhé!- Starugin dặn dò.

- Được rồi, ở Hermitage chuyện đó là đương nhiên...

Starugin nhận ra rằng, Katarzina đang đứng ở cửa, anh nhanh chóng dập máy.

- Em nghe thấy hết rồi chứ? – anh chộp lấy chai bia trong tay cô gái, mặc dù anh chẳng thích thứ đồ uống này lắm. – Em thấy đó, đúng là số phận. Anh phải về thôi. Nói cho cùng, anh đến châu Âu chỉ vì một mục đích duy nhất – lần theo dấu vết của bức tranh "Tuần tra đêm". Trước hết cần phải cứu bức tranh! Còn họ, những người giống hệt với những nhân vật trong tranh, lại suy tính rằng, trước hết cần phải cứu nhân loại!

- Anh có tin họ không? – Katarzina chậm rãi hỏi. – Anh có cho rằng mọi chuyện đều hảo huyền không?

- Anh còn suy tính gì được nữa, nếu như đã có từng đấy cái chết? Bọn họ là người lương thiện, anh tin thế... Người cuối cùng đã trấn an anh rằng, bức tranh vẫn an toàn. Bọn họ lấy đi bức tranh, trước hết là để bảo vệ nó! Nhưng giờ nó đang ở đâu? Và khi nào họ mới trả nó lại? Không, anh cần phải về Nga và tìm kiếm ở đó – hiện giờ đã có manh mối rồi, Vupetovskaja...

- Dĩ nhiên, bức tranh là quan trọng nhất, - Katarzina nói, và nhấp một ngụm bia từ chai của anh, - nhưng từ đâu mà anh cho rằng nó đang ở Nga? Chính anh đã nói việc tráo bức tranh không thể thực hiện tại Hermitage, có quá ít thời gian để làm điều đó bởi bức tranh luôn được để mắt tới. Chắc hẳn, bức tranh mang đến Hermitage là bức tranh đã bị tráo từ trước.

- Mong là em nói đúng...- anh cảm thấy khát và muốn uống bia, nhưng anh bỗng trông thấy trên miệng chai vệt son môi đỏ thắm của cô gái,

Starugin rùng mình, mặc dù màu son đỏ hoàn toàn khác với màu son viết trên các bia mộ ở Praha. Anh càng không muốn uống bia nữa.

Meister Rembrandt đứng trước bức tranh chưa hoàn thành và ngẫm nghĩ.

Ông đã chọn được vị trí để vẽ nhân vật theo gợi ý của Avraam. Ông sẽ vẽ vào khoảng giữa đại úy Banning Cocq và vị dân biểu Jacob Dirksen de Roi, người đội một chiếc mũ rộng vành gắn lông chim bị vây quanh bởi đám đông dân quân. Lúc này ông đang nghĩ đến người mà ông sẽ vẽ ở vị trí đó...

Tuy nhiên, ông nghĩ không lâu lắm.

Dĩ nhiên, đó hẳn phải là Saskia, người vợ yêu thương mới từ trần của ông.

Nhưng đó không phải là Saskia của những năm cuối đời, khi mà bệnh hoạn khiến cô ta luôn cáu bẳn và dễ nổi xung. Và đó cũng không phải là Saskia của những năm tháng trăng mật hạnh phúc đầu tiên.

Đó phải là Saskia thời thanh xuân, thời mà ông mới biết cô, lúc đó ông đang tìm kiếm một người vợ. Saskia, tỏa ra thứ hào quang dịu ngọt, không phải đàn bà cũng chẳng phải trẻ con, hay nói cách khác là vừa đàn bà vừa trẻ con.

Ông lại nhớ đến một năm nào đó trước đây, ông đã vẽ chân dung của Saskia trong hình hài Flora – một tay cầm bó hoa, tay kia đặt trên nếp uốn của áo ở ngực, Saskia nhìn thẳng về phía trước với một nụ cười kín đáo bí ẩn và vẻ dịu dàng thâm kín...

Meister Rembrandt cầm cọ chấm một ít thuốc màu vàng và bắt đầu quét nét vẽ đầu tiên. Đột nhiên ông lên cơn điên bất thành linh, cơn mộng du kì quặc mà ông thừa hưởng từ dòng máu Rembrandt, mặc dù điều này đã nhiều năm chưa xảy ra. Ông quên cả bản thân mình, quên hết mọi công việc đang làm dở, quên cả thời gian, dường như đã mất hết lí trí. Thế giới

xung quanh thu hẹp lại, tập trung hết về mặt vải bức tranh, về bảng màu và những cây cọ vẽ trên tay.

Rembrandt ném về bức tranh những nhát vẽ mạnh mẽ, như nhắm vào một kẻ thù khủng khiếp, ông liên tục quệt cọ lên bức tranh, như thể trên tay ông là một thanh trường kiếm. Mỗi nhát vẽ đều quả quyết, mạnh mẽ, nhanh nhẹn, như thể luôn sẵn sàng cho nhát tiếp theo. Dường như ông đang chiến đấu với bức tranh chưa hoàn thiện, một cuộc đọ sức sinh tử, nhưng không phải tìm đến sự sống, mà là tìm đến cái chết, nhưng, thật kì lạ, sau cuộc đọ sức, bức tranh dường như sống dậy, bắt đầu thở và biết cảm nhận.

Trong xưởng vẽ đã tối hẳn, công việc hầu như không thể tiếp tục được nữa, và chỉ đến khi đó Meister Rembrandt mới hồi tỉnh. Ông lùi khỏi bức tranh và bắt đầu ngắm những gì xuất hiện trên mặt vải một cách thần kì như có phép màu, như không có sự tham gia của ông trong đó.

Bên cạnh vẻ oai phong lẫm liệt của những vị dân quân với súng ống trang bị tặn răng, xuất hiện một hình ảnh tươi sáng, một người phụ nữ-trẻ con với khuôn mặt vô cùng dịu dàng và mềm mại, từ cô tỏa ra thứ hào quang vàng rực rỡ.

Dĩ nhiên, đó là Saskia.

Nhưng đó không phải là Saskia mà ông biết, ông gặp cô mãi sau này, khi cô đã trưởng thành, cơ thể và khuôn mặt đã tương đối hoàn thiện. Còn ở đây, trong bức tranh, trông cô trẻ hơn thế rất nhiều, một khuôn mặt trẻ thơ nhí nhảnh hồn nhiên.

Rembrandt chăm vào ngọn nến để chiếu sáng bức tranh và ngắm nó rất kĩ càng, như thể đó là tác phẩm của một họa sĩ nổi tiếng khác mà ông biết.

Họa sĩ đó hẳn phải rất tài năng. Đây đúng là một kiệt tác. Rembrandt thậm chí nảy sinh sự cảm phục ông ta.

Đặc biệt gây ấn tượng với ông là khuôn mặt của người phụ nữ - vừa trẻ trung vừa chín chắn. Những viên ngọc lấp lánh trên mái tóc xỏa tự nhiên dường như đang tung bay trong gió. Bên hông người phụ nữ treo một túi xách và một con ngỗng chết – Rembrandt tự hỏi, không hiểu họa sĩ đó vẽ con ngỗng ở đây để làm gì, nhưng sau đó ông hiểu rằng, không phải mọi bí

ăn đều có lời giải đáp, và không phải bao giờ cũng có thể đi đến tận cùng chân lý.

Tuy vậy, ông biết chính xác một điều là: chỉ với sự xuất hiện của người phụ nữ được chiếu sáng này, bức tranh của ông đã hoàn tất và rất có giá trị, người phụ nữ đó giữ cân bằng với những sắc màu tối của những vị dân quân, khiến cho bố cục bức tranh hoàn chỉnh và hài hòa.

Và khi Meister Rembrandt muốn tắt nến và rời khỏi xưởng vẽ, bởi chẳng thể làm thêm việc gì nữa – thì người phụ nữ trong tranh đột nhiên nói với ông điều gì đó.

Giật mình kinh ngạc, ông nâng cao giá nến lại gần bức tranh, để nhìn rõ hơn khuôn mặt người phụ nữ.

Không, không thể như thế được. Lẽ dĩ nhiên, đôi môi đó trông hết sức sống động, nhưng chúng không thể nào nói được...

Pavel Kazimirovich Psibusevskii đi bộ dọc theo đại lộ Trung tâm trên đảo Vasilevskii trong tâm trạng cực kỳ tồi tệ. Tâm trạng đó được giải thích bởi hai lí do: thứ nhất, kể từ thời điểm nói chuyện với Phu nhân Vupetovskaja, những cuộc làm ăn của hắn ta càng lúc càng tệ hơn. Bà ta không chỉ chấm dứt mua hàng của hắn, mà còn khiến tất cả các khách hàng quay lưng lại với hắn, bà ta đã cảnh báo họ rằng, làm việc với hắn hết sức nguy hiểm và không có lợi. Bởi thế, Psibusevskii đã mất tất cả mọi nguồn thu nhập, và cuộc sống của hắn cũng mất đi lớp màu tươi sáng. Thậm chí cô bồ sống trên đường Biển Nhỏ, với thái độ hết sức rõ ràng đã giải thích với hắn rằng những chuyến viếng thăm của hắn là hoàn toàn không được trông đợi, và đã thay ổ khóa mới.

Nhưng tồi tệ hơn cả, đó là việc linh tính mách bảo Pavel rằng, kẻ thù của hắn Vupetovskaja không hề thực hiện những thương vụ hợp pháp, và có thể xuất hiện những rắc rối nghiêm trọng thực sự. Có thể nói, lúc này bà ta đang ngồi trên đồng lửa. Bà ta hắn sẽ tìm cách chạy tội, mà con người đó thì có đủ mối quan hệ để thoát khỏi chuyện đó dễ dàng như mọi khi. Còn hắn thì...

Nguyên nhân thứ hai của tâm trạng tồi tệ là những cơn đau dạ dày bất thành hình. Thực ra không thể gọi là chuyện bất thành hình, đó là hiện tượng những cơn đau phản đối những ý nghĩ nặng nề của tiêu cực cũng như thức ăn tồi tệ.

Trong khi nghĩ về thức ăn, Psibusevskii ngược mắt lên và trông thấy quán ăn quen thuộc "Avokado". Dĩ nhiên, ở đây đồ ăn rất đắt, mà tiền thì lúc này hắn chẳng còn nhiều, nhưng ở đây bán món bánh rán phomat với mật ong, là món ăn ngon và rất tốt cho bệnh đau dạ dày của hắn.

Pavel Kazimirovich thở dài và bước vào quán.

Tuy nhiên, hắn không có cơ hội thưởng thức tài nghệ đầu bếp ở đây.

Sau khi người phục vụ đặt lên bàn đĩa bánh rán phomat ngon lành với lớp mật vàng óng ánh, ngay khi cô vừa đi khỏi cùng với tiếng gõ giày trên nền đá men cồm cộp, và Pavel vừa mới cầm dao và đĩa lên tay thì một giọng nói vang lên bên cạnh.

- Xin cho phép tôi ngồi cùng bàn với anh?

Psibusevskii khó chịu quay sang và nói:

- Hình như còn rất nhiều bàn trống!

- Nhưng tôi muốn ngồi với chính anh, Pavel Kazimirovich!

Chỉ lúc đó hắn mới ngược nhìn người lạ mặt.

Nói cho đúng thì cũng không hẳn là hắn nhìn người lạ.

Người đó có một vẻ ngoài hết sức đặc biệt, lần đầu tiên nhìn vào sẽ thấy hết sức rối trí. Dường như, mỗi giây phút người đó lại thay đổi vẻ ngoài, biến thành một con người khác hẳn, hoàn toàn không giống với con người trước đó, giống như bầu trời lúc hoàng hôn, hay mặt biển trong cơn bão.

Nếu như có ai đó yêu cầu Psibusevskii mô tả về người này, hắn sẽ hết sức bối rối. Mặt ông ta rộng hay hẹp? Và không hiểu mắt ông ta màu gì? Một đôi mắt bất định, thay đổi liên tục...

Điều duy nhất rõ ràng, không hề thay đổi, đó là ông ta mặc một bộ đồ toàn màu đen. Một bộ đồ đen may theo một kiểu dáng cổ nào đó.

- Mời..., mời ngồi... - Pavel Kazimirovich phải rất khó khăn mới thốt lên được mấy từ, đồng thời nhích sang một bên, nhường chỗ cho người lạ.

- Cám ơn, - ông ta trả lời vô cùng lịch sự. Tuy nhiên, những hành động tiếp theo của ông ta chẳng tỏ ra lịch sự chút nào.

Thả mình xuống ghế ngồi bên cạnh Psibusevskii, ông ta thành linh đụng vào mạng sườn hắn, khiến Pavel Kazimirovich bất hạnh phải bám vào tấm Logo cửa hàng để giữ thăng bằng.

- Chuyện gì..., chuyện gì thế...- hắn ta lăm bắm, run đến thở không ra hơi.

Tuy nhiên, trong sâu thẳm tâm can, hắn ta hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Những rắc rối mà hắn lo lắng từ lâu hình như đã bắt đầu.

- Ông..., Vupetovskaja gửi ông đến hả? – Psibusevskii hỏi bằng giọng run run.

- Vupetovskaja? – Người lạ hỏi lại, - Hừm, thôi được, tạm cho là Vupetovskaja... mặc dù thật khó tưởng tượng là có ai đó lại sai khiến được tôi...

- Ông..., ông cần gì? – Pavel Kazimirovich cố gắng điều chỉnh giọng nói và kiềm chế nỗi sợ hãi. – Tôi thề với ngài là tôi không dính dáng gì hết! Bà ta biết rõ bà ta bán cái gì! Ông biết bà ta chứ! Đó là một con người có một không hai trên thế giới!

- Anh nói chuyện gì thế? – Người lạ ngắt lời với nụ cười gượng. – Nhưng nhìn bề ngoài trông bà ta rất lịch thiệp! Vậy đấy, ngay cả vẻ ngoài cũng đánh lừa người khác! Ngay cả anh cũng vậy!

- Tôi thì sao? Tôi thì sao chứ? – Psibusevskii lo lắng hỏi.

- Anh cũng thế, vẻ ngoài của anh rất lịch sự, thậm chí có thể nghĩ anh là nhà văn hay là giảng viên đại học, nhưng công việc thật sự thì sao – một tên trộm vặt và một kẻ giả mạo tranh...

- Bịa đặt, - Pavel Kazimirovich nói như thét. – Đó là sự vu khống! Ngài bị lừa rồi! Vupetovskaja đã loan tin xấu về tôi sau lưng tôi...

- Tôi bị lừa hả? – người lạ cười hì hì. – Tôi phải nói rằng, anh bạn thân mến, anh làm tôi buồn cười đấy! Cần phải thế! Tôi bị lừa ư? Không, tôi không nghĩ thế!

Đột nhiên, ở cửa khoang xuất hiện người phục vụ.

- Ông gọi tôi ạ? – cô gái hỏi Psibusevskii. – Ông cần gì thêm nữa ạ?

- Vâng, tôi muốn... - hắn chỉ nói được thế, bởi còn đang nghĩ xem cần gọi gì, nhưng người đàn ông trong bộ đồ đen đã trả lời trước:

- Cảm ơn người đẹp, chúng tôi không cần gì hết. Chúng tôi đã có đủ những thứ cần thiết! Tuyệt đối đầy đủ. Thậm chí cả cô tình nhân trên đường Biển Nhỏ, cô ta dạo này có vẻ đồng đánh..., về phần cô thì... - hắn ta thọc tay vào túi và lấy ra một tờ giấy bạc đưa cho cô gái kèm theo yêu cầu:

- Đi đi, xin cô hãy đi cho, chúng tôi đang nói chuyện.

- Vậy ông là ai? – cuối cùng thì Psibusevskii cũng hỏi được người lạ một câu tự nhiên.

Người lạ hạ giọng, nói hết sức khó nghe, Pavel Kazimirovich nghe được loáng thoáng "mum" hay là "mem" gì đó.

- Tôi không hiểu...

- Và không cần phải hiểu, - người lạ nghiêm giọng và xích lại gần hơn:

- Anh lấy hai bức tranh Hà Lan ở đâu thế?

- Tranh..., tranh nào? – Psibusevskii xun xoe hỏi, trong thâm tâm cảm thấy câu chuyện đã đi đến phần quan trọng nhất. – Tôi không biết ông nói đến chuyện gì...

Hắn ta không hiểu vì sao lại không nói sự thật. Rõ ràng, thói quen nhiều năm của hắn ta là dối trá và im lặng. Tuy nhiên, lần này thì nó chẳng mang đến cho hắn điều gì tốt đẹp.

- Anh bị đau dạ dày phải không? – người lạ trầm ngâm nói và bất thành linh, không có bất kì dấu hiệu báo trước nào, ông ta thoi một cú thật mạnh vào bụng Psibusevskii.

Pavel Kazimirovich há ngoác mồm ngáp ngáp như một con cá mắc cạn, vài giây sau vẫn chưa thể thở được. Hắn đau đến chảy cả nước mắt. Một cơn đau khủng khiếp.

- Cần phải chữa thôi, - Người Bí ẩn nói với vẻ trầm ngâm đầy thiện ý. – Bực tức hết sức có hại cho những người đau dạ dày, chỉ ăn kiêng thì anh không thể khỏi được đâu...

Người Bí ẩn nhìn đồng hồ, dường như nhớ đến một công chuyện quan trọng và hỏi lại lần nữa:

- Thế nào, anh nhớ ra chưa? Anh đã lấy ở đâu ra hai bức tranh Hà Lan thế? Hay là anh còn muốn đau đến cứng cả dạ dày?

- Tôi nhớ rồi, nhớ rồi! – Pavel Kazimirovich nói vội vã. – Đó là bộ đôi, Stasic và Vasic... Nhưng tôi không biết có thể tìm họ ở đâu, tôi chỉ có số điện thoại liên lạc với họ thôi...

Trong cửa hàng bán đồ cổ trên đảo Vasilevskii, mọi thứ, như mọi khi, rất yên tĩnh. Bởi vì chủ nhân cửa hàng gặp rắc rối, những người bán hàng, dĩ nhiên đã biết điều đó, nhưng cho đến lúc này mọi chuyện chưa ảnh hưởng nhiều lắm đến cửa hàng. Thậm chí còn tự do hơn một chút, bởi vì phu nhân Vupetovskaja đang bận bịu với rắc rối và buông lỏng việc quản lý nhân sự.

Bên trong cửa hàng, người bán hàng, đang buồn bã ngồi ngắm cửa sổ và những vũng nước đang hình thành trong cơn mưa dờ dơi, chẳng gọi lên

được chút nào không khí mùa xuân. Họ đang trò chuyện với một bà cụ, người mang đến bán cho cửa hàng một chiếc lược đồi mồi và một chiếc ống nhòm cổ dùng để xem trong các nhà hát có vỏ khảm xà cừ. Những món đồ không giá trị lắm, cụ già mang đến không phải để nhờ bán, mà đơn giản là mang đến để định giá, và khi thấy họ trả giá quá thấp, cụ quyết định giữ chúng lại. Lúc này bà cụ đang kể lại những hồi ức của mình về quá khứ, giọng nói của cụ trôi đi nhẹ nhàng, người bán hàng gật đầu chiều lệ, trong đầu nghĩ về bản thân mình.

Trong xe của Legov có ba người.

- Mẹ kiếp! – Người lái xe rửa. - Ở cái vùng cổ kính này chẳng có lấy một chỗ đỗ xe.

- Hãy dừng ở kia! – Legov chỉ về phía cánh cổng, nơi treo biển cấm. – Chúng ta sẽ vào không lâu đâu.

Ông ta nhảy khỏi ô tô, chân giẫm mạnh, máu trong người như sôi lên, ông ta dặn người lái xe ở yên tại chỗ, rồi cùng người thứ hai bước vào sân, tiến về phía cánh cửa đen của cửa hàng.

- Ở đó tôi sẽ tự tra xét, anh hãy để ý xem phản ứng của bà ta thế nào...

- Này các ông, các ông đi đâu vậy? – người bán hàng la lên. – Đó là phòng công vụ!

Ông ta định giơ tay ấn nút báo động, nhưng vị khách, một người đàn ông không cao lắm với khuôn mặt tròn và cánh tay nhỏ, bất thành linh giấu đi vẻ hiền lành vô hại, trở nên nghiêm khắc dữ tợn và gay gắt nói:

- Ngồi im đó! Đừng có ấn nút gì!

Ông ta không làm người bán hàng sợ sệt, còn cụ già, người đã từng sống nhiều năm và đã trải qua không ít thì nhiều chuyện trên đời hiểu rằng, kẻ vừa bước vào là một người hết sức cứng rắn, rõ ràng là một vị lãnh đạo, tốt nhất là tránh khỏi hấn ta càng xa càng tốt. Bà ta cất những món đồ cổ giản dị của mình đi và bước ra cửa, gần như không nhìn đến Legov. Lợi dụng tình huống đó, Legov khóa luôn cửa lại, lúc này trong cửa hàng chỉ còn lại một người bán hàng, ông ta quyết định làm theo yêu cầu của Legov là ngồi yên, trong bụng suy tính rằng, những người này sẽ bị Valentin giữ lại bởi vì anh ta đã được trả rất nhiều tiền để làm bảo vệ.

Người bảo vệ Valentin tỏ ra là một người từng trải – kinh nghiệm như một ông già. Anh ta nhanh chóng nhận ra những người bước vào thuộc về một cơ quan đầy quyền lực – chính anh ta cũng có thời làm việc ở đó, vì thế anh ta đưa mắt nhìn Legov và liếc vào tờ báo đã bị khoét đi vài bài, anh đã đọc tờ báo đó mấy ngày gần đây và thậm chí còn đánh dấu bằng bút chì những chi tiết quan trọng.

Ngắm kĩ chủ nhân căn phòng, Legov với sự khâm phục nhận ra rằng, đối với một người phụ nữ gặp phải một tình huống rắc rối nghiêm trọng đến thế thì trông bà ta không tệ chút nào.

Trong mấy ngày gần đây Alecsandra Nicolaevna đã phải nghe cả đồng những lời hăm dọa từ những vị khách hàng đang nổi giận, đơn giản là những câu “Quái thai, liệu hồn đấy” hoặc lịch sự hơn như “Tao sẽ báo cho luật sư và đòi lại tiền”. Lika Sarucheva đã thành công trong việc loan báo cho tất cả về những bức tranh giả mạo các họa sĩ Tiên phong, và chính bản thân cô ả, một kẻ ngu ngốc, là người phải chịu thiệt thòi đầu tiên. Tất cả những người bạn và những người quen biết đã quay lưng lại với cô ả, bởi chính cô ta đã dẫn họ đến chỗ Vupetovskaja, đã giới thiệu bà ta như một người am hiểu trong nghề.

Phu nhân Vupetovskaja sẽ chẳng còn gì cả, nếu như không biết cách ngăn chặn vụ việc. Vì thế, bà ta hết sức thận trọng xem xét, tìm cách thoát khỏi vụ rắc rối với tổn thất nhỏ nhất, rồi sẽ chuyển đến Moscow, ở đó cho đến giờ mọi chuyện vẫn ổn và những lời đàm tiếu về công việc của bà ta vẫn còn chưa lan tới đó.

Legov ngay từ trên ngưỡng cửa đã nhận ra, với người phụ nữ này, những lời quát mắng đe dọa sẽ chẳng có tác dụng gì, chính bản thân bà ta còn làm người khác sợ hãi không phải bằng lời nói mà bằng hành động.

Để phủ đầu, ông ta đặt lên bàn trước mặt bà ta tấm thẻ Đại tá FSB.

(FSB – nguyên văn ФСБ : Федеральная служба безопасности – Cục An ninh liên bang, tiền thân là KGB)

- Ông cần gì? – Vupetovskaja nói lạnh nhạt, không hề liếc mắt hay cau mày.

- Thừa phu nhân, - Legov bắt đầu một cách nhã nhặn, - lúc này tôi không quan tâm đến những vụ lừa đảo của bà đâu.

- Vậy lúc này ông quan tâm đến điều gì? – bà ta cười nhạt.

- Tôi quan tâm đến những kẻ đã bán cho bà hai bức tranh Hà Lan gần đây. Tôi cần nói chuyện với họ. Càng sớm càng tốt.

- Liệu tôi có thể hỏi...

- Không! – Legov cứng rắn ngắt lời. – Không nên phí phạm thời gian. Tôi đang rất bận.

- Làm thế nào được..., tôi chỉ biết người trung gian... ông thử tìm hăn xem...- bà ta đưa cho Legov quyển sổ điện thoại.

- Vô ích thôi! – ông ta lạnh lùng nói. – Sẽ làm vấn đề phức tạp thêm... Tốt nhất là bà hãy gọi điện và nói chuyện với hăn! Tôi nghĩ là với bà hăn ta sẽ tiết lộ nhiều điều hơn.

Vupetovskaja không động đậy, và Legov hiểu rằng, bà ta thuộc mẫu người không thực hiện mệnh lệnh từ người khác một cách đơn giản thế, mà thậm chí ngay cả trong tình huống ngặt nghèo hơn.

- Tôi nghĩ là, sẽ có thể giúp ích cho bà trong tương lai, - ông ta nói và đặt danh thiếp lên bàn.

Vupetovskaja nhướng mày đọc danh thiếp, và dừng lại nhìn chăm chăm vào từ “Hermitage” đầy màu nhiệm... Rồi bấm số điện thoại.

- Pavel Kazimirovich! – Bà ta nói với giọng hào hứng. – Này, anh hãy nói nhanh cho tôi địa chỉ của những chàng trai của anh đi, những chàng trai nhanh nhẹn tháo vát đó...

- Sao cơ, bà cũng cần đến họ à? – giọng của Psibusevskii dường như hơi ghen ghen.

- Tôi đang đợi anh đấy! – phu nhân gắt lên, và Psibusevskii vội đọc số điện thoại liên lạc, không quên để thêm là chẳng biết gì thêm nữa về những chàng trai đó và để quả quyết hơn đã đem cả bà mẹ già cả ra thề.

Số điện thoại đó, dĩ nhiên, đã cắt. Legov suy nghĩ đôi chút trong xe, sau đó yêu cầu lái xe quay về Hermitage. Nhưng không phải vào cổng an ninh, mà hướng ra bờ sông, cơn mưa vừa mới tạnh, và ở đó, dưới ánh mặt trời mùa xuân, rất nhiều họa sĩ đang tụ tập để vẽ.

Thành phố Saint-Peterburg từ xưa đã rất giàu nguồn chất liệu nghệ thuật. Điều đó có được chính nhờ vị trí địa lý của thành phố – nằm bên bờ sông Nheva, nơi tụ hội của rất nhiều những con lạch và những con kênh thơ mộng dọc ngang trong thành phố. Trung tâm thành phố đẹp một cách ngỡ ngàng - những con đường thẳng tắp như mũi tên, những quảng trường rộng rãi, những giáo đường lớn,... Không phải vô cớ mà Peterburg được mệnh danh là thành phố “Vơniđơ phương Bắc” (*Venice*), và khắp châu Âu, chẳng thành phố nào có thể sánh với vẻ đẹp của Vơniđơ.

(Vơniđơ-Venice : Một thành phố nằm ở phía bắc nước Ý, tọa lạc trên một số hòn đảo nhỏ thuộc vùng đầm lầy Venetian Lagoo nằm bên bờ biển Adriatic.)

Quyến rũ những họa sĩ nhất là những ngày nắng hè tươi sáng, khi mặt trời rọi sáng lung linh trên cửa kính muôn màu của các giáo đường, và những đám mây bông bành phả chiếu trên làn nước xanh của dòng sông Nheva, những mái vòm và nóc nhà thờ dát vàng lấp lánh.

Hoặc những đêm trăng dòng sông Nheva như nhấp nhánh tỏa sáng, như khối granit màu xám xám, “*những cây cầu soi bóng trên dòng sông..., và chớp nhà thờ lấp lánh...*”, như các tác gia thiên tài đã viết.

Khắp thành phố là họa sĩ, họ có mặt ở mọi góc phố khu trung tâm cả mùa đông lẫn mùa hè với giá vẽ, bút chì hay bút lông, họ níu tay khách qua đường, mời mọc họ để vẽ chân dung cho con, cháu hay cho con chó đáng yêu.

Trên một khoảnh đất nhỏ bên bờ sông Nheva, cạnh giáo đường Lu-te, những người bán tranh tụ tập. Đó là những bức tranh màu nước vẽ phong cảnh thành phố, vẽ những chùm hoa tử đinh hương, hoa anh đào, những diễn viên điện ảnh, thậm chí vẽ cả chó mèo đủ mọi tư thế...

Nhưng bên cạnh Cung điện Mùa đông thì khác hẳn. Ở đây bày bán những bức tranh sao chép từ những bức được trưng bày trong bảo tàng Hermitage.

Du khách khi đi thăm bảo tàng, ngắm mỗi kiệt tác, và ở gần đó, bày bán một bức tranh sao chép y hệt, giá cũng rẻ, tất nhiên họ sẽ bị cám dỗ và mua ngay. Dù các kiệt tác của Leonardo de Vinci, những cô hầu phòng

trong tranh của Rubens (*Peter Paul Rubens*), những cô gái má hồng của Renoir (*Pierre Auguste Renoir*), tranh của Van Gogh, Rembrandt...

Tất cả hội buôn ở đây đều biết Legov rất rõ qua công việc. Mặc dù họa sĩ là những con người nghệ sĩ, đôi khi hết sức phóng túng, bừa bãi, nhưng mọi hội buôn bên bờ sông Nheva đều phải tuân thủ một quy tắc bất thành văn nào đó mà chính Legov cũng không biết. Quản lý hiệp hội họa sĩ ở đây là một người nào đó tên là Vladimir, với họ rất dễ thương là Riapuskin. Ông ta nghiêm khắc theo dõi trật tự, đảm bảo rằng các họa sĩ không xao nhãng công việc, sau đó thuê vài người bán hàng biết đôi ba thứ tiếng trên thế giới, bởi hầu hết khách hàng là người nước ngoài.

Riapuskin có một vẻ ngoài dễ mến, miệng luôn thường trực nụ cười, và mặc dù trông ông ta cũng đã ngoại ngũ tuần, hầu hết mọi người gọi ông ta một cách thân mật là Vôva.

Vôva Riapuskin thực hiện chuyên môn hóa trong công việc, một số họa sĩ chỉ chuyên chép tranh ấn tượng, những người khác – tranh thời kì Phục hưng, nhóm khác – tranh Hà Lan... Sự chuyên môn hóa cao giúp giảm bớt khó khăn trong công việc nghệ thuật nặng nhọc này, bởi vì theo luật thì không thể nào cứ thế mà vác giá vẽ vào trong các gian triển lãm và ngồi trước bức tranh cần chép được. Theo luật chép tranh thì cần phải trả rất nhiều tiền cho bảo tàng. Nếu như một khách hàng giàu có nào đó đặt một bức tranh thuộc loại đặc biệt và muốn có bằng mọi giá, lúc đó Vôva mới chấp nhận trả tiền theo đúng luật chép tranh. Còn bình thường thì mọi người hay mua những bức tranh nổi tiếng nhất, và thường thì họa sĩ đã vẽ đi vẽ lại những bức đó cả trăm lần, họ không cần phải nhìn bản gốc nữa mà có thể vẽ luôn.

Ô tô dừng lại trước một đám đông đang bán tranh.

- Valôđia đâu rồi? – Legov hét qua cửa kính xe.

Tuy nhiên, Riapuskin tự bước lại gần xe khi biết rằng trong xe là một nhân vật tiếng tăm, và người như Legov hẳn không gây ồn ào như thế vì một chuyện vặt vãnh.

- Nay, anh quen biết rộng thế, liệu có biết hai thằng tên Stasic và Vasic không? – Legov hỏi. – Một thằng đầu xù, để râu, tóc sáng màu...

Riapuskin cố giấu đi ánh mắt lóe sáng, nhưng Legov đã kịp trông thấy:

- Anh biết hả? Anh nói đi, tìm chúng ở đâu bây giờ?

- Được rồi, - Vôva trì hoãn, - tôi sẽ được gì nhỉ?

- Nghe này, không phải chuyện đùa đâu! – Legov gắt. – Đây là công việc tầm cỡ quốc gia, anh còn định dây dưa...

- Nay, tôi chẳng biết ông đang gặp phải chuyện gì, nhưng nói chung là tôi chẳng biết gì cả! – Riapuskin cười. – Tôi còn phải lo cho việc của tôi đây!

- Thế anh cần gì? – Legov hỏi thẳng khi thấy Riapuskin rắp tâm dây dưa.

- Giấy phép chép năm bức tranh!- Vôva trả lời lạnh lùng như dội một gáo nước lạnh lên đầu.

Như đã nói, bất chấp vẻ ngoài hiền hậu, Evghenhi Ivanovich Legov là một người cứng rắn, và rất ít người dám đùa với ông ta. Nhưng khi so sánh với bức tranh “Tuần tra đêm”, những gì Riapuskin yêu cầu là rất nhỏ bé – chỉ là giấy phép chép năm bức tranh miễn phí...

- Ba thôi! – Legov cứng rắn đáp.

- Thế cũng được! – Con số mà Riapuskin hi vọng còn ít hơn thế, nên rất lấy làm hài lòng.

Câu chuyện tiếp theo của hai người xoay quanh Stasic và Vasic – những người mà Vôva Riapuskin biết khá rõ. Một trong hai tên – ông ta không nhớ chính xác là tên nào – là một người cầm cọ không đến nỗi nào, bởi trước đây từng học ở Học viện Mỹ thuật, nhưng khi đó đã xảy ra một chuyện không hay- một bức tranh Học viện mượn từ bảo tàng bị mất cắp. Tất nhiên sau đó kẻ trộm bị bắt, nhưng Stasic (hoặc là Vasic) thời gian đó cũng đã bị đưa vào diện nghi vấn cùng một số sinh viên khác. Stasic (hoặc Vasic) cần phải nói rằng, đã có một thời gian làm việc ở phòng tranh Puskinskii, rồi ở Art-café trên đường Biển Nhỏ, sau đó thì hẳn làm việc cho Riapuskin, nhưng không lâu lắm, bởi vì vỡ lẽ rằng, dù là một kẻ chép tranh không tệ chút nào, nhưng công việc đó khiến hẳn gần như mất hết những nguyên tắc sống riêng của hẳn. Vài ba lần những người đồng nghiệp của

hắn bắt gặp một vài trò đùa nho nhỏ trong các bức tranh của hắn chép. Một lần khi vẽ quyển sách trong tay nhà truyền giáo Luka, hắn ta vẽ cuốn “Điều lệ Đảng cộng sản Liên Xô”, lần khác thì trong bức chân dung của Goya, trên chiếc hoa tai hắn vẽ một chiếc đầu lâu bằng thép. Đã có lần một khách hàng bức tức trả lại bức “Hoa ngải đắng” của Picasso, bởi vì trong bức tranh trên bàn có một chiếc điện thoại di động đời mới nhất.

- Thế cơ à...- Legov chăm chú hỏi, - vậy sau đó thế nào?

Vôva lại tiếp tục câu chuyện, rằng sau đó thì họ không làm ăn với nhau nữa. Riapuskin có một doanh nghiệp nghiêm túc, cả cơ sở làm việc như một chiếc đồng hồ, không có chuyện lừa đảo hay đùa nghịch gì cả, khách hàng có quyền nhận được cái mà họ muốn. Tuy nhiên, việc chia tay giữa họ hết sức hòa bình, không ầm ỹ, Stasic (hay Vasic) nói chung là người hiểu biết. Sau đó, ông ta biết đích xác là anh ta tìm một người bạn chí cốt tên Vasic (hay Stasic), và bây giờ bộ đôi này làm việc chung với nhau, còn họ làm cái gì thì ông ta, Riapuskin hoàn toàn không quan tâm, ông ta lo cho công việc làm ăn của mình đã đủ mệt rồi. Còn muốn tìm họ thì, chắc là không khó lắm, con người chứ có phải cây kim đâu mà giấu đi được... Ngoài ra, Peterburg là thành phố nhỏ, hầu như ai cũng biết nhau... Họ làm việc trong một xưởng vẽ của một họa sĩ Xô viết tên là Zatirushin. Ông ta thì nghỉ từ lâu rồi, nhưng xưởng vẽ thì vẫn còn đó, nên ông ta để họ sử dụng.

- Địa chỉ? – Legov nôn nóng hỏi.

Vôva lần tìm trong quyển sổ ghi chép và đọc địa chỉ. Stasic và Vasic sống ở vùng Sadovaia, nhưng không phải ở khu sang trọng an ninh, trái lại, ở khu vực tồi tàn tệ nạn nằm dài theo khu vực Apraxina.

Ngôi nhà màu xám trông hết sức tồi tàn, lối vào không chỉ thiếu bộ phận trục cửa, mà thậm chí cửa vào còn không khóa, cánh cửa lỏng lẻo đung đưa trên bản lề. Lần này Legov mang theo hai nhân viên, đồng thời nghiêm khắc dặn người lái xe tuyệt đối không đi đâu, bởi vì Stasic và Vasic, chúng có thể sợ hãi và bỏ chạy.

- Mikhail – Legov nói với họ, - cậu ra chặn lối cửa hậu, những ngôi nhà kiểu này thế nào cũng có cửa hậu, còn cậu, Anatolii -theo tôi.

Mặc dù Riapuskin không nói số phòng, nhưng Legov hiểu rằng, xưởng vẽ thường nằm ở gác thượng. Thang máy, dĩ nhiên là không có, nên chỉ mới lên đến tầng sáu, Legov đã dừng lại thở hổn hển. Anh trợ lý trẻ tuổi thì trông có vẻ tốt hơn.

Chuông cửa không có, và ngay khi Legov định gõ cửa thì cánh cửa đã tự mở ra.

Trên ngưỡng cửa là một chàng trai cao to vai rộng, mái tóc bạch kim loăn xoăn, với chòm râu nhỏ được chăm chút khá tỉ mỉ.

- Thưa ngài, ngài đến tìm ai?- anh ta ngạc nhiên hỏi.

Tuy nhiên, sự ngạc nhiên của anh ta kéo dài không lâu, chỉ khoảng hai giây, bởi chỉ trong nháy mắt, người trợ lý của Legov đã bẻ quặt cánh tay anh ta ra sau lưng và nhanh chóng bập còng số tám. Họ bước vào phòng và sập cửa lại.

Xưởng vẽ là một căn phòng rộng và sáng sủa, ánh sáng mặt trời chiếu vào phòng không chỉ từ cửa sổ mà còn qua trần nhà bằng thủy tinh. Trên một bức tường vẽ một bức áp phích lớn, trong đó là những thiếu niên, những cô gái mặc đồ thể thao, những chàng trai trẻ cầm búa...

Tất cả đều há rộng miệng như đang đồng thanh điều gì. Legov thoáng nghĩ xem những điều này có ý nghĩa gì, rồi chợt nhớ ra rằng, chủ nhân của xưởng vẽ là một họa sĩ Xô viết.

- Tại sao tất cả đều há rộng miệng thế? – Anatolii hỏi chàng trai đang bị còng.

- Bởi vì bức tranh có tên là “Khúc hát tuổi thanh xuân”, - anh ta trả lời với vẻ hơi bức bối, bởi anh ta bị bắt giữ trong nhà riêng với một tư thế bị còng nhục nhã.

Trong phòng chất đầy những cuộn vải vẽ và giá tranh, trong góc phòng đặt một bức tượng thạch cao phụ nữ to gấp rưỡi người thường. Bức tượng thể hiện một người phụ nữ bình thường cầm ô, một hình ảnh thường thấy trước đây trong các công viên, sân vườn... Điểm khác biệt duy nhất là ở chỗ, người phụ nữ này hoàn toàn khỏa thân.

- Trò đùa của thiên tài, - chàng trai cười. – Đây là đề tài Zatirushin trong những năm cuối cùng lựa chọn. Và không ai lấy đi, ông ta đã để nó ở

lại đây như một kỉ vật và không muốn vứt đi.

- Anh đừng lải nhải nữa! – Anatolii ngắt lời. – Trong nhà còn ai không?

- Không, tôi ở một mình...- chàng trai ngập ngừng, - thế có chuyện gì?

Chàng trai nói điều đó bằng giọng nói tỏ ra khá thành thật, tuy nhiên, Legov không tin, bởi từ đâu đó trong nhà vang lên tiếng nước chảy. Ông ta ngó ra hành lang nhỏ hẹp, và một cái bóng mảnh khảnh đột ngột xuất hiện từ đâu đó, giáng một cú chí mạng vào mạng sườn ông ta bằng đầu gối. Legov đổ phịch xuống nền. Cái bóng lao thẳng về phía Anatolii, còn tên bị còng thì giơ chân ngáng, Anatolii ngã xuống, anh ta bám vội vào bức tường, và cả ba cùng đổ ập xuống nền nhà với tiếng va đập rợn người.

- Vasic! – chàng trai mảnh khảnh thét lên. – Cậu làm gì thế? Zatirushin sẽ giết chúng ta mất!

Lẽ dĩ nhiên, bức tường đã vỡ tan tành.

- Cậu hãy mặc kệ nó đấy, Stasic! – Vasic nhanh chóng luồn tay vào trong túi quần và áo túi áo của Anatolii lúc này đã chẳng còn biết trời trăng gì nữa. – Hẳn để chìa khóa còng ở đâu rồi?

Trong lúc mê mải tìm kiếm, hai tên chợt cảm thấy một cái nhìn lạnh lùng nghiêm khắc đang chĩa vào chúng cùng với hòng súng đen ngòm.

- Nào, các chàng trai, - Legov nói rành rọt, - tôi không nghĩ là các cậu ngu ngốc đến thế. Tấn công người thi hành công vụ - chẳng có lối thoát nào nữa cả... Tại sao các cậu phải làm thế? Tôi chỉ muốn nói chuyện...

- Aha, nói chuyện lúc bị còng... - Vasic ngắt lời, hẳn ta tìm được chìa khóa và nhanh chóng tự mở còng.

- Các cậu không chỉ nhanh nhẹn mà còn khá thành thạo đấy.. thôi được, các chàng trai, - ông ta bắt đầu nghiêm giọng, - nói ngay cho tôi biết, các cậu đã làm gì với những bức tranh lấy cắp của một người gốc Nga ở Karl Vara? Hai bức tranh Hà Lan nhỏ tôi không thèm quan tâm. Trò đùa kết thúc rồi, giờ là công việc thực sự đây.

Dùng tay còn lại, ông ta giơ cho chúng xem tấm thẻ cảnh sát.

- Tôi chẳng thể nào hiểu được, chẳng nhẽ có người đau lòng vì bức tranh đó! – Stasic nhún vai. – Nó chẳng có gì đặc biệt cả, “Cuộc chia tay

của Hector và một ai đó...”

- Và Andromax, - Vasic chậm rãi nói, có thể thấy rõ là anh ta đã từng học ở Học viện Mỹ thuật, - ông nói đi, ông đến từ bảo tàng Hermitage phải không? Đó là một bức tranh lớn, kích thước của nó trùng khớp với... , lạy mẹ kính mến của con! – hấn vò mái tóc rối bù xù.

- Im lặng!- Legov ra lệnh. – Nói mau, ai đặt hàng các cậu bức tranh đó?

- Một người phụ nữ, - Vasic nhú mày, - trông như... hấn ta thực hiện một cử chỉ, tỏ ra rằng nếu nói tỉ mỉ thì rất dài dòng.

- Làm sao bà ta tìm ra các anh?

- Tôi cũng chịu, bà ta tìm đến bọn tôi, nói rằng có việc cần làm ở Czech. Bà ta trả tiền đi lại, đưa cho bọn tôi sơ đồ căn nhà, thậm chí nói cả mật mã của hệ thống an ninh. Việc của chúng tôi chỉ là lấy bức tranh và mang đến cho bà ta. Chúng tôi tất nhiên là đồng ý.

- Bà ta tên là gì? Họ gì? – Legov hỏi bằng giọng nhát gừng.

- Bà ta tên Magarita, họ thì chúng tôi không biết, - Stasic trả lời, - bà ta là người Nga. Nhưng ngôn ngữ thì biết khá nhiều, vì bà ta sống ở châu Âu..., có thể là ở Amsterdam. Bà ta đã gọi cho chúng tôi từ đó.

- Trông bà ta thế nào?

- Trông như một nữ sinh! – Stasic mau mắn nói. – Cũng không hấn là một nữ sinh, mà là một mệnh phụ! Trẻ trung, tròn trịa, da trắng... trông giống ai nhỉ, Vasic, người mà cậu thích ấy. Cậu đã ngắm cô ấy...

- Chả nhẽ các cậu không phải dân đồng tính à? – Legov nghiêng đầu giễu cợt.

- Ngài xúc phạm chúng tôi đấy! – Vasic vui vẻ trả lời. – Các ngài có cái kiêu là cứ thấy hai người đàn ông ở chung là nghĩ ngay đến họ đồng tính.

Rõ ràng là trông anh ta không hề có vẻ bị xúc phạm, nói chung, anh ta vốn đã chẳng quan tâm người ta nghĩ gì về họ.

- Vậy trông cô ta giống ai? – Legov hỏi/

- Giống hết người phụ nữ trong tranh của Rembrandt! – Vasic nói nhanh. Evghenhi Ivanovich Legov không có tính cách nghệ sĩ, đối với công

việc của ông cá tính nghệ sĩ sẽ cản trở rất nhiều. Nhưng những năm tháng làm việc ở Hermitage, ông ta không tách xa khỏi nghệ thuật bao nhiêu, vì thế không khoa tay trước nhận xét của Vasic, trái lại còn ghi nhận nó như một thông tin cần thiết.

- Nghe đây, - ông ta nói, và với cái nhìn hết sức nghiêm khắc, thậm chí dữ dằn như Anatolii lúc này đang ngồi giữa những mảnh vụn thạch cao đầy bụi bặm, - tôi còn cần đến các anh, nên các anh tuyệt đối không rời khỏi thành phố. Và nói chung, nên chấm dứt những vụ trộm cắp của các anh đi. Chẳng sớm thì muộn các anh cũng sẽ bị bắt thôi. Hoặc không thì lại rơi vào một vụ hết sức nghiêm trọng như vụ này chẳng hạn.

Khi nghe những lời nói đó, Vasic hướng về Legov một cái nhìn hết sức thành khẩn, còn Stasic thì đỏ bừng mặt và nhướn hàng mi dài như con gái.

Anatolii đứng dậy và lau chùi các vết bẩn bám trên quần áo, - anh ta bị bức tượng đổ lên người khá đau.

- Chúng ta còn cần gì không nhỉ...- anh ta nói khi bước ra cửa.

- Ngáp thì không cần – Legov mĩa mai. – Anh đừng có há hốc mồm ra như họ!- ông ta nói, đồng thời tay chỉ về phía tấm áp phích.

Sau khi họ rời đi, và cánh cửa đóng lại, Stasic đưa mắt nhìn Vasic. Cả hai đã quá hiểu nhau, nên chỉ cần nhìn là đủ, không phải thêm một lời thừa thãi nào, và Stasic, vẫn còn đi chân đất, biến khỏi phòng để hai phút sau xuất hiện với quần áo chỉnh tề với một chiếc túi đeo nhỏ trên vai. Vasic trong thời gian đó thu dọn tất cả những đồ được coi là giá trị và cho vào một chiếc túi vải lớn, sau đó cẩn thận nâng cửa kính cửa sổ lên. Stasic lắng nghe sát cửa chính, sau đó hoàn toàn thỏa mãn ra dấu cho anh bạn mở hần cửa sổ. Còn hần thì nhặt vài mảnh vỡ thạch cao bỏ vào thùng rác và treo thùng rác ngay trên cửa ra vào, để bẫy những người sẽ vào phòng sau này, sau đó chuồn ra ngoài cửa sổ theo Vasic.

Như đã nói, đó là tầng thượng, nên cửa sổ của xưởng vẽ nằm ngay sát mái của tòa nhà nằm kề bên. Cố gắng không gây tiếng vang trên mái sắt của tòa nhà, hai người chậm chậm bước trên đó và nhảy sang mái tòa nhà kề bên. Mái nhà hơi thoải, nên họ bước chậm hơn, tuy nhiên trên một bức

tường tòa nhà đang xếp một giàn giáo để sửa chữa, nên trèo theo đó rất thuận tiện. Hai tên theo giàn giáo tụt xuống đất, bước qua mảnh sân bé của tòa nhà rồi bước ra một con đường kéo dài đến một nhà máy nhỏ. Chẳng biết nhà máy sản xuất cái gì, nhưng ở lối vào một người bảo vệ đang ngồi, còn cổng vào thì đã bị khóa lại.

Vasic giơ tay vẫy người bảo vệ, anh ta gật đầu chào lại qua cửa kính căn buồng bảo vệ, hai người bước vào khu vực đó, rồi mở cánh cửa một gara lớn. Vasic khởi động chiếc xe mô tô lớn lấp lánh “Harley Davidson”, Stasic lấy ra hai chiếc mũ bảo hiểm. Sau vài giây, chiếc xe rồ máy và phóng vụt qua cánh cổng mà người bảo vệ đã mở sẵn, rồi biến mất sau những làn khói.

Legov bực bội ra mặt khi bước xuống hành lang. Ông ta bước chậm chậm, thi thoảng phải dừng lại, vì Anatolii đang lê bước phía sau chốc chốc lại dừng lại rên rỉ vì đau. Ở dưới, ngay lối ra, suýt nữa Legov va phải một người đàn ông trong bóng tối. Ông ta mặc toàn đồ đen, và ngay cả cái nhìn đầy kinh nghiệm như Legov cũng không nhận ra được khuôn mặt ông ta thế nào. Nó không trẻ, cũng không già, không rộng, cũng không hẹp, đôi mắt nửa như tối màu, nửa như sáng màu...

Trong một khoảnh khắc khuôn mặt đó bỗng trở nên hết sức quen thuộc với Legov, tuy nhiên, cảm giác đó tan biến nhanh chóng, và Legov không tài nào nhớ được khuôn mặt đó thế nào. Người đàn ông đó đang chậm rãi bước lên tầng sáu, nơi mà, cần phải nói rằng, chẳng còn ai đợi ông ta ở đó.

- Anh nghe rõ không, Starugin? – trong giọng nói của Legov dường như không giấu diếm sự khó chịu, tuy nhiên, ông ta quyết định gọi điện cho anh, chỉ vì lợi ích chung. – Hai thằng nhóc đó quả quyết rằng, vụ trộm tranh được tổ chức bởi một ả đàn bà nào đó, người Nga, tên là Magarita, nhưng có thể là tên giả. Tròn trịa, tóc vàng, da rất trắng, trẻ... Biết vài thứ tiếng, theo như họ nói thì sống và làm việc ở Amsterdam. Bản mô tả của tôi có gợi lên điều gì không?

- Có có... - Starugin lơ đãng trả lời.

Trước mắt anh hiện lên khuôn mặt với làn da trắng sữa và vẻ dịu dàng, mái tóc màu xám, cái nghiêng đầu uyển chuyển và mùi hương nhẹ nhàng thanh khiết của hoa xuân...

- Starugin! – Legov gắt, - Anh có nghe thấy tôi nói không? Anh gặp người phụ nữ đó ở đâu?

- Có có, - Dmitrii Alekseevich trả lời chẳng ăn nhập gì với câu hỏi.

Dĩ nhiên rồi, đó chính là cô gái đã ngồi cạnh anh trên máy bay! Và sau đó anh trông thấy cô ấy trong quầy bar của khách sạn nhưng anh đã quên bẵng đi vì mãi theo dõi những người giống hệt đại đội dân quân. Và buổi sáng, khi phát hiện ra án mạng, thì cuộc gặp gỡ đó bay luôn khỏi đầu anh. Dĩ nhiên, anh cũng đã gặp bà ta trong tiệm tạp hóa ở Florences! Lúc đó anh đã định bỏ qua phép lịch sự mà tiến đến nắm lấy tay cô ta và hỏi xem, tại sao cô ta luôn xuất hiện trên đường đi của anh?

- Tôi sẽ chú ý đến điều đó! – anh nói với Legov và nhanh chóng dập máy.

Starugin lo lắng đến toát mồ hôi trán. Anh thò tay vào túi quần để lấy khăn tay, và đột nhiên tay anh chạm phải một mảnh bìa cứng hình chữ nhật.

Anh lấy nó ra khỏi túi, đưa lên mắt nhìn...

Đó là một lá bài Taro.

Đó chính là lá bài mà anh lấy được trong căn hầm dưới nhà nguyện trong khu vực giáo đường San-Marco.

Lá bài đã mất đi nhiều màu sắc qua nhiều năm, tuy nhiên, nó vẫn còn khá rõ nét.

Trong khung hình được trang trí bằng những đám mây hiện ra một chàng trai tóc xoăn mặc bộ quần áo màu đỏ, phía sau lưng hiện ra đôi cánh màu da trời, trên môi là chiếc kèn vàng. Trước hết, đó là một thiên thần, dùng tiếng kèn để thông báo ngày Phán xét Cuối cùng (*). Tuy nhiên, bức tranh cổ được thực hiện hết sức ước lệ và đơn giản, có thể nghĩ rằng, chàng trai có cánh đang uống rượu vang từ chiếc chai cổ hẹp.

(Nguyên văn: Страшный Суд – Tòa phán xét tối cao để đánh giá một con người ngoan đạo hay tội lỗi trong giáo lí Thiên chúa giáo).

Ở nửa dưới của bức tranh, ngọn lửa đỏ rực đang thiêu đốt một thân thể quái dị, đại diện của những kẻ tội lỗi.

Vòng tròn số Hai mươi.

Tòa Pháp đình, hay còn gọi là Phục sinh từ cõi chết.

Starugin nhớ lại những dòng chữ trong bản viết tay cổ:

“Mẫu tự của Vòng tròn hai mươi – res, số - hai mươi, ý nghĩa bí mật trong sách của Sefiroth – Đầu người, bản chất của nó – Sự sống vĩnh hằng, trong giả kim học – Sự hồi sinh tâm hồn, trong thiên văn học – sao Thổ... Vòng tròn số hai mươi là học thuyết về sự hồi sinh từ cõi chết, về những thay đổi lớn lao trong sự tồn tại của con người, về những điều không thể tránh khỏi trong cuộc sống thực của họ...”

- Anh lấy đâu ra lá bài ấy thế? – Katarzina ngạc nhiên hỏi.

- Anh tìm thấy nó hôm nay ở tòa giáo đường, - Starugin trả lời cộc lốc, tỏ rõ không muốn đi sâu vào chi tiết.

- Vậy anh đang nghĩ gì về nó thế?

- Anh chỉ thấy ngạc nhiên ở một điểm... - Starugin nói trong khi mắt không rời khỏi lá bài. – Cho đến lúc này mọi lời nhắc anh nhận được đều là khi tìm thấy xác chết của những người tương ứng với lá bài đó. Còn lá bài số hai mươi này, theo như anh hiểu, thì ứng với Jacob Dirksen de Roi, người vệ binh oai vệ với khẩu súng nạp đạn sẵn ở tiền cảnh của bức tranh. Nhưng người giống hệt với ông ta thì vẫn còn sống..., chính xác hơn, chúng ta vẫn chưa tìm thấy thi thể ông ta.

- Theo em nghĩ thì anh đang làm vấn đề phức tạp hơn đấy..., hay nói ngược lại, làm nó giản đơn đi nhiều đấy! Tất cả mọi chuyện chúng ta đang làm là vì cuộc sống con người, chứ không phải vì một câu đố, hay vì một trò thách đố trên các báo ra ngày Chủ nhật.

- Câu đố? – Starugin máy móc lặp lại, mắt vẫn không rời lá bài.
– Có thể là em đúng!

- Hình như anh chẳng thèm nghe em nói thì phải! – Katarzina bực bội gắt. – Anh đang nghĩ cái gì thế?

- Anh đang nghĩ về Vòng tròn số hai mươi, - Starugin trả lời. – Không phải vô cớ mà nó được gọi là “Sự phục sinh từ cõi chết”. Nếu như chúng ta

muốn hiểu rõ ý nghĩa của lời nhắn này, thì cần phải đến nhà xác thôi...

- Đi đâu cơ? – Katarzina hỏi lại với vẻ sững sốt!

- Đến nhà xác thành phố!

- Này, anh biết không! Đôi lúc em hoàn toàn chẳng hiểu anh một chút nào!

- Đến anh đôi lúc còn chẳng hiểu mình nữa là! Tuy nhiên, anh tin chắc là, chính ở đó có một điều gì đó quan trọng đang chờ đợi chúng ta!

Katarzina không đôi co thêm nữa. Cô gọi điện cho quầy lễ tân khách sạn, và họ, không hề ngạc nhiên vì câu hỏi của cô, đã cung cấp cho cô địa chỉ nhà tang lễ thành phố.

Nửa tiếng sau, họ rời khỏi ô tô và bước vào một con hẻm thô kệch ở vùng ven Florences. Ở đây chẳng còn thấy những đám đông du khách nữa, mà nói cho đúng hơn, là chẳng thấy bóng dáng của ai cả. Chỉ có một chú chó lông trắng bẩn thỉu đang nằm ườn ngang vỉa hè, gần như chặn ngang lối đi. Khi hai người tiến lại gần, con chó đang ngái ngủ ngẩng đầu lên, lườm nhác nhìn hai người một cách thờ ơ, thậm chí nó không hề nhúc nhích, khiến hai người phải bước xuống lòng đường để tránh qua nó.

Ngôi nhà một tầng xấu xí nằm sau hàng rào thấp lè tè. Thậm chí, ở đây, nơi đượm vẻ thê lương và buồn bã, phía trong hàng rào những bụi hoa thạch nam đang nở rộ.

Starugin đẩy cổng. Nó không khóa.

Một đường con đường nhỏ lát gạch men từ cổng dẫn vào cánh cửa ngôi nhà. Một chiếc xe sơn hình chữ thập đỏ đỗ cạnh ngôi nhà.

Starugin nhấn chuông.

Cánh cửa gần như mở ra ngay lập tức. Trên ngưỡng cửa là một người đàn ông cao gầy mặc áo bờ-lu trắng, với mái tóc đen bù xù và một khuôn mặt luôn đầy vẻ thương xót.

- *Mama mia!* – ông ta gào lên, giơ cánh tay khăng khiu lên trời. – Chẳng nhẽ các người lại chở thêm ai đó đến à? Chẳng nhẽ lại có thêm du khách nào uống say đến chết luôn à? Ôi Madonna! Tôi biết xếp hẳn vào đâu bây giờ? Mọi chuyện đảo điên hết cả. Chả nhẽ cũng như các khách sạn

chật cứng chỗ, giờ ngay đến cả chỗ trong nhà xác cũng phải đặt trước sao! Ở đây chật cứng rồi!

- Ngài đừng lo, - Starugin trả lời ông ta bằng tiếng Ý, thứ tiếng anh khá thạo. – Chúng tôi không chờ ai đến cả! Chúng tôi chỉ muốn hỏi thăm về một người quen, ông ta có thể đến chỗ ngài hôm qua hoặc hôm nay. Đó là một người đàn ông trạc tứ tuần, với chòm râu nhỏ..., có thể ông ta là người Hà Lan, hoặc Bỉ...

- Lạy Chúa Ba ngôi!- Chủ nhân sôi nổi của vương quốc chết chóc lại giơ hai tay lên trời, tạo một tư thế như trong một vở kịch. Đúng là một khách trọ vô cùng, vô cùng bất an! Hôm nay đã có những vị khách đến viếng ông ta..., chính xác hơn, là một vị khách..., có thể họ nghĩ rằng, đây không phải là nhà táng, mà là một ngôi nhà hò hẹn chẳng!

- Ai đã đến viếng ông ta vậy? – Starugin hết sức quan ngại. – Có phải một người đàn ông không? Trông ông ta thế nào?

- Trông thế nào ấy à? – người trông coi nhà xác dừng lại ngẫm nghĩ và im lặng vài phút, điều này hoàn toàn trái ngược với tính cách thường ngày của ông ta. – Ôi Madonna! Tôi hoàn toàn chẳng nhớ trông ông ta thế nào. Đàn ông ư? Đúng, ông ta là đàn ông. Mặc toàn đồ đen..., brù! Mặc dù..., nếu như ông ta đeo băng tang vì người bạn quá cố của mình – điều này có thể hiểu được..., nhưng trông ông ta thế nào nhỉ, không, tôi không thể nào nhớ được!

- Không quan trọng, - Starugin chán nản. – Vậy ông làm ơn dẫn chúng tôi đi..., chúng tôi muốn viếng thi thể người bạn của mình.

Người đàn ông tóc dài rồi xù đó đột nhiên ngập ngừng, chậm chạp như rơi vào cơn mộng du, và Starugin nhớ ra rằng, ở Italia, tiền lót đường cũng thông dụng như ở Nga vậy, có thể nói rằng, chúng là quy tắc để có được thái độ phục vụ tốt.

Anh lấy từ trong ví ra năm Euro và giúi vào tay người đàn ông. Ông ta ngay lập tức trở nên hoạt bát, nhanh nhẹn dẫn hai người đi qua một hành lang dài, rộng sơn màu be sáng để tiến sâu vào trong lãnh địa của người chết này.

Mở một cánh cửa lớn màu trắng, ông ta bước vào một gian phòng dài, không khí trong phòng rất lạnh và tràn ngập một thứ mùi gay gắt khó chịu, có thể là mùi hóa chất, cũng có thể là mùi tử khí.

Tường phòng là vô số những ngăn kim loại đồng đều, trên có gắn tay nắm để có thể kéo ra, ngoài ra còn gắn những tấm nhựa nhỏ để ghi chú, chúng gợi nhớ đến những tủ chứa đồ ở các nhà ga.

- Bạn của các người ở đây, - ông ta nói sau khi đọc lướt qua các bản ghi và chỉ vào một ngăn.

Ông ta ấn vào một cái nút, sau đó nắm lấy tay nắm và kéo ngăn đó ra.

Từ trên tường, một kết cấu thép hình một chiếc giường xếp nhô ra, bên trên phủ một tấm vải trắng.

Chẳng có thi thể nào trên đó.

- Hình như ông nhầm ngăn? – Starugin phỏng đoán, mắt hướng về phía nhân viên nhà xác.

- Porka Madonna! – ông ta nói the thé, mắt nhìn chùng chùng lên tấm vải trắng. – Nhầm ư? Chẳng có nhầm lẫn gì ở đây hết! Đây là chỉ số của ông ta, nó hoàn toàn trùng với số ghi chép! Ông ta đã nằm ở đây, đã nằm ở đây!

- Vậy giờ ông ta đâu rồi? – Katarzina lên tiếng. – Bỏ chạy rồi chẳng?

- Bỏ chạy ư? – ông ta lặp lại. – Nhưng khách hàng của tôi chẳng chạy bao giờ! *Mama mia*, tôi hiểu rồi, quý bà nói đùa! Điều đó thật buồn cười! Không đâu, khách hàng của chúng tôi hết sức an tĩnh! Tôi kính trọng họ vì điều đó! Nhưng ở đây..., ở đây tôi chẳng hiểu nổi chuyện gì nữa!

Ông ta lôi ngăn kế bên ra. Đó là thi thể của một cụ già. Đẩy ngăn lại chỗ cũ, ông ta lại lôi tiếp ngăn nữa ra - ở đó là một chàng trai trẻ người Philippin rất đẹp trai với khuôn mặt kì lạ, phủ kín bằng những hình xăm hết sức tỉ mỉ. Ở giữa trán anh ta là một lỗ tròn sâu hoắm. Lỗ đạn đó cũng được thực hiện khá cẩn thận, dường như sợ rằng sẽ phá hủy một phần những hình xăm trên mặt anh ta.

- Tôi chẳng hiểu gì cả! – Chủ nhân nhà xác lặp lại đầy vẻ băn khoăn.

- Vòng tròn số Hai mươi, - Starugin nói khẽ khi quay về phía Katarzina. – Sự phục sinh từ cõi chết..., hân anh ta đã hồi sinh và bỏ chạy,

nhưng anh ta làm thế nào nhỉ...

Anh bước lại gần gần để xác trống không.

Trên mặt vải trắng có một mảnh bìa nhỏ trơn bóng. Trên nền xanh sáng của nó vẽ một quả cầu với một đường viền bọc quanh như dải lụa- một hình ảnh thường thấy của Sao Thổ.

Và để chắc chắn không thể nhầm lẫn được, phía dưới là một hàng chữ in vàng – “Sao Thổ. Via Pespublica 200”.

- Cái gì đấy? – nhân viên nhà xác hỏi anh.

- Anh có biết địa điểm đó không? – Starugin hỏi, tay giơ cho ông ta xem mảnh bìa.

- “Sao Thổ”?- người đàn ông nhíu mày. – Ôi Madonna Porka! Đó là một nơi tồi tệ, cực kì tồi tệ, không nên đến đó chút nào, đặc biệt là vào buổi tối! Đó là một nơi tồi tệ, nguy hiểm, *mama mia!* Những người ở đó thường xuyên chở khách hàng đến cho chúng tôi!

Via Respublica là một con đường vành đai vắng vẻ thê lương, hoàn toàn tương phản với cái tên mỹ miều của nó. Tuy nhiên, ngôi nhà, nơi đặt Câu lạc bộ “Sao Thổ”, thì hoàn toàn khác hẳn những ngôi nhà quanh hieu còn lại. Đó là một câu lạc bộ xây từ thủy tinh và kim loại, tỏa ra xung quanh vô số ánh sáng nê-ôn đủ màu.

Đúng như tên hiệu, ngay lối vào là một quả cầu lớn bằng bạc, xung quanh được bao bởi một dải tròn phát sáng – hình ảnh đặc trưng của Sao Thổ.

Dừng xe không xa lối vào, giữa hàng chục những chiếc ô tô và hàng trăm mô tô được tranh trí hết sức rực rỡ, Starugin và người nữ đồng hành tiến lại cửa vào câu lạc bộ.

- Em không nên vào đó! – Starugin kiên nhẫn lặp lại. – Em không nghe anh chàng ở nhà xác nói gì à? Đây là một nơi hết sức tồi tệ! Ở đây rất nguy hiểm!

- Thế thì anh càng cần đến sự giúp đỡ của em! – Katarzina mỉm cười. – Em không nghĩ là trong chương trình đại học của anh lại có môn Tự vệ đâu!

- Thế trong chương trình của em thì có à? – Starugin nhăn mày.

- Một người phụ nữ hiện đại phải biết tự bảo vệ bản thân!

Ngay cửa vào câu lạc bộ là một anh chàng da trắng đầu trọc, mặc bộ comple đen, trông không khác gì Făng-tô-mát. Nguyên tắc kiểm soát cơ bản ở đây dựa trên việc xem xét bộ mặt khách vào.

- Xin ngài dừng lại! – hăn ra lệnh cho Starugin và tay soát nhanh trên quần áo của Starugin đầy chuyên nghiệp. – Không thấy gì!- hăn nhú mày và suy nghĩ giây lát rồi quả quyết:

- Xin lỗi ngài, tôi không thể cho ngài vào được.

- Tại sao? – Starugin phẫn nộ. – Dựa vào đâu thế?

- Tôi không có nghĩa vụ phải trả lời. Đây là câu lạc bộ tư nhân, và chúng tôi có thể từ chối bất cứ vị khách nào mà không cần phải giải thích lí do.

- Còn tôi có thể vào được chứ? – Katarzina hỏi với giọng cộc nhả.

- Quí cô có thể vào!

Katarzina lè lưỡi trêu Starugin rồi biến mất sau cánh cửa.

- Thật quá đáng! – Starugin thốt lên và thử bước theo chân cô gái, tuy nhiên “Făng-tô-mát” đẩy anh lại một cách lịch sự.

Dmitrii Alekseevich mím chặt môi vì giận dữ, anh nhìn quanh để tìm lối vào, đột nhiên, cửa câu lạc bộ mở ra, và một thiếu phụ trẻ khoảng ba mươi tuổi mặc một bộ váy hết sức trang nhã bước ra, trên tay cầm một điều thuốc nhỏ và dài.

Bắt gặp cái nhìn của Starugin, cô gái quay về phía “Făng-tô-mát” và hỏi:

- Chuyện gì thế Gio-van-ni?

Cô ta kiểng chân và thì thầm gì đó vào tai anh chàng.

Rồi cô ta lại nhìn về phía Starugin.

Anh nghĩ, cô ta không trẻ như ấn tượng ban đầu của anh. Có lẽ cô ta đã khoảng bốn mươi tuổi.

- Cho anh ta vào đi, Gio-van-ni! – cô gái dàn xếp.

Starugin nở một nụ cười nhả nhận cảm ơn cô gái và bước vào trong. Khi đi ngang qua cô gái, anh lại một lần nữa thử ước lượng tuổi tác của cô: bằng con mắt thực tế, có lẽ cô ta đã qua cái tuổi bốn mươi từ lâu.

Bước vào trong, anh rơi ngay vào một biển âm thanh và ánh sáng.

Xung quanh anh, dưới ánh đèn pha đủ màu, những người phục vụ đang nhộp nhịp qua lại, tay bưng khay, đĩa tròn, và một đám đông đang nháy nhót hú hét cuồng dại.

Chiếm đại đa số là thanh niên, cá biệt còn có cả trẻ vị thành niên, và Starugin cảm thấy cô đơn, lạc lõng giữa đám đông. Tuy nhiên, trong đám đông thấp thoáng một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, mặc áo len dài tay màu đen, cổ đeo dây chuyền vàng. Ông ta đặc biệt gầy gò, với một chòm râu mỏng, ông ta gợi nhớ đến hình ảnh ca sĩ Opera Mefistofeli. Càng giống hơn nữa ở đôi mắt nồng nhiệt đỏ ngầu với hai con ngươi giãn nở một cách thiếu tự nhiên.

“Cocain, có lẽ thế!”- Starugin phỏng đoán, chầm chậm chen về phía trước.

Dường như để trả lời cho phỏng đoán của anh, ngay bên cạnh anh chợt xuất hiện một chàng trai da đen trong bộ đồ lịch sự sáng màu, trên ngực áo là một bông hồng đỏ thắm. Anh ta hạ giọng, dù điều đó là không cần thiết lắm trong tiếng nhạc chát chúa ồn ã, và nói:

- Cocain? Gasis? Amphetamin? Sa khoáng? *(Các loại ma túy)*

- Polivitamin! – Starugin trả lời anh ta.

- Cái gì? – lông mày của người chào hàng nhướng lên. Anh ta cho rằng vừa nghe thấy một loại ma túy mới nào đó.

- Cám ơn anh, tôi không cần gì!

Người bán hàng mím chặt môi và lăm bằm chửi rủa gì đó với vẻ bức bối.

Starugin tiếp tục chen vào giữa đám đông, cố gắng tìm hình bóng Katarzina.

Lượn quanh một vòng, cuối cùng anh cũng đã nhìn thấy người bạn đồng hành của mình.

Cô đang đứng trong một góc tối, cách xa khỏi đám đông đang nhảy múa, và trông cô dường như có gì đó bất ổn.

Cô đang bị nắm tay bởi một tên béo lùn tóc dài, cổ ngắn ngùn, bên tai trái đeo khuyên bạc. Phía bên kia là một tên cặn bã da đen đầu trọc lốc đứng chặn đường rút của cô.

- Buông ra! – Katarzina hét vào mặt tên đeo khuyên và cố gắng rút tay ra.

Tên bần thiêu cợt nhả chửi và vòng tay ôm lấy vai cô.

- Đây, buông cô gái ra! – Starugin thét lên trong lúc cố gắng lách qua đám đông tiến về phía hai kẻ dê tiện.

- Lại một thằng kì đà nữa? – chúng cười nhạt và bước về phía Starugin, tung ra một cú đấm.

Starugin cố gắng nhớ đến những gì đã biết về những trận đấu tay đôi kiểu này, nhưng trong đầu anh hoàn toàn trống rỗng. Giả như phải dịch những đoạn văn Latin hay những bản khắc cổ thì có lẽ anh đã làm tốt hơn nhiều!

Tuy nhiên, anh vẫn tập trung hết sức lực để đấm một cú thật mạnh vào mang tai đối thủ.

Chính xác hơn, là anh đã cố gắng để làm thế, nhưng cú đấm trượt qua mang tai tên đeo khuyên, còn nắm đấm nặng nề của hắn nện thẳng vào hàm Starugin. Anh giạt sang bên nhưng như có một phép màu nào đó vẫn còn đứng vững trên hai chân.

Lần này thì cả hai tên côn đồ tiến về phía anh. Ngoài ra, trên tay chúng là con dao lấp lánh sáng.

Starugin nổi máu liều, anh quyết định đối đầu với hai tên lưu manh.

Tên đeo khuyên tai vung nắm đấm, thử lặp lại cú đấm sở trường vào hàm anh, nhưng lần này thì Starugin đã có sự chuẩn bị: anh nhanh nhẹn tránh sang bên, đồng thời giáng trả bằng một cú đấm nhanh và mạnh. Sự thực, anh đã không đấm trúng thái dương hắn như đã định, mà cú đấm trung vào má phải, nhưng tên cặn bã choáng váng, mắt hắn ánh lên sự kinh ngạc và trong khoảnh khắc hắn thấy nhụt chí.

Starugin lại vung nắm đấm, nhưng lần này chen vào trước mặt anh là tên thứ hai, tên đen trọc đầu với con dao sáng lấp loáng trên tay...

Dmitrii Alecseevich hiểu rằng, con người siêu nhân trong anh đã biến mất, và thành công ngăn ngui của anh ngày hôm nay sắp kết thúc, và tương lai trước mặt là đau đớn, máu và cái chết.

Nhưng bỗng xảy ra chuyện không ai tưởng tượng nổi: Tên trọc đầu buông rơi con dao, xô về một bên và rú lên đau đớn.

Starugin ngạc nhiên nhìn hẩn chăm chú, và chỉ khi đó anh mới nhận ra, bên cạnh là Katarzina. Trông tư thế của cô gái hết sức quyết liệt và đầy nguy hiểm.

Lùi lại nửa bước, đột nhiên cô gái nhún về phía trước, tung chân đập thẳng vào mặt tên trọc đầu. Hẩn ta văng ra, đập thẳng vào tường và lăn xuống bất tỉnh nhân sự.

Starugin ngạc nhiên tột cùng. Đó là những hình ảnh mà trước đây anh tưởng như chỉ có trong phim võ thuật Trung Quốc, nhưng người thực hiện là những chàng trai rắn rỏi đã dày công tu luyện, còn ở đây là một cô gái mảnh mai trẻ trung với tấm bằng tiến sĩ.

Tuy nhiên, cuộc đấu chưa kết thúc. Tên tóc dài đeo khuyên lao thẳng vào Starugin, hẩn là, hẩn cho rằng chính Starugin mới là người thực hiện cú đá vừa rồi với tên đen trọc đầu.

Starugin nhặt một thanh gỗ, anh đã quyết định cho hẩn thấy khả năng của mình, nhưng Katarzina đã hết nhẫn nại đẩy anh sang một bên và tung về phía tên kia những cú đấm liên tiếp nhanh như chớp vào bụng, vào mặt và mạng sườn hẩn.

Tên lưu manh rú lên và đổ gục xuống sàn.

Đám đông xung quanh hoàn toàn đứng đưng. Hẩn là, những cảnh này ở đây diễn ra khá thường xuyên. Người chiến thắng được vây quanh và hoan hô.

- Cần phải rời khỏi đây, - Katarzina thì thầm, mắt nhìn quanh.

Đúng là, một số người đàn ông to lớn đang rẽ đám đông tiến về phía họ.

Vào thời điểm đó, Starugin đang đứng gần một cánh cửa hé mở. Từ đó hiện ra một bộ mặt phụ nữ quen thuộc một cách bất ngờ với Dmitrii Alecseevich. Chẳng lẽ đó là cô ta?

Anh bước về phía cửa. Katarzina nắm tay anh trong lúc đưa mắt nhìn những người đàn ông đang tiến lại gần.

- Chạy thôi! – Starugin nói với cô.

- Anh đi đi, - cô trả lời. – Em sẽ đuổi theo anh!

Starugin muốn quay lại, nhưng có ai đó kéo anh chui tọt vào cánh cửa.

Sau cửa là một hành lang được chiếu sáng yếu ớt. Chẳng có người phụ nữ nào ở đó, thay vào đó-như thể vừa từ dưới đất chui lên - là một chàng trai cao, mảnh dẻ mặc bộ đồ sáng màu.

- Họ đang đợi anh! – anh ta nói với Starugin và nắm lấy khuỷu tay anh, dẫn anh đi theo hành lang.

- Ai đợi tôi? Anh đưa tôi đi đâu? Anh cần gì? – Starugin cố gắng rút tay ra, nhưng chàng trai nắm chặt như gọng kìm thép, và nói rành mạch:

- Nhanh lên! Thời gian không còn nhiều! Chuyện này liên quan đến bức tranh!

- Nhưng còn người đồng hành của tôi... - Dmitrii Alecseevich lo lắng nói.

- Cô ấy sẽ đuổi theo chúng ta! Anh cũng thấy rồi đấy, cô ấy dư sức tự lo cho bản thân!

Vừa nói, chàng trai vừa kéo Starugin tiến đến chiếc cửa bằng kính mờ và lặp lại:

- Họ đang đợi anh!

Starugin đẩy cửa và bước vào một căn phòng rộng rãi sang trọng được chiếu sáng rực rỡ. Đi-văng bọc da trắng, một chiếc bàn thủy tinh thấp, trên tường treo những họa phẩm hiện đại lồng trong khung trắng. Giữa phòng, trên một phần nền hơi nhô lên là một chiếc dương cầm trắng. Ngồi bên dương cầm là một người đàn ông oai vệ đứng tuổi mặc quần nhung và áo dạ đỏ. Chòm râu được chăm sóc cẩn thận và khuôn mặt rất dễ mến đó quen thuộc với Starugin một cách lạ lùng..., đúng là, ông ta giống hệt Jacob

Dirksen de Roi, viên dân quân đội mũ rộng vành, tay cầm khẩu súng trường đã nạp đạn ở tiền cảnh trong bức tranh của Rembrandt.

- Tôi có rất nhiều điều cần nói với anh, - bản sao của viên dân quân hướng về Starugin và nói. – Câu lạc bộ này thuộc sở hữu của tôi, nên có thể hi vọng là ở đây không ai làm phiền chúng ta cả.

Starugin cảm thấy lạnh cả người – tất cả những điều đó đã từng xảy ra, cũng giống hết thế, cũng những lời nói ấy, những lời mà bản sao của trung sĩ Rombust Kemp đã nói với anh trong nhà nguyện gần giáo đường San-Marco! Và giờ là ở đây!

Anh muốn nói điều đó cho người đối thoại, nhưng ông ta, dường như đọc được suy nghĩ của anh, đã nói:

- Đối thủ của chúng ta cực kì mạnh, và để tranh thủ thời gian, tôi đã dàn dựng cái chết của mình. Tôi đã sử dụng một thuốc Ấn Độ, nó tạm thời ngừng tất cả mọi quá trình trong cơ thể, và một bác sĩ quen đã viết giấy chứng tử cho tôi, rồi chở tôi đến nhà xác. Sau đó thì bạn bè tôi đưa tôi khỏi đó. Bởi thế lúc này kẻ thù của chúng ta cho rằng tôi đã chết, và chúng ta có một chút thời gian...

- Kẻ thù nào thế? – Starugin sau một hồi im lặng thốt lên. – Chúng muốn gì?

- Cũng như anh vậy, chúng muốn tìm bức tranh. Nhưng bằng bất cứ giá nào cũng không thể để chúng tìm thấy bức tranh trước anh được...

- Bức tranh ở đâu? – Starugin hỏi trong lúc bước vào giữa phòng.

- Nó ở...- ông ta đang nói bỗng trợn trừng mắt nhìn về phía sau lưng Dmitrii Alekseevich. Starugin vội quay lại. Cửa phòng từ từ mở ra, và trên ngưỡng cửa là một người đàn ông lực lưỡng có bờ vai to bè..., Lôiza đến từ Praha!

Bản sao của viên dân quân nhòe dậy và rút từ thắt lưng ra một khẩu súng đen bóng.

Tiếng súng nổ không lớn lắm, không lớn hơn tiếng nổ của một quả bóng, nhưng Lôiza lao đảo và nặng nề đổ phịch xuống nền. Tuy nhiên,

trước khi đổ xuống, hấn còn kịp vung tay phải lên. Trong không khí lấp loáng một thứ gì đó màu bạc lạnh lẽo.

Starugin quay về phía người đối thoại bí ẩn và thấy ông ta đã ngồi xuống ghế ngay trước dương cầm, đầu gục xuống, ở cổ họng ông ta, dưới chòm râu hiện ra một chuỗi dao.

Mắt ông ta chưa dãi hấn đi, ở đó vẫn còn hiện lên vẻ sợ hãi đến cùng cực, máu đã nhuộm đỏ cả ngực áo ông ta...

Starugin lao về phía ông ta để xem còn có thể cứu được không...

Mắt họ gặp nhau. Đôi môi ông ta mấp máy như muốn nói điều gì đó với Starugin, nhưng thay cho những lời thốt ra, chỉ có một dòng máu sùi bọt rỉ ra. Cuối cùng, cánh tay phải của ông ta nhúc nhích, đưa lên và rơi xuống phím đàn dương cầm. Các ngón tay dịch chuyển trên phím đàn và vang lên ba nốt nhạc.

Trong giây tiếp theo, đôi mắt của ông ta chìm vào bóng tối mãi mãi.

Cửa phòng mở ra, và chàng trai mặc áo sáng màu bước lao vào.

- Gia-co-po! – anh ta gào lên thất thanh và nâng đầu người đàn ông lên. – Gia-co-po!

Trong giây tiếp theo ông ta quay về phía Starugin.

- Là người? – anh ta nói bằng giọng căm hận đến cùng cực.

Starugin không thể mở miệng. Anh cúi đầu và chỉ vào thi thể của Lôiza nằm ở ngưỡng cửa.

- Cút đi! – chàng trai gào lên phẫn uất. – Cút đi mau! Ta không muốn thấy người nữa! Ông ấy chết vì người! Cút mau! Cảnh sát sắp đến bây giờ!

Starugin gật đầu và chạy ra hành lang.

Bên tai anh vang lên giai điệu hết sức ngắn ngủi mà bản sao của viên dân quân đã chơi trước khi chết. Chỉ có ba nốt nhạc. Ông ta đã chơi nó, khi hiểu rằng lưỡi dao trong họng không cho phép ông ta nói bất cứ điều gì. Bằng giai điệu ngắn đó, ông ta muốn thông báo một điều gì đó cho Starugin. Một điều gì đó vô cùng quan trọng đủ khiến ông ta lo lắng trước khi chết...

Starugin nhắm lại ba nốt nhạc đó.

Kí ức kéo anh trở về với tuổi thơ xa xăm.

Giờ học nhạc. Cô giáo Evghenhia Levovna hết sức nghiêm khắc đã buộc anh luyện hàng giờ đồng hồ. Để anh nhớ kĩ hơn những giai điệu, cô đã chuyển thể chúng thành các lời hết sức ngắn gọn hoặc đơn giản là các từ..., và có cả ba nốt nhạc đó..., hình như chúng được gọi là sự gõ phách..., và để anh nhớ kĩ, cô giáo đã tròn miệng và xướng:

- Am-ster-dam...

Ra thế! Đó cũng chính là điều mà người đàn ông chết trong nhà nguyện gần giáo đường San-Marco muốn nói, rằng bức tranh đang ở Amsterdam! Và cả người phụ nữ kì lạ đó, người anh thường xuyên gặp trong cuộc hành trình, cũng sống ở Amsterdam!

Trước mặt anh hiện ra bóng dáng cao mảnh mai quen thuộc.

- Chuyện gì xảy ra với anh thế? Trông anh thất sắc quá!

- Ông ta lại bị giết rồi, - Dmitrii Alecseevich thở dài.

Katarzina không hỏi xem anh đang nói về ai. Khuôn mặt cô chỉ trầm mặc một cách đáng ngạc nhiên. Cô chỉ hỏi một câu duy nhất:

- Thế anh định làm gì tiếp theo?

- Anh sẽ đi Amsterdam! – Starugin quả quyết trả lời.

- Chúng ta sẽ cùng đi. - Katarzina đáp lời anh.

- Nhìn ta đây, - Herdji Dirks đẩy người hầu mới vào tường và giơ nắm tay đe dọa. – Nếu như ta mà nghe được chuyện lằng nhằng của mày với ông chủ thì...

Trên khuôn mặt ửng đỏ của cô ta thoáng hiện vẻ dờ dẩn. Bởi cô ta đột nhiên nhớ ra, những chuyện đó đã từng xảy ra.

- Làm sao có thể thế được, thưa phu nhân! – Hendricke Stoffels, người hầu mới mà ông chủ thuê để giúp đỡ Herdji, cúi gằm đầu xuống như một cô gái biết điều, và lùi dần về phía cửa. – Tôi thậm chí trong đầu còn chẳng nghĩ đến chuyện đó....

- Ta đi guốc trong bụng người!- Herdji thở hắt ra một cách nặng nhọc và nhắm mắt lại. Đã từng như thế, mọi chuyện đã từng xảy ra như thế! Cũng những lời nói ấy, cũng thái độ cam chịu đầy căm hận như thế!

- Người ngủ mà vẫn lúc nào cũng chỉ nghĩ xem làm thế nào để lên giường với hắn! Lên giường của ta! Thật đáng điểm!

- Tôi thật đau khổ khi phải nghe những lời như thế! – Hendricke lùi lại, tiến dần đến cánh cửa, tay chỉnh lại tạp dề. – Tôi là một cô gái đứng đắn! Xin cho phép tôi đi, thưa phu nhân, người bán rau đang đợi tôi!

- Đi đi... - Herdji bấu môi liếc về phía thiếu nữ trẻ và bước về phía xưởng vẽ để xem Rembrandt có cần gì không.

Thực sự mà nói, cô ta chính là người nài nỉ Rembrandt thuê một người hầu mới. Cô ta đã chán ngấy những công việc nặng nhọc và bẩn thỉu. Cuối cùng là, hiện giờ cô ta đã chẳng khác gì bà chủ trong ngôi nhà giàu có xinh đẹp này..., sự thực, ngôi nhà chỉ còn vẻ hào nhoáng bề ngoài, chứ bên trong nó đã hoàn toàn rỗng tuếch, như con thuyền lâu năm phủ đầy rêu, và ngay cả chủ nhân của nó, Rembrandt không phải là một người thực sự lí tưởng nếu như so sánh ông ta với người chồng nhạc công chơi kèn đã quá cố của Herdji. Và nói chung, ông ta là người kì dị..., đặc biệt là kể từ khi chôn cất người vợ quá cố của ông ta, phu nhân Saskia...

Khi nhớ đến bà chủ đã quá cố, Herdji cười hềnh hếch đầy thỏa mãn.

Vậy đấy, con lợn cái bệnh hoạn đó ngày nào cũng hăm dọa, đe nẹt cô ta, ngày nào cũng la hét, gần như ngày nào cũng có một vụ ầm ĩ..., giờ thì mù ở đâu? Ở trong mờ!

Nhưng cái con bé trắng trẻo Hendricke này đúng là một hiểm họa! Vừa mới vào nhà, ngay lập tức nó đã thu hút được cái nhìn của ông chủ!

Không, không thể thế được! Không phải vì một kết cục như thế mà Herdji phải đổ biết bao sức lực, không phải vì thế mà Herdji đã đánh liều với sự cứu rỗi linh hồn, để rồi tất cả rơi vào tay con bé nhà quê ấy!

Herdji bước lên cầu thang dẫn lên xưởng vẽ và đột nhiên từ bóng tối bước ra một hình bóng quen thuộc.

Nhẹ nhàng và bồng bênh như một làn khói mỏng vẫn cất lên trên các dòng kênh mỗi chiều, từ bóng tối phu nhân Saskia phiêu diêu lướt ra. Vẫn trong chiếc váy dài như lần trước, với mái tóc dài loăn xoăn buông xõa tự nhiên, với đôi má đào bầu bĩnh ửng hồng, bà ta nhìn chòng chọc vào Herdji

từ khúc quanh của hành lang. Không khí trong hành lang lạnh ngắt và ẩm ướt như ở nhà mồ, hay như dưới các căn hầm, và bốc mùi sông nước.

- Bà nhìn cái gì? – Herdji lùi lại một bước và chống tay vào mạng sườn đầy thách thức. – Bà không chịu được à? Bà trở về đi, về với những hồn ma bè bạn của bà đi! Chả nhẽ giòi bộ chưa đục khoét hết thi thể bà sao? Cút đi mau! Bà không dọa được tôi đâu! Tôi đã thắng rồi, bà hãy chấp nhận chuyện đó đi!

Tuy nhiên, người phụ nữ đó không hề nhúc nhích, cũng không buông ra một câu gắt gỏng nào với người kẻ tặc mình. Bà ta ngửa mặt lên trời và buông ra một tràng cười lạnh lạnh.

Herdji lùi lại một cách sợ sệt.

Bà ta vẫn cười được? Bà ta vẫn còn cười cô ả được? Chẳng nhẽ Herdji vẫn chưa nắm chắc được chiến thắng! Cô ta đã làm chủ mọi việc trong nhà, đã đeo hết đồ trang sức của người quá cố, đã mặc sức sai khiến chủ nhân ngôi nhà...

Hồn ma người chết ngừng cười, bà ta giơ cánh tay trắng bệch lên trở về phía Herdji như muốn nguyên rửa, nhưng đột nhiên tất cả tan biến vào không trung.

Herdji ra sức làm dấu thánh, rồi trấn tĩnh lại, cô ta bước qua góc tối và bước lên xường vẽ qua cầu thang ọp ẹp.

Cậu học trò mới của đang hết sức cố gắng sao chép lại chân dung của một cụ già râu rậm.

Còn Rembrandt thì đang bận rộn với bức tranh lớn của các viên dân quân. Ông ta cần hoàn thành gấp bức tranh này, để hi vọng có thể nhận một hợp đồng khác! Tiền nhận từ bức tranh này ông ta đã tiêu hết từ lâu.

- Ngài có cần gì không? – Herdji hỏi chủ nhân một cách hết sức dịu dàng, khi có mặt cậu học trò cô ta luôn giữ khoảng cách. – Ngài có muốn uống rượu vang hay là gì đó không...

- Cái ta cần, đó là đừng ai làm phiền cả! – chủ nhà hằn học đáp. – Chẳng nhẽ người không thấy ta đang làm việc sao?

Herdji rất bức mình, nhưng chỉ im lặng: không nên tỏ thái độ ngay trước mặt cậu học trò này...

Cô ta ngược mắt nhìn bức tranh sắp hoàn thành.

Trên đó dường như có gì đó khác lần trước.

Ở giữa bức tranh, ngay phía dưới người cầm cờ, Meister Rembrandt đã vẽ thêm một người phụ nữ nhỏ nhắn mặc áo vàng.

Nhỏ nhắn, nhưng mang một vẻ mặt chín chắn, láu lỉnh.

Ai đây? Nữ thần chiến tranh, hay là một người nào khác?

Mái tóc dài loăn xoăn buông xõa tự nhiên, giống với mái tóc người quá cố... và bản thân cô ta cũng giống với phu nhân Saskia! Sao Herdji không nhận ngay ra nhỉ? Giống hệt Saskia! Và một nụ cười thường trực trên môi, dường như cô ta biết trước tương lai không xa của bà góa người chơi kèn Herdji Dirks...

Năm dăm cửa đã đập vào cửa vài lần, và Herdji bước lại mở cửa.

Thường thì đây là công việc của người hầu mới Hendricke, nhưng hôm nay là một ngày đặc biệt, căn nhà của Meister Rembrandt đang chờ đón một vị khách quan trọng, và Herdji điều cô hầu mới xuống bếp, còn mình thì ra đón khách.

Cô ả mở cửa và nhã nhặn chào khách.

Trên ngưỡng cửa là viên đại úy Banning Cocq đang đứng trò chuyện với người bạn đường, quý ngài đáng kính Klaes van Kruisbergen. Phía sau họ là những bà vợ hết sức quý phái.

- Thế nào, ông chủ của cô đã hoàn thành bức tranh chưa? – viên đại úy hỏi hết sức nhã lịch thiệp, tay vỗ nhẹ một cách trêu mến vào một bên má bầu bĩnh của Herdji.

- Mời ngài tự đi xem, thưa quý ngài Banning Cocq! – Herdji nghiêng mình trả lời, khiêm nhường cụp lông mày xuống.

- Lần sau cô phải gọi vị đại úy là “đức ngài de Pumerland!” – vợ của viên đại úy, con gái của viên thị trưởng Overlander thành phố Amsterdam nói với vẻ không hài lòng. – Đức hoàng thân cao quý đã phong tước quý tộc cho ngài đại úy!

- Tôi nghe rồi, thưa phu nhân! – Herdji nghiêng mình thấp hơn.
– Mong phu nhân tha lỗi cho tôi! Hết lòng mong ngài tha lỗi cho tôi, đức

ngài de Pumerland!

- Không sao đâu, người đẹp! – viên đại úy suồng sã nháy mắt với Herdji và, bẹo cằm cô trước khi bước lên xường vẽ.

Theo sau ông ta là những vị khách mới toanh – quý ngài đáng kính Barent Harmasen và Paulus Shonkoven cùng với vợ, chàng trai độc thân giàu có Jan Claesen Leiderkers, viên trung sĩ Reiner Engelen cùng với vợ đính hôn – kẻ nổi tiếng khắp thành phố về tài đơm đặt dựng chuyện, và đồng đội của anh ta Rombut Kemp...

Như mọi khi, bước sau cùng là những quý ngài trẻ tuổi – viên trung úy đẹp mã Willem van Reitenburg, trợ lí thân cận của viên đại úy, và anh chàng cao lớn đường bệ Jan Cornelison Viser, người cầm cờ của đại đội.

Những thành viên của đại đội dừng lại trước cửa vào xường vẽ, trong lúc chờ đợi lời mời vào họ trò chuyện khe khẽ.

Ở đây tập hợp những công dân giàu có và rất đáng kính trọng của thành phố Amsterdam, những người nắm giữ trách nhiệm hết sức quan trọng trong đội vệ binh danh dự chuyên đón chào những chuyến viếng thăm Amsterdam của những nhân vật cực kì gần gũi với dòng máu hoàng gia.

Chính đại đội dân quân của đại úy Banning Cocq năm năm trước- vào khoảng thời gian thái hậu Maria Medici ở Amsterdam- đã được huy động để tổ chức lễ đón chào.

Thời gian sau này đại đội dân quân không còn quá chú tâm đến những vấn đề an ninh xã hội, họ tụ tập để luyện tập trong khu nhà của đại đội. Mỗi năm một lần họ tổ chức thi bắn súng, mà sau đó chắc chắn sẽ là những yến tiệc linh đình mừng người chiến thắng, là những trò ăn chơi đi kèm bên trong pháo đài của đại đội.

- Thế nào rồi, ngài van Rijn? – cuối cùng viên đại úy lên tiếng, ông sốt ruột vặn vẹo hai tay. – Ông ta bắt chúng ta phải chờ! Thật thiếu lịch sự!

Và đúng lúc đó cánh cửa xường vẽ mở rộng ra,

Meister Rembrandt đứng ngay ngưỡng cửa trong bộ quần áo Caftan(*) mặc trong nhà, ông lau đôi bàn tay dính thuốc màu, dường như vừa mới kết thúc công việc với bức tranh.

- Xin mời, - ông nói khô khan và tránh sang một bên, làm một cử chỉ mời khách bước vào xưởng vẽ đơn sơ, dường như chấp nhận mọi sự sắp diễn ra.

*(*Caftan: là một loại áo dài của Nga)*

Những viên vệ binh lặng lẽ bước vào căn phòng được chiếu sáng. Bức tranh lớn được đặt ở một bên, cạnh bức tường và họ không thấy ngay được. Nhưng ngay khi nhìn thấy nó thì đám đông ồn ào hẳn lên, cứ y như ở chợ cá khi bắt được một tên trộm cắp.

- Cái gì đây? – ngài Shonkoven thốt lên, người đỏ ửng như một con tôm luộc. – Có lẽ, đây là một gánh xiếc rong? Hay là một đoàn kịch lang thang? Chẳng nhẽ đây là cách thể hiện những con người nổi tiếng, những con người đáng kính, những công dân mẫu mực của Amsterdam sao? Chẳng có một ưu điểm nào! Chẳng có một sự kính trọng nào đối với vị thế của chúng ta! Đối với vị trí của chúng ta trong cộng đồng thị dân! Đây là bức tranh nhục nhã nhất, bức tranh đáng ghê tởm nhất mà tôi từng thấy!

- Chẳng có điểm nào giống với bức tranh chân dung tập thể trước đây của chúng ta! – Barent Harmansen trông còn khá trẻ lên tiếng. – Bức chân dung mà Dirk Jacobe đã thực hiện cho tổ phụ của chúng ta, trông nó thật đường hoàng...

- Tôi hi vọng là, anh sẽ không bỏ qua chuyện này, Reiner!- bà vợ ứa sinh sự của trung sĩ Engelen rít lên the thé. – Trông tên đánh trống được thuê kia có khi còn được vẽ đẹp hơn anh đấy! Mà chẳng nhẽ anh không phải một thành viên chủ chốt của đại đội sao...

- Còn hơn cả những gì mà vợ của anh để ý, - Jan Claesen Leiderkers bực bội nói. – Hình tôi thì hầu như không trông thấy đâu! Mà chẳng nhẽ tôi không trả đủ tiền sao! Tôi đã trả một trăm gulden như mọi người kia mà. Chẳng nhẽ một trăm gulden của tôi tệ hơn một trăm gulden của bà vợ đáng kính của ông sao?

- Đúng thế! – những viên vệ binh đồng thanh lên tiếng. – Chúng ta trả cùng một số tiền, và có cùng một quyền lợi tương đương nhau. Họ sẽ cần phải thể hiện chúng ta với cùng một sự chú ý và cùng một sự kính trọng như nhau!

- Phải vẽ như ngài Dirk Jacob đã chết! – Barent Harmansen tiếp tục nói. – Ông ta đã vẽ với tiền công ít hơn hẳn...

- Nhưng cũng bao nhiêu năm qua rồi... - anh chàng đẹp mã Willem van Reitenburg lên tiếng. – Từ cái thời của ngài Harmansen đến giờ mọi thứ đã đắt đỏ lên rất nhiều. Các ngài, những quý ông đáng kính, không thấy là ngay cả tiền may mặc của các ngài cũng đắt lên rất nhiều so với thời của ông cha chúng ta!

- Càng đắt thì đồ càng tốt hơn thôi! – ngài Harmansen đột nhiên chuyển về phe tích cực. – Hay nói cách khác, là không tệ hơn!

- Nhìn chung, anh bạn thân mến Reitenburg này, - người đàn ông đã già Jan Claesen Leiderkers tiếp tục nói. – Thái độ thoải mái của anh có thể giải thích được, hình ảnh của anh rất rõ ràng và dễ nhìn ở giữa bức tranh, còn hình tôi thì, chẳng thấy đâu cả nữa!

- Kìa, ở đó, ở cạnh bức tranh, bên cánh tay phải của ngài Rombut Kemp, ở đó có mặt của ngài mà, - ngài van Reitenburg phản bác.

- Ở đâu? – Leiderkers tiến lại gần bức tranh, sẫm soi cạnh phải của nó và tuyệt vọng thốt lên:

- Vây đây là tất cả những gì tôi nhận được từ một trăm gulden sao? Đây đúng là một sự phỉ báng! Đâu mất rồi sự bình đẳng mà vì nó cha ông chúng ta đã phải chiến đấu với người Tây Ban Nha? Các vị hãy nhìn hình vẽ của tôi này!

Ông ta bước lại gần bức tranh hơn nữa, tai vểnh lên như con mèo lúc chuẩn bị chiến đấu, và thở dài:

- Còn cái mũ bán thiu ở trên đầu tôi để làm gì vậy? Tiện thể nói luôn, tôi đã tốn không ít tiền để phục sức cho bản thân, vậy mà bị vẽ như một thằng hề vậy!

- Và nói chung, - ngài Barent Harmansen chớp lấy nói. – Meister Rembrandt đã lấy tiền của chúng ta để mua quần áo và những trang bị cổ! Ông ta trang bị cho chúng ta những chiếc mũ sắt cổ, những cái mà lâu lắm rồi chẳng còn được sử dụng trong quân đội nữa! Ông ta lấy chúng ở đâu ra thế?

- Còn ai đã trả tiền thay cho người đánh trống ở đây thế, hẳn ta được vẽ ở chỗ gần như dễ thấy nhất của bức tranh? – lại một giọng nói của bà vợ ngài Engelen đây khó chịu vang lên.

- Thừa các quý ngài, các ngài dùng rượu vang nhé? – Herdji cố gắng làm giảm bầu không khí căng thẳng trong xưởng.

Vài người trong số họ đáp lời Herdji, còn đại bộ phận tiếp tục những lời than phiền bức tranh.

- Còn mụ phù thủy quái quỷ này nữa? – phu nhân Engelen không ngừng lời. – Vì lí do gì mà người chồng đáng kính của tôi phải móc tiền túi ra để trả cho hình vẽ của cô ta? Mà còn vẽ cô ta rõ ràng hơn cả ông Reiner nhà tôi!

- Tôi không biết, không biết...- cuối cùng thì Banning Cocq lên tiếng, ông ta vừa mới được tấn phong là đức ngài de Pumerland. – Sự thực, tôi không biết gì hết thưa các ngài..., tất cả chúng ta đều biết rằng Meister Rembrandt là một họa sĩ đáng kính nể..., một số bức tranh của ông ta vẽ đức hoàng thân cao quý Fredrich Henrich Oranskii treo tại lầu đài của ngài ở Haye, hai kiệt tác của Meister Rembrandt được đức vua Anh Karl mua..., có thể, một họa sĩ vinh quang như thế có những ý tưởng riêng khi ông vẽ tranh. Tôi đề nghị tất cả hãy lắng nghe ngài họa sĩ Meister van Rijn giải thích!

- Tôi chẳng định giải thích gì hết! – Meister Rembrandt lạnh nhạt nói trong lúc bước vào giữa phòng. – Tôi không nhận dạy các ngài về nghề buôn và đi biển, cũng như về sản xuất vải vóc, tơ lụa. Vậy thì các ngài cũng đừng có suy xét gì về màu sắc và sáng tối, về vẻ đẹp và sự xấu xí. Hãy để những việc đó cho tôi giải quyết và hãy tin rằng: nếu như các ngài còn được nhớ đến sau nhiều năm và thậm chí là hàng thế kỉ sau – thì chắc chắn là chỉ nhờ vào bức tranh này thôi!

Những vị dân quân khả kính đã ra về hết trong tâm trạng không hoàn toàn thỏa mãn. Meister Rembrandt ăn tối một cách gượng gạo và sau bữa ăn liền quay ngay trở lại xưởng vẽ. Thời gian gần đây ông luôn túc trực và ngủ đêm ở đó, bỏ mặc mọi lời ve vãn của Herdji.

Ông ngồi trong một chiếc ghế bành cứng khá khó chịu, không bật đèn và nhìn một cách vô hồn về phía trước.

Thật may, là những vị dân quân đó đã chấp nhận bức tranh, tuy nhiên họ vẫn chưa hài lòng. Mà họ là một phần của giới quý tộc thành phố! Nghĩa là, nếu như họ không hài lòng, thì tất cả các hợp đồng từ lớn đến nhỏ sẽ chẳng còn nữa! Khi đó ông phải làm gì?

Tiền riêng của ông đã gần như cạn sạch. Có thể sử dụng tiền thừa kế của cậu con bé bỏng Titus..., nhưng họ hàng của Saskia hẳn sẽ không hài lòng, và sẽ tồi tệ hơn nhiều, nếu như họ kiện ra tòa để tước quyền giám hộ cậu bé của ông...

Ông ngước mắt lên.

Trước mắt ông, trong ánh hoàng hôn đỏ thẫm hiện lên bức tranh tai họa.

Không lẽ đây là hợp đồng lớn cuối cùng của ông?

Một bức tranh không tồi chút nào! Tuy nó không làm các vị dân quân hài lòng, nhưng quả thực nó không làm ông phải xấu hổ!

Và hình vẽ một cô gái màu vàng, được đặt gần như ở giữa bức tranh trái ngược với ý tưởng ban đầu, hoàn toàn không làm ảnh hưởng đến bố cục bức tranh! Ngược lại, nhờ khối sáng màu vàng đó bức tranh trở nên hài hòa hơn, hoàn hảo hơn, cân bằng hơn, phối hợp tương xứng với hình ảnh tươi sáng của viên trung úy trẻ Van Reitenburg...

Sau lưng Starugin vang lên tiếng kẹt cửa nhỏ.

Ông quay lại và suýt chút nữa đã thốt lên sợ hãi.

Người Bí Ẩn đang đứng ở cửa xường vẽ.

- Là ngài? – họa sĩ thốt lên bằng giọng khản đặc. - Tôi đã không nghe thấy ngài đến.

- Không có gì bất ngờ cả, - vị khách muộn màng cười nhạt. – Tôi thường vào nhà mà không gõ cửa cũng chẳng lên tiếng báo hiệu. Và ông cũng thấy đấy, mọi cánh cửa trước mặt tôi đều tự động mở ra. Ngay kể cả khi được khóa bằng những chiếc khóa chắc chắn nhất.

Hắn ta bước vào phòng và dừng lại trước bức tranh.

- Hình như hôm nay, ngài Meister Rembrandt đã có khách thì phải? Vậy mà tôi đã ngây thơ nghĩ là, tôi mới là người đầu tiên ngài mời đến để xem bức tranh. Chẳng nhẽ tôi không phải là người trả nhiều hơn hẳn bất kì vị dân quân nào sao! Nhưng, tuy nhiên, điều đó không quan trọng.

Hắn nghiêng đầu và chăm chú ngắm nhìn bức tranh.

Trong phòng chỉ còn sự tĩnh lặng đầy nặng nề.

- Vậy đấy! – hẳn ta nói, cuối cùng, hẳn quay về phía họa sĩ. – Tôi thấy là ngài đã thực hiện một vài thay đổi! Thú vị đấy, ai đã khuyên ngài làm thế? Tuy nhiên, không quan trọng!

Mặt hắn ta biến dạng một cách đáng sợ.

- Ngài nghĩ là, ngài đã khôn ngoan hơn tôi sao? Ngài nghĩ là, chỉ bằng những cố gắng nhỏ nhoi của ngài có thể chặn đứng công việc nhiều năm của tôi sao? Không thể thế được! Ngài không đủ sức đâu! Cả ngài, cả người đã khuyên ngài sửa chữa nó! Ngài không tưởng tượng được, mình đang chống lại một lực lượng như thế nào đâu? Tuy nhiên, những lời nói như vậy vào lúc này thật vô nghĩa!

Hắn ta lùi lại và bước ra cửa xưởng vẽ. Ở cửa, hắn ta trong một khoảnh khắc dừng lại và ném về phía Rembrandt một cái nhìn tóe lửa.

Meister Rembrandt cố gắng loại bỏ cảm giác nóng bừng cả mặt khi bị vạch trần. Tuy nhiên, ông cũng cảm thấy rằng, mình đã là người chiến thắng trong trận đấu đó.

- Chào mừng đến với Amsterdam! – Katarzina mỉm cười. – Anh đến đây lần đầu tiên à? Nếu vậy thì cẩn thận nhé, với người không quen sẽ mệt đấy...

Lúc đầu Starugin nghĩ rằng, anh đã rơi vào một lễ hội hóa trang nào đó, hay đó là ngày mở cửa của các ngôi nhà thương điên. Những người bộ hành đeo những chiếc mặt nạ cực kì quái đản. Một người đàn ông trung niên hãnh diện rảo bước trên đường trong chiếc mũ tai thỏ nửa xanh, nửa hồng, trong chiếc quần ống rộng xanh đỏ, và mặc bộ vét tông văn phòng lịch sự. Người bạn đường dễ thương của anh ta nhuộm tóc màu da cam thắm, choàng một chiếc áo khoác màu bạc và đi đôi bít tất sọc đỏ-vàng.

Trên một chiếc xe đạp cổ lỗ sĩ đang chậm rãi qua cầu là một anh chàng hippie với mái tóc dài bù xù gần chạm đất mà không hiểu nhờ phép màu nào không bị quấn vào bánh xe đạp. Anh ta mặc chiếc áo kiểu A-rập thêu những hoa văn kì lạ và quần bò xám, trên tai, trên mũi và mỗi móc dây những mẫu kim loại đủ mọi hình thù, mỗi cử động của anh ta chúng đều rung lên loảng xoảng.

Theo sau anh ta, trên một chiếc xe Vespa màu bạc khá sạch sẽ là một cụ già đẹp lão mặc áo khoác xanh chấm trắng cổ tròn. Phía trước, trong chiếc rọ được gắn để đựng đồ phía trước xe là một chú chó terrier đang nhìn ngó xung quanh đầy tò mò.

Trên đường Starugin còn gặp một người phụ nữ da đen kiểu hãnh ngẩng cao đầu dạo bước trong chiếc áo khoác mỏng tang, mà xuyên qua nó có thể trông rõ cả đồ nội thất bên trong.

Rất nhanh, từ vô số kiểu quần áo và đầu tóc, kiểu khuyên tai và râu, kiểu xe đạp và xe trượt skuter đủ màu, Starugin cảm thấy choáng váng đầu óc. Có thể, điều đó rất có tác dụng trong bầu khí biển thoáng đãng ở Amsterdam, như pha trộn vào đó một thứ hương thơm ngậy ngất lạ lùng.

- Đúng rồi, - Katarzina như chợt nhớ ra điều gì khi nhìn thấy anh hít căng lồng ngực. - Ở đây cho phép sử dụng ma túy loại nhẹ, nên cả thành phố cứ như chìm trong khói gasis và marijuana (*hai loại ma túy nhẹ*).

Nhưng bầu không khí không chỉ mang vị mặn măn của biển và ngậy ngất của ma túy, còn có một hương thơm nhẹ nhàng tươi mát của hoa xuân.

Ở bên, trên mặt nước phẳng lặng là một chợ nổi khá tiếng tăm, nơi bày bán đủ mọi loại hoa. Dĩ nhiên, chiếm đa số là hoa tu-lip, vô số loại tu-lip. Tu-lip đen, xanh thẫm, tu-lip tím nhạt, màu violet, màu cam, đủ màu đủ dáng...

Starugin mãi mê ngắm nhìn chợ hoa, khiến anh suýt đụng phải một người đàn ông cao mảnh khảnh đầu tết vô số đuôi sam nhỏ và mặc một chiếc áo dài đến đầu gối. Trên tay ông ta là một điều thuốc lá tự cuốn đang tỏa khói, còn trên mặt lộ rõ vẻ sáng khoái đầy lạc thú.

- Xin lỗi anh bạn! – ông ta nói, thân thiện vỗ vai Starugin và chìa cho anh điều marijuana đang tỏa khói. – Tôi không nhìn thấy anh, hiểu không

nào! Tâm trạng rất tốt, hiểu không nào! Anh muốn thử không? Anh cũng sẽ có tâm trạng tốt như thế! – nói xong ông ta ngoác miệng ra cười đầy thoải mái.

- Cảm ơn anh bạn! – Starugin trả lời bằng cùng một ngữ điệu. – Để lần sau nhé?

- Được rồi, anh bạn, để lần sau! – và ông ta tan biến vào đám đông ồn ào.

- Anh đừng xao lãng, - Katarzina nói nghiêm khắc,- chúng ta còn nhiều việc phải làm.

Ngay lúc trên máy bay Starugin đã hết sức đau đầu suy nghĩ xem sẽ làm gì ở Amsterdam, anh hi vọng rằng, người ta sẽ tìm đến anh và chuyển cho anh một chỉ dẫn nào đó. Anh sợ rằng tự mình sẽ phải tìm hiểu mọi chuyện, và thêm nữa, anh hi vọng mình sẽ gặp lại cô gái bí ẩn, người mà, nhìn theo khía cạnh này thì luôn xuất hiện trên đường đi của anh, còn theo khía cạnh khác thì lần nào cũng vượt khỏi tay anh. Có thể là vì anh chưa đủ kiên trì. Nhưng lần này thì anh sẽ không ngượng ngùng và ngại ngần gì nữa, nếu cần thiết, anh sẽ tìm cách bắt lấy cô ta, để cô ta nói cho anh về số phận bức tranh.

Rẽ ở một góc phố, Starugin chợt dừng lại vì bất ngờ. Anh đang đứng ở một đường phố nổi tiếng treo vô số đèn lồng đỏ, những hình ảnh đó như một tấm danh thiếp của thành phố Amsterdam- cũng như vô số những con kênh, những chợ hoa và những quán cà phê, nơi cho phép bán marijuana tự do.

Tất cả các tầng một trên con phố này đều là những tủ kính khổng lồ, bên trong chỉ bày bán mặt hàng duy nhất là cơ thể phụ nữ. Những cô gái hở hang đứng và ngồi sau cửa kính trong những tư thế khêu gợi, cả ngày chỉ đi đi lại lại như một con thú trong chuồng, và bằng cử chỉ mời mọc khách qua lại. Chiếm phần lớn trong số họ là những cô gái chẳng lấy gì làm đẹp và cũng chẳng còn trẻ trung gì, mặc dù thân hình vẫn còn khá hấp dẫn.

Một số ô cửa kính đã được che rèm – điều đó có nghĩa là, vào thời điểm đó cô gái bên trong đang tiếp khách, và vài phút sau một người đàn

ông bước ra phố với khuôn mặt đờ đẫn, trên mặt có thể đọc được câu hỏi muôn thủa: sao, chỉ thế thôi à?

Dòng người đi bộ không ngừng lướt qua những gì mỹ miều đang bày trong tủ kính, dành rất ít sự chú ý đến những gì bên trong. Ngoại trừ, có thể là thế, một bà cụ gầy khẳng khiu ngồi trên chiếc xe lăn, một hình ảnh hoàn toàn lạc lõng giữa thế giới đầy màu sắc xác thịt này, hẳn là, trong những ngày cuối đời đã không đủ adrenalin (*một hợp chất kích thích nhịp tim*)...

Starugin bước ngang qua một tủ kính, bên trong là một cô gái đáng yêu đang lộ rõ sự chán ngán, cô quần bên ngoài quần áo một chiếc khăn voan dài. Khi trông thấy Dmirii, cô gái vui vẻ vẫy tay và gọi anh bằng tiếng Nga:

- Ê, anh chàng đáng yêu, lại đây nào! – và để chắc ăn hơn, cô ta chêm vào thứ tiếng Anh giả cầy:

- *Come here, beautiful!*

Starugin mỉm cười nhưng không tiến lại. Chả nhẽ, trông anh có vẻ “beautiful” lắm sao.

- Nghe này, - Katarzina nói khi đi sóng bước bên anh, - chúng ta đã đi bộ trong thành phố hai tiếng đồng hồ rồi, anh còn ý tưởng nào khác không?

- Có, - Starugin trả lời trong tiếng thở, - chúng ta hãy đến bảo tàng Rijksmuseum.

- Để làm gì? – Katarzina hỏi lại với vẻ bất mãn. – Anh nghĩ là bức tranh “Tuần tra đêm” sẽ tự trở về và tự treo nó lên chỗ cũ hay sao?

- Anh chẳng nghĩ gì cả! – Starugin gắt. – Đơn giản là anh chẳng có ý tưởng gì nữa cả!

Hai người bước vào một gian phòng rộng.

- Ở đây, trong gian phòng này, là nơi treo bức tranh kiệt tác của Rembrandt van Rijn, bức “Chân dung tập thể của đại đội dân quân Amsterdam”, thường được gọi với cái tên “Tuần tra đêm”, - nhân viên trực nói như đã thuộc lòng. – Bình thường bức tranh vẫn được treo ở...

- Chúng tôi biết nó được treo ở đâu, - Starugin ngắt lời anh chàng và bước lại gần bức tường trống.

Trên tường, nơi vẫn được treo bức kiệt tác từ nhiều năm nay, treo một tấm bảng lớn. Bằng một số thứ tiếng, nó thông báo rằng, lúc này bức tranh đang thực hiện chuyến viếng du một loạt các thành phố châu Âu.

- Uffisi ở Florences, - Katarzina đọc trên tấm bảng. – Bảo tàng Praha ở Czech, Hermitage tại Peterburg, bảo tàng “La Torre” ở Lisbon...

- Chờ chút – Starugin ngắt lời cô. – Còn bảo tàng nào nữa nhỉ? Theo những gì anh được biết, thì kiệt tác của Rembrandt bắt đầu chuyến đi hoàn toàn không phải ở Bồ Đào Nha, mà là ở Tây Ban Nha! Ở bảo tàng Prado!

- Chẳng có cái bảo tàng nào tên là “La Torre” trên thế giới cả! – Katarzina quả quyết.

- Thay vào đó, có một lá bài trong số các Vòng tròn Taro cổ mang tên đó – “La Torre” – Tòa tháp! Vòng tròn thứ Mười sáu!

- Các ngài quan tâm đến điều gì? – giọng nói buồn tẻ của nhân viên trực lại vang lên.

- Cảm ơn, chúng tôi tự lo được! – Starugin trả lời với giọng nhả nhặn hết sức và tiếp tục quay về phía Katarzina. – Đó là một bảo tàng không tồn tại – hẳn là, đó là một thông báo chỉ dẫn dành cho chúng ta. Chỉ có điều, nó có nghĩa gì nhỉ?

Anh lấy từ trong túi ra tấm bản đồ Amsterdam và mở nó ra.

- Thánh đường Do Thái Bồ Đào Nha, - anh tìm thấy tên trên tấm bản đồ. – Và từ đó là đường phố Bồ Đào Nha. Anh nghĩ là chúng ta sẽ phải đến ngôi nhà số mười sáu trên đường này, không phải ngẫu nhiên mà người ta nhắc đến Tòa tháp- Vòng tròn thứ Mười sáu!

- Khu vực này thế nào? – Starugin chìa tấm bản đồ cho nhân viên trực và chỉ vào khu vực anh cần.

- Xóm châu Âu, - anh ta trả lời bằng giọng hơi khó chịu. - Ở đó chẳng có gì đặc biệt cả.

- Cảm ơn, - Starugin toét miệng cười vui vẻ. – Đó chính là nơi tôi cần!

Anh nhìn quanh và thấy Katarzina đang gọi điện thoại.

- Thế nào, chồng em lại gọi điện à? – Anh thăm dò. – Từ Munich à?

- Từ Hamburg. – cô trả lời máy móc, tay bịt điện thoại, - anh đi trước đi, em sẽ đuổi theo...

Starugin chậm rãi rời khỏi bảo tàng. Hai cô gái đi vượt qua anh – một cô tóc sáng, tết thành không phải hai mà là bốn bím, và thắt mỗi bím bằng một cái nơ hồng. Phần thân trên bọc kín bằng chiếc áo chống đạn, phần dưới là chiếc váy ngắn. Cô gái thứ hai cạo trọc đầu, mặc áo dệt kim ngắn và đi đôi ủng quân đội nặng nề.

Bên cạnh hai cô gái đột nhiên xuất hiện một chàng trai rách rưới và đội chiếc mũ gấn lục lục- giống như những anh hề thời Trung cổ. Anh ta lướt trên ván trượt, lè lưỡi trêu hai cô gái và đột nhiên đâm sầm vào Starugin. Trước khi anh kịp nổi giận, thì chàng trai, hối hận vì sự vụng về của mình đã liên tục xin lỗi anh bằng đủ các thứ tiếng, và cơn giận chưa kịp đến của Starugin trong khoảnh khắc tan biến.

Người đàn ông trong bộ đồ đen rời khỏi nhà Meister Rembrandt và nhìn quanh.

Những đám mây nặng nề đã che phủ khắp thành phố, và như mọi khi, vào thời gian này trong ngày, từ hai bờ những con kênh của thành phố- những đám sương mù dày đặc bắt đầu trườn lên. Khối sương ẩm ướt đó như những thực thể sống và đáng sợ.

Một trong những khối sương mù nằm chắn trên đường đi của Người Bí Ẩn. Nó càng lúc càng dày đặc hơn, và đột nhiên, từ giữa đám sương mù hiện ra một cụ già cao lớn râu xám mặc quần áo màu đỏ. Chắn đường đi của Người Bí Ẩn, ông ta đặt tay lên ngực và thở phào nhẹ nhõm.

- Ta biết ngay mà, đúng là người đã nhúng tay vào! – Người Bí Ẩn rít qua kẽ răng, mắt tóe lửa. – Người hi vọng vào điều gì thế, lão già? Dù sao thì ta cũng sẽ chiến thắng thôi!

- Ta chơi một ván bài nhé, Mem? – Avraam đề nghị, sau khi đã bẻ lại cổ áo vì lạnh. – Ta và người vẫn chưa kết thúc trò chơi của chúng ta. Hãy chơi một ván bài Taroc. Chúng ta có đủ thời gian đấy!

- Chơi bài Taroc? – Người Bí Ẩn hỏi lại. – Chẳng nhẽ người không biết...

- Ta biết, trò chơi này còn cổ xưa hơn cả ta lẫn người, và có rất nhiều điều phụ thuộc vào mỗi lá bài được lấy ra! – Cụ già ngắt lời hẳn. – Và ta còn biết, người không thể từ chối trò chơi đó. Bởi vì, người là Mem, Vòng tròn số Mười Ba! Quyền lực của lá bài Taro đang chảy trong người người!

- Vậy thì sao hả lão già, - Người Bí Ẩn thắc mắc. – Tự người đề nghị điều đó..., chưa chắc chiến thắng đã nghiêng về phía ông đâu!

- Để xem, Mem, để xem! – Avraam mỉm cười và bước dọc theo bờ kênh. – Hãy đến chỗ ta, ở đó thuận tiện hơn...

Nửa tiếng sau họ bước vào ngôi nhà bí ẩn trên phố Châu Âu.

Ở đây sương mù còn dày đặc hơn nữa, và bóng tối đã hoàn toàn bao phủ thành phố.

Người hầu già nhanh chóng mở cửa, sợ hãi cúi đầu chào khách và lùi xuống bếp bằng kiểu đi lê dép loét xoẹt.

Avraam và vị khách bước qua một hành lang hẹp và tối, qua vài bậc thang kẽo kẹt, cuối cùng bước vào một căn phòng kê đầy đồ gỗ cũ kĩ nặng nề. Avraam khéo léo luồn qua những chiếc ghế bọc da thú và các ngăn tủ, ông châm nến trên cái giá mạ vàng.

Căn phòng sáng lên dưới ngọn lửa yếu ớt liên tục dao động. Bóng tối trên tường và trong góc phòng liên tục nhảy nhót. Những bức tượng cẩm thạch và những chiếc mặt nạ chạm khắc. Griffin (*quái vật mình sư tử đầu chim*) và sư tử trên đồ gỗ, dường như tất cả đang cảnh báo cho chủ nhân ngôi nhà một điều gì đó.

- Người có muốn uống rượu vang không? – Avraam đề nghị.

- Không cần phải diễn cái trò chủ- khách! – Người Bí Ẩn trả lời ông với nụ cười mỉa mai. – Ta đến đây để chơi bài – vậy nên bắt đầu luôn đi!

- Thế cũng được, - Avraam gật đầu, ông bước về chiếc tủ và lấy ra một chiếc hộp bằng gỗ đen. Mở hộp ra, ông lấy ra một bộ bài.

Những lá bài ủa ra bàn, chúng tự xáo trộn và xếp thành một hoa văn kì dị trên mặt bàn.

- Không cần phải làm những trò vật vãnh rẻ tiền ấy!- Người Bí Ẩn nói một cách bức dọc. – Không làm ta ngạc nhiên đâu!

- Người không cần bận tâm! – Avraam mỉm cười. – Chẳng nhẽ người không biết, những lá bài này cũng có cuộc sống riêng của chúng, và chúng tự hành xử theo cách riêng của chúng? Chẳng nhẽ người không biết điều đó sao, Mem, Vòng tròn thứ Mười Ba?

Cụ già ngồi xuống ghế, thu thập các lá bài và sắp thành bộ trong tay và thận trọng xáo bài.

Người Bí Ẩn chậm rãi đưa tay ra, lấy một phần bộ bài trong lúc vẫn nhìn cụ già một cách nghi hoặc. Avraam mỉm cười và bằng những động tác nhanh nhẹn chia đôi bộ bài. Ông lấy lá bài trên cùng nửa bên phải và lật nó lên. Đó là lá bài thứ Mười Sáu- Tòa Tháp.

Tòa Tháp Cổ xây từ đá đẽo, phía trên là những răng cửa như một chiếc vương miện, cả tòa tháp nổi lên trên mặt biển tối tăm. Phía trên là bầu trời với những đám mây xám vẩn vù.

Đúng vào khoảnh khắc đó, trong góc tối của căn phòng, như một bức tranh trong truyện cổ tích, xuất hiện hình ảnh một người đàn ông đội mũ sắt, tay cầm súng trường.

Người Bí Ẩn cười nhạt, hẩn lấy lá bài trên cùng trong xấp bài bên trái và ném lên trên Tòa Tháp.

Từ những đám mây trong tranh, những tia chớp xuất hiện liên tục đánh xuống tòa tháp, đánh tan những bánh răng trên đỉnh tháp. Một tiếng nổ vang lên, và hình ảnh của người chiến binh trong góc phòng ôm lấy đầu kêu thét lên và ngã lăn lông lốc trên những bậc thang vô hình.

Ngọn lửa đầu cây nến lắc lư dữ dội và trong khoảnh khắc căn phòng tối hẩn đi.

- Lá bài của người bị diệt rồi! – Người Bí Ẩn tuyên bố trong lúc lau tay. – Một khởi đầu không tệ!

Hắn quay về góc nhà, nơi còn vọng lại tiếng théo của người lính vô hình:

- Vĩnh biệt, trung sĩ Reiner Engelen! Sự phục vụ vô ích của mi đã kết thúc!

- Trò chơi của chúng ta chỉ mới bắt đầu! – Đối thủ của hân, Avraam ngắt lời và lại xáo bộ bài.

Ông xáo bài rất kĩ, sau đó đưa cho Mem lấy một phần bộ bài và nhanh chóng chia nó làm hai xấp.

Lá bài trên cùng nửa bên phải là một hình ảnh hướng lên trên.

Vòng tròn số Mười Hai. Giá Treo Cổ.

Hai thân cây nối với nhau bằng những cành cây chắc khỏe, và ở một chỗ nối treo ngược một người đàn ông mặc bộ đồ caftan cổ (*caftan: một loại áo dài kiểu Nga*).

Từ trong bóng tối ở góc phòng hiện ra một người đàn ông vạm vỡ với lá cờ trong tay – người cầm cờ của đại đội dân quân Amsterdam.

- Khá hơn đấy! – Người Bí Ẩn tán thưởng và lấy lá bài trên cùng bên trái lật lên bàn.

Giá treo cổ trong lá bài rung lên dữ dội, dường như nó bị co giật một cách khủng khiếp, nó nhanh chóng co lại nhỏ dần đi và biến mất. Cùng lúc đó, hình ảnh người cầm cờ Jan Cornelisson bị treo ngược người lại và hét lên đau đớn trên dây treo.

- Lá bài này đã bị diệt! – Mem cười nhạo báng và bằng thái độ giễu cợt quay về phía Avraam. – Chúc mừng người, chúng ta sắp kết thúc trò chơi rồi!

- Chơi tiếp đi! – Cụ già ngắt lời hân và lại tiếp tục xáo bài.

Lần này lá bài trên cùng là Vòng tròn số Bốn – Hoàng Đế.

Một người đàn ông uy nghi, đầu đội vương miện vàng nghiêm khắc nhìn ra, tay cầm vương trượng và quốc ấn.

- Một lá bài mạnh, người không nói gì sao! – Người Bí Ẩn tỏ ra rất sợ hãi một cách giễu cợt.

Trên bức tường, từ trong bóng tối, xuất hiện hình ảnh một người đàn ông trung niên mặc áo chên lùa, quần một dải băng chéo màu đỏ - hình ảnh của viên đại úy Frans Banning Cocq, đức ngài de Pumerland. Ngài đại úy

chỉ tay về phía trước, dường như đang chỉ vào một cái gì đó mà chỉ có ông ta mới thấy được.

- Một lá bài mạnh! – Mem lặp lại và đặt lá bài của mình lấy từ nửa trái lên trên lá bài Hoàng đế.

Dưới ánh nến xuất hiện một chiếc đầu lâu đang nhe răng đầy hung dữ, và một bộ xương khô hiện ra, không ngừng nháy nhót, - Cái chết, Vòng tròn thứ Mười Ba.

- Và Hoàng Đế cũng sẽ bị diệt! – Mem nói với vẻ hào hứng.

Và sự thực là, bộ mặt của vị Hoàng Đế trên lá bài xuất hiện nỗi sợ hãi khủng khiếp, ông ta dần đánh mất những dấu hiệu quyền lực của mình.

Và hình ảnh của viên đại úy cũng nghiêng ngả, mũ bay khỏi mái tóc hung, trên mặt xuất hiện những vết máu. Viên đại úy bước lên một bước, chân ông ta khụy đi, và không một tiếng động, ông ta đổ sập xuống sàn.

- Thế nào, lão già, người có muốn chơi tiếp không? – Người Bí Ẩn ngả người ra ghế, lau tay một cách thoả mãn. – Hình như, mọi chuyện đã rõ như ban ngày rồi!

- Đừng vội, Số Mười Ba! – Avraam nói chậm rãi trong lúc xếp lại bộ bài. – Ta và người – cả hai đều chỉ là con tốt đen trong vòng quay số phận, và số phận, cho đến lúc này, vẫn còn chưa đưa ra phán quyết cuối cùng!

Ngọn lửa đầu nến lại lắc lư và đột nhiên sáng bừng lên, bóng tối lùi ra xa, những chiếc mặt nạ hình đầu thú và đầu quái vật trong các truyện cổ tích rung rinh như cười nhạo bóng.

Avraam xáo bài và lại chia chúng làm hai phần.

Lá bài trên cùng của nửa bên phải tự động lật lên.

Tu Sĩ, Vòng tròn Số chín.

Một cụ già râu xám mặc áo choàng tu sĩ màu xanh nước biển, trông khá giống Avraam. Tay phải cầm đuốc đang cháy sáng, tay kia cầm thiền trượng.

Trong góc phòng xuất hiện hình ảnh của trung sĩ Rombut Kemp – một người đàn ông mảnh dẻ với khuôn mặt xương xẩu, cau có trên chiếc cổ áo hoa mĩ và chiếc mũ đen.

- Một người quen cũ! – Người Bí Ẩn cười sảng sặc, hắn ta dường như đã nắm chắc phần thắng. – Có sao đâu, ta sẽ làm thế này này!

Hắn quăng lá bài của hắn lên bàn, và Tu sĩ trên lá bài đánh rơi bó đuốc, mặt nhẩn nhúm lại vì đau đớn.

Cùng lúc đó hình ảnh của người trong góc phòng đưa tay lên ôm họng, dường như cố gắng giật chiếc khăn đang quấn chặt quanh cổ ra. Ông ta cố gắng hét lên, nhưng cái khăn quấn chặt quanh cổ đã không để ông ta thốt ra tiếng nào.

Người đàn ông đổ ụp xuống sàn và tan biến vào bóng tối.

- Thế nào, Avraam, ông đã chán chưa? – Mem thăm dò. – Nhưng giờ thì ta bắt đầu thích rồi đấy! Lấy bài tiếp đi, số phận sẽ nói lên tất cả!

Avraam gật đầu và xáo bài.

Ngọn nến lại rung rinh như có một cơn gió nhẹ. Lần này căn phòng tối đi, bóng tối ủa ra từ khắp nơi, lan cả lên bàn, dường như chúng cũng muốn được xem trò chơi tiếp diễn.

Cụ già ngừng xáo bài và lại chia đôi, lấy ra lá bài trên cùng nửa bên phải.

Giữa những đám mây trắng trong nửa trên lá bài hiện ra một chàng trai mặc bộ đồ đỏ, sau lưng là một đôi cánh màu xanh, trên môi là chiếc kèn vàng – thiên thần, người thông báo bằng tiếng kèn về Ngày phán xét.

Ở nửa dưới lá bài hiện ra một hình người dị dạng quái gở - hình phạt của Tòa Pháp Đình dành cho những kẻ tội lỗi.

Vòng tròn số Hai Mươi.

Tòa Pháp Đình, hay Sự phục sinh từ cõi chết.

- A, a, a! – Người Bí Ẩn bày tỏ một cử chỉ như thể hình vẽ trên lá bài làm hắn ta khiếp sợ. – Cần phải thế không, một lá bài quá mạnh! Tôi phải làm gì đây, làm gì đây?

Trên bức tường xuất hiện hình ảnh của một người cao lớn, mặc áo chên đỏ và đội mũ rộng vành gắn lông chim. Trên tay trái cầm một khẩu súng trường.

- Ngài Jacob Dirksen de Roi! – Mem quay về phía ông ta. – Nào, nhìn xem, cái gì đang chờ người đây!

Hắn lấy lá bài trên cùng bên trái và ném xuống bàn...

Thiên thần trên lá bài làm rơi chiếc kèn vàng, ngọn lửa thiêu đốt kẻ ở bên dưới tắt dần đi.

- Tòa Pháp Đình đã thay đổi! – Mem nói bằng giọng sáng khoái. – Lão già, lá bài của người lại bị diệt rồi!

Hình ảnh của viên dân quân đổ ụp xuống, trên họng ông ta xuất hiện một cái chuôi dao, máu chảy dài trên áo chèn, lẫn vào màu áo đỏ.

-Thế nào, lão già, chúng ta kết thúc được chưa? – Kẻ Bí Ẩn với vẻ ngán ngẩm nhìn vào đối thủ. – Người đã đề nghị ta chơi trò này, chắc người biết phải tự xử thế nào chứ!

Avraam nhìn lại đối thủ không chút sợ hãi.

Khuôn mặt nhăn nheo của ông hằn lên dưới ánh nến, như một pho tượng chạm bằng gỗ đen. Những nếp nhăn trên trán co lại, và cụ già lên tiếng:

- Chúng ta tiếp tục. Vẫn còn những lá bài chưa lên tiếng.

Ông lẩm nhẩm trong họng vài từ bằng một thứ ngôn ngữ cổ, rồi trong khoảnh khắc nhắm mắt lại, trông không khác gì pho tượng. Sau đó, ông mở mắt ra, mỉm cười một cách bí ẩn và lại xáo bài.

Xấp bài lại được chia làm hai phần trên bàn.

Nhưng lần này hai lá bài trên cùng ở sắp bên phải đồng thời tự lật lên. Lá số ba- Hoàng Hậu, Số Tám – Công lý.

Một người phụ nữ quý phái đang ngồi trên chiếc ngai vàng. Quần áo phục sức rất đắt tiền, chiếc quyền trượng vàng, biểu tượng quyền lực được cầm trên tay.

Trên lá bài thứ hai – Themis (*thần công lý*) một tay cầm cân, tay kia cầm một thanh kiếm.

Trong phòng dường như sáng lên chút ít.

Trên bức tường ở góc phòng hiện ra hai bóng người tỏa sáng, như phủ trong hào quang màu vàng – chàng trung úy trẻ đẹp mã trong bộ đồ trang nhã lịch thiệp màu vàng óng ánh như dát vàng, và một người phụ nữ nhỏ nhắn với khuôn mặt bí ẩn và mái tóc xoăn để xỏa tự nhiên, cô gái mặc chiếc váy bó màu vàng...

- Phải thế chứ! – Người Bí Ẩn reo lên. – Người đã mở liền một lúc hai lá bài, hai lá bài mạnh nhất của người phải không lão già? Nhưng điều đó chẳng giúp gì người đâu!

Hắn lăm bắm vài điều gì đó, rồi lấy lá bài trên cùng ở bộ bài bên trái ra và ném lên bàn.

Lá bài lật lên, lại hiện ra một bộ xương khô, một chiếc đầu lâu đầy hăm dọa- Vòng tròn số Mười Ba...

- Lần nào cũng chỉ bằng một lá bài người đã diệt các lá bài của ta... - Avraam lăm bắm. – Một và chỉ một lá...

- Làm thế nào được, lần nào nó cũng rơi vào tay ta, - và nó chẳng phải lá bài mạnh nhất sao? – Người Bí Ẩn trả lời. – Mọi lá bài trong xấp bài này đều phải cúi đầu trước sức mạnh của nó! Ai có thể chống lại Cái chết? Tu sĩ hay là Hoàng đế, Giáo hoàng hay là Phù thủy, tất cả đều đầu hàng trước Cái chết! Không phải Công lý, cũng chẳng phải Thiên thần, các tinh tú, hay là Mặt trời – chẳng có gì có thể chống lại sức mạnh của Cái chết! Thế nào, lão già, người đã cam chịu số phận chưa?

- Chờ đã, - Avraam ngắt lời hắn. – Chẳng nhẽ người không thấy, lần này lá bài của người đã không chiến thắng hay sao?

Mem giật mình nhìn lên bàn.

Những lá bài lật sẵn trên bàn chẳng xảy ra chuyện gì. Nữ Hoàng và Công lý vẫn im lìm một cách yên ổn. Và cả hai hình ảnh màu vàng đều không tỏ ra bất cứ điều gì sợ sệt hay hoảng hốt.

Thay vào đó, bộ xương khô trong lá bài số Mười ba xảy ra một điều gì đó kì quặc. Nó run rẩy, các khớp xương lung lay dữ dội, dường như nó sợ sệt một điều gì đó. Và vẻ khủng bố trên đầu lâu không còn nữa, thay vào đó là sự hãi hùng.

- Cái gì thế này? – Người Bí Ẩn rít lên bức tức. – Lão già, người đã làm trò gì vậy? Người phải biết là trong trò chơi này không thể gian lận!

- Không thể gian lận. – Avraam tán đồng. – Các lá bài tự chúng quyết định tất cả! Cả người và ta đều không thể tác động đến chúng!

Đột nhiên, lá bài thứ ba trong xấp bài bên phải tự bay đến bên hai lá bài trước đó và tự lật ra, đề lên một phần lá bài số Mười ba.

Trên đó vẽ một người đàn ông trong bộ đồ nhàu nát và đội một chiếc mũ rất lỗ bịch.

Vòng tròn số Không. Kẻ vô tri.

- Tên của nó là –Shin! – Avraam trịnh trọng nói. – Ý nghĩa bí ẩn trong sách của Sefiroth – Mũi tên. Số của nó – Không, hoặc Vô định, Tuyệt đối, Nguyên lý thứ nhất, là nơi tất cả mọi việc bắt đầu và kết thúc! Bản chất của nó – Sự thật chân chính hay Chân lý! Đây là lá bài thực sự mạnh nhất trong các Vòng tròn Cổ đại, và nó sẽ tiêu diệt lá bài của người!

Bộ xương khô trong lá bài số Mười Ba run rẩy dữ dội hơn, và đột nhiên vỡ tan ra thành trăm ngàn mảnh nhỏ.

Căn phòng trở nên sáng hơn, và hai hình bóng tỏa hào quang trên tường bước lên phía trước.

Phía sau họ là hình bóng một người thứ ba.

- Ai thế? – Người Bí Ẩn phần nộ rít lên, nhồm người khỏi ghế. – Người đã kéo thêm ai vào trò chơi này thế, lão già, người đã giấu ta?

- Người thua rồi, Mem, - Avraam đáp, ông ngẩng đầu lên và đặt cánh tay già nua nặng nề lên bàn. – Lá bài duy nhất của người đã bị diệt, và người không có lá bài nào khác và sẽ không có! Còn người bí ẩn tham gia trò chơi này ư..., rồi người sẽ biết thôi!

Mem ném về phía cụ già cái nhìn căm hận, hẩn khếp vạt áo choàng đen và bước ra cửa.

- Hãy nhớ! – Avraam nói với theo. – Nếu bức tranh không rời khỏi nơi mà nó đang được treo, thì người sẽ không có chút sức mạnh nào..., nhưng ngay cả khi điều đó xảy ra, nếu như nó được gửi đi đâu đó, người sẽ được thấy những lá bài của ta, và sẽ biết chuyện gì sẽ xảy ra!

Ngọn nến trên bàn sáng rực lên. Những hình ảnh tỏa hào quang vàng trên tường từ từ tan biến đi như sương mù trong rặng đông. Chỉ còn những chiếc mặt nạ đầu thú và quái vật dường như còn đang cười nhạo Người Bí Ẩn.

Khu vực này rất thừa bóng du khách. Những căn nhà tồi tàn lụp xụp dường như dùng làm bãi chứa, trông hết sức hoang tàn. Từ những dòng kênh bẩn thỉu chứa đầy vỏ cam, vỏ chai nhựa và đủ loại rác thải khác của thời đại công nghiệp, những làn sương mờ xám xịt hôi thối bốc lên.

Rất nhiều ngôi nhà trên con đường này đáng ra đã phải gỡ bỏ từ lâu - mọi cư dân sống bên trong đã rời đi, mang theo tất cả đồ đạc, thậm chí hầu hết kính cửa sổ đều đã bị vỡ.

Ngôi nhà số mười sáu cũng cùng chung số phận như vậy, cửa kính vỡ toang hoang, cánh cửa chính ra vào chỉ còn tì trên một bản lề han gỉ.

Starugin cẩn thận đẩy cửa và bước vào trong.

Anh bước vào một đại sảnh tối hết sức bừa bộn. Dưới chân là những mảnh kính vỡ lạo xạo và những mảnh vụn giấy trắng trắng vương vãi. Qua lỗ cửa sổ đã vỡ, ánh sáng mờ mờ ảm đạm chiếu vào phòng, soi rõ những cây cột bám đầy bụi.

Ở phía cuối đại sảnh vang lên tiếng gì đó loạt xoạt.

Starugin nhìn về phía góc tối và trông thấy một con chuột cống to tướng, nó đang ngồi trên hai chân sau, chân trước cọ cọ mũi, mắt nhìn chăm chăm vào con người vừa bước vào lãnh địa của nó.

Starugin nhặt một chiếc hộp cac-ton rỗng lên và ném về phía con chuột. Tuy nhiên, loài động vật gặm nhấm trâng tráo ấy không thèm để tâm đến sự hăm dọa, nó vẫn ngồi yên tại chỗ một cách khệnh khạng.

Starugin chậm chậm bước qua khoảng giữa căn phòng. Trước mặt anh là một chiếc cầu thang tròn hướng xuống dưới. Dmitrii Alecseevich bắt đầu chậm rãi theo cầu thang bước xuống dưới.

Không khí bên dưới rất lạnh và ẩm ướt. Cứ như thể anh đang bước xuống một hầm mộ rất sâu, thậm chí hơn nữa- bước xuống bậc thang thời gian, bước về quá khứ xa xăm. Cứ mỗi bước không gian lại tối hơn. Thật may, Starugin đã mang theo đèn pin, và bây giờ nó chiếu sáng những bậc thang đã hư hỏng phía dưới, nếu không thì hẳn anh đã ngã gãy chân rồi.

Anh bước xuống càng lúc càng sâu hơn.

Nếu như cầu thang cuốn đó dẫn về quá khứ, hẳn nó đã dẫn về một quá khứ rất xa xăm, về hàng trăm năm trước đây. Starugin không còn muốn

đếm số bậc thang nữa, mà vẫn chưa đi hết cầu thang.

Nhưng tất cả mọi thứ đều phải có tận cùng, cuối cùng thì cũng đến chân cầu thang. Dưới chân cầu thang là một bức tường trát vữa chặn ngang. Starugin ngừng lại trong bối rối: không còn đường đi tiếp nữa. Dưới chân anh là những viên gạch vỡ lổn nhổn.

Anh chiếu đèn pin vào bức tường chặn ngang đường. Trên mặt vữa xám xám của bức tường, trong vòng sáng vàng nhạt tỏa ra từ đèn pin, một bức tranh kì quặc hiện lên, dường như là tranh tường. Starugin nhìn kĩ vào những hình vẽ trên đó và nhận ra dáng dấp châu Âu. Nước Ý hình chiếc ủng, Vương quốc Anh,... bức tranh tường là một bản đồ châu Âu thực sự, trên đó đánh dấu những thành phố chính. Đúng hơn, đó là bản đồ châu Âu bốn trăm năm về trước, thời của Rembrandt.

Starugin ngửa đèn pin chiếu sáng phần trên của bức tranh.

Bắc Âu... Dãy Scăng-đi-na-via... Phần Lan... Hà Lan... một vòng tròn lớn đánh dấu vị trí Amsterdam...

Ở đó, ngay tại Amsterdam, trên bức tranh, có đặt một bức tranh nhỏ được bảo quản khá tốt, gần như không có bất cứ liên quan gì với địa lý. Đó là hình vẽ một người đàn ông và một người đàn bà đang nắm tay nhau, quần áo họ bay phấp phới trong gió.

Hình vẽ đó vô cùng quen thuộc với Starugin.

Tất nhiên rồi! Đó là lá bài Taro số Sáu, Tình yêu!

Starugin cảm thấy tim mình như ngừng đập vì hồi hộp. Anh đã đi đúng hướng.

Nếu như vài phút trước đó anh còn nghi hoặc về suy đoán của mình, thì bây giờ mọi nghi ngờ đã tan biến. Lá bài Taro, chính xác hơn, những Vòng tròn Cổ đại, đã đánh dấu mỗi bước đi của anh trong cuộc truy tìm kiệt tác của Rembrandt. Và bây giờ, một dấu hiệu kế tiếp...

Nhưng cần phải giải mã dấu hiệu này thế nào? Lá bài Tình yêu nói lên điều gì?

Và bản đồ châu Âu ở đây có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ cuộc phiêu lưu của anh chưa kết thúc, và anh lại phải tiếp tục đi xuyên lục địa già để giải đáp những câu đố tiếp theo?

Starugin thận trọng xem lại bức tranh.

Bên cạnh bức hình người đàn ông và đàn bà trên bức tường trát vữa hiện ra một vài kí tự. Chúng gần như đã bị mất hình dạng vì bức tường tróc lở do ẩm ướt, nhưng Dmitrii Alekseevich nhận ra kí tự thứ hai – chữ “M” latinh. Kí tự đầu tiên gần như không còn nhận ra được nữa, còn kí tự thứ tư... hình như là “R”! Đúng rồi, đúng rồi! Sao anh không nhận ra ngay nhỉ! AMOR! Tình yêu!

Starugin lùi lại một bước và soi đèn pin vào bức tranh.

Hai người đang nắm tay nhau. Nhưng nếu như người đàn ông dịu dàng nắm người yêu của mình, thì người phụ nữ lại đồng đánh nhìn sang hướng khác...

Không đơn giản là nhìn sang hướng khác. Cô ta nhìn đúng vào hướng của những chữ cái mà Starugin vừa đọc. Nhìn vào từ AMOR.

Có thể, đây không phải là sự ngẫu nhiên? Có thể, cô gái muốn nói điều gì đó? Nhưng điều gì?

Bàn tay phải của cô gái nắm tay người yêu, còn tay trái cầm một chiếc nhỏ. Chẳng lẽ đây là một chi tiết ngẫu nhiên!

Cô gái nhìn vào từ AMOR và cầm gương trong tay.

Tức là, những từ này cần phải đọc ngược lại, giống như đọc qua gương?

Không khó khăn gì: AMOR nếu đọc qua gương gần giống với ROMA. Tức là Roma, thành phố vĩnh hằng...

Thế tức là anh sẽ phải bay qua lục địa để đến Ý, nơi anh vừa mới rời khỏi? Nhưng tất cả mọi chỉ dẫn đều hướng anh về Amsterdam..., chẳng lẽ tấm bản đồ trên chọc, nhạo báng anh!

Anh tìm vị trí của thành phố Roma trên bản đồ.

Một vòng tròn lớn đánh dấu vị trí của Thành phố Vĩnh hằng lớn hơn tất cả các vòng tròn còn lại. Điều đó không có gì là bất ngờ - Roma là nơi tọa lạc của tòa thánh Vatican – trung tâm của nhà thờ Thiên chúa giáo, là nơi sinh sống của Giáo hoàng, thành phố thiêng liêng đối với tất cả các giáo đồ Thiên chúa...

Nhưng đường tròn đó không chỉ lớn nhất và dễ nhận ra nhất. Khi chiếu sáng nó lên, Starugin nhận ra nó hơi lồi khỏi bức tường.

Không kịp suy nghĩ, Starugin chạm vào nó, và nhẹ tay ấn lên vòng tròn.

Từ bên trong bức tường vang ra tiếng kèn kẹt, và toàn bức tường đang chặn ngang lối đi của anh, cùng với bức tranh tường, từ từ lùi sang bên.

Đó chính là điều mà người phụ nữ trong lá bài “Tình yêu” muốn nói với anh! Đó chính là bí mật cô ta cất giữ suốt mấy trăm năm!

Trước mặt Starugin là một gian phòng rộng mênh mông đầy bí ẩn.

Anh chiếu đèn pin vào phòng, nhưng ánh sáng yếu ớt không rọi sáng được bức tường đối diện. Không lẽ anh đi khắp cả châu Âu để rồi cuối cùng phải dừng lại trước ngưỡng cửa của bí mật ở đây!

Anh bước về phía trước.

Căn phòng rất tối, những tiếng vang của bước chân và những làn gió xung quanh giúp anh hiểu rằng căn phòng rất rộng, và trần cũng rất cao. Chiếu đèn pin ra xung quanh, Dmitrii Alekseevich trông thấy bức tường đá trang trí bằng những hoa văn hết sức kì lạ. Trên tường, cứ cách một khoảng đều đặn lại có một ngọn đuốc bằng đồng. Starugin lấy bật lửa từ trong túi ra, bật lên và đưa lại gần ngọn đuốc, và nó, thật bất ngờ, cháy bùng lên!

Sau vài phút thì tất cả các ngọn đuốc trong phòng đã được đốt lên, ánh sáng từ ngọn lửa đỏ hồng chiếu sáng khắp căn phòng từ nền đến trần.

Căn phòng được trang trí như một nhà nguyện, nhưng thay vào vị trí của những bức tranh mô tả về các vị thánh, trên tường trang trí bằng hình vẽ trên những lá bài Taro.

Lớp sơn màu vẫn còn giữ được độ sáng, những hình ảnh của các Vòng tròn làm người xem kinh ngạc. Sự thật thì, cảm giác đó gây ra bởi sự ma quái đáng sợ xung quanh.

Starugin đi dọc theo bức tường, ngắm các hình vẽ trên tường.

Pháp sư với chòm râu xám, với vẻ trang trọng giờ thiên tượng hướng lên trời. Thầy tư tế đứng trên đài cao, với quyển sách mở sẵn trên tay. Hoàng hậu trong bộ quần áo thêu vàng. Hoàng đế đội vương miện vàng, tay cầm biểu tượng quyền lực. Giáo hoàng với chiếc mũ cao ngê, đang chấp

tay cầu nguyện. Tình yêu – là một cặp đã hé mở cho Starugin bí mật của thánh đường trong lòng đất này. Chiếc xe ... Công lý... Tu sĩ...

Tiếp theo, nơi mà theo đúng thứ tự sẽ phải là Bánh xe Số phận, Starugin lại trông thấy một bức tranh tường khác.

Nó lớn hơn hẳn các bức tranh còn lại và được vẽ theo một phong cách hoàn toàn khác.

Nếu như các Vòng tròn được vẽ sáng sủa, dễ nhìn, hiệu quả, nhưng không tập trung vào các chi tiết, không đạt tính chân thực và hiệu quả chân dung, thì bức tranh này lại gây sửng sốt bằng sự chân thực đến ma quái.

Dường như, bức tranh này là một tác phẩm của chính Rembrandt – cũng kiểu cẩn thận, cũng kiểu tái tạo lại hình ảnh trong phòng tối, chỉ sử dụng ánh nến để chiếu sáng. Chỉ Rembrandt mới có thể chuyển tải thành công những đốm sáng lung linh và những góc khuất tối tăm, chỉ có Rembrandt mới có thể thể hiện được rõ nét bộ mặt của hai người đang chơi bài trên một chiếc bàn nhỏ. Bài Taro, như Starugin nhận thấy.

Một trong hai người chơi là một cụ già mặc áo đỏ thẫm, với chòm râu xám khá dài và bộ mặt nhăn nheo như vừa chui ra từ một khúc gỗ.

Khuôn mặt của cụ già khá quen thuộc với Starugin, chắc hẳn ông ta đã làm mẫu cho Rembrandt cho một trong vô số các bức chân dung của các danh nhân Amsterdam mà danh họa thực hiện trong những năm cuối đời.

Nhưng còn người thứ hai...

Mặc bộ đồ toàn màu đen, trông hẳn ta có vẻ giống với... hoàn toàn chẳng giống với ai cả. Đường như khuôn mặt hẳn ta thay đổi mỗi giây, như sóng biển hay ngày lộng gió. Starugin lùi lại một bước, anh ngấm lại hẳn ta một lần nữa, và đột nhiên hiểu ra, trông hẳn ta giống ai.

Hẳn ta giống hệt hình ảnh của anh trong gương.

Đúng thế, người đàn ông đó giống hệt anh, giống Dmitrii Alekseevich Starugin, - mặc dù, sự tương đồng đó trước đó một phút còn chưa xuất hiện, và cho đến lúc này đã không còn nữa. Starugin lùi xa hơn. Người trong tranh như một chiếc gương sống – hẳn ta ghi lại tất cả những gì xuất hiện, không chỉ vẻ ngoài, mà thậm chí có vẻ như cả những suy nghĩ riêng tư trong đầu.

Starugin chỉ muốn rời khỏi bức tranh càng nhanh càng tốt, còn đứng ở đó, anh chỉ cảm thấy một nỗi bất an càng lúc càng lớn trong lòng, anh cảm thấy, một điều gì đó sắp xảy ra, một điều gì đó rất phi lý, phi logic...

Starugin bước tiếp theo bức tường nhà nguyện.

Trước mặt anh lại hiện ra hình vẽ của một Vòng tròn Taro cổ.

Bánh xe Số phận – đó chính là biểu tượng mà người phụ nữ bí ẩn trước khi chết đã dùng máu vạch lên tường... Sức mạnh(*)... Giá treo cổ(**)...

(*, **: *Những Vòng tròn Taro tiếp theo*)

Tiếp theo phải là Vòng tròn số Mười ba, Cái Chết, những chuỗi các bức tranh đã kết thúc. Starugin đã đứng ở giữa phòng, và nơi đó đặt một bàn tế.

Và ở đó, dưới ánh sáng của các ngọn đuốc, anh trông thấy cái mà vì nó anh đã phải rong ruổi khắp châu Âu.

Bức chân dung tập thể của đại đội dân quân Amsterdam dưới sự lãnh đạo của đại úy Frans Banning Cocq.

“Tuần tra đêm”.

Starugin không thể kìm nén được tiếng reo vang sung sướng, tiếng hét đó vang vọng khắp các vách đá nhà nguyện.

Không, đó không phải là tiếng vọng, như Starugin tưởng ban đầu.

Đó là tiếng bước chân đang tới gần.

Starugin vội quay lại.

Tiếng bước chân khiến anh sợ hãi, lo lắng đến ngẹt thở, xóa tan ngay niềm vui sướng khi đến đích sau nhiều ngày tìm kiếm.

Trong những giây đầu tiên, anh cảm thấy nhẹ nhõm: Katarzina đang tiến về phía anh.

- Làm sao em xuống được đây? – Starugin hỏi, không hề nhận ra giọng mình, trong nhà nguyện dưới sâu này, âm thanh vang vọng khắp nơi.
– Anh đợi mãi, sau đó quyết định xuống đây một mình.

- Làm thế là đúng, - cô ta nói, - anh xuống đây một mình là đúng đắn. Ở đây sẽ chẳng có ai làm phiền chúng ta...

Giọng nói của cô ta cũng vang vọng một cách kì quặc – the thé, chói tai, gần như không phải giọng phụ nữ. Và hành động của cô ta cũng hơi lạ. Tuy nhiên, trong căn hầm này mọi thứ đều kì lạ, Starugin đã quen với cảm giác kì quặc ấy.

Anh bước lại gần bức tranh, trong lúc mãi suy nghĩ đã vô tình quay lưng về phía Katarzina.

- Em thấy không? Chúng ta đã tìm thấy nó rồi!

- Chúng ta? – Cô ta hỏi lại. – Anh chắc chứ?

Và khi anh quay lại nhìn cô gái, thật bất ngờ, cô ra lệnh cho anh bằng một giọng khắc, như một nhát roi quất vào mặt:

- Tránh xa khỏi bức tranh! Đừng có đụng vào nó!

- Có chuyện gì? – Starugin lảng tránh bằng một câu hỏi thường lệ, cố gắng trốn tránh một sự thật hiển nhiên. – Tất cả những chuyện này có nghĩa gì vậy?

Cô gái mặc một chiếc quần bò bó màu đen, áo khoác da đen, với vẻ mặt quả quyết và ma quái, cô ta tiến lại gần Starugin, tay để trong túi.

- Em muốn gì ở anh? – Starugin nói trong lúc bước thụt lùi với vẻ sợ hãi. Vẻ mặt kì lạ của cô ta làm anh sợ.

Cô ta bước lại gần bức tranh và nhìn nó chăm chăm, trong mắt cô ta ánh lên ngọn lửa căm hận.

- Vậy ra nó ở đây... - Katarzina lẩm bẩm, - thế mà chúng ta phải đi tìm nó khắp châu Âu...

Starugin cảm thấy rất khó chịu, anh lảng lạng lùi lại. Đầu tiên là một bước, sau đó thêm bước nữa. Anh không biết phải làm gì tiếp theo – báo cho cảnh sát chăng? Hay báo cho bảo tàng? Chỉ có một điều mà anh chắc chắn – không thể đối mặt với một Katarzina như thế trong một căn hầm tối tăm như thế này.

Nhưng một mảnh thủy tinh dính dưới gót giày anh vỡ tan, và Katarzina quay lại và chĩa thẳng về phía anh một khẩu súng đen ngòm.

- Đừng đi! – Cô ta mỉm cười. – Anh thật ngây thơ và cả tin, người tình bé bỏng ạ! Thật cả tin và ngây thơ! Anh đã hoàn thành rất tốt toàn bộ công

việc của bọn ta! Bọn ta chỉ có mỗi một việc là thúc giục anh lần theo các dấu vết, để anh chẳng còn thời gian mà đánh hơi thấy điều gì khả nghi nữa!

Starugin như chết đứng tại chỗ. Đầu anh quay cuồng như bị siết bởi một cái đai sắt.

Tại sao anh ngu ngốc đến thế! Tại sao lại ngu ngốc và nhẹ dạ đến thế!

Rất nhiều biểu hiện của Katarzina hết sức kì quặc, khả nghi, nhưng anh đã bỏ qua hết cả! Bây giờ trong đầu anh, bất chấp cơn đau, những hành động kì quặc của cô ta lần lượt hiện lên như một khúc phim quay chậm. Thái độ khinh khỉnh ban đầu của cô ta khi mới gặp anh, rồi chuyển dần thành quan tâm khi cô ta biết anh là một nhà nghiên cứu nghệ thuật đặc biệt, chính là Dmitrii Starugin, người đã nổi tiếng trong vụ “Madonna Litta” (*).

(Là một vụ tìm kiếm bức tranh của Leonardo de Vinci được mô tả trong cuốn truyện thứ nhất cũng của tác giả này.)

Sự sợ hãi rất thành thực của cô ta khi biết bức tranh “Tuần tra đêm” hiện giờ ở bảo tàng Hermitage là bức tranh giả. Và anh, một thằng ngốc đúng nghĩa, đã không nghĩ được gì thông minh hơn việc tin tưởng vào một người khả nghi tình cờ trên đường. Cô ta, đúng là được giới thiệu bởi Miroslav Pesta, mà hẳn ta thì Starugin còn chưa từng gặp lần nào trong đời, vậy mà chẳng hiểu sao anh lại cho rằng, ả đàn bà lơ lửng này lại đáng tin cậy?

Và trong khi số phận cố sức để bảo vệ anh, thì anh lại tin tưởng mà đi vào một mạng nhện giăng sẵn, như một con rối ngu ngốc. Cô gái đã làm anh rối trí bằng những truyền thuyết về phù thủy thời Trung Cổ ở Praha, và đẩy sự chú ý của anh sang những đồ vật khả nghi.

Khi đó, lúc còn ở Praha, sau cái chết của người đàn ông, khi bị ngã lăn trên cầu thang, cô ta đã vô tình thốt rằng, đó là một người trọc đầu – nhưng cô ta có nhìn thấy ông ta đâu. Đó là bản sao của viên trung sĩ Engelen, mà trên bức tranh ông ta đội mũ!

Và nữa, ở căn nhà trên sông Quí cái, nơi mà họ lần đầu tiên gặp Lôiza... Ngoài ba người bọn họ ra thì chẳng còn ai khác, ngoại trừ người đã bị chết treo...

- Đúng là cô đã nện vào đầu tôi lúc ở cối xay tại Praha? – Anh phỏng đoán một cách muộn màng. – Cô đã ném tôi xuống nước?

- Sai rồi, tự anh ngã xuống nước, - cô ta trả lời. – Nhưng đúng là tôi đã đánh anh! Tôi cần phải tranh thủ thời gian, để Lôiza còn kịp giết bản sao của người cầm cờ, người đang đợi anh ở đó. Đúng là những kẻ đáng buồn cười! Chúng cố gắng hành động trong im lặng, chúng không hiểu rằng, chống lại một sức mạnh vô địch là không tưởng...

- Nghĩa là, cô cùng Lôiza đã thông đồng với nhau? Để làm gì vậy?

- Cùng Lôiza! – Katarzina bật cười hô hố bằng giọng sắc nhọn như tiếng quạ kêu, - Lôiza, chỉ là một con tốt đen, một cỗ máy giết người thôi, hắn làm tất cả mọi việc vì tiền! Nhưng cần phải nói rằng, Lôiza là một trợ thủ tốt! Nhờ hắn mà mọi việc diễn ra rất gọn ghẽ, sạch sẽ! Hắn ta luôn cần đến sự giúp đỡ! Về phần tôi thì còn phải để ý đến anh, trong lúc anh thì còn mãi ngắm nghía các bức tranh, các đồ vật...

- Với sự giúp đỡ của cô? - Starugin nhắc lại.

- Đúng thế, cần phải xác định, đó là tên nào. Sau đó thì mọi việc sẽ do Lôiza giải quyết...

- Chỉ chút nữa thì tôi đã tóm được hắn dưới đường hầm ở Clementinum...

- Đúng, anh đã biểu hiện sự khéo léo một cách bất ngờ,... - Katarzina tán thành, cô ả trầm ngâm nhớ lại những chuyện đã xảy ra... - Tôi đã phải thực hiện đủ mọi biện pháp...

Starugin cảm thấy mặt mình đỏ bừng lên, nhưng không phải vì xấu hổ, mà vì giận dữ.

- Tại sao cô lại phải lên giường với tôi?

- Tại sao ư, anh chàng ngốc nghếch, vì anh quá cổ hủ, - Katarzina trả lời. – trong anh luôn có niềm tin rằng, khi một người đàn ông và một người đàn bà quần lấy nhau cả nửa tiếng trên giường, thì không thể tránh khỏi trở thành những người thân thiết. Mà với người thân thiết thì, anh có thể tin tưởng được...

“Cô ta nói đúng, - Starugin nghiêng rằng. – Ta đúng là một thằng đàn!”

- Đừng bức mình, - Katarzina an ủi anh, - tôi cũng không lường được hết mọi chuyện. Nếu như ngay từ đầu tôi biết rằng anh được con ngỗng cái Hà Lan đấy nhắc nhở, thì hẳn tôi đã không để vượt nó khỏi lòng bàn tay!

Starugin nhớ lại, lúc ở Florences, cô ta đã giật lấy hộp đựng phấn mà cô gái gái anh gặp trên máy bay đã đánh rơi trong cửa hàng tạp hóa, cô ta đã hứa sẽ trả lại cho người bán hàng – nhưng không hề làm thế! Tại sao? Chắc hẳn bởi vì, trong hộp phấn đó có một lời nhắn quan trọng nào đó dành cho anh?

- Đúng thế, đúng thế! – Katarzina nói bằng giọng khoái trá, - cô ta đã cố gắng gửi lời nhắn cho anh về thời gian và địa điểm hẹn gặp. Và còn một lời nhắn nữa. Nhưng anh phải chơi theo luật của chúng tôi, và thế là một lá bài được gửi đến cho anh, và anh thật thông minh, đã đoán ra được tất cả. Và nghĩ là, có thể che mắt được tôi?

- Vậy là cô biết rất rõ, tôi đã đi đâu! Và cô... Chỉ đến lúc này Starugin mới hiểu ra, vì sao lại có cảm giác quen thuộc với chiếc khăn quăn quanh cổ bản sao của viên trung sĩ Rombut Kemp.

- Chính cô đã giết ông ta? – Anh hỏi trong sợ hãi.

- Phải, bởi vì Lôiza lè mề đến quá muộn, - cô ta lạnh lùng trả lời.

- Tại sao phải giết chừng ấy người để làm gì? – Anh hét lên.

- Để chúng không cản trở...- Katarzina trả lời một cách mập mờ.

Và giờ thì anh đã nhận ra, khi nghe giọng nói của cô ta anh nhớ đến một người, phải, chính cô ta là người đã nói chuyện với người bí hiểm trong căn phòng của tu sĩ, còn anh, lúc đó nấp trong bóng tối, đang tìm cách chạy trốn.

- Cô là ai? – anh hỏi, như thể lần đầu tiên nhìn thấy người phụ nữ tóc đen này.

- Tiến sĩ Katarzina Abst! – Cô ta trả lời với một nụ cười đầy vẻ tự mãn.

- Chẳng nhẽ đó là sự thật!- Starugin thở dài. – Tôi nghĩ, trong đầu cô chỉ có sự dối trá!

- Tất nhiên, tôi thực sự là tiến sĩ Abst, - cô ta nói tiếp, bỏ ngoài tai câu nói của anh. – Chỉ có điều, anh không thể đoán được chuyên ngành khảo

cứu của tôi đâu. Luận văn tiến sĩ của tôi viết về đề tài” Ý nghĩa của những lá bài Taro đối với nhân sinh quan cuối thời kì Trung Cổ”. Và trong thời gian viết luận văn tôi đã khám phá ra một bí mật kinh người. Bí mật đó, - cô ta lặp lại, giọng thấp xuống, - tôi đã không chia sẻ khám phá đó với bất kì đồng nghiệp nào.

Cô gái im lặng một lát, sau đó tiếp tục, mắt vẫn nhìn chòng chọc vào Starugin:

- Anh là một nhà phục chế. Thử tưởng tượng, rằng anh đang sửa chữa một bức tranh nổi tiếng, một kiệt tác của thiên tài, và đột nhiên..., đột nhiên, anh thấy bức tranh đó dưới bàn tay anh sống dậy, các nhân vật trong đó bắt đầu thở và nói chuyện? Anh, tất nhiên, sẽ cho rằng, đó là một hiện tượng siêu nhiên, và anh, không hề biết rằng nó liên quan đến những thứ cao hơn, sâu hơn... Chín trăm chín mươi chín trong số một ngàn người sẽ thấy sợ hãi và nói toang lên! Đó một biểu hiện bình thường, nhưng số phận giản đơn, nhạt nhẽo không bao giờ cho họ một cơ hội như thế! Người còn lại – đó là anh! Khi bức tranh phải nhờ vào anh mới sống dậy, anh sẽ cảm thấy mình như Đấng sáng tạo! Thế nên chẳng nhẽ anh sợ hãi và từ bỏ, thậm chí nếu như có phải bán mình cho quý sứ? Và vì điều đó, chúng ta, những khoa học gia, giữa những con người duy tâm, có thể khẳng định không cần chứng minh rằng, bức tranh có linh hồn...

Rõ ràng là với sự tồn tại của quỷ sứ Katarzina rất quả quyết.

Starugin không nói gì, và Katarzina coi sự im lặng của anh là câu trả lời.

- Vậy đó, tôi đã không lùi bước! – cô gái nói với một sự quả quyết bất ngờ. – Tôi đã không lùi bước trong lúc gặp chủ nhân của mình!

- Chủ nhân? – Starugin hỏi lại. Và đúng vào lúc đó, từ trong bóng tối sau cây cột, người thứ hai bước ra.

Đó là một người đàn ông mặc toàn đồ đen, khuôn mặt giống như hàng ngàn khuôn mặt khác, và nó cũng chẳng giống bất kì khuôn mặt nào trên thế giới, dường như nó liên tục biến đổi và chuyển động như thủy ngân chảy trong bình.

Ngay lập tức Starugin nhận ra, ai đang đứng trước mặt anh.

Đó chính là người trong bức bích họa mà anh vừa xem. Người chơi bài Taro thứ hai, mặc toàn đồ đen. Nhưng không chỉ trò chơi, hẳn ta còn là hiện thân của Vòng tròn số Mười Ba.

“Vòng tròn số Mười Ba, - Dmitrii Alekseevich nhớ lại những lời ghi trên tấm da cổ. – Tên của nó là Mem, hay còn là Cái chết. Ý nghĩ bí mật – Tình yêu và kèm theo nó là Sự Hủy diệt, cái chết và sự biến hình. Thế giới mà con người đang sống, mỗi giây phút lại có một hình dáng riêng biệt, thế giới mà con người trông thấy trong một khoảnh khắc nào đó, có một hình dáng cố định, chỉ là một khoảnh khắc được ghi nhận của một thế giới sống động liên tục đổi thay. Vũ trụ giống như một đại dương, tự tạo ra một đường bờ, theo thời gian dần dần giới hạn nó, và cuối cùng nó lại phá bỏ ranh giới đó để tạo nên một thế giới mới...”

- Và để cho thế giới ở vị trí cân bằng, - Mem lên tiếng, như thể đọc được suy nghĩ của Starugin và nối tiếp dòng suy nghĩ đó, - thì mỗi nhân tố của nó phải mang theo một kết cục riêng, tức là – cái chết!

- Cái Chết và sự biến hình! – Katarzina để thêm.

Starugin muốn trả lời hẳn, muốn phản bác hẳn, nhưng anh dờ dẩn hết cả người sau khi choáng váng vì tất cả những gì đã xảy ra. Anh cảm thấy mọi việc như đã an bài, tất cả như thế đã được viết trước trong cuốn sách Số phận, và không một hành động nào của anh có thể làm thay đổi nó.

- Người đã dẫn chúng ta đến chỗ bức tranh, - Người Bí Ẩn đột nhiên thốt lên bằng một giọng nói dịu dàng, nhẹ nhàng như ru ngủ một cách kì lạ. – Người đã gỡ bỏ rào cản của Vòng tròn thứ Sáu và mở cho ta lối vào ở đây. Công việc của người đã kết thúc rồi, người được tự do. Tự do vĩnh viễn.

Trái tim của Starugin lạnh buốt. Tự do vĩnh viễn..., tự do trước tất cả..., trước cuộc sống bận rộn hàng ngày..., tự do và an nghỉ..., sự an nghỉ cuối cùng..., sự an nghỉ chết chóc...

Đột nhiên sau lưng anh vang lên tiếng ken két, như tiếng kẹt của một cánh cửa thép nặng nề.

Trong nhà nguyện đột nhiên sáng lên. Starugin sức tỉnh, nhanh chóng thoát khỏi trạng thái dờ dẩn và nhìn quanh.

Sau lưng anh là hai người, được bao phủ trong vầng hào quang màu vàng.

Người phụ nữ mặc chiếc áo khoác màu vàng, khuôn mặt hồng hào hết sức dịu dàng như mặt Đức Mẹ. Trông cô ta vừa trẻ trung, vừa rất từng trải, với đôi mắt tràn ngập sự huyền diệu và bí ẩn. Bên cạnh là một chàng trai trẻ trông bộ comple sáng màu, cũng được bao phủ trong ánh sáng vàng kì ảo, giống thứ ánh sáng trong tranh của Rembrandt.

- Trò chơi chưa kết thúc, Mem! – Cô gái nói bằng giọng cao và ngân vang.

- Tôi thấy ai thế này! – Người Bí Ẩn cười nhạo báng và lễ phép nghiêng mình chào. – Kính chào Hoàng hậu, con người hết sức tôn kính đối với tôi! Chào ngài Công lý, rất mừng được trông thấy ngài khỏe mạnh! Tuy nhiên, điều đó sẽ không kéo dài lâu nữa đâu, không lâu đâu! Trò chơi chưa kết thúc, các người nói vậy phải không? – giọng nói của hắn trở nên cứng rắn vang vọng khắp nhà nguyện. – Còn ta thì nghĩ là, nó đã kết thúc rồi, hoặc là sắp kết thúc sau vài phút nữa! Và điều thú vị nhất chỉ mới bắt đầu! Thật công bằng – các người có hai người, bọn ta cũng có hai người. Bây giờ mọi sự đều chỉ phụ thuộc vào cách bố trí. Số Ba và Số Tám – Đó là những lá bài rất mạnh, ta không phủ nhận, tuy nhiên, Số Mười Ba sẽ tiêu diệt chúng! Các người hết thời rồi! Xin lỗi vì kiểu chơi chữ, nhưng các người đang được chờ đợi ở một tòa pháp đình cấp cao hơn đây (*).

(Ý rằng hai người sẽ chết và sẽ bị đưa ra phán xét ở tòa pháp đình địa ngục)*

Hắn ta bước về phía trước và giơ cánh tay dài gầy nhọn lên. Trong nhà nguyện tối hắc đi, và dưới ánh đuốc rùng rục đỏ, những đường nét trên khuôn mặt của Người Bí Ẩn dần dần hiện rõ ra bản chất thực của hắn – một chiếc đầu lâu xương xẩu. Còn bản thân hắn thì trở nên hết sức đáng sợ và hung dữ, như chính cái chết.

Starugin cảm thấy một nỗi buồn khôn tả xâm chiếm. Anh nghĩ rằng sẽ không còn thấy mặt trời, không còn thấy những rặng cây xanh lục, không còn thấy những khuôn mặt sống động nữa.

Tất cả hi vọng anh đặt lên hai người đang đứng sau lưng anh. Nhưng trông họ cũng không khá hơn bao nhiêu – khuôn mặt dịu dàng của người phụ nữ đã trắng bệch ra, chiếc áo vàng không còn tỏa hòa quang nữa, nó trở lại một màu vàng xám xịt. Người đàn ông trẻ đang thở rất nặng nhọc, tay ôm ngực.

- Đến lượt anh đấy... đến lượt anh... - cô gái thì thầm, mắt nhìn Starugin đầy hi vọng.

- Tôi có thể làm gì... - Starugin trả lời vừa đủ nghe.

- Đúng thế! – Mem trả lời anh. – Một con người yếu ớt thì có thể làm gì, khi trò chơi diễn ra giữa các nguồn sức mạnh của vũ trụ?

Starugin cảm thấy như có một cánh tay băng giá bóp nghẹt trái tim anh. Trên trán anh, mồ hôi đọng lại thành giọt lạnh buốt. Anh đưa tay vào túi tìm khăn tay...

Và chạm phải một mảnh bìa hình chữ nhật.

Một lá bài Taro.

Anh lấy lá bài ra khỏi túi và chăm chú quan sát nó.

Trên mặt lá bài là một người đàn ông đang mỉm cười trong bộ quần áo nhàu nát và chiếc mũ rất lỗ bịch.

Vòng tròn số Không, Kẻ Vô Tri.

Starugin ngay lập tức nhớ đến anh chàng kì lạ, người mà anh đụng phải khi rời khỏi bào tàng. Chính là anh chàng với bộ mặt cười toe toét, với chiếc mũ kì cục là người đã nhét lá bài vào trong túi anh!

Ngọn lửa trên đuốc sáng bừng lên một cách mạnh mẽ, và dưới mái vòm nhà nguyện vang lên một giọng đọc trầm trầm:

- Tên của nó – Shin! Ý nghĩa bí mật của nó – Mũi tên bay! Số của nó – Không, hay còn gọi là Không gì cả, Tuyệt đối, Nguyên lý thứ nhất, nơi mọi vật khởi nguồn và kết thúc! Bản chất của nó – Chân lý vĩnh hằng!

Đột nhiên giọng đọc đó tắt ngấm, và sau đó vang lên mạnh mẽ hơn:

- Trò chơi kết thúc rồi!

Người Bí Ẩn run rẩy, trên khuôn mặt hắc bắt đầu xảy ra sự biến đổi khủng khiếp. Nếu như trước đó nó còn giống với tất cả các bộ mặt trên thế giới, như một chiếc gương phản chiếu bộ mặt của những người nhìn vào

hắn, thì bây giờ ở đó chẳng còn dấu hiệu gì của một bộ mặt người, nó biến dạng và không còn một hình thù gì cụ thể, như một khối thủy ngân.

Nhưng từ trong mắt của Starugin cũng xảy ra một điều gì đó. Những đường nét của các đồ vật xung quanh mất đi sự rõ ràng, trở nên mờ ảo, tường nhà nguyệt dao động và bắt đầu rung lên dữ dội, như thể những ảo ảnh sắp sửa tan biến đi.

Người phụ nữ với bộ mặt dịu dàng như Đức Mẹ nắm tay vanh, cô nở một nụ cười êm ái và nói:

- Rời khỏi đây thôi! Trò chơi đã kết thúc, nửa tiếng nữa ở đây sẽ tràn ngập cảnh sát! Chúng ta không nên trở thành trung tâm của sự chú ý một cách không cần thiết. Chúng ta đã làm tất cả những gì có thể làm được.

Họ ngồi trong một quán cà phê bên đường trên bờ kênh Hoàng Đế. Gần đó là một đám đông cư dân Amsterdam. Vô số bộ mặt, đủ kiểu trang phục và kiểu tóc, cứ như thể ở thành phố này những lễ hội Carnival (*lễ hội hóa trang*) kéo dài liên tục không ngừng.

Ngồi đối diện Starugin là người phụ nữ với bộ mặt dịu dàng bí ẩn. Một bộ mặt vừa như trẻ thơ, vừa tỏ ra rất thông thạo, từng trải.

- Cảnh sát đã tìm thấy bức tranh dưới tầng hầm trong một căn nhà hoang tàn trên đường Bồ Đào Nha, - cô ta nói, ngừng lời bằng một nhấp cà phê. – Bức tranh đã trở về chỗ của nó, ở bảo tàng Rijksmuseum. Nó sẽ không rời nơi đó nữa, và điều đó rất tốt. Tất cả mọi sự thay đổi vị trí của bức “Tuần tra đêm” đều dẫn tới những điều không hay. Thậm chí, ngay cả khi bức tranh không rời khỏi Amsterdam, mà chỉ chuyển từ tòa nhà của Đại đội dân quân đến tòa thị chính, vào năm 1715, ở Hà Lan đã xảy ra dịch hạch..., và bây giờ, khi bức tranh rời khỏi thành phố lâu như thế, điều đó có thể mang đến những thảm họa thực sự. Đặc biệt là khi các thế lực đen tối tìm cách phá hủy bức tranh. Vì thế, trong thời gian bức tranh “Tuần tra đêm” treo ở Praha, tôi và ngài Vôitinskii đã tìm cách đánh tráo nó với một bức tranh giả y như thật, còn bản gốc thì chuyển về Amsterdam và giấu ở đó cho tới nay...

- Tôi đang thử tưởng tượng, báo chí sẽ viết gì vào ngày mai! – Starugin lên tiếng. – Sẽ là một vụ ầm ĩ khắp châu Âu..., tuy nhiên, tôi không còn liên quan gì đến chuyện này nữa.

- Tôi cũng thế, - người đối thoại của anh cụp mắt xuống và đưa một mẫu bánh vào miệng.

- Vậy còn những người mà tôi gặp ở Praha cũng như ở Florences, họ là ai thế? – Starugin đưa ra câu hỏi vẫn làm anh trần trối bấy lâu nay. – Và cuối cùng, cô là ai?

Người phụ nữ mỉm cười êm ái và đưa một ngón tay lên môi:

- Tôi – là một người phụ nữ đặc biệt. Người Nga, nhưng tôi đã sống ở Hà Lan rất lâu. Tên tôi đúng là Magarita. Tôi đã kết hôn. Và tất cả những người mà số phận run rủi anh gặp phải – họ cũng là những người đặc biệt. Và cả anh nữa..., chẳng nhẽ anh không thấy mình rất khác biệt với những người xung quanh? – cô đưa mắt nhìn đám đông gần đó. – Anh cũng có một vai trò nhất định trong chuyện này..., một vai trò cực kì quan trọng. Vấn đề không phải ở chỗ họ. Cũng không phải ở chỗ chúng ta. Vấn đề ở chỗ những lá bài Taro, chúng cũng có sức mạnh và cuộc sống riêng và chúng luôn tham gia vào những trò chơi bất tận. Những lá bài đó khiến chúng ta thay đổi. Ngay cả người đàn ông trong bộ đồ đen..., ông ta dù sao cũng là một con người, cũng chỉ là một con rối, nghe theo sự chỉ huy của lá bài mà thôi. Chính dưới ảnh hưởng của lá bài mà ông ta biến ra như vậy... trở thành một con người hay một cái gì đó hoàn toàn khác. Những lá bài này đã có từ bốn nghìn năm nay..., thậm chí có khi còn lâu hơn nữa. Có thể, chúng cổ xưa hơn cả thế giới của chúng ta. Trong chúng là sức mạnh của toàn vũ trụ. Không cần thiết phải phân biệt chúng ở phía nào, thiện hay ác. Những khái niệm này đối với chúng là không tồn tại. Đối với chúng chỉ tồn tại duy nhất sự cân bằng. Sự cân bằng vĩnh cửu của các sức mạnh vĩnh cửu.

- Tôi còn một điều chưa hiểu...- Starugin tiếp tục. – Tại sao cô không nói cho tôi ngay từ đây..., khi mà chúng ta ngay bên cạnh nhau trên máy bay?

- Bởi vì tất cả mọi thứ phải theo đúng thứ tự của nó. Bởi vì, mọi sự đã được sắp xếp từ trước. Bởi vì các lá bài muốn thế.

- Nhưng còn cuộc sống! Cuộc sống của nhiều người có thể đã được cứu!

- Không lẽ anh nghĩ rằng, - Magarita hướng về Starugin một cái nhìn phiền muộn, - không lẽ anh nghĩ rằng, cuộc sống của một vài người thì có nghĩa lý gì đối với những sức mạnh vĩnh cửu, những sức mạnh quyết định số phận của cả Vũ trụ? Không lẽ anh nghĩ rằng tôi và anh lại có ý nghĩa gì đó đối với chúng?

- Tôi và cô... - Starugin lặp lại vừa đủ nghe. – Tôi và cô liệu sẽ còn gặp lại không?

- Không, - cô gái lại nở một nụ cười dịu dàng và đặt bàn tay nhẹ như mùa xuân lên tay Starugin. – Không, chuyện này đã kết thúc, và quay trở lại quá khứ là điều thế.

- Sao lại thế, - Starugin thở dài. – Quay trở lại với những quyển sách của tôi, với những bức tranh, với những tác phẩm bị hư hại. Tất cả những điều đó thực sự là sự trở về quá khứ!

Anh nhắm mắt lại. Trong không khí tràn ngập hương mùa xuân, mùi biển cả và một mùi gì đó nhẹ nhàng, thanh khiết, vô hình... hẳn là, đó là mùi nước hoa của cô gái tuyệt vời đang ngồi với anh.

Starugin quả quyết gọi người bán hoa rong đang xách một lẵng hoa tròn lớn, anh mua một bó hoa Tulip đen và chìa cho Magarita.

- Cảm ơn anh, - cô gái lại nở nụ cười dịu dàng mê hồn. – Tôi cũng có một món quà nhỏ cho anh đây. Có thể, nó sẽ làm anh nhớ đến tôi, đến Amsterdam, và đến tất cả những gì chúng ta vừa trải qua.

Cô gái đặt vào lòng bàn tay anh một xấp bài đã ố vàng, sờn mép vì thời gian.

Những lá bài Taro!

Hết

Bức tranh “Tuần tra đêm”

Những bậc tiền bối có câu :”Điều ta được biết là hạt cát bé tẹo, điều ta chưa biết là một đại dương mênh mông”. Quả đúng vậy!

Tìm hiểu Rembrandt mà lại không biết về bức “Tuần tra đêm” (Night watch - 1642) nói chung là một điều thiếu sót.

Trong số các tác phẩm của Rembrandt thì “Tuần tra đêm” được giới phê bình nghệ thuật xếp vào hàng “kiệt tác”, còn những bức như “Sự trở về của đứa con tội lỗi”(1669), “Nàng Dania” (1636), “Chân dung tự hoạ” (1665)... mới chỉ ở mức “nổi tiếng” mà thôi.

Phải nói qua một chút về cuộc sống của Rembrandt và bối cảnh thời cuộc lúc ấy – Hà Lan vào đầu thế kỷ thứ XVII - để hiểu thêm về hoàn cảnh ra đời bức “Tuần tra đêm”. Thế kỉ XVII là thời kì được các nhà sử học gọi là “Thời kì hoàng kim Hà Lan”), thời kì mà Hà Lan phát triển mạnh mẽ: ảnh hưởng chính trị, khoa học, thương mại và văn hóa - đặc biệt là hội họa - đạt tới đỉnh cao.

Rembrandt sinh ra ở Leiden – Hà Lan. Mặc dù không được sinh ra trong một gia đình có truyền thống về hội họa nhưng ở Rembrandt bộc lộ năng khiếu từ khá sớm. Từ tuổi thiếu niên, Rembrandt đã bắt đầu sự nghiệp hội họa của mình bằng việc đi học các thầy giáo, các họa sĩ nổi tiếng. Ông đã chuyển lên Amstesdam để học, sau đó về lại Leiden và lại tiếp tục lên thủ đô vào khoảng năm 1632, để từ đó bắt đầu một cuộc sống mới. Ở Amstesdam, ông làm bạn với một thương gia giàu có chuyên về lĩnh vực hội họa, và từ đó, Rembrandt làm quen với cô em họ của ông bạn tên là Saskia van Uylenburgh. Năm 1633 Rembrandt làm lễ đính ước với Saskia, và sau 1 năm thì cưới nàng làm vợ. Bố mẹ của Saskia mất sớm, để lại cho cô con gái một gia sản giàu có. Cũng trong lúc này thì tiếng tăm của Rembrandt khá nổi, và ông nhận được nhiều đơn đặt hàng vẽ tranh cho tầng lớp quý tộc ở Hà Lan thời bấy giờ.

Trong cuộc hôn nhân của Rembrandt và Saskia chẳng hề có chữ “vụ lợi”. Họ cưới nhau bởi vì họ quá yêu nhau, không thể sống thiếu nhau.

Thời bấy giờ, giới thượng lưu ở Hà Lan – mà tập trung chủ yếu ở Amstesdam - thường thích thuê những họa sĩ nổi tiếng để vẽ chân dung cho họ. Ngoài những bức chân dung cá nhân dành cho riêng một người thì họ còn đặt vẽ chân dung tập thể để cùng nhau lưu danh hậu thế. Những nhóm người đó thường là bác sĩ, sĩ quan quân đội, những nhà giàu có nhiều tiền

lắm của... Khi vẽ chân dung tập thể, các họa sĩ thường phải giải quyết bài toán bố cục cho một nhóm nhiều người.

Bức “Tuần tra đêm” được các sĩ quan quân đội đặt vẽ. Bức vẽ mô tả đại đội dân quân đang chờ lệnh của đại úy Frans Banning Cocq và trung úy Willem van Ruytenburch để ra trận. Mặc dù thời điểm đó đang là thời bình nhưng mà đại úy Cocq rất muốn Rembrandt vẽ làm sao cho ông ta càng oai vệ, càng có vẻ như đang xông trận, càng sống động... càng tốt.

Đập vào mắt ta, ngay giữa bức tranh là đại úy Cocq được vẽ to hơn những người khác nổi bật trong trang phục màu đen. Bên cạnh đại úy, trung úy Ruytenburch trong trang phục áo vàng có kích thước bé hơn. Đại úy bước lên phía trước, giơ tay ra để chỉ hướng đi sắp tới của đoàn quân.

Trung úy Ruytenburch cũng được vẽ hết sức cẩn thận, phần y phục của ông ta Rembrandt đã dành rất nhiều thời gian để mô tả đến từng nét hết sức chi tiết, sống động như một bức ảnh chụp. Nếu chú ý, các bạn sẽ thấy bóng cánh tay của đại úy Cocq trên áo của trung úy Ruytenburch. Điều này cho thấy rằng Rembrandt làm việc hết sức cẩn trọng, sáng tạo để mang đến hơi thở trong từng bức tranh của ông. Có lẽ điều này làm ông nổi tiếng, và trở thành bậc thầy trong nền hội họa Hà Lan.

Một chi tiết đáng chú ý trong bức tranh “Tuần tra đêm” là cô gái với trang phục màu vàng, được vẽ ở vị trí rất dễ gây chú ý trong bức tranh (số dọc 1/3 từ bên trái sang). Đây không phải là điều khôi hài, có thể có người nghĩ rằng đoàn quân ra trận cần gì một cô gái. Nhưng Rembrandt vẽ không thừa. Đây chính là biểu tượng “Lá bùa chiến trận” cho đoàn quân. Vào khoảng thế kỷ thứ 17, các bạn cũng biết tôn giáo có ý nghĩa thế nào trong ý thức con người. Và đặc biệt, đối với Rembrandt, ông phải chịu nhiều đau khổ khi 3 đứa con vừa mới chào đời đều không sống được, nên ông luôn lấy tôn giáo để có niềm tin trong cuộc sống của mình. Cũng có một số nhà nghiên cứu hội họa cho rằng, đó là hình ảnh của Saskia, người vợ yêu dấu của ông.

Người lính hỏa mai cầm súng đứng sau lưng trung úy Ruytenburch. Ông ta đang thổi những thuốc nổ cháy còn thừa trên súng để làm sạch nó.

Chi tiết cây súng hoả mai được Rembrandt vẽ cẩn trọng chẳng kém gì những hoạ tiết khác. Điều này cho chúng ta thấy sự miệt mài trong nghệ thuật của Rembrandt.

Bên trái của cô gái là một người lính với áo choàng đỏ. Màu đỏ này cũng phù hợp với màu đỏ thắt lưng vải của đại úy Cocq. Cái bông cổ áo của những người lính là một trong những điều làm Rembrandt nổi bật hơn so với các hoạ sĩ khác. Cổ áo được Rembrandt vẽ trông sống động, mềm mại, và có hồn hơn, từng nét nhỏ nhất hoạ sĩ cũng không quên mô tả.

Riêng người đánh trống ở mép bên phải tranh là nhân vật duy nhất không phải trả tiền cho Rembrandt mà vẫn được vẽ chân dung. Có lẽ ông ta không nằm trong tầng lớp quý tộc Hà Lan thời bấy giờ.

Trên đây là một số nhân vật chính trong bức “Tuần tra đêm”. Bức tranh này lẽ ra được mang tên là “Đội quân của đại úy Cocq” (Tên tiếng Anh: “The Company of Captain Frans Cocq”), nó có tên “Night watch” vì bức vẽ bị phủ lớp bồ hóng, khiến nhiều người lầm tưởng cảnh trong tranh diễn ra vào ban đêm.

Bức tranh với kích thước 363 X 437 cm, nằm ở bảo tàng Rijksmuseum (Bảo tàng quốc gia), tại Amsterdam.

(Tham khảo từ blog của Meolui)